NĂM THỨ TƯ • SỐ 44 • THÁNG MƯỜI HAI 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

THẾ GIANG • HỨA TRÚC • NGUYỄN VIẾT KHÁNH • QUÂN TƯ • HUỲNH HỮU ỦY

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

CÔNG TY RẤT TỐT ○ HỢP ĐỒNG RẤT TỐT ○ DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SON
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE

CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0545 Toll free: 1-800-543-3770

để thảo luận các kế hoạch về:

BẢO VỆ VÀ RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ ○ BẢO HIỂM LỢI TỨC GÂY QUỸ ĐẠI HỌC ○ BẢO HIỂM CHI PHÍ THƯƠNG MẠI ○ GÂY QUỸ HƯU TRÍ BẢO HIỂM NHÂN THỌ ○ THANH TOÁN THUẾ DI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÀN PHẾ:
Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

Xuân... sắp về trên bãi cỏ non

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

XUÂN QUÝ DẬU

Một giai phẩm đẹp ở hình thức phong phú ở nội dung, không thể thiếu trong mỗi gia đình Việt Nam năm nay!

Dày 160 trang, bìa bảy mầu giấy láng, với sự góp mặt của 50 nhà văn, nhà thơ, hoa sĩ, nhạc sĩ, nhiếp ảnh gia từ khắp nơi trên thế giới. Hãy đặt mua cho gia đình và tặng bạn bè. Quý vị thân chủ quảng cáo, xin gửi ngay mẫu quảng cáo càng sớm càng có giá hạ đặc biệt.

Liên lạc: THẾ KỶ , P.O. Box 2228-260, Westminster, CA 92683.
Tel: (714) 894-9021 * Fax: (714) 894-2752

QUÀ VĂN NGHỆ (TỪ THÁNG 11-1992 ĐẾN THÁNG 01-1993) ĐẶC BIỆT DÀNH CHO ĐỘC GIẢ DÀI HẠN THẾ KỶ 21: MỚI MUA HOẶC MUA TIẾP, TỪ MỘT NĂM TRỞ LÊN:

— Tặng một cuốn sách (có đánh dấu *, giá từ 10MK trở xuống)
— Bớt 50% (có đánh dấu *, giá từ 11MK trở lên)
— Bớt 30% cho các sách khác
(Liên lạc với tòa soạn Thế Kỷ 21)

THƯ MỤC VĂN NGHỆ

001 **ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI (hết, sẽ tái bản)**
Hồi ký Nguyễn Hiến Lê

002 **TÙY BÚT (hết, sẽ tái bản)**
Võ Phiến

003 **MÙA BIỂN ĐỘNG I (đã in lại lần 5)** 8MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

004 **MÙA BIỂN ĐỘNG II (đã in lại lần 3)** 10MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

005 **MÙA BIỂN ĐỘNG III (đã in lại lần 1)** 13MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

006 **20 NĂM VĂN HỌC MIỀN NAM (đã in lại lần 1)** 14MK
Biên khảo Võ Phiến

007 **KỶ THIÁC (hết, sẽ tái bản)**
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

008 **THƠ HIỀN** 6MK
Thơ Như Chi

* 009 **MƯỜI CÂU CHUYỆN VĂN CHƯƠNG** 7MK
Tiểu luận văn học Nguyễn Hiến Lê

010 **HÓA RA NẾT CHỮ LÊN DÀNG QUẤN QUANH** 6MK
Thơ Ngu Yên

* 011 **TRẦM MẶC CÂY RỪNG** 6MK
Tập truyện Võ Hồng

* 012 **HỢP LƯU** 7MK
Truyện dài Hồ Trường An

* 013 **MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC** 10MK
Tập truyện Phan thị Trọng Tuyến

014 **TÙY BÚT II** 15MK
Võ Phiến

015 **NGỰA NẢN CHÂN BON (đã in lại lần 2)** 9MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

* 016 **MỘT CHÚT RIÊNG TƯ** 10MK
Tập truyện Mai Kim Ngọc

* 017 **XUÔI DÒNG** 7MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

018 **TRUYỆN NGẮN I (hết)** 13MK
Tập truyện Võ Phiến

* 019 **ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI** 7MK
Truyện dài Lệ Tất Diệu

* 020 **THƠ CAO TẦN** 6MK
Thi tập Cao Tần

021 **TẠP LUẬN (hết)**
Võ Phiến

022 **CUỐNG RÚN CHƯA LÌA (hết)** 8MK
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

* 023 **CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ** 9MK
Tiểu thuyết Nguyễn Hiến Lê

* 024 **VÒNG ĐAI XANH** 8MK
Tiểu thuyết Ngô Thế Vinh

025 **TỰA ĐỀ Ở BÊN TRONG** 8MK
Thơ Ngu Yên

* 026 **XỨ SẤM SÉT** 8MK
Tuyển Tập Võ Đình

* 027 **NỤ CƯỜI TRE TRÚC** 11MK
Tập truyện Kiệt Tấn

028 **YÊU CON, DẠY CON NÊN NGƯỜI VIỆT (hết)** 7MK
Đỗ Quý Toàn

* 029 **CON SUỐI MÙA XUÂN** 7MK
Tập truyện Võ Hồng

030 **TÌM PHẬT Ở ĐÂU? (mới tái bản)** 7MK
Minh Tâm

* 031 **HOA BƯƠM BƯỚM** 9MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

032 **MUÔN KIẾP CÔ LIÊU** 14MK
Tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

* 033 **TIỂU THUYẾT II** 15MK
Võ Phiến

034 **TỦ NGỤC VÀ TÂM THỨC LƯU ĐÀY** 6MK
Thơ Nguyễn Ngọc Thuận

* 035 **NƠI TRẠI TRỪNG GIỚI** 10MK
Tuyển tập dịch Vũ Huy Quang

* 036 **KIẾP NGƯỜI** 13MK
Tiểu thuyết W.S. Maugham, Nguyễn Hiến Lê dịch

037 **BÈO GIẠT (MBD IV)** 15MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 038 **NHƯ CÁNH CHIM BAY** 13MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

* 039 **HỒI KÍ TẬP III** 9MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 040 **TÔI TẬP VIẾT TIẾNG VIỆT** 7MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 041 **LONG LANH HẠT BỤI** 10MK
Tập truyện Nguyễn thị Hoàng Bắc

042 **TUYỂN TẬP 23 NGƯỜI VIẾT SAU 1975 (hết)**

* 043 **DÒNG CHỮ TÂM TÌNH** 8MK
Tập truyện Ngô Nguyên Dũng

* 044 **CHÍNH PHỤ NGÂM VÀ TÂM THỨC LÃNG MẠN CỦA KẺ LƯU ĐÀY** 10MK
của Lê Tuyên

* 045 **TIẾNG KÈN** 8MK
Tập truyện của Nhật Tiến

* 046 **NGÀY N+...** 11MK
Hồi ký về cuộc di tản quốc lộ 7 của Hoàng Khởi Phong

* 047 **TIỂU LUẬN** 14MK
của Võ Phiến

* 048 **NGUYỆT THỰC** 7MK
Tập truyện của Hồ Đình Nghiêm

049 **TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH (hết)**
Tập truyện Nguyễn Ý Thuần

* 050 **CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA** 14MK
Tiểu thuyết Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 051 **ĐƯỜNG MỘT CHIỀU** 7MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 052 **Ý CAO TÌNH ĐẸP** 8MK
Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch

* 053 **TRUYỆN NGẮN II** 14MK
Võ Phiến

* 054 **YOGA CĂN BẢN** 8MK
Võ Đình Mai

055 **THA HƯƠNG (MBD5)** 21MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 056 **THẦN, NGƯỜI VÀ ĐẤT VIỆT** 16MK
Khảo luận Tạ Chí Đại Trường

* 057 **CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ** 8MK
Nguyễn Xuân Hoàng

* 058 **CỎ VÀ TUYẾT** 8MK
Thơ Đỗ Quý Toàn

* 059 **BÀI HỌC CỦA LỊCH SỬ** 8MK
Will và Ariel Durant, Nguyễn Hiến Lê và Trần Lương Ngọc dịch

* 060 **QUÊ HƯƠNG** 8MK
Thơ tình Định Nguyên

* 061 **THIÊM HOANG** 8MK
Truyện dài Nhật Tiến

* 062 **MỘT THUỞ LÀM "TRÙM"** 8MK
Nguyễn Tấn Hưng

* 063 **LỚP LỚP PHÙ SA I** 13MK
Truyện dài Kiệt Tấn

* 064 **HỒI KÍ TẬP I** 14MK
Nguyễn Hiến Lê

* 065 **MỘT QUẢ CƯỜI MÙA XUÂN** 7MK
Kiều Phong

* 066 **GIÓ ĐÊM** 7MK
Tập truyện Trần thị Kim Lan

* 067 **TẠP BÚT** 16MK
Võ Phiến

* 068 **NGHĨ VỀ THƠ** 9MK
Biên khảo Nguyễn Hưng Quốc

069 **HOA SEN TRÊN TUYẾT (tái bản)** 8MK
Nguyên Phong phóng tác

* 070 **ĐÓA SEN VÀ NỤ CƯỜI** 12MK
Võ Đình kể chuyện và vẽ tranh

071 **ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI** 23MK
Hồi ký của một công chức cao cấp VNCH bị bắt Tết Mậu Thân 68

* 072 **KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI** 7MK
Khảo luận văn học Nguyễn văn Xuân

073 **NGOÀI GIẤC NGỦ** 11MK
thơ Thường Quán

074 **THUYỀN NHÂN** 19MK
tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

075 **VÀI CHÚ GIẢI VỀ THIỀN ĐỐN NGỘ** 8MK
Nguyên Giác Phan Tấn Hải

076 **TIỂU THUYẾT VÔ ĐỀ** 12MK
Tác phẩm trong nước gởi ra của Dương Thu Hương

077 **VĂN HỌC VIỆT NAM DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN** 16MK
Nguyễn Hưng Quốc

078 **TRUYỆN THẬT NGẮN** 6MK
Võ Phiến

079 **NGỤ NGÔN** 11MK
Giáo sư Đoàn Nhật Tấn

080 **THƠ MIỀN NAM TẬP I** 6MK
(Văn học miền Nam)
Võ Phiến

* 081 **SAO CÓ TIẾNG SÓNG...** 13MK
Võ Đình

082 **KINH DỊCH (sách viết sau 75)** 20MK
Nguyễn Hiến-Lê

083 **HỒI KÍ TẬP II (trọn bộ 3 tập đã in đủ)** 15MK
Nguyễn Hiến-Lê

* 084 **HỜI ƠI (thơ)** 6MK
Ngu Yên (tập thơ thứ 3)

* 085 **MÔ HÔI CỦA ĐÁ** 8MK
Truyện dài Nhật Tiến

* 086 **LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ** 13MK
Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 087 **MƯA** 11MK
8 tác giả, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 088 **KHỔNG TỬ** 12MK
(Sách viết sau 75 mới in ở Mỹ)
Nguyễn Hiến Lê

089 **TRUYỆN MIỀN NAM TẬP I** 6MK
(trong bộ Văn Học Miền Nam)
Võ Phiến

* 090 **NỬA ĐÊM SỰC TỈNH** 9MK
Hồi kí những cuộc tình Lưu Trọng Lư

QUÀ TẶNG!

Nhà Xuất bản Văn Nghệ có nhã ý tặng độc giả dài hạn của *Thế Kỷ 21* những sách giá trị. Xem thể lệ và thư mục nơi trang 2. Ngoài cuốn sách tặng, độc giả có thể mua các sách khác với giá giảm đặc biệt. Xin gửi bản kê các sách muốn mua về ngay cho:

THẾ KỶ 21
P.O. Box 2228-260
Westminster, CA 92683 USA
(Bưu phí tính sau, tùy theo lượng sách)

NĂM THỨ TƯ • SỐ 44 • THÁNG MƯỜI HAI 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

THẾ GIANG • HỨA TRÚC • NGUYỄN VIẾT KHÁNH • QUÂN TỬ • HUỲNH HỮU ỦY

Tranh bìa: *Nguyễn Mai Phương*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp*
Minh họa: *Nguyễn Hữu Nhật, Đinh Cường*
Ảnh: *Lý Kiến Trúc, Lê Tam Ca*
Hí họa: *Vẹt, Ho*
Đánh chữ và dàn trang: *Thanh Diễm*

MỤC LỤC

THẾ KỶ 21 • SỐ 44 THÁNG CHẠP 1992

THỜI SỰ

9. Cuộc bàn giao xuôi chèo mát mái - *Trần Thiện*
10. Phản ứng quốc tế về cuộc bầu cử Hoa Kỳ
11. Lính mất tích (M.I.A) - *Nguyễn Hữu*
12. Nghị sĩ Mỹ đi tìm xương lính Mỹ
27. Đầu tư... từ đâu? - *Chi Giao*
34. Thư Dortmund - *Thế Giang*
37. Thư Saigon - *Hứa Trúc*
54. Người Việt khắp nơi
56. Chuyện quê ta - *Trần Trị*

BIÊN KHẢO - NHẬN ĐỊNH

13. Kinh tế Việt Nam: Nông nghiệp - *Quân Tử*
22. Người và ma - *Chu Việt*
30. Thư Paris - *Hoàng Linh*
40. Khoa học: Thế giới lượng tử - *Nguyễn Viết Khánh*

QUÀ TẶNG!

Nhà Xuất bản Văn Nghệ có nhã ý tặng độc giả dài hạn của *Thế Kỷ 21* những sách giá trị. Xem thể lệ và thư mục nơi trang 2. Ngoài cuốn sách tặng, độc giả có thể mua các sách khác với giá giảm đặc biệt. Xin gửi bản kê các sách muốn mua về ngay cho:

THẾ KỶ 21
P.O. Box 2228-260
Westminster, CA 92683 USA
(Bưu phí tính sau, tùy theo lượng sách)

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

58. Sinh hoạt:
. Dạ tiệc giới thiệu hội VHNT Việt Mỹ - *LTC*
. Ra mắt tập thơ của Trần Hồng Châu - *LTC*
. Tưởng niệm Nguyễn Tất Nhiên - *Bích Huyền*
62. Truyện: Người Trong Mộng - *Hải Vân*
65. Đọc sách: Bụi và Rác - *Nguyên Sa*
68. Tùy bút: Trang Kinh Trên Đồi - *Kiệt Tấn*
71. Nghĩ về thơ: Lục bát Du Tử Lê - *Bùi Bảo Trúc*
75. Truyện: Má Thằng Ernesto - *Nguyễn Khanh dịch*
79. María Arrillaga - Ngôi sao sáng của nền văn chương hiện đại Puerto Rico - *Nguyễn-Quí-Nhơn*
82. Nghệ thuật tạo hình: Tranh Dương Phước Luyến - *Huỳnh Hữu Ủy*

THƠ

61. Thư gửi Nguyễn Tất Nhiên - *Nguyễn Văn Ngọc.* 63. Lạc nẻo thu nào - *Huệ Thu.* 65. Nguyễn Xuân Hoàng - *Nguyên Sa.* 66. Bánh vẽ; Trừ đi - *Chế Lan Viên.* 68. Tên em - *Nguyên Sa.* 69. Quê hương ai dựng - *Trần Vấn Lệ.* 77. Người ở sa mạc - *Phạm Kim Khôi.* 80. Chào chia tay sông Vệ - *Tầm Dương.* 81. Có gì đâu - *Huỳnh Liễu Ngạn.* 86. Yêu người yêu rất vội - *Trần Mộng Tú.*

MỤC THƯỜNG XUYÊN

6. Thư tòa soạn - *Lê Đình Điểu*
7. Thư Độc giả
85. Chữ và nghĩa: Dân Bách Việt nói bách ngữ - *Nguyễn Thị Chân Quỳnh*
88. Chữ và Nghĩa - BBT; NH
90. Ô chữ - *Cao Tùng*
92. Tòa soạn và độc giả

ĐẶC BIỆT

93. Trong cõi người ta - *Tư Rà Rà*
96. Báo đọc ngược - *Tư Rà Rà*

ĐÓN ĐỌC SỐ TẾT (45-46)

Sáng tác, biên khảo, nhận định của Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Hữu Chung, Tôn Thất Thiện, Hoàng Linh, Hà Thúc Sinh, Huệ Thu, Phạm Cao Dao, Huỳnh Liễu Ngạn, Ngô Nguyên Dũng, Nguyễn Đăng Ngọc, Huỳnh Hữu Ủy, Quân Tử, Trần Mộng Tú, Bùi Bảo Trúc, Phạm Trọng Lệ, Đàm Trung Pháp, Lưu Văn Vịnh, Nguyễn Xuân Hoàng, Định Nguyên, Lê Thụy Vi, Trần Hồng Châu, Nguyễn Sỹ Tế, Tạ Tỵ, Nguyễn Quí Nhơn, Nguyễn Viết Khánh, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Diễm Châu, Nguyễn Đăng Thường, Trần Thiện, Hứa Trúc, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Trọng Khôi, Đinh Cường, Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Trần Chí Trung, Lý Kiến Trúc, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, và nhiều văn nghệ sĩ khác.

MUA BÁO DÀI HẠN
TRẢ BẰNG TIỀN ĐỊA PHƯƠNG

Thế Kỷ 21 được sự hỗ trợ quý báu của một số thân hữu ở các nước bên ngoài Hoa Kỳ, nhận làm đại diện phát hành ở địa phương. Quý độc giả có thể đặt mua báo dài hạn, trả bằng chi phiếu / lệnh phiếu / tiền mặt, đề tên và gửi về:

Tại Pháp: Mme Lê Tất Luyện, 56 Place Souham, 75013 Paris
Tại Đức: M. Trần Hưng, Krimstr. 9, 46 Dortmund 1
Tại Úc: Mr. Gia Du, 37 Wolseley St., Fairfield NSW 2165
Tại Canada: M. Hoàng Chiều Nhân, 3895 Beriot Brossard, Quebec J4Z2W8

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ đã xong, với kết quả là ông Bill Clinton thắng với 43% tổng số phiếu bầu — trong khi ông George Bush được 39% và ông Ross Perot 19%. Các nhà phân tích vẫn đang tiếp tục đem những con số, những dữ kiện, và những vấn đề ra mổ xẻ (để rút kinh nghiệm, để tiếp tục bênh hay chống, và để đưa ra những bài học). Bài học có ý nghĩa nhất đối với người Việt, trong nước cũng như ngoài nước, có lẽ là tinh thần dân chủ đích thực thể hiện trong cuộc bầu cử này. Thế Kỷ 21, trong bài phân tích thời sự cho thấy điều đó.

Một vấn đề thời sự khác lôi cuốn sự chú ý của mọi người Việt Nam: lính Mỹ mất tích. Nguyễn Hữu đưa ra một cách lý giải mới về tình trạng "có hay không có" lính Mỹ còn sống (ở đâu đó) trong nước Việt Nam, bên cạnh tin tức về chuyến đi của phái đoàn dân cử Mỹ sang Hà Nội...tìm người vắng mặt.

Trong lúc đó, các nan đề kinh tế Việt Nam tiếp tục được Quân Tử trình bày một cách có hệ thống, được minh họa bởi những tin tức, ký sự từ trong nước gửi ra (qua "ống kính" có độ nhậy và tính dí dỏm cao của Hứa Trúc, Chi Giao và Trần Tri). Đặc biệt, Thế Kỷ 21 hân hạnh giới thiệu một cây bút mới (nghĩa là đối với TK21, đây là bài đầu tiên), bạn Chu Việt — mượn cớ đọc "Mảnh Đất Lắm Người Nhiều Ma" để phân tích các vấn đề nông thôn Việt Nam ngày nay.

Trong tinh thần cải tiến tờ báo sao cho ngày càng đáp ứng được nhiều hơn những yêu cầu của người đọc, Thế Kỷ 21 kể từ số này có một mục mới: "Báo đọc ngược" — hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nghĩa đen: mục này bắt đầu từ trang chót của tờ báo, và xem tiếp ở trang...trước. Chủ bút họ Vương của chúng ta cho rằng rất nhiều (nếu không phải tất cả) độc giả thường "bật" tờ báo lên coi từ trang 96. Nghĩa bóng: mục này được mô tả là mới, tức "mới ra lò", tức mới móc ở trong lò ra, cho nên có tính "móc lò", chắc chắn sẽ chọc giận được nhiều người — trong đó có các cụ Đỗ Mười, Đoàn Khuê, v.v...

Tháng qua, nhiều độc giả đã đáp ứng lời mời... nhận quà của nhà xuất bản Văn Nghệ, đặt mua dài hạn Thế Kỷ 21 để được tặng sách. Sau khi nhà xuất bản Văn Nghệ tặng sách, nhiều nhà sách, tác giả, nhà sản xuất băng nhạc ngỏ ý sẵn sàng tặng quà cho độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 — ba bên (!) cùng có lợi: báo có thêm độc giả, độc giả có quà, và nhà sản xuất vừa được quảng cáo miễn phí vừa bán thêm được nhiều hàng (độc giả được tặng sách thường đặt mua thêm nhiều cuốn khác).

Thân chào và hẹn gặp trong...số Tết!

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Thư độc giả

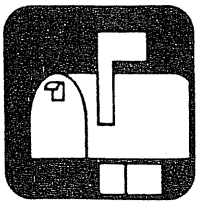

Ủng hộ báo

Xin gửi anh cái check ủng hộ báo. Trên này có vận động được khoảng 10 anh chị em sinh viên. Họ nói đã có copy phiếu mua báo cho từng người và đã gửi đi. Các bạn đó hiện nay đang tìm ủng hộ viên thêm. Họ cũng đồng quan điểm là: "Để báo chết uổng lắm..."

Khôi Nguyên
(Brighton, MA)

Từ lâu tôi vẫn là "tri kỷ" của *Thế Kỷ 21*. Xin Bạn cố gắng giữ cho tờ báo kéo dài.... cho đến Thế Kỷ 21! Ngày đó, đêm Giao Thừa 30-12-1999, nếu *Thế Kỷ 21* còn sống, Bạn hãy tổ chức một cuộc khao lớn: thế kỷ.... gặp thế kỷ. Xin chúc như vậy.

Thanh Tuệ
(Paris, Pháp)

Tôi đã nói chuyện và giới thiệu *Thế Kỷ 21* với mấy người bạn (địa chỉ ghi dưới đây). Anh thử gởi báo biếu, tôi chắc các bạn đó sẽ mua dài hạn.

Đàm Quang Lâm
(Philadelphia, PA)

Lẽ ra đã phải gửi thư này đến anh sớm hơn, nhưng vì cũng có ý muốn chờ tìm thêm người quen biết có thể là độc giả của TK21 để giới thiệu cho anh luôn, tiếp đó là đi công tác nước ngoài nên thư này đến chậm.

Tôi sẽ tìm thêm địa chỉ đáng giới thiệu khác và sẽ gửi đến anh sau.

Tôi cũng đang cố gắng xếp thì giờ, công việc để đóng góp bài vở trong phạm vi hiểu biết của mình cho TK21. Khi nào viết xong cái gì thấy được, sẽ xin gửi đến tòa soạn xem để tùy nghi. Từ ngày về đây, tôi phải dành thì giờ đọc sách báo Việt ngữ nhiều để biết đồng bào mình đọc gì, viết gì (thời gian dài ở Đông Nam Á không làm được việc này vì thiếu điều kiện), rồi mới dám nghĩ đến chuyện viết, vì tôi nghĩ nếu viết về điều gì hoặc chưa được nói tới, hoặc viết ra những điều thật sự là mới về những cái cũ, thì hy vọng có ích cho độc giả hơn.

NV
(Virginia)

Góp ý

Thế Kỷ 21 số 42, trang 11: Bài Lenin lúc cuối đời:

- Theo báo chí gần đây tiết lộ, từ thời bôn ba hải ngoại, trong một đêm Paris thần tiên, "Người" đã nhiễm bệnh giang mai. Vi trùng giang mai phá hủy tới não (Giang mai não) nên những năm cuối đời Lenin sống trong tình trạng mất trí, điên loạn.

- Maria Ulyanova là em gái út của Lenin chứ không phải chị.

Thế kỷ 21 số 42, trang 26, cột 2, dòng cuối và cột 3 dòng đầu:

"Dân thiểu số Đức vừa chuyển từ Đông Âu về...."

Không rõ quý báo dịch từ báo nào. Số dân này, nước Đức gọi là công dân Đông Âu, có nguồn gốc Đức được hồi hương. Mọi công dân của bất cứ quốc gia nào nếu minh chứng được có dòng máu Đức đều có quyền xin hồi hương. Về Đức, họ được gọi là người Đức hồi hương chứ không bị gọi là thiểu số.

Thế Kỷ 21 số 42, trang 68: Bài "1992 một kỷ nguyên cho nền văn học nghệ thuật Tây Ban Nha và Nam Mỹ" của tác giả Nguyễn Quí Nhơn.

- Cột 2, trang 68 dòng 5 và 6 từ dưới lên "nam ca sĩ chính cống gốc Tây Ban Nha, Julio Iglesias vượt các giọng ca của Frank Sinatra....". Không

CHÚC MỪNG

Thế Kỷ 21 hân hoan chào mừng hai cộng tác viên vừa từ Việt Nam tới Mỹ định cư:

PHẠM XUÂN ĐÀI

(tức Phạm Phú Minh, cựu giáo sư Triết, tác giả các bài "Hà Nội Trong Mắt Tôi", "Chùa Là Cái Thiện Của Làng....")

PHẠM PHẬT LĂNG

(tức Phạm Gia Pháp, cựu giáo sư Anh văn, tác giả loạt bài "Nhìn Qua Tình Hình Tiểu Thuyết Đương Đại").

Hai tác giả họ PHẠM cho biết sẽ viết thường xuyên cho *Thế Kỷ 21*, sau khi "nghỉ ngơi" ít lâu.

Thế Kỷ 21 thân chúc hai bạn văn sớm ổn định đời sống riêng, để tiếp tục dùng ngòi bút xây dựng đời sống chung của cộng đồng và đất nước.

THẾ KỶ 21

biết sự so sánh, đánh giá này dựa trên cơ sở nào. Julio Iglesias và Frank Sinatra không cùng thế hệ và không cùng hát một loại nhạc.

- Cột 3 trang 68: ở đoạn giữa xếp điệu Malaguena vào nhạc Tây Ban Nha. Ở đoạn dưới lại gọi Malaguena là bản Nam Mỹ muôn thuở.

Theo tôi được biết bản Malaguena (đọc như Ma-la-ghê-nha) nghĩa là "cô gái miền Malaga" và Malaga là tên một thị trấn thuộc vương quốc Tây Ban Nha. Chữ Malaguena trên chữ n có dấu ngang chứ không phải là Malaguena. Bản Malaguena thuộc âm nhạc Tây Ban Nha chứ không phải Nam Mỹ. Nam Mỹ cũng có một bản nổi tiếng, đọc lơ lớ như vậy là bản Damisela của nhạc sĩ tài hoa Ernesto Luconar (Trung Mỹ thì đúng hơn). Ông chết rất trẻ, hình như lúc mới 27 tuổi.

- Cuối cột 3 và đầu cột tiếp theo nói về bản Besame mucho. Besame mucho là một bản của Mexico (đọc là Mê hi cô), thuộc về Châu Mỹ La Tinh thì được, chứ liệt vào Nam Mỹ thì sai hoàn toàn. Có lẽ ông Nguyễn Quí Nhơn nhầm với bản Nam Mỹ là Quiere me mucho. Còn lời dịch của bản Besame mucho vừa tế nhị kín đáo, vừa tha thiết, gần giống thơ Nguyễn Bính, đúng như ông Nguyễn Quí Nhơn viết, nhưng hợp với nhạc để hát được thì cách đây quãng 30 năm tôi có được biết: "Đêm hôm nay đây cầm tay em đắm say. Cho mai sau ta xa nhau, ta mãi mãi nhớ giây phút này...." Lâu quá, tôi không còn nhớ hết.

- Trang 70, cột 1, nói về tác phẩm Don Quijote. Dưới đó vài dòng lại viết là Don Quichotte. Để cho các thế hệ trẻ hải ngoại khỏi bối rối, nên có chú thích:

- Don Quijote là nguyên bản tiếng Tây Ban Nha của Cervantes.

- Bản tiếng Pháp viết là Don Quichotte.

- Bản tiếng Việt trước 1954 dịch theo bản Pháp văn nên viết là Đông Ky Sốt.

Thu Hà
(Berlin, Đức)

ĐÍNH CHÍNH

Bài "Vài Di Vật Về Ngựa..." trên *Thế Kỷ 21* số 43, có những chữ cần sửa lại như sau:

- Trang 43, cột 1, dòng 15 (từ dưới lên): *màu men* (thay vì *màu đen*); dòng 23 (từ dưới lên): *đồ đất (poterie)* (thay vì *đồ đá poteric)*

- Trang 44, cột 1, dòng 6: *là* một chiếc xe (thay vì *và* một chiếc xe).

THẾ KỶ 21
PO BOX 2228-260, WESTMINSTER, CA 92683
ĐT: (714) 894-9021. FAX: (714) 894-2752

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

I. BÌA (lọc màu):
- Bìa sau:.....$640.00
- Bìa trong (trước/sau):.....$520.00

II. TRANG TRONG GIẤY LÁNG (lọc màu):
- 1 trang:.....$460.00

(không có cỡ nhỏ hơn)

III. TRANG TRONG (trắng đen):
- 1 trang:.....$200.00
- 1/2 trang:.....$110.00
- 1/4 trang:.....$60.00
- 1/8 trang:.....$40.00

Thêm màu đỏ (bất cứ cỡ nào):...thêm $40.00

CHƯỚC GIẢM:
— 05% cho 4 lần.
— 10% cho 8 lần.
— 20% cho 12 lần.
— 25% cho trả tiền trước.

MỜI CÁC BẠN CÙNG VIẾT!

Thế Kỷ 21 hoan nghênh mọi đóng góp của thân hữu và bạn đọc khắp nơi.

Xin đừng chờ xây dựng và hoàn tất một "công trình văn học hoặc báo chí" rồi mới gửi cho *TK21*. Cứ bắt đầu bằng những mẩu tin ngắn, những câu chuyện vui, những kinh nghiệm cá nhân trong đời sống, những nhận xét (và cả những... than phiền) về một hiện tượng, một sự việc, hay một bài báo....

Để thêm hào hứng cho người viết, cứ mỗi "mẩu" (tin hay chuyện) đăng trên báo, tác giả được tặng MỘT SỐ BÁO (nối dài vào hạn kỳ đã có, hoặc bắt đầu).

Xin mời!

THẾ KỶ 21

CUỘC BÀN GIAO XUÔI CHÈO MÁT MÁI

Tinh thần dân chủ đích thực của người Mỹ thể hiện trong cung cách bầu cử, tranh cử, và trong phong thái chững chạc của người thắng cũng như người thua

TRẦN THIỆN

Có người cho rằng vận động tranh cử kiểu Mỹ, kéo dài hàng năm trời, tốn kém bạc triệu (trăm triệu!), không tốt. Đề nghị rút ngắn lại, chừng ba tháng là nhiều. Tôi cho rằng đề nghị như vậy có tính cách mị dân, không nghĩ rộng, nhìn xa. Nước Mỹ có hơn 250 triệu dân. Mỗi người Mỹ tốn 40 xu mỗi bốn năm, hay 10 xu một năm, để duy trì và phát triển nếp nghĩ, nếp sống dân chủ — đưa nước Mỹ đến chỗ thái bình thịnh trị suốt hơn hai thế kỷ qua, làm kiểu mẫu cho nhiều dân tộc — không phải là một giá đắt.

Thật vậy, cuộc tranh cử kéo dài là một thử thách cho mọi người và về mọi mặt, trước khi đi đến quyết định quan trọng chỉ được hành xử trong vòng 10 phút đồng hồ: bỏ phiếu bầu người mình cho là xứng đáng nhất trong số những ứng cử viên. Một năm tranh cử là một năm các ứng cử viên (người lãnh đạo) thực sự tiếp cận với người dân và những vấn đề thiết thân của họ. Người lãnh đạo phải đưa ra đề cương hành động của mình ngay khi ra tranh cử, nhưng có cả một năm để uốn nắn, mài giũa, điều chỉnh đề cương đó, sao cho hợp lòng dân nhất, thực tế nhất, hữu hiệu nhất. Suốt một năm, với những câu hỏi của cử tri, những soi mói của báo chí, những góp ý của các chuyên gia, đề cương có giá trị sẽ sáng lên, và đề cương "dỏm" phải "tan tành xí quách".

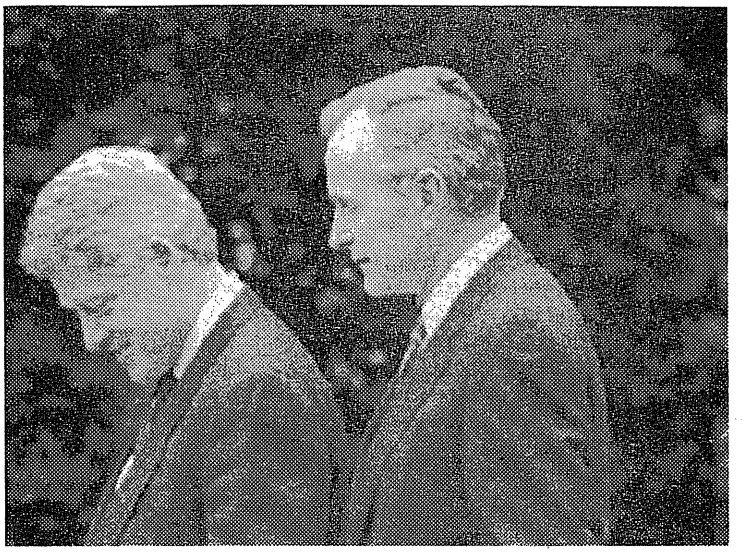

Bill Clinton và George Bush gặp nhau để chuẩn bị bàn giao

Một năm tranh cử, đối với cử tri, là một năm cụ thể tham gia tiến trình quản trị đất nước. Giữa hai kỳ bầu cử, người công dân (người bị trị, the governed) phải làm theo lệnh chính quyền (người cai trị, the governer) — đúng, dân được nhờ; sai, dân ráng chịu. Có quyền kêu ca, dĩ nhiên. Có quyền truất phế (nếu người cai trị phạm lỗi nặng). Nhưng không có quyền làm theo ý mình hoặc yêu cầu người cầm quyền làm theo ý mình. Mỗi kỳ bầu cử, người dân có quyền đó, tuy rằng một cách tương đối thôi. Thời gian tranh cử kéo dài, người dân "làm chủ đất nước" lâu hơn. Tốn có 40 xu mỗi bốn năm, mà được "hành hạ" người cai trị mình cả một năm, nói theo giọng Kim Thánh Thán, chẳng khoái ru?

Riêng đối với "người Việt mình", bài học về tinh thần dân chủ kiểu Mỹ còn thấm thía hơn, giá trị hơn. Bởi chúng ta chưa từng được hưởng nếp sống đó — ngay cả người dân miền Nam, từ 1954 đến 1975. Không kể thời gian đất nước sống trong chế độ quân chủ chuyên chế — kéo dài hơn bốn thiên niên kỷ — , xen kẽ bằng những giai đoạn dưới ách ngoại xâm, chúng ta chỉ được "nếm" chút vị dân chủ có giá trị biểu kiến (bề ngoài) một thời gian ngắn, trong đó lại đầy dẫy những giằng qua kéo lại của "tự do quá trớn" và "thủ cựu lạc hậu".

Chúng ta chưa từng được

trải qua những giờ phút, những ngày tháng vận động tranh cử sôi nổi, có ý thức, để góp phần hình thành cái khung tư tưởng cho việc quản trị đất nước. Chúng ta có "bầu cử gian lận" và ứng cử viên sẵn sàng gian lận (hoặc sẵn sàng tố cáo gian lận, nếu thất cử). Dưới chế độ cộng sản, bầu cử còn tồi tệ hơn nữa: gọi là bầu, nhưng không có chọn. Đất nước chỉ có một đảng. Đảng đưa ra người nào thì dân "bầu" (sic) cho người đó.

Chúng ta chưa tập thành được phong thái mã thượng — người thắng cám ơn cử tri, mời "phe bên kia" hợp tác; người thua (nuốt đắng cay vào đáy lòng) nhanh chóng gửi lời chúc mừng tới đối thủ. Chúng ta vẫn còn thói quen thắng thì kiêu, coi đối thủ (thất cử) là "đồ bỏ"; người thua thì giận dỗi, "mất tiền mua mâm, bà đâm cho thủng".

Đây không phải lần thứ nhất trong lịch sử nước Mỹ có cuộc bàn giao quyền hành giữa tổng thống đương nhiệm (thất cử) với tổng thống tân cử, một cách êm thấm, nhã nhặn. Nhưng đây là hình ảnh mới nhất, gần nhất, cho chúng ta thấy một Bill Clinton, một mặt chuẩn bị thật chu đáo chương trình bàn giao, một mặt vẫn trả lời báo chí: "Nước Mỹ chỉ có một tổng thống" (khi ông được hỏi về phương thức giải quyết một vấn đề quốc gia). Chúng ta cũng thấy một George Bush tuyên bố đại ý "không đưa ra những quyết định có thể làm trở ngại cho việc điều hành việc nước của người kế nhiệm".

Lịch sử Việt Nam cận và hiện đại chỉ ghi được toàn những cuộc "bàn giao quyền hành" trong hỗn loạn, trong máu và nước mắt, trong sự dốt nát của người cầm quyền và sự thờ ơ của người bị trị. Nhìn thấy trái ngọt dân chủ trên cây nước Mỹ, bốn năm được hái một lần, bất thèm!■

Phản ứng quốc tế về kết quả bầu cử Hoa Kỳ

Thái độ và ý kiến của phần lớn lãnh tụ các quốc gia trên thế giới trước việc Bill Clinton đắc cử tổng thống phản ánh mối quan tâm của các nước này muốn Hoa Kỳ tiếp tục gánh vác trách nhiệm quốc tế của cường quốc hàng đầu thế giới.

Thông điệp của Thủ tướng Đức Helmut Kohl nói rằng "Hy vọng của chúng ta về một thế giới hòa bình ổn định và về sự thực hiện nhân quyền, dân chủ, kinh tế thị trường tại Châu Âu cũng như toàn thế giới cho đến nay vẫn còn chưa hoàn tất." Ông mong mỏi một sự đoàn kết vững chắc với Hoa Kỳ, điều này càng đặc biệt quan trọng khi phải đương đầu với những thách thức mới sau giai đoạn xung đột đông tây.

Nhiều chính trị gia lo ngại Clinton có thể cắt giảm mau chóng lực lượng quân sự Mỹ tại Châu Âu vào lúc mà sự hiện diện của Hoa Kỳ tại vùng này hết sức cần thiết do tình hình bất ổn định gia tăng. Ngoại giao Hoa Kỳ chiếm hàng thứ yếu so với kinh tế trong cuộc tranh cử nhưng nhiều lãnh tụ cho rằng Clinton phải nhìn nhận vai trò lãnh đạo thế giới.

Phát ngôn viên Vyacheslav Kostitov nói rằng Tổng thống Boris Yeltsin mong mỏi tiếp tục những công tác hữu nghị đã thành lập được dưới thời chính quyền Bush. Tổng thống Đại Hàn Roh Tae Wo cho là sự lãnh đạo của Hoa Kỳ là cần thiết để bảo đảm hòa bình, phát huy dân chủ và đường lối kinh tế thị trường cho toàn thế giới. Thủ tướng Thụy Điển Carl Bild bày tỏ hy vọng Clinton không đi theo chủ nghĩa cô lập. Còn ngoại trưởng Nhật Bản Michio Watanabe nói rằng một nền kinh tế Hoa Kỳ hồi phục là điều quan trọng không chỉ cho nước Mỹ mà còn cho Nhật Bản và toàn thế giới.

Nhiều nhóm người Iraq ăn mừng sự thất cử của tổng thống Bush, nhảy múa trên đường phố Baghdad và ca hát "Bush ra đi nhưng Saddam mãi tồn tại". Zaurier Halim, quân nhân Iraq nói rằng "Vết thương của chúng tôi đã được hàn gắn." Còn đối với dân chúng Kuwait đó là một sự đau buồn. Ký giả Khaled Thiab viết "Nhờ con người ấy chúng ta được giải phóng và dân chủ."

Bộ trưởng ngoại giao Hungary, Gaza Jeszensky, ca ngợi ông Bush là "diễn viên chính cho sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản." Tổng thống Mexico Carlos Salinas de Gortari cám ơn tổng thống Bush về Thỏa Hiệp Tự Do Mậu Dịch Bắc Mỹ. Bộ trưởng Ngoại giao Anh Douglas Hurd tuyên bố "Chúng ta không để George Bush chìm vào lịch sử, ông đã là một người bạn của nước Anh và Đồng Minh."

Phan Văn Khải, phó thủ tướng Cộng sản Việt Nam, hôm 5 tháng Mười Một, cho biết Việt Nam lạc quan là tổng thống đắc cử Bill Clinton, sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Hà Nội và bình thường hóa bang giao.

Nói với các phóng viên, Khải nhấn mạnh: "Hoa Kỳ là một cường quốc trọng yếu có vai trò lớn lao trên thế giới. Việt Nam sẵn sàng trao đổi các mối bang giao với Hoa kỳ, trên căn bản bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và hai bên cùng có lợi."

Khi được hỏi về các tin đồn cho rằng tổng thống Bush có thể nới rộng hay bãi bỏ lệnh cấm vận trước khi nhiệm kỳ ông chấm dứt vào tháng Giêng này, thì Phan Văn Khải đã tránh trả lời trực tiếp.

Khải nói:

"Khi nào lệnh cấm vận được bãi bỏ và các mối bang giao giữa hai nước được bình thường hóa, câu trả lời này thì tùy thuộc vào các giới lãnh đạo Hoa Kỳ."■

LÍNH MẤT TÍCH (M.I.A.) - MỘT VẤN ĐỀ GAI GÓC CHO CẢ HOA KỲ LẪN VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU

Từ ngày chiến tranh Việt Nam chấm dứt đến nay, vấn đề "lính mất tích" (MIA) đã trở thành mối quan tâm đặc biệt của Hoa Kỳ. Nhiều hài cốt đã được thâu lượm trên khắp lãnh thổ Việt Nam, gửi về giảo nghiệm tại Hạ Uy Di, rồi sau đó được giao lại cho thân nhân để mai táng. Tuy nhiên, theo các bản thống kê của Quân Lực Hoa Kỳ, số tù binh mất tích trong chiến tranh Việt Nam còn nhiều mà không rõ tung tích ra sao. Nhiều nơi nghi là có phi cơ bị bắn rớt đã được đào bới thật kỹ lưỡng không kể đến tổn phí mà rốt cuộc, tới nay, sự sai biệt giữa số hài cốt tìm thấy và số người mất tích vẫn còn quá xa.

Nhiều phái đoàn Hoa Kỳ đã đến Việt Nam để cùng nhà cầm quyền Việt Nam mổ xẻ vấn đề, một mặt để cố gắng tìm thêm hài cốt binh sĩ Hoa Kỳ và mặt khác, để tìm hiểu xem những lời đồn đãi cho rằng hiện có một số binh sĩ Hoa Kỳ còn sống, có thật sự như vậy không. Trước những thắc mắc của phái đoàn Hoa Kỳ cho rằng chính quyền Hà Nội thiếu thiện chí trong việc giúp đỡ Hoa Kỳ tìm kiếm những tù binh mất tích, Cộng Sản Việt Nam đã thanh minh rằng họ không hề có thái độ che giấu như Hoa Kỳ đã gán cho họ, đồng thời cũng phủ nhận tin đồn về một số binh sĩ Hoa Kỳ hiện đang sinh sống trong vùng kiểm soát của họ. Về vấn đề sau này, sự thật ra sao, chưa ai có thể biết rõ, vì không có đủ yếu tố quyết định. Tuy nhiên, một giả thuyết, theo đó, một số tù binh Hoa Kỳ, tuy mệnh danh là "mất tích" nhưng còn "sống nhăn" trong vùng Cộng Sản, vẫn có thể đứng vững được.

Thực vậy, kinh nghiệm cho ta thấy, trong cuộc chiến tranh Việt-Pháp từ 1945 đến 1954, một số binh sĩ Pháp, đặc biệt những thành phần thuộc đội quân Lê Dương, đã đào ngũ trốn sang phía đối phương theo lời dụ dỗ, tuyên truyền của Cộng Sản. Dĩ nhiên, những binh sĩ ngoại quốc này được trọng đãi, vì đã hưởng ứng lời kêu gọi của Cộng Sản và đặc biệt, vì đã có công ủng hộ cách mạng giải phóng Việt Nam. Họ được khuyến khích từ bỏ quốc tịch cũ để thừa nhận quốc tịch mới và gia nhập cộng đồng Việt Nam. Để thích nghi với hoàn cảnh mới, họ cũng thay tên đổi họ. Không còn những tên như Jacques, Robert hay René nữa, mà là những tên anh Năm, anh Tư, v.v...

Ngoài ra, để thưởng công cho những tù hàng binh đã góp phần đắc lực để giúp họ tuyên truyền thắng lợi cho "chính nghĩa giải phóng" của Cách Mạng và cũng để cầm chân họ, Cộng Sản Việt Nam đã áp dụng cả "mỹ nhân kế" cho họ được lập gia đình với nhiều gái Việt trẻ đẹp. Nhờ được ưu đãi, những binh sĩ "Việt Nam Mới", gốc Pháp và Đức, cảm thấy thoải mái trong xã hội Cộng Sản bên cạnh vợ, con. Vì vậy, không ai còn nghĩ đến việc trở về cố quốc nữa.

Sau khi chiến tranh Việt-Pháp chấm dứt, những binh sĩ nói trên đã tình nguyện ở lại Việt Nam, và chính phủ Pháp thời đó cũng không hề quan tâm hay thắc mắc đến việc tìm kiếm những binh sĩ được coi là bị mất tích. Cũng không hề có vấn đề điều đình với Cộng Sản Việt Nam để tìm ra tung tích của những người nghi là còn sống trong vùng kiểm soát của Cộng Sản.

Khi Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam, Cộng Sản cũng soạn lại những bài học cũ về tuyên truyền chống chiến tranh, cũng như khuyến khích binh sĩ Hoa Kỳ đào ngũ sang phía Cộng Sản. Có thể là đã có một số binh sĩ hoặc vì nhẹ dạ, hoặc vì có khuynh hướng thiên tả, đã trốn sang phía địch. Giống như những binh sĩ Pháp và Lê Dương nói trên, những binh sĩ Hoa Kỳ này cũng được biệt đãi và đề cao như những phần tử tiến bộ, có tinh thần "giác ngộ về đường lối cách mạng vô sản." Trong khi chính quyền Cộng Sản lợi dụng họ như một phương tiện tuyên truyền sắc bén chống chiến tranh và chống "Đế Quốc Mỹ", thì chính các đương sự cũng cảm thấy mình chẳng khác gì những vị anh hùng đang được nêu danh và tôn sùng. Họ được đón mừng để gia nhập cộng đồng Việt Nam, được phép đổi quốc tịch, được xưng danh bằng một tên Việt Nam, và đặc biệt, được phép lập gia đình với những thiếu nữ Việt Nam (do Đảng tiến cử?).

Thời gian qua, trong khi chính phủ Hoa Kỳ thắc mắc về sự sống chết của họ thì bên trời

Việt, họ đang sống an vui trong hạnh phúc gia đình (?). Cảm nghĩ của họ có thể là "Tại sao chính phủ Hoa Kỳ phải thắc mắc quá nhiều về họ? Tại sao không coi họ như những kẻ đã mất tích vĩnh viễn hay đã nằm trong lòng đất? Đã ngót hai thập niên từ ngày chiến tranh Việt Nam chấm dứt, vợ họ, nếu có, có lẽ cũng đã tái giá. Còn các cô "bồ gái" (girlfriends) của họ thời đó, có lẽ cũng đã quên cả tên tuổi của họ sau khi đã qua tay nhiều "bồ trai" (boyfriends) khác...

Vậy thì, trông đợi ngày về của họ để làm gì? Phải chăng để hạch hỏi tội trạng của họ, nào tại sao lại có mặt trong vùng kiểm soát của Cộng Sản, nào tại sao lại thay tên, đổi họ và lấy vợ Việt Nam...? Đào ngũ hay bị cầm tù hay tự ý bỏ hàng ngũ theo địch? Và, nếu biết được họ đã tự ý đào ngũ theo giặc trong thời chiến, chắc chắn hình phạt sẽ là lao tù, mất quyền công dân và bị tước hết quyền lợi của người cựu chiến binh.

Trên đây là hình ảnh của một cuộc "ra đầu thú", một viễn ảnh không tươi đẹp chút nào so với cuộc sống hiện tại với nhiều ràng buộc gia đình thắm thiết.

Trong sự cân nhắc giữa cái lợi và cái hại, người ta nghĩ rằng không một binh sĩ Hoa Kỳ nào, còn sống trong vùng Cộng Sản, lại chấp nhận ra trình diện hồi hương để hứng chịu những hình phạt nặng nề chờ sẵn.

Về phía Cộng Sản, họ dư hiểu rằng những lời tuyên bố của các nhân chứng tị nạn tại quốc ngoại về một số binh sĩ Hoa Kỳ còn sống trong vùng Cộng Sản là chính xác nhưng bắt buộc họ phải tìm cách che chở những thành phần trung thành với Cộng Sản. Chính trong ý niệm này, họ đã mạnh dạn phủ nhận tin đồn có binh sĩ Hoa Kỳ đang sống trong vùng Cộng Sản, đồng thời, không tỏ vẻ sốt sắng cộng tác với Hoa Kỳ trong công tác tìm kiếm những tù binh "mất tích" theo trường hợp nói trên.

Kết quả là chính phủ Hoa Kỳ sẽ vẫn tiếp tục đòi Cộng Sản trao trả những binh sĩ bị nghi là còn sống sót trong vùng Cộng Sản trong khi chính quyền Cộng Sản Việt Nam sẽ chỉ chấp nhận chuyển lại những hài cốt, nếu có, cho Hoa Kỳ mà không đề cập đến vấn đề phóng thích những binh sĩ "bằng xương bằng thịt". Tuy nhiên, nếu Hoa Kỳ cương quyết theo đuổi nhiệm vụ tìm kiếm những binh sĩ mất tích bị nghi là còn sống, thiết tưởng chỉ có một giải pháp, đó là cam kết không trừng phạt những kẻ đã lầm đường đào ngũ sang phía địch và cộng tác với giặc trong thời chiến. Biện pháp khoan hồng này sẽ khuyến khích một số binh sĩ đang sống trong vùng Cộng Sản ra trình diện để hồi hương. Nhưng liệu một biện pháp như vậy có thể áp dụng được không, vì nó sẽ trở thành một tiền lệ tai hại, khả dĩ gây xáo trộn nặng nề trong hệ thống lãnh đạo quân sự của Hoa Kỳ. Không nói ra chắc ai cũng thừa hiểu rằng, Hoa Kỳ sẽ không bao giờ chấp nhận một giải pháp như vậy để đổi lấy một số binh sĩ đã lầm đường theo giặc và để giặc lợi dụng trong suốt nhiều năm dài của chiến tranh Việt Nam.

Không ai có thể ngờ rằng vấn đề tìm kiếm "lính mất tích" (MIA) lại gây khó khăn cho cả hai phe Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam đến thế. Nó không giản dị như việc thâu lượm hài cốt để gửi về Hoa Kỳ, cho thân nhân "đào sâu chôn chặt nắm xương tàn". Vấn đề đụng tới "người sống", nên vấn đề sẽ còn "động".■

Nghị sĩ Mỹ đi tìm xương lính Mỹ

Lần đầu tiên, dù chưa có bang giao (hay để "câu" bang giao), Hà Nội mở cửa khu quốc phòng (Đường Thành) cho phái đoàn nghị sĩ Mỹ, gồm các ông John Kerry (DC, Mass.), Thomas A. Daschle (DC, South D) và Hank Brown (CH, Colo.), vào thăm. Hà Nội cũng trao cho phái đoàn Mỹ nhiều di vật của quân nhân Mỹ tử trận ở Việt Nam, hoặc của các cựu tù binh như cái nón phi công của John McCain, hiện là Thượng nghị sĩ (CH, Ariz.).■

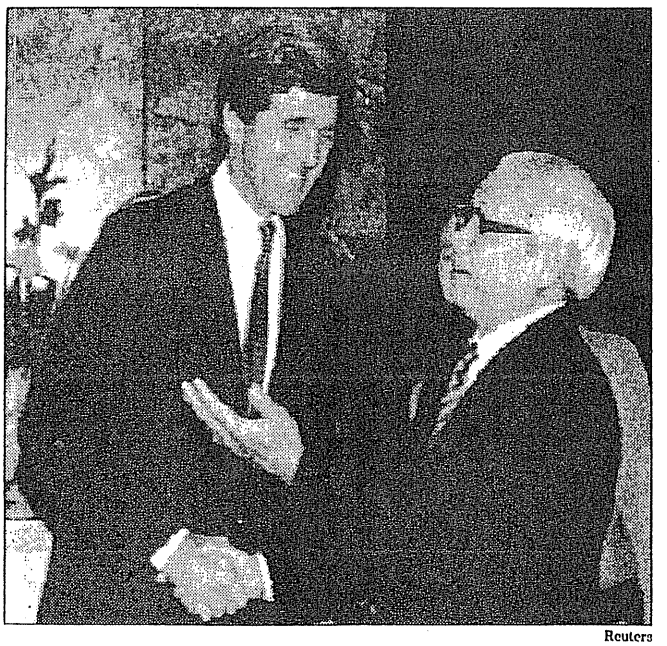

Reuters

Thủ tướng CSVN Võ Văn Kiệt tiếp nghị sĩ John Kerry

KINH TẾ VIỆT NAM HẬU CẤM VẬN (Bài II)

NHỮNG VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM HIỆN TẠI

QUÂN TỬ

LTS.- Quân Tử, bút hiệu của một nhà kinh tế, cựu giáo sư kinh tế học Đại học Saigon và Minh Đức. Ông hiện là chuyên gia cố vấn cho các cơ quan quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP), Lương nông Quốc tế (FAO),... Ông vừa có dịp đi Việt Nam, cùng một phái đoàn chuyên gia quốc tế quan sát tình hình kinh tế, vào mùa hè 1992. Đây là bài thứ hai trong loạt bài "Kinh Tế Việt Nam Hậu Cấm Vận," dành riêng cho Thế Kỷ 21, ghi nhận những dữ kiện mới nhất, tương đối chính xác, về các vấn đề nông nghiệp của Việt Nam, và một số nhận định dưới nhãn quan của một nhà khoa học nhân văn.

Bài này gồm hai phần. Trước hết là quá trình phát triển nông nghiệp đến 1988, chính sách "Đổi mới" và những thành quả của chính sách này về nông nghiệp và sau đó là những khó khăn của nông nghiệp và những vấn đề còn lại.

I) Quá trình phát triển nông nghiệp Việt Nam 1975 - Chính sách "Đổi Mới"

Với lợi tức đầu người được ước lượng là US $ 180-200 trong năm 1991, Việt Nam là một trong 10 nước nghèo nhất thế giới. VN là một nước nông nghiệp với một ngành công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp nhỏ. Nông nghiệp chiếm 39% TSLQD (1990), đem lại công ăn việc làm cho 73% tổng số lao động và 55% của trị giá sản lượng xuất khẩu và 40% của trị giá sản xuất kinh tế.

Lợi tức đầu người trong nông nghiệp được ước lượng là US $ 60-80 và nhiều tỉnh miền Bắc hay miền Trung còn dưới con số này. Nông nghiệp chỉ được 1/5 tổng số đầu tư của ngân sách (thủy lợi và hệ thống đề phòng ngừa lụt) nhưng đem lại công ăn việc làm cho 2/3 dân số. Tổng số lương thực quy thóc là 21.7 triệu tấn (1991) trong đó có 19.4 triệu tấn lúa. Ngoài ra những lương thực khác có: bắp, khoai mì, khoai lang và rau xanh. Về cây công nghiệp có cao su, trà, càphê, dừa và mía. Năng suất sản phẩm nông nghiệp VN còn thấp nếu so với các nước láng giềng vì thiếu hụt hạt giống và phân bón.

1.1. Nông nghiệp trong thời kỳ "bao cấp"

Nông nghiệp đã theo mô hình Liên Xô/Trung Cộng. Các chỉ tiêu sản xuất, đầu tư và phân phối do Ủy Ban Kế Hoạch đưa từ trung ương xuống tỉnh và huyện. Chủ thuyết "Leninist" đã ảnh hưởng lớn trên cơ cấu và chính sách phát triển nông nghiệp tại Việt Nam. CSVN đã theo mẫu các nước XHCN về chính sách phát triển. Họ đề xướng chính sách tập trung nỗ lực "phát triển ưu tiên công nghiệp nặng". Muốn làm việc này, CS nghĩ là họ phải trả lương công nhân thấp do đó các công ty quốc doanh (QD) sẽ có "thặng dư" cao. Số "thặng dư" này sẽ được mang đầu tư vào để phát triển công nghệ và hạ tầng cơ sở. Do đó giá cả phải được chỉ huy và ở một mức thấp: giá điện, nước, vật tư, lương thực, v.v... Muốn có lương thấp, nhà nước phải có chính sách trợ cấp công nhân về mặt lương thực và các tiện nghi như: nhà, quần áo và dịch vụ y tế. Muốn thực hiện chính sách trợ cấp thì phải có một chính sách "hộ khẩu". Do đó nhà nước đã thực hiện chính sách độc quyền về thu mua và phân phối lúa và lương thực ở nông thôn và thành thị. CSVN, cố theo chủ nghĩa "Leninist", đã chèn ép và bắt nông dân vào Hợp Tác Xã. Chính sách "Tập thể hoá sản xuất" đã được mang ra áp dụng. Sản xuất phải theo chỉ tiêu và giá cả quy định của Kế Hoạch Nhà Nước. Nông dân phải đóng thuế bằng lúa và bán luá cho nhà nước với

giá quy định.

CSVN đã thực hiện chính sách "Leninist-Maoist" bắt nông nghiệp gánh đầu tư phát triển cho công nghiệp.

1.1.1. Giá Cả, Hợp tác xã, khu vực "Quốc Doanh"

Ở miền Bắc, chính sách cải tạo xã hội đã được mang ra áp dụng từ giữa thập niên 1950. Ruộng đất đều được "tập thể hóa" qua cải cách điền địa (CCĐĐ). Cuộc CCĐĐ đã gây ra nhiều chết chóc ở miền Bắc. Sau CCĐĐ đã có nhiều đợt "tập thể hoá" và ép nông dân vào Hợp Tác Xã (HTX).

Chỉ có hai hình thức làm ăn tập thể trong nông nghiệp: Nông trường (NT) QD và Hợp tác xã (HTX). Diện tích bình quân của các HTX nông nghiệp miền Bắc là 150 ha và gồm 350 gia đình. Diện tích bình quân của các HTX nông nghiệp miền Nam là 250 ha. Các HTX do một hội đồng HTX quản trị. HTX thi hành chỉ thị về sản xuất do trung ương đưa ra. 5% diện tích của HTX được dành cho các xã viên trồng riêng. Tại các NT và HTX, nông dân phải sản xuất theo chỉ tiêu được đưa từ trung ương và được phân phối phân bón, máy móc, hạt giống v.v... nhưng đây cũng là nơi nhà nước thu mua luá và nông phẩm với giá nhất định.

Việc khuyến nông được thi hành qua hệ thống HTX. Các viện nghiên cứu và đại học chuyên môn trực thuộc bộ nông nghiệp, đưa ra những phương trình kỹ thuật cho hệ thống HTX. Bộ nông nghiệp có 28 viện khảo cứu. Những viện này đều thiếu ngân sách. Trong tình trạng này, "khuyến nông" chỉ là một cách truyền lệnh từ trung ương xuống nông thôn và do các công ty QD và các viện nghiên cứu đảm nhiệm.

Việc thu mua, phân phối vật tư, máy cầy, chuyên chở là do các công ty QD thực hiện. Các công ty này tùy thuộc hệ thống công ty QD thuộc các bộ chuyên môn trung ương hay địa phương. Phân bón là do công ty QD cung cấp vật tư từ trung ương phân phối cho các công ty vật tư tỉnh hay huyện và các công ty này lại chuyển cho các HTX phân phối. Nông nghiệp trực thuộc bốn bộ chuyên môn: Bộ nông nghiệp, Bộ ngư nghiệp, Bộ lâm nghiệp và Bộ thủy nông. Quyền quyết định chính sách nông nghiệp là do Hội Đồng Bộ Trưởng và Ban nông nghiệp của Ủy ban Kế Hoạch nhà nước.

Nông tín là do Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) quản trị (không có ngân hàng nông nghiệp mà chỉ có một Ban nông nghiệp của NHNN). Ngoài ra còn có một hệ thống 7500 HTX nông tín có nhiệm vụ thu tiết kiệm trong nông thôn.

Trong thời kỳ "bao cấp" các công ty QD thuộc ngành nông nghiệp (công ty trà, cà phê, v.v...) đều nhận vốn đầu tư từ ngân sách. Nhà nước phân phối vốn và vật tư và quy định mức sản xuất và giá bán. Nếu cần phải vay vốn thì các công ty này sẽ được vay với lãi suất nhất định. Nông tín được dành cho các công ty QD và HTX. Ngược lại tiền lời của các công ty này sẽ được chuyển lại cho ngân sách. Lãi và lỗ của các công ty sẽ do ngân sách gánh, do đó các công ty QD không cố gắng trong việc quản trị. Thành viên HTX được trả lương theo chính sách "điểm" và công nhân được trả lương theo chính sách nhà nước. Hậu quả là không ai có "thúc đẩy" để làm việc.

Sau khi CSVN chiếm miền nam, họ đã cho thi hành chính sách "tập thể hoá" trên toàn lãnh thổ. Nhiều đợt ép nông dân vào HTX đã được thi hành. Khu vực "Tư" gồm "Cá thể và Gia Đình", bị cấm hoạt động sau 1975 khi CSVN cho đánh "tư sản mại bản".

Hậu quả của chính sách "tập thể hoá" tại miền Nam là CSVN đã gặp rất nhiều khó khăn về mặt kinh tế. Sự chống đối chính sách HTX hoá đã bắt CSVN phải thay đổi đường lối nhiều lần: "khi cứng, khi

Nhật Bản cho Việt Nam vay 370 triệu

Trong một dấu hiệu cụ thể nhất cho thấy chính sách đối ngoại độc lập của Nhật Bản trong vùng Á Châu, chính phủ Tokyo, hôm 6 tháng Mười Một chính thức loan báo việc tái lập viện trợ kinh tế cho Việt Nam.

Thủ tướng Nhật Bản Kiichi Miyazawa đã công bố quyết định cho nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam ở Hà Nội được vay 373 triệu đô la (tin của thông tấn xã AP cho biết la 369 triệu đô la), mặc dù Hoa Kỳ đã cố gắng đưa ra lời kêu gọi Nhật Bản không nên làm như vậy ngay trong lúc này.

Hoa Kỳ cho đến nay vẫn áp dụng cấm vận thương mại với C.S. Việt Nam và từ chối bình thường hóa bang giao với Hà Nội, để buộc nhà cầm quyền C.S. phải giải quyết cho xong vấn đề các quân nhân Hoa Kỳ còn bị ghi mất tích (MIA) tại Việt Nam, hiện nay vẫn còn ở con số 2,000 trường hợp.

Tuy nhiên, các doanh gia Hoa Kỳ tại Nhật Bản cũng như tại các nước Á Châu khác, từng yêu cầu Washington bãi bỏ lệnh cấm vận và tái lập bang giao với Việt Nam, đều cho rằng việc bãi bỏ lệnh cấm vận và lập bang giao sẽ không còn lâu nữa.

Tin của hãng thống tấn AP cho biết thêm Nhật Bản đã chỉ là nước mới nhất, trong số các nước đồng minh - thân thiết với Hoa Kỳ tái lập viện trợ kinh tế cho C.S. Việt Nam, sau các nước như Pháp, Ý... ■

mềm". Sau 1975, họ cho thi hành chính sách "cứng" (Hợp Tác Xã hoá nông nghiệp). Hậu quả là sản lượng nông nghiệp đã thụt lùi và để cứu vãn tình hình, CSVN lại phải thả lỏng chính sách này. Họ cho nông dân áp dụng chính sách "mềm" (làm "khoán" theo kiểu Trung Cộng: một phần sản lượng phải bán cho nhà nước với giá nhất định còn phần khác thì có thể bán trên thị trường tự do).

Từ 1976-86, VN đã gia tăng 20% diện tích nông nghiệp (hiện nay là 5.6 triệu ha). Những diện tích được gia tăng gồm phần đông là những diện tích cây công nghiệp (càphê, cao su). Năng suất lúa có gia tăng khoảng 6% trong những năm đầu thập niên 1980 nhờ việc sử dụng phân bón và hạt giống mới. Năm 1987, CSVN đã gặp nhiều khó khăn về kinh tế (khó khăn về lương thực vì thời tiết xấu và khó khăn về giá cả, lạm phát, sự chống đối chính sách "Tập thể hoá". Sản lượng nông nghiệp đã lùi về tình trạng 1984 (xem Table 3).

Chính những khó khăn này đã đưa đến chính sách "Đổi mới". Chính sách này đã gián tiếp công nhận thành công của sự chống đối của nông dân miền Nam. Chính sách "tập thể hoá" đã bị phá sản và chính sách "Đổi mới" đã được mang ra áp dụng.

1.2. Chính sách "Đổi mới" và Nông nghiệp

Từ năm 1986 trở đi, CSVN đã cho thực hiện chính sách "Đổi mới" về mặt kinh tế. CSVN đã cho áp dụng một số biện pháp kinh tế nhằm: (a) công nhận kinh tế gia đình trong nông nghiệp; (b) thả tự do về mặt giá cả; (c) điều chỉnh tiền tệ (thả nổi hối suất đồng VN); (d) thay đổi hệ thống ngân hàng ; (e) cho thay đổi cách quản trị các công ty quốc doanh.

1.2.1. Quyền sử dụng đất:

Sau nghị quyết số 10 năm 1988, chính sách "Đổi mới" đã công nhận kinh tế nhiều thành phần. Kinh tế "cá thể/gia đình" đã được công nhận và được khuyến khích trong nông nghiệp. Nông dân được nhượng lại quyền "sử dụng" đất từ 15 đến 50 năm tuỳ theo cây trồng.

Từ 1988, có ba cách sử dụng đất: đất của các nông trường "QD", của các "HTX" và của "gia đình/cá thể". Nông dân không có quyền "sở hữu" nhưng có quyền "sử dụng" đất từ 15 đến 50 năm. Đa số các HTX đã chia đất cho thành viên. Nông dân chỉ phải đổi lúa lấy phân bón. Nhờ vậy, mức sản xuất lúa gạo đã tăng gấp nhiều và VN đã đi từ tình trạng "nhập khẩu" gạo đến tình trạng "xuất khẩu" trong hai năm. Từ 1989 trở đi, VN xuất khẩu trung bình hàng năm hơn một triệu tấn gạo.

Những thống kê mới nhất cho thấy là các HTX đã chia lại đất cho các thành viên và nay nông dân "cá thể" đã chiếm 53% tổng sản lượng nông nghiệp.

1.2.2. Chính sách Giá Cả, quản trị khu vực "Quốc Doanh" và Hối đoái/tiền tệ:

Với sự giúp đỡ của IMF, CSVN đã phá giá đồng bạc và thay đổi chính sách về lãi suất và giá cả vào 1989. Giá cả được thả "tự do" trừ một vài trường hợp đặc biệt. Việc này có nghĩa là nông dân được bán trên thị trường tự do (không phải bán chui) và giá cả là do "cung và cầu".

Một chính sách tiền tệ và thuế khoá khá khắt khe đã được mang ra áp dụng để kiểm soát lạm phát. Hối suất đã được thả nổi. Nhờ những biện pháp này, lạm phát đã giảm từ 400%/năm trong năm 1988 xuống còn 35% trong năm 1989, 67% trong năm 1990 và 67% trong năm 1991.

CSVN cởi mở, cho buôn bán và khuyến khích sản xuất cho khu vực "cá thể". Từ nghị quyết số 10 của Bộ chính trị năm 1988, nông dân không còn bị bắt buộc tham gia HTX và được quyền sử dụng đất đai. Kinh tế VN nay được coi như

Table 1: Tỷ lệ gia tăng TSLQD từng khu vực (%)

	1987	1988	1989	1990	1991*
TSLQD (GDP) (% gia tăng) gồm	4.0	6.1	7.1	4.5	3.8
Nông nghiệp	0.6	4.0	6.9	1.8	0.0
Công nghiệp	11.0	9.0	7.2	3.7	3.8
Nợ (Tỷ US $)					
Tổng số nợ ngoại quốc	6.34	7.30	7.84	8.27	8.63
gồm khu vực chuyển đổi	2.92	3.23	3.41	3.73	3.94
Trễ nợ (arrears)	1.45	1.87	2.16	2.18	2.64

Data provided by the SRV/CIEM and compiled by the author
1/ Based on SNA methodology; * estimates by Central Institute for Economic Management (CIEM)

Table 2: Chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế Việt Nam, 1986-1991

	1986	1987	1988	1989	1990	1991*
Tỷ lệ gia tăng TSLQD1/ Chỉ số giá cả	3.4	4.0	6.1	7.1	4.5	3.8
(CPI index)	100	203	1000	1351	2261	3787
Hối suất (cuối năm) (Đồng/ US$)	18	225	900	4300	6800	10500
Xuất cảng (với khu vực chuyển đổi)** (US $ triệu)	307	430	465	977	1305	1692
Nhập cảng (US $ triệu)	453	465	603	985	1208	1892

Data provided by the SRV/CIEM, UNDP, IMF and projections by CIEM (Central Institute for Economic Management); 1/ Based on SNA methodology; * estimates; ** not including transactions with the CMEA countries

gồm nhiều thành phần: (i) Quốc Doanh; (ii) Hợp Tác Xã; (iii) Cá Thể và (iv) Gia Đình.

Năm 1989; chính quyền cũng đã cho chấm dứt chính sách "bao cấp" và các đơn vị sản xuất đều phải quản trị theo chính sách "tự quản". Các chỉ tiêu, giá quy định và trợ cấp đều bị chấm dứt. Các công ty phải vay tín dụng ngân hàng để có vốn đầu tư và vốn luân chuyển.

1.2.3. Khu vực "Tư":

Khu vực "Tư" gồm "Cá thể và Gia Đình" đã được phép tái hoạt động. Khu vực này hiện nay gồm 360,000 công ty và sản xuất 43% trong lãnh vực kỹ nghệ.

1.2.4. Ngân hàng:

Hệ thống ngân hàng đã được mang ra cải tổ theo "quy luật thị trường" vào 1990. Những thay đổi gồm: (i) đổi cơ cấu ngân hàng nhà nước; (ii) đổi cơ cấu quy định chính sách tiền tệ và lãi suất; (iii) giải thể một số ngân hàng QD và việc thành lập một số ngân hàng tư và hợp doanh cùng cho ngân hàng ngoại quốc vào làm dịch vụ tại VN.

Hiện nay, CSVN cố gắng thay đổi cơ cấu tài chánh/ngân hàng theo cơ cấu "thị trường". Ngân hàng nhà nước (NHNN) nay được trao trách nhiệm về việc quản trị dự trữ ngoại tệ và trách nhiệm về chính sách tiền tệ và kiểm soát hệ thống ngân hàng.

Nay có bốn ngân hàng "QD" trong đó có ngân hàng nông nghiệp (NH Nông Nghiệp), một số ngân hàng hợp doanh (tư nhân hay ngoại quốc), cùng một số ngân hàng ngoại quốc được phép hành nghề tại VN. Các dịch vụ ngân hàng còn thô sơ. Máy điện toán (computer) còn hiếm và kiểm tra tài chính và quản trị ngân hàng (Audit) kể như không có. Khu vực "cá thể" nay được quyền vay và chính sách lãi suất có phần mềm dẻo hơn.

1.3. Thành quả của chính sách "Đổi Mới" đối với Nông nghiệp

Việc thay đổi đường lối kinh tế đã mang lại thành quả khả quan cho nông nghiệp. Theo các ước lượng sơ khởi (Table 1 và 2), tỷ lệ gia tăng hàng năm của Tổng sản lượng Quốc Dân (TSLQD hay GDP) là 6.1% trong 1988, 7.1% trong 1989, 4.5% trong 1990 và 3.8% trong năm 1991. Việc gia tăng khá nhanh của TSLQD là do việc "cởi trói" nông nghiệp, dịch vụ và thành phần "cá thể". Trong những năm gần đây (1990 và 1991), tỷ lệ gia tăng có thấp hơn vì CSVN đã mất viện trợ của khối Đông Âu và Liên Xô.

Nông nghiệp gia tăng trung bình 3.1 % trong những năm 1982-1987 (cao hơn gia tăng

Table 3: Dinh dưỡng

	1980	1985	1990*	1995*
Calories (Kcal/ngày)	1823	2025	2104	2436
(% của số cân tối thiểu hàng ngày)				
Protein (g/ngày)	35	39	42	48
mỡ (g/ngày) 12 17 20 24				

Calor cần thiết cho sự dinh dưỡng hàng ngày = 2023 Kcal

Source: FAO Agricultural and Food production sector review (VIE/88/033) page 114, 1991
* estimates by FAO

Table 4: Sản lượng Nông nghiệp
(Nghìn Tấn)

	1980	1984	1985	1986	1987	1988	1989	1990	1991
Lương Thực (quy thóc)	14,406	15,505	18,200	16,003	15,103	19,583	21,515	21,488	21,717
Sản phẩm									
Lúa	11,647	15,505	15,875	16,003	15,103	17,000	18,996	19,225	19,427
Lúa chiêm xuân/ hè	(5,467)	(8,193)	(9,043)	(9,127)	(8,029)	(10,400)	(11,602)	(11,956)	(11,550)
Lúa mùa	(6,179)	(7,313)	(6,829)	(6,876)	(7,074)	(6,647)	(7,393)	(7,269)	(7,871)
Màu	2,759	2,294	2,325	2,376	2,426	2,583	2,519	2,263	2,290
Cây công nghiệp hàng năm									
Mía	2,986	6,566	5,559	4,964	3,590	5,700	5,344	5,397	5,939
Dâu	32.0	69.2	79.2	84.7	95.8	85.2	80	82	86.6
Thuốc lá	25.6	33.0	38.4	33.4	33.4	35.5	25.5	23.9	21.8
Lạc	95.0	165.8	202.4	211.1	231.6	213.9	205.8	213.1	211
Cây công nghiệp lâu năm (Perennial crops)									
Trà (dried leaf)	21.0	27.42	28.22	30.12	29.0	29.7	30.2	32.2	34.3
Càphê	8.4	11.15	12.3	18.8	20.5	31.3	40.8	59.3	59.6
Cao su	41.0	47.22	47.86	50.1	51.7	49.7	50.6	57.93	59.7

Source: Department of Agricultural Statistics, General Statistical Office Ministry of Agriculture

dân số: 2.3 %). Sau chính sách "Đổi mới", nông nghiệp đã gia tăng nhanh hơn nhưng vẫn không đồng đều. Trung bình là 4% trong năm 1988, 6.9% trong năm 1989, 1.8% trong năm 1990 (mất mùa) và 0.0% trong năm 1991 (không có phân bón). Trong năm 1990 gia tăng nông nghiệp có giảm vì thời tiết và thiếu phân bón (viện trợ của Liên Xô) trong năm 1991.

Sản xuất và tiêu thụ lương thực tính theo đầu người còn ở mức thấp. Tình trạng dinh dưỡng nhất là của trẻ em VN còn được coi như dưới trung bình. Theo tài liệu của Tổ chức Lương Nông Quốc Tế năm 1991, Việt Nam vẫn còn thiếu dinh dưỡng hay là vừa sát mức dinh dưỡng (2023 Kcal/ngày). Theo tài liệu này thì 43% các hộ nông dân thiếu dinh dưỡng và 6% trong tình trạng "đói" (dưới 1500 Kcal/ngày). Đây cũng chỉ là những con số "trung bình". Ngoài ra miền thiếu dinh dưỡng nhiều nhất là vùng cao nguyên bắc và trung phần. Những con số cho 1990 và 1995 là những số dự trù.

Sản lượng nông nghiệp được trình bày trong (Table 4). Tỷ lệ gia tăng nông nghiệp không đồng đều và sản lượng nhiều cây chủ yếu thay đổi từng năm hay là không phát triển. Trước đây tỷ lệ gia tăng về lúa gạo rất thấp (từ 11.6 triệu tấn năm 1980 lên 19.4 triệu tấn năm 1991). Các cây công nghiệp (Trà, cà phê và cao su có gia tăng; quan trọng nhất là cà phê tăng từ 8.4 ngàn tấn lên 59.6 ngàn tấn trong 10 năm). Chính sách "Đổi mới" đã sửa đổi cái nhìn sai lầm của CS về chính sách phát triển nông nghiệp (Tập thể hoá) trong quá khứ. Hiện nay VN xuất khẩu hàng năm hơn một triệu tấn gạo.

Chính sách "Đổi mới" có mang lại một số thành quả đáng kể trong việc quản lý kinh tế vĩ mô và giải quyết vấn đề lương thực. Nông dân đã sản xuất thêm vì họ có thể bán trên thị trường với giá "tự do". Nông dân nay có nhiều thúc đẩy để sản xuất hơn vì "làm nhiều hưởng nhiều" và giá cả do thoả thuận giữa hai bên, không phải là "ép buộc".

Nông dân có quyền "sử dụng đất đai" và đa số HTX đã được giải thể. Trong tương lai sẽ phải giải quyết vấn đề quyền "sở hữu" của đất đai vì có vậy nông dân mới chịu đầu tư thêm để có thể phát triển mạnh. Nói tóm, "Đổi mới" chỉ cởi phần nào khó khăn về "động cơ thúc đẩy" sản xuất nhưng chưa đả động và cố gắng giải quyết những khó khăn kỹ thuật của nông nghiệp.

II) Những khó khăn và những vấn đề còn lại

Những khó khăn cản trở việc phát triển nông nghiệp gồm hai loại: kỹ thuật và nhân sự/tổ chức. Về phía kỹ thuật có: diện tích đất, phân bón, hạt giống, khảo cứu nông nghiệp, khuyến nông và nông tín, cơ giới hoá, giao thông/vận tải, v.v... Về phía tổ chức /nhân sự có: cơ cấu quản lý nông nghiệp, phát triển giáo dục và nhân sự nông nghiệp,

2.1. Khó khăn về kỹ thuật

2.1.1. Khó khăn: dân số. Năm 1942, dân số toàn quốc là 21 triệu và năm 1991 dân số đã tăng lên 65 triệu. Với tỷ lệ gia tăng trung bình hàng năm là 2.3%, dân số VN sẽ lên 100 triệu vào năm 2000. Ở miền thượng du Bắc việt và ở trung phần miền Nam, đồng bào thiểu số còn du canh. Việc này mang đến việc phá đốt rừng và gây nhiều thiệt hại cho sinh môi. Phá rừng, du canh, gây nhiều thiệt hại và có thể gây lũ lụt.

2.1.2. Khó khăn: thiếu đất. Trên tổng số diện tích là 33 triệu ha, chỉ có 22% là có thể trồng được và 20% đã được

Table 5: Năng Suất 1986 (T/ha)

	Việt Nam	Quảng Đông	Quảng Tây	Hà Nam	Indonesia
Năng suất lúa	2.8	3.9	4.6	4.2	4
Bắp	1.4	1.9	3.2	2.8	1.9
Bông	0.4	0.3	0.2	0.2	0.4
Mía	39.7	47.9	38.4	60.2	85.0

Source: FAO Agricultural and Food production sector review (VIE/88/033) page 4, 1991
* estimates by FAO

trồng. Có hai vùng còn dư đất trồng trọt: cao nguyên trung phần và đồng bằng sông Cửu Long. Vùng cao nguyên gặp hai khó khăn chính: thiếu lương thực và thiếu dân. Vùng đồng bằng sông Cửu Long thì gặp đất phèn và trong mùa khô thiếu nước để rửa phèn. Do đó chỉ còn 1 triệu ha được coi là có khả năng trồng trọt và chỉ phân nửa diện tích này là có thể trồng lúa. Do việc thiếu đất và sự tốn kém trong việc khai hoang, nông nghiệp chỉ có thể phát triển bằng cách gia tăng năng suất bằng gia tăng việc sử dụng phân bón và tăng lúa từ một vụ lên hai vụ bằng thủy nông.

2.1.3. Khó khăn: thủy nông. Trong năm 1988 có khoảng 2.1 triệu ha lúa được dẫn thủy và 350,000 ha diện tích đất đồi và đất cây công nghiệp được dẫn thủy. 60% tổng số diện tích lúa được dẫn thủy là ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Trong tương lai gần, với khả năng hiện tại về hạ tầng cơ sở thủy nông, có thể dẫn thủy thêm 400,000 ha.

Khả năng phát triển khả quan về thủy nông là đồng bằng sông Cửu Long vì 2/3 diện tích trồng lúa vẫn còn trồng một vụ. Cỡ 200,000 ha có thể được tăng thành hai vụ. Một "master plan" đã được chương trình phát triển của LHQ (UNDP) tài trợ để tìm hiểu thêm những do vấn đề phát triển diện tích dẫn thủy, việc trồng những thứ cây khác và những vấn đề về sinh môi. Thủy nông (dẫn nước hay cho thoát nước) là vấn đề ưu tiên để có thể gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Miền trung phần Việt Nam gồm 58% tổng số dân số và 51% tổng số diện tích trồng trọt. Dân số miền này tập trung theo bờ biển và rải rác trên miền núi. Miền trung còn thiếu rất nhiều hạ tầng cơ sở về thủy nông. Thiết lập thêm hệ thống thủy nông ở đây sẽ tốn kém.

2.1.4. Vật tư: Phân bón, Hạt giống, thuốc sát trùng, nông tín và trang bị nông nghiệp

2.1.4.1. Về phân bón có hai khó khăn chính: nông dân còn ít sử dụng phân bón, và việc phân phối phân bón chưa được tốt. VN là nước sử dụng phân bón thấp nhất Á châu tính theo đầu người. Không có phân bón lúa không cho năng suất cao.

Năng suất trung bình của VN là dưới 2.8T/ha trong khi các nước Á châu khác, năng suất trung bình là 4-4.6 T/ha và có nhiều nơi khác còn cao hơn nhiều. Năng suất một số nông phẩm (Table 5) còn thấp. Hiện nay VN không sản xuất phân đạm và phải nhập cảng phân từ Liên Xô.

Việc nhập cảng và phân phối phân, vật tư, v.v... do các công ty QD thực hiện và chưa được hữu hiệu, chưa đồng đều. Miền Bắc được ưu tiên, miền Trung thì thiếu và miền Nam thì phải nhập cảng từ phía tư bản.

2.1.4.2. Hạt giống: Trước 1975, miền nam đã phát triển một hệ thống hạt giống và đã du nhập nhiều giống lúa mới (gia đình lúa IR). Ngoài ra nông dân đã quen sử dụng phân bón và thuốc sát trùng và hậu quả là một số địa phương đã có năng suất cao. Sau 1975, các hệ thống sản xuất hạt giống này đã tan rã vì thiếu ngân sách hay nhân viên đã "di tản" hay bị đi "học tập". Hệ thống nông nghiệp CSVN do bốn bộ chuyên nghiệp và mỗi bộ có hệ thống vật tư riêng biệt và các cơ quan nghiên cứu riêng. Hệ thống tổ chức này không mấy hữu hiệu trong việc điều động khảo cứu nông nghiệp và phát triển hệ thống gây lúa và hạt giống.

Nếu hệ thống sản xuất hạt giống đạt chỉ tiêu sản xuất thì hạt giống chỉ đáp được 1.5 % nhu cầu về hạt giống lúa, 4% về hạt giống đậu nành, và 9.6% về hạt giống đậu/lạc. Các cơ quan khảo cứu thiếu chuyên viên

Dân số VN: 70,737,110 người

Theo bản tin của Quỹ Hoạt động dân số của Liên Hiệp Quốc (UNFPA), thì tính đến ngày 26 tháng Mười 1992, dân số Việt Nam là 70,737,110 người.

Hiện nay tốc độ phát triển dân số VN đang ở mức cao (2.29%). Nếu không thực hiện được quốc sách giảm tỉ lệ dân số xuống 1.7% thì 30 năm sau dân số VN sẽ tăng gấp đôi (theo dự báo, năm 2000 là 85 triệu và đến năm 2025 là 159 triệu người). Với đà gia tăng dân số này, tốc độ phát triển kinh tế sẽ không theo kịp, VN sẽ phải đương đầu với nguy cơ dân số.■

thuộc nghề, thiếu phương tiện (tài chánh và trang bị) do đó lo đi tìm việc gì có thể mang lợi tức (tranh lấy "hợp đồng" với các công ty nông nghiệp) hơn là việc gây lúa giống hay khảo cứu.

2.1.4.3. Nông tín: Chính sách tín dụng nông nghiệp, tài trợ những chương trình đầu tư xây dựng nông nghiệp cho khu vực "cá thể" chưa được hoàn tất. Các nghiệp vụ tín dụng còn nhằm các công ty QD. Không có nông tín thì khó phát triển sản xuất. Nay có ngân hàng nông nghiệp nhưng hệ thống nông tín chưa đủ để phục vụ một cách hữu hiệu cho nông dân (nông tín cho cá thể dưới 10% tổng số cho vay của NH Nông Nghiệp).

2.1.4.4. Bảo vệ mùa, tồn trữ, phân phối: Sâu bọ gây ra nhiều thiệt hại về mùa màng. Trong năm 1986, 37% thiệt hại về lúa gạo là do sâu bọ. CSVN thiếu ngoại tệ để nhập cảng thuốc sát trùng (số lượng cần là US$ 30 triệu). Ngoài ra CSVN cũng thiếu một hệ thống kiểm tra phẩm lượng và cách sử dụng thuốc sát trùng và những vấn đề như ô nhiễm sinh môi, v.v... đã không được cho theo dõi.

Nông dân có quyền "sử dụng đất" và họ có quyền bán những sản phẩm trên thị trường tự do. Như vậy vẫn chưa đủ vì còn phải giải quyết các vấn đề kỹ thuật về tồn trữ. Một phần thất thoát về lương thực là do kỹ thuật bảo vệ mùa màng (post harvest) kém, thiếu tinh vi (phơi, máy xay lúa cũ, hay tồn trữ không tân tiến, v.v...). Ngoài ra phải tồn trữ để phân phối cho thị trường trong nước cùng cho thị trường xuất khẩu. Do đó phải có một hệ thống tồn trữ thích hợp.

Hiện nay các công ty QD còn "độc quyền" trong việc xuất khẩu và phân phối phân bón, vật tư. Một nghiên cứu đã cho thấy là VN thành công trong xuất cảng gạo vì các công ty QD có độc quyền và do đó có thể mua với giá thấp. Các công ty QD cũng phải theo "quy luật thị trường" nghĩa là phải cạnh tranh thu mua lúa của nông dân.

2.1.4.5. Cơ giới hoá, trang bị nông cơ: Muốn xuất khẩu thì nông nghiệp phải có thặng dư. Trước 1975, đã có nhiều nông dân miền hậu giang đã bắt đầu cơ giới hóa và dùng máy cầy để làm đất trên những diện tích lớn. Việc sử dụng nông cơ như máy đuôi tôm, máy bơm nước, máy phát điện là chuyện thường. Trái lại ở miền Bắc, các nông cơ và máy cầy là do nhà nước nhập khẩu, quản trị bảo trì. Máy cầy hay ủi đất thuộc nông trường QD và thường là được nhập từ các nước XHCN. Phẩm chất có kém và việc bảo trì và phụ tùng thay thế thiếu vì nay phải trả bằng ngoại tệ.

Dần dần nông nghiệp cũng cần đầu tư và trang bị thêm nông cơ để có khả năng làm việc trên diện tích lớn. CSVN nay thiếu ngoại tệ để nhập máy cầy và nông cơ khác.

2.1.5. Khảo cứu nông nghiệp và khuyến nông

Hệ thống khảo cứu không đồng đều, chú ý quá nhiều về những vấn đề nông nghiệp miền Bắc. Các cơ quan và viện nghiên cứu hoạt động thiếu phối hợp. Bộ nông nghiệp có 2500 chuyên gia khảo cứu trong đó có 150 chuyên gia hạng cao (senior), 1650 chuyên gia (junior) và 700 cán sự (tỷ lệ là 1:11:5). Tỷ lệ quốc tế là 1:2:4. VN thiếu chuyên gia hạng cao và cán sự. Tình trạng chuyên gia junior đông vì có nhiều sinh viên khảo cứu được sáp nhập là chuyên gia. Các kỹ thuật khảo cứu lỗi thời. Quốc tế sử dụng "genetic" trong nông nghiệp trong khi VN còn sử dụng kỹ thuật cổ điển khảo cứu thời 1950-1960. Khảo cứu nông nghiệp đã bị "cô lập" trong nhiều năm. Thí dụ: khảo cứu cao su miền Nam trước 1975 được coi vào hạng nhất nhì thế giới. Nay VN phải nhờ Mã lai giúp về cao su. Dụng cụ khảo cứu nông nghiệp tùy thuộc vào viện trợ. Các cơ quan này không có ngân sách để bảo trì hay mua phụ tùng thay thế. Ngân sách các viện này chỉ tài trợ được 1/4 số ngân khoản cần thiết. Do đó các viện này phải tìm tài trợ bằng cách ký các hợp đồng nghiên cứu với các công ty QD.

Hệ thống khuyến nông lỗi thời, những kỹ thuật truyền bá cũng lỗi thời. Nhân viên thiếu phương tiện chuyên chở và làm việc và chỉ nhằm truyền lệnh và chỉ tiêu sản xuất từ trung ương. Hiện nay VN không có hệ thống khuyến nông hiểu theo nghĩa quốc tế, nghĩa là nhằm mục đích giải quyết những khó khăn kỹ thuật và phục vụ nông dân. Khuyến nông là do các công ty QD như trà, càphê, lúa giống, v.v... đảm nhiệm. Việc chuyển nhượng kỹ thuật gần như không có. Các kỹ thuật truyền bá hay chuyển nhượng sự hiểu biết về kỹ thuật mới gần như không có.

Kinh nghiệm quốc tế cho biết là không có chương trình khuyến nông thì sẽ khó phát triển nông nghiệp. Mối liên hệ Khảo cứu - Khuyến nông - Nông dân hiểu theo nghĩa quốc tế không có. Muốn gây dựng lại một hệ thống Khảo cứu nông nghiệp cần trung bình 10 năm.

2.1.6. Hệ thống vận tải và màng lưới điện nông thôn:

Khâu chế biến và phân phối sản phẩm nông nghiệp yếu vì thiếu phương tiện chuyên chở và màng lưới điện. Hệ thống giao thông vận tải bị sa sút vì thiếu bảo trì. Trong hệ thống đường sá chỉ có 12000 km được tráng nhựa và còn 90000 km đường đất. Hệ thống tỉnh lộ hay hương lộ hay bị khó khăn trong mùa nưa. Đó là một trở ngại trong việc chuyên chở, trao đổi, buôn bán và phân phối lương thực từ các tỉnh thặng dư gạo đến các tỉnh thiếu gạo.

Hệ thống tồn trữ lạnh cần điện. Muốn tăng gia diện tích trồng lúa hai vụ thì cần một hệ thống bơm nước rẻ và do đó cần máy bơm điện chứ không phải máy bơm chạy bằng dầu. Muốn cho nông dân làm việc

trong khi dư thời gian (giữa hai mùa) thì cần điện để gây dựng kỹ nghệ chế biến nhẹ tại nông thôn.

Hệ thống điện thoại, vô tuyến, điện hay nước đều kém. Đây là một trở ngại trong việc phát triển nông nghiệp vì nó sẽ làm tăng phí tổn và làm giảm hiệu năng trong việc liên lạc, phân phối nông phẩm.

2.2. Khó khăn về nhân sự / tổ chức

2.2.1. Cải tổ nhân sự, guồng máy, thuế vụ và tổ chức quản lý nông nghiệp:

Chính sách nông nghiệp bị phá sản vì "giáo điều", quản lý thấp và tổ chức lỗi thời. Hệ thống quản lý nông nghiệp gồm bốn bộ chuyên nghiệp và hệ thống tổ chức này chưa mấy hữu hiệu trong việc điều động và phát triển nông nghiệp (trước đây VNCH chỉ có một bộ Canh Nông mà thôi). Kinh nghiệm quốc tế (nhất là tại các nước chậm tiến) cho biết là hệ thống quản lý này lãng phí, nặng nề và thiếu hiệu năng. Các kỹ thuật, phương tiện làm việc lỗi thời hay thiếu (cả bộ nông nghiệp tại Hà Nội có dưới 10 cái máy PC hiệu khác nhau). Nhân sự trong nông nghiệp có chuyên môn nhưng ít hiểu về cách làm việc của "hệ thống thị trường" hay của các cơ quan tài trợ quốc tế. "Chuyên môn" vẫn chưa phải là tiêu chuẩn chọn nhân viên.

Chính sách tản quyền mà những người có trách nhiệm thiếu chuyêm môn cũng gây nhiều thiệt hại cho quốc gia. Thí dụ các giới chức địa phương cho ký hợp đồng, phá rừng để xuất khẩu. Việc này gây nhiều thiệt hại cho sinh môi, nay đã bị cấm.

Chính sách thuế vụ nông nghiệp còn tiếp tục sai lầm. Thuế nông nghiệp được đánh trên loại đất và (nếu không kể các thứ thuế khác ở địa phương) tượng trưng 13-14% trong khi thuế công nghiệp chỉ có 4-6%. CSVN còn dùng thuế vụ và giá cả hàng hoá giữa nông thôn và thành thị để "đánh thuế nông dân".

Chính sách nông nghiệp VN trong quá khứ đã chú ý về "tự túc" lương thực. Trong một nông nghiệp hướng về "thị trường" và xuất khẩu, có một số cây công nghiệp, hoa quả nhiệt đới hay biến chế sản phẩm nông nghiệp có lời hơn là trồng lúa. Làm sao mà tính những lợi điểm của VN để có thể sản xuất và xuất khẩu lấy ngoại tệ ? Làm sao hợp lý hoá các quyết định chính sách phát triển nông nghiệp từ trung ương đến địa phương và điều động được khu vực "cá thể/tư nhân" và điều tiết được thị trường? Hậu quả là CSVN đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt.

Vì thiếu ngoại tệ đầu tư, các dự án phải được phân tích trên chỉ tiêu Tổn phí/Lời (Cost/Benefit) cao nhất / hay trên Internal rate of return (IRR). Các kỹ thuật xét dự án chưa được phổ biến rộng rãi. Cách suy nghĩ theo "quy luật thị trường" chưa được phổ biến trong giới chuyên gia/ nông nghiệp vì "thị trường" cần "chuyên hơn đỏ". Phải có thời gian mới có thể thay đổi được cách suy nghĩ. Nhân sự phải có dịp đi du học, mở rộng tầm mắt và thấy những gì đã được làm tại các nước láng giềng. Một chương trình cải tổ và tái huấn luyện nhân sự quy mô là cần thiết để gây điều kiện xây dựng một đội ngũ chuyên gia cần thiết để phát triển nông nghiệp cho thế kỷ tới.

2.2.2. Cải tổ công ty QD trong khu vực nông nghiệp:

Các công ty phân phối và chế biến nông nghiệp còn trực thuộc hệ thống QD. Các công ty QD làm ăn chưa được hữu hiệu, chậm chạp, thiếu uyển chuyển mềm dẻo vì còn tính thần "công chức". Cách làm việc theo XHCN của các công ty này sẽ là một cản trở trong việc xuất khẩu và tìm thị trường. Thí dụ: các sản phẩm hải sản đông lạnh VN xuất khẩu sang Nhật chỉ được 50% giá của sản phẩm hải sản Thái vì phẩm chất không đồng đều và không đúng hẹn. Những thí dụ này đầy rẫy.

"Tư nhân hóa" các xí nghiệp trong nông nghiệp là một ưu tiên nhưng nó phải đi cùng với chính sách phát triển công nghiệp. Làm sao định giá công ty bán ra ? bán cho ai ? ai mua, ai quản lý ? làm sao có lợi để

Sóng Thần ập vào ven biển Sóc Trăng

Một con sóng thần đột ngột tràn vào hai huyện ven biển của tỉnh Sóc Trăng, là Vĩnh Châu và Long Phú, hồi 3 giờ sáng ngày 26 tháng Mười 1992, tàn phá dữ dội đê cống, mùa màng, nhà cửa của dân chúng... gây nên thiệt hại vật chất ước lượng lên đến cả trăm tỷ đồng Việt Nam (nhiều triệu đô la Mỹ).

Theo ước tính ban đầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc trăng, thiệt hại có thể lên đến cả trăm tỉ đồng. Nặng nhất là ở huyện Long Phú, có khoảng 12,000 hecta vườn rẫy đặc sản, ruộng lúa, ruộng nuôi tôm thuộc các xã Trung Bình, Lịch Hội Thượng, An Thạnh 1, An Thạnh 2, An Thạnh 3, Đại Ân 1, Đại Ân 2 bị nước lũ tàn phá. Ở huyện Vĩnh Châu, khoảng 3,000 hecta ruộng rẫy thuộc các xã Vĩnh Tân, Vĩnh Phước, Vĩnh Châu, Vĩnh Hải, Lai Hòa, Lạc Hoà và thị trấn huyện bị ngập lụt nghiêm trọng, 2,500 hecta ruộng nuôi tôm và khoảng 2,500 tấn muối bị mất hoàn toàn. Hiện nay tỉnh chưa thống kê hết được thiệt hại của các cơ quan, trường học, trạm y tế, cầu cống, đường sá.

Điều sẽ còn gây khó khăn lâu dài cho Sóc Trăng là nước biển tràn vào mang theo cát, vùi lấp và làm nhiễm mặn hàng ngàn hecta ruộng rẫy rất khó khắc phục.■

không gây gánh nặng cho ngân sách ? thu dụng thêm công nhân và giảm nạn thất nghiệp, làm sao chọn chiến lược công nghiệp/nông nghiệp có lợi nhất cho hiện tại và cho lâu dài ? Lịch trình giải tư cũng quan trọng. Không giải quyết vấn đề này thì còn thâm thủng ngân sách và còn lạm phát.

2.2.3. Ngoại tệ và quản lý kinh tế:

VN thiếu ngoại tệ để nhập khẩu các vật tư cho nông nghiệp. Hàng năm cả nước chỉ nhận khoảng 120-140 triệu dollars viện trợ kể cả các món viện trợ của các cơ quan thiện nguyện. Số ngoại tệ này cùng với ngoại tệ do xuất khẩu không đủ để có thể đầu tư phát triển. Ngoại tệ do việc xuất cảng gạo và hải sản (55% của tổng trị giá xuất khẩu) dầu thô (20% TTGXK) chỉ đủ để nhập những gì tối cần thiết.

Món nợ ngoại quốc (Table 1) ước lượng là khoảng US$ 10 tỷ (1990) gồm US $ 6.5 tỷ nợ các nước XHCN (khu không chuyển đổi) và US $ 3 tỷ nợ các nước tư bản (khu chuyển đổi). Số tiền nợ này tương đương với 80% TSLQD. Tiền lời trả nợ chiếm 85% của giá trị hàng xuất khẩu. Khi bỏ cấm vận thì IMF mới giúp VN thương lượng với các nước chủ nợ về vấn đề giảm và kéo dài nợ ngoại quốc để cho nhẹ gánh tiền lời cho ngân sách.

2.2.4. Quyền sở hữu, cơ chế pháp luật:

Chính sách "Đổi mới" đã mang nhiều thay đổi kể cả những thay đổi về luật đầu tư và việc soạn thảo các dự luật nhưng chưa đi xa đủ trong việc cải cách xã hội như ở các nước Đông Âu. Quyền sở hữu chưa được công nhận và các dịch vụ hỗ trợ cho kinh tế "cá thể/ gia đình" còn bị giới hạn (tín dụng, sở hữu và hành nghề chuyên chở, không có luật thương mại, giấy phép xin hành nghề, v.v...)

Muốn tiến nhanh VN cần phải trở thành một xã hội do "pháp trị". Hiện nay CSVN chưa có luật thương mại, chưa có luật về hình sự, tố tụng hay dân sự rõ ràng. Chưa có một ngành Tư Pháp "tự trị", những bảo đảm "tối thiểu về luật pháp của cơ cấu thị trường" cho người dân hay người đầu tư thì khó mà có thể thu hút nhiều vốn đầu tư ngoại quốc vào VN. Ngoài ra sự đóng góp của các cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại sẽ cũng bị chậm nhiều.

III) Kết luận

Chính sách "Đổi mới" đã thành công trong việc xoá bỏ chính sách "tập thể hoá" và do đó đã khuyến khích nông dân tăng sản xuất. Chính sách này cho nông dân "sử dụng" đất, bán nông sản tự do và cho họ quyết định trong việc trồng trọt. Tóm lại, chính sách "Đổi mới" đã "cởi trói" phần nào cho nông dân.

Hiện nay CSVN chưa có một chính sách phát triển nông nghiệp thích hợp cho "kinh tế thị trường" và thu hút ngoại tệ cho VN. Việc trì trệ trong nông nghiệp VN là hậu quả của chính sách sai lầm về chính trị (tập thể hoá) và việc thiếu đầu tư cho nông nghiệp, hậu quả của chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. CSVN chưa sửa đổi chính sách sai lầm "đánh thuế" nông nghiệp để phát triển công nghiệp.

Nhiều khó khăn còn ngăn chặn phát triển nông nghiệp. Năng suất nông nghiệp VN còn thấp. Khảo cứu nông nghiệp và khuyến nông còn yếu hay sơ sài vì thiếu phương tiện và tổ chức. Việc sử dụng các vật tư (hạt giống, phân bón, thuốc sát trùng, nông tín và nông cơ, v.v...) còn thấp. Các công ty QD còn "độc quyền" về việc phân phối và xuất khẩu do đó ngăn cản "quy luật thị trường". Ngân sách dành cho nông nghiệp còn thấp.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy là sản xuất nông nghiệp dựa trên "cá thể/gia đình" trong một môi trường lạm phát thấp, giá cả do thị trường, là hệ thống tổ chức hữu hiệu. Nhưng hệ thống sản xuất "cá thể" chỉ có thể phát triển tốt nếu có dịch vụ nông nghiệp tốt và môi trường thuận lợi. Muốn như vậy phải đầu tư rất nhiều và sửa đổi cơ cấu trong nông nghiệp.

Phát triển nông nghiệp có thể giải quyết công ăn việc làm cho dân chúng ngày một tăng, tạo thị trường cho vật tư và hàng tiêu thụ và sản xuất nông phẩm cho ngành công nghiệp biến chế. Phát triển nông nghiệp tương đối nhanh vì chỉ cần thời tiết tốt là "trúng mùa", sản xuất có thể gia tăng. Quan trọng nhất của chính sách phát triển nông nghiệp có thể giúp VN "mua thời gian" để có thì giờ thay đổi cơ cấu. VN có khả năng và có tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp: lúa, cà phê, trà, cao su, bông gòn, dừa, tiêu, tằm luạ, v.v. có thể sản xuất một cách hữu hiệu để xuất khẩu. Ngoài ra còn trái cây nhiệt đới, rau, gia súc và hải sản còn có thể sản xuất thêm để xuất khẩu lấy ngoại tệ hầu tái đầu tư vào nông nghiệp. VN còn có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế về sản phẩm nông nghiệp và còn có thể sản xuất thêm đậu và cây công nghệ.

Vấn đề phát triển nông nghiệp còn toàn diện vì CSVN chưa có chính sách phát triển nông nghiệp, chưa tạo môi trường tốt và nhằm "kinh tế thị trường". CSVN "cởi trói" nhưng vẫn chưa "đầu tư", chưa gỡ gánh nặng thuế "bất công" đối với nông nghiệp. Phải đầu tư và phải có thời gian mới có thể "giải quyết" các vấn đề kỹ thuật (nhân sự, khuyến nông, khảo cứu, phân bón, bảo vệ mùa màng, sử dụng nông cơ, thuế vụ, v.v...Nói tóm, để thay đổi cơ cấu, để thể theo kịp các nước láng giềng ĐNA, VN còn phải cố gắng nhiều và đầu tư vào việc phát triển nông nghiệp.■

Kỳ sau: Những vấn đề công nghiệp.

NGƯỜI VÀ MA

CHU VIỆT

Đã lâu lắm tôi mới được đọc một cuốn tiểu thuyết thú vị như "Mảnh Đất Lắm Người Nhiều Ma" của Nguyễn Khắc Trường. Nghe đâu cuốn này cùng với "Nỗi Buồn Chiến Tranh" của Bảo Ninh đã được giải nhất văn xuôi năm 1991 của Hội Nhà Văn Việt Nam, như vậy kể ra cũng xứng đáng. Mặc dầu có giá trị văn học, người ta vẫn có thể ngờ cuốn truyện này cũng chỉ nhằm "minh họa" cho chính sách "đổi mới" của nhà nước Cộng Sản, mặc dầu sự minh họa ở đây có phần tế nhị và tinh vi đến mức trở thành một nghệ thuật. Tất cả những tình tiết chằng chéo, những khúc mắc quanh co, những nút rối phức tạp của câu chuyện đã được sắp đặt để đưa đến kết thúc không thể tránh qua lời nói nghe như tiếng hô hào: "*Bây giờ phải đổi mới đi*" phát ra một cách tự nhiên từ miệng một cô gái coi như đại diện cho đám thanh niên mới lớn, lương thiện, vị tha, thẳng thắn. Nhưng, người đọc như bạn và tôi có ai để ý đến cái "thông điệp" gói ghém trong đó? Điều bạn thích có thể là câu chuyện hay, lời văn mộc mạc, còn tôi, điều tôi thích thú chính là cái khung cảnh nhân văn và xã hội của thôn quê miền Bắc hiện nay mà tác giả đã lồng vào đó câu chuyện của mình.

Xóm Giếng Chùa, nơi xẩy ra câu chuyện, thuộc về một xã không tên nhưng điển hình cho đơn vị hành chánh nhỏ nhất và cơ bản của xã hội miền Bắc, một phần đất mà người dân đã sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa trên bốn chục năm nay. Câu chuyện xoay quanh một mối thù dai dẳng do sự tranh chấp đất đai và thế lực giữa hai dòng họ lớn nhất trong xã, và mai ẩn trong đó là hai mối tình cũng giữa những người thuộc hai dòng họ này, một kết thúc trong sự hòa giải êm đẹp, một tận cùng bằng cái chết bi thảm.

"*Hôn nhân, điền thổ, vạn cổ chi thù*", câu nói của người xưa đã được trích dẫn, chính là đề tài mà tác giả đã khai triển khi xây dựng cốt chuyện. Nói rộng hơn, đó là tình yêu và quyền lợi - quyền lợi cá nhân, gia đình, dòng họ, hay dân tộc. Tôi nghĩ, đó cũng là những vấn đề căn bản của xã hội loài người, dù văn minh hay lạc hậu, trong bất cứ thời nào, dưới bất cứ thể chế nào. Đối với con người còn gì quan trọng hơn sự mưu sinh? Cho nên phải giữ cho chắc, nắm cho bằng được cái phương tiện sinh kế của mình: mảnh vườn hay thửa ruộng của người nông dân, gánh hàng hay cửa tiệm của người buôn bán, công việc hay chức vụ của người đi làm, đều có giá trị ngang nhau trong việc nuôi sống con người và gia đình của mình. Ý thức tư hữu, do đó, bao giờ cũng gắn liền với con người và được ví như một bản chất thứ hai. Thế nên, đụng chạm đến quyền tư hữu của nhau tất nhiên là không ổn. Còn hôn nhân sở dĩ hay gây ra oán thù là bởi vì, cũng do ý thức tư hữu, con người thường có khuynh hướng coi đối tượng của mình là "sở hữu", là của riêng, và cũng như quyền lợi, không thể san sẻ cho người khác. Xét cho cùng, trên phương diện sinh lý, đó cũng là bản năng tự vệ để sinh tồn và tiến hóa vì con người cần tiếp tục cái dòng giống, cái "gien" của mình. Sự "nối dõi" vì thế đã trở thành nền tảng của gia đình và dòng họ, nhân tố cơ bản của một dân tộc. Ở đây, tình yêu chỉ là một mệnh đề phụ, một thứ trang trí cho câu chuyện thêm đậm đà chứ không phải là đề tài chủ yếu mặc dầu được diễn tả khá sống động và có can dự vào mối thù dây dưa kia. Đề tài chủ yếu ở đây là sự tranh chấp thế lực, sự va chạm quyền lợi. Đặt trong một khung cảnh xã hội nhỏ hẹp như xóm Giếng Chùa, vấn đề trở nên rắc rối, ngoắt ngoéo, nan giải. Tài nguyên thiên nhiên có hạn, đất chỉ có một mảnh mà lại lắm người - ấy là chưa nói đến ma - ruộng thì có thứ xấu thứ tốt, rốt cuộc vấn đề chỉ còn là sự tranh giành, chia chác, mà chia chác không công bằng là có "vấn đề", là sinh ra "sự cố" ngay. Đời sống thôn quê như cây đèn cù xoay quanh hai cột trụ đó và cứ như thế tiếp diễn đời này qua đời khác.

Bốn mươi năm qua, đời sống thôn dã tại phần đất cũ kỹ nhất của nước Việt Nam đã có cái gì thay đổi? Cải cách ruộng đất, hợp tác nông nghiệp, những kế hoạch ngũ niên tiếp nối nhau, dưới sự chỉ đạo của Đảng, người dân quê tưởng như đã được giải phóng khỏi cái đời sống tối tăm, nghèo đói, dưới áp bức và bóc lột của thời thực dân phong kiến. Thay đổi? Có chứ. Nào là nhà mái bằng thay cho mái chẩy, nào là sa-lông, đi-văng thay cho trường kỷ, nào là quần "bò", áo "phông" thay cho

bộ quần áo cánh nâu, rồi "đài", rồi máy nghe nhạc, và khá hơn nữa là xe "cúp". *"Thời nay người ta đua nhau sắm đồ đạc như lây lan một cơn sốt. Đói cũng vẫn bóp bụng sắm. Đói mà được ngồi sa-lông gỗ lát cũng vênh vang... Con công hơn con quạ cũng là ở bộ lông, chứ vặt trụi đi thì ông quyền cao cũng giống anh nhọ đít!"*

Phải chăng đó là xu thế thời thượng? Chạy theo những tiện nghi vật chất của văn minh hiện đại thì xã hội nào, thời nào mà chẳng có? Ở thôn quê hay thành thị chẳng qua đó chỉ là cái tật "tiêu thụ", dù rằng nó không trắng trợn như ở các xã hội tư bản Tây phương. Cái điều khác biệt ở đây là sự phô trương bề ngoài, sự ganh đua lên mặt với làng xóm, với đời. Người Á Đông vẫn coi "sĩ diện" là trọng, nhưng ở người Việt chúng ta, cái sĩ diện đó dường như còn nặng nề hơn nhiều, đến độ có khi trở thành bệnh hoạn. Làm sao có thể giải thích hiện tượng "áo gấm về làng" nơi những người tiếng là đi du lịch hay về thăm gia đình nhưng thật ra là để hưởng thụ cái ưu thế tiền bạc, vật chất của mình giữa những đồng bào nghèo đói? Nếu ai cũng như ai, anh tám lạng thì tôi cũng nửa cân, tất cả đều cá mè một lứa, thì còn gì là thú vị nữa? Thành thử, phải chứng tỏ là tôi hơn anh thì mới thật sự là sung sướng. Đem sự giầu sang sung mãn trưng diện với những người đói rách thì có khác chi hành hạ người ta để mình có được khoái cảm, và như vậy là gì nếu không phải sa-đích? Con người khi đã "no cơm ấm cật" thì hay "dậm dật mọi nơi". Trách chi những sự quá lố đến trơ trẽn, những sự kệch cỡm đến lố bịch của những anh giầu xổi trong cái xã hội tiêu thụ cỏn con của chúng ta.

Có điều là ở thôn quê miền Bắc những dấu hiệu của sự trù phú bề ngoài lại che ẩn một sự thật đau lòng bên trong: đói. Cái đói dường như đã trở thành một nếp sống cố hữu mà người nông dân của miền đồng quê "nhân mãn" này đã chấp nhận từ bao thế hệ nay, nhất là khi giáp hạt. Xã hội chủ nghĩa đã mang lại được những gì cho những người bần cố nông, thành phần được Đảng ưu tiên chiếu cố, nâng đỡ? Hãy nghe một người đàn bà nghèo đói tha phương đến xóm Giếng Chùa để cầu thực:

"Còn tôi ở đâu đến đấy à? Ở cái nơi vì đói quá mà đã có nhà bỏ thuốc sâu vào nồi cháo để ăn rồi cùng chết cho rảnh nợ!" Nghe khó tin? Có thể lắm; có thể tác giả muốn bi-kịch hóa sự việc để diễn tả cho sắc nét điều ông muốn nói là cái đói giáp hạt đang hành hạ một xóm *"vẫn quen đứng đầu về cái sang cái giầu toàn xã"*. Thay vì cơm, bây giờ có người phải ăn cháo độn rau tập tàng, chuối xanh luộc chấm muối, bánh mạt ngô, và cháo hay bánh cám. Nghe có vẻ quen thuộc? Đúng. Những người lớn tuổi trong chúng ta ai đã có thể

quên nạn đói năm Ất Dậu (1945)? Nhưng đó là chuyện xưa, chuyện thời thực dân, phát xít, thời chưa có "ánh sáng của Cách Mạng Vô Sản" soi rọi tới. Từ đó đã có ít ra là vài ba thế hệ thanh niên sinh ra và lớn lên dưới xã-hội chủ nghĩa. Những thế hệ này sinh sống ra sao?

"Đám trai làng đang tuổi ăn tuổi lớn như những chú nghé tơ, tay chân khềnh khoàng chưa định hình, nhưng da thịt trông óp quá, mặt mũi thô gẫy góc cạnh. Cái thiếu, cái đói hiện lên từ ánh mắt mệt mỏi đến nước da mai mái và cặp môi khô, cả hàm răng cũng khô. Tiếng cười thiếu ăn khô tông tốc!"

Thành thử, trên khía cạnh nhân bản, cái mẫu người lính quê mùa, nói ngọng, "mặt mũi vêu vao" của miền Bắc vào Nam sau 1975 thật ra chẳng phải là những kẻ vênh váo đáng ghét mà chỉ là những nạn nhân đáng thương đã bị cái thiếu cái đói hành hạ từ đời này sang đời khác, đến nỗi chiều cao trung bình của họ đã kém thế hệ thanh niên tiền chiến đến cả bốn, năm phân! Có lẽ đó là sự đổi thay mang nhiều ý nghĩa nhất nhưng lại có ít người biết đến nhất vì nó quá trừu tượng. Không biết nếu kéo dài thêm vài chục năm nữa thì cái chiều cao trung bình này còn xuống đến đâu? Chả có lẽ một phần dân tộc chúng ta lại biến thành một thứ bộ lạc "pygmy" của châu Phi trong thế kỷ 21?

Cái thiếu, cái đói, ta đã biết và đã nghe nói nhiều, nhưng tại sao thiếu, tại sao đói? Chả có lẽ đó lại là cái số phận triền miên của người dân quê miền Bắc? Đành rằng đất ít người nhiều, đành rằng có chiến tranh, đành rằng có thiên tai; những cái đó cũng chỉ giải thích được phần nào những sự thất thu đã khiến cho người làm ruộng không đủ gạo ăn giữa hai mùa gặt. Sự thật như thế nào?

"Vẫn người ấy, đất ấy mà những vụ trước lúa mọc 'chó chạy hở đuôi', người làm ra gạo mà quanh năm thiếu gạo. Bởi cái mẫu hợp tác đánh trống rồi ghi tên chấm điểm, ngày một tạo nên cảnh 'thằng còng làm thằng khươn ăn'". Vậy là cũng đã khá rõ tại sao. Chế độ hợp tác xã, một khuôn mẫu phát triển xã hội chủ nghĩa được áp dụng từ sau cuộc cải cách ruộng đất đau thương 1954-56, đã biến người nông

dân thành một thứ "thợ nông nghiệp" ăn công theo lối "chấm điểm", nghĩa là tính theo số ngày giờ làm việc như người công nhân chính cống. Vất vả mà đủ ăn thì cũng được đi, nhưng đằng này làm quần quật suốt năm mà vẫn "vặt mũi không đủ đút miệng", thì tại làm sao?

"Thằng còng lưng làm ra thóc, mà lại quanh năm lo méo mặt vì thóc. Thế là thằng còng buồn bực, chán làm, chán đất. Nông dân mà chán đất thì khác gì người sống bỏng dở chứng chán cơm? Khác gì người lính chán vũ khí, chán binh nghiệp. Người lính chán binh nghiệp thì dễ chiến bại khi xung trận, còn nông dân chán đất thì quanh năm có thằng giặc đói ngồi chồm chổm trong nhà". Vấn đề là ở đấy, ở chỗ không có động cơ nào thúc đẩy người nông dân sản xuất ngoài sự hưởng thụ cái kết quả của công lao mồ hôi nước mắt mình. Con người vốn vị kỷ, có mấy ai muốn làm để kẻ khác hưởng? Gia dĩ ruộng đất lại không phải của mình, gây nên cảnh cha chung không ai khóc, khiến người nông dân chán làm, chán đất. Nhưng đó cũng chưa phải là nguyên nhân chính gây ra cái thiếu, cái đói.

Khi cơ chế "ghi tên chấm điểm" thất bại và chuyển sang "khoán đất, khoán ruộng" thì quả nhiên người nông dân hăng hái hơn, thu hoạch dồi dào hơn, vì ít ra nó cũng cho họ cái cảm tưởng mình làm chủ đất, và họ cũng được hưởng ít nhiều cái thành quả do mình làm ra thay vì ngửa tay lãnh thù lao do người khác ban phát. Mọi chuyện tưởng chừng như đã được giải quyết êm xuôi, nhưng không, thiếu vẫn hoàn thiếu, đói vẫn hoàn đói. Vì sao? Vì nhà nước cho tay này thì lại lấy lại bằng tay kia, bằng sự "nộp sản", bằng "thuế" tính theo diện tích và sản lượng do nhà nước quy định. Rồi còn những quyên góp ủng hộ bộ đội nay biên giới mai Trường Sa, rồi tham ô, rồi nhũng lạm. Rốt cuộc thì như một chị phụ nữ đã chua chát phát biểu trong một phiên họp chi bộ Đảng: *"Ai chả biết làm ruộng phải đóng thuế. Nhưng tại sao làm quần quật mà chúng tôi vẫn không đủ 'vặt mũi đút miệng'? Nhà nông cái gì cũng phải trông vào hạt thóc. Gạo không đủ ăn, nhưng vẫn phải thắt bụng cho chặt vào để bán thóc thì mới có tiền mà đóng, mà nộp. Vậy thế cho nên vụ chiêm này chúng tôi cũng không thể nộp sản hết số còn khê đọng được. Nộp hết thì chúng tôi sống bằng gì?"* Thế là công cũng không xong mà khoán cũng chẳng ổn, cho nên nhà nước lại xoay sang biện pháp cho nông dân thuê ruộng, thuê đất, ngắn hạn hay dài hạn. Nhưng xoay sở thế nào đi nữa trong cái khuôn khổ hợp tác xã cũng chỉ là việc đánh bùn sang ao, vì người nông dân rốt cuộc vẫn chỉ là người làm thuê làm mướn cho ông địa chủ Cộng sản.

Công, khoán, hay cho thuê đất chỉ là những biện pháp để thi hành một chính sách, chính sách hợp tác xã, mà đặc tính cơ bản là Đảng nắm giữ khâu đầu và khâu chót, hai khâu chủ chốt của quá trình sản xuất nông nghiệp, nghĩa là ruộng đất và quyền phân phối thu hoạch, giống như công xã của Trung Quốc trước đây. Hợp tác xã chỉ là công cụ để chứng nghiệm một lý thuyết, lý thuyết xã hội chủ nghĩa (ở đây hiểu là đồng nghĩa với Cộng Sản), mà đặc tính cơ bản là vô sản chuyên chính và không chấp nhận quyền tư hữu của cá nhân. Người Trung Hoa có đầu óc thực dụng hơn cho nên họ đã dẹp bỏ công xã từ gần hai chục năm nay, và người nông dân của họ ngày nay có của ăn của để cũng là nhờ có chút quyền tư hữu đất đai. Nông thôn ta sở dĩ thiếu, đói triền miên là vì những người lãnh đạo Đảng Cộng sản có đầu óc lãng mạn, họ muốn thi hành một thứ xã hội chủ nghĩa thuần lý hơn rút ra từ kinh điển Mác-Lê chứ không phải từ kinh nghiệm sống. Nhưng cũng còn một nguyên nhân khác có thể là cơ bản hơn.

Chẳng cần phải là nhà kinh tế học thì ta mới biết rằng trên trái đất này "người khôn của khó", và càng ngày người càng khôn, càng đông hơn trong khi của mỗi ngày một hiếm hoi một ít đi so với số người vì nó chỉ có hạn. Chẳng cần phải là doanh nhân thì ta mới biết tổ chức rườm rà, chi phí ngoại vi nặng nề thì tất sinh ra lỗ lã. Hợp tác xã nông nghiệp cũng chẳng khác chi một nghiệp vụ doanh thương mà quản lý điều hành lại là cái hệ thống thư lại khổng lồ của Đảng Cộng Sản. Hệ thống này là một thứ "siêu tổ chức" áp đặt trên một hệ thống thư lại hành chánh khác vốn đã rườm rà và nặng nề, cho nên xã hội nông thôn ta không thể ngóc đầu lên được.

"Số người thoát ly đồng ruộng ngày một nhiều. Mang tiếng là nông dân, mà khối anh lại không phải chân lấm tay bùn. Ở trên có văn phòng ủy ban, văn phòng đảng ủy, thì ở dưới có văn phòng hợp tác xã và ban chỉ huy đội sản xuất. Đội cũng có phòng tiếp khách hẳn hoi. Rồi các đoàn thể cũng có người thường trực ở trên xã... Thành thử hàng ngày ở xã người cứ ràn rạt, nhênh nhang mà lại làm ra vẻ tất bật. Ai cũng cho mình là quan trọng, không thể thiếu được. Tất cả số người ấy hàng tháng được mua thóc ưu tiên ở kho, gọi là thóc điều hòa, chắc ăn bằng mấy những anh còng lưng ngoài đồng."

Tất cả vấn đề là ở chỗ đó, ở cái đống nhân sự đã ăn bám lại còn ăn trên ngồi trốc, quyền sinh quyền sát nắm cả trong tay. Cứ thử nhân cái con số cán bộ ấy với tổng số xã của cả nước cộng thêm các cấp bộ trung gian khác và những tổ chức ngoại vi của Đảng thì mới thấy những sự bầy vẽ để "phát triển kinh tế" chỉ là trò gà què ăn quẩn cối xay. Một hệ thống

hành chánh cũng đã đủ chết, huống chi lại cả Đảng, cả quân đội, mà dân ta lại cứ sòn sòn năm một, nay 65 triệu, không biết mai mốt bao nhiêu triệu nhân khẩu nữa! Hỡi các kinh tế - chính trị gia, sự thách đố của quý vị chẳng phải ở đâu xa vời, nó chỉ là một bài toán cơ bản ở nông thôn, ở một xóm nhỏ như xóm Giếng Chùa chẳng hạn.

Đó là mảnh đất tiêu biểu của nông thôn Việt Nam miền Bắc, nơi mà người sống cùng với "ma" và thường bị ma ăn hiếp. Ma, theo kiểu nói bóng gió của tác giả, tượng trưng cho những thói xấu, những tệ đoan, những sự lạm quyền nơi các đảng viên Cộng Sản cấp thôn xã. Suy rộng ra, ma chính là những đảng viên ấy. Tại sao người lại dễ bị ma ăn hiếp? Bởi vì ma biết cách làm cho người khiếp đảm, sợ sệt, mất hết khả năng đối kháng, và dần dà trở thành những người mù, câm, và điếc. Sợ hãi là tính cách chung của những xã hội Cộng Sản và khủng bố là phương pháp duy trì quyền bính của những chính quyền độc tài độc đảng. Trước đây, chúng ta cũng thường hay ví Cộng Sản với ma trong câu nói "ăn cơm quốc gia thờ ma Cộng Sản". Một trùng hợp ngẫu nhiên nhưng cùng bao hàm một ý nghĩa. Với sự lũng đoạn xã hội như họ đã và đang làm hiện nay, đảng Cộng Sản cũng còn là một thứ "ma... fia" hoạt động cho quyền lợi riêng tư của họ. Người dân là nguồn nhân lực để họ khai thác và bóc lột, và bây giờ chỉ còn là một thứ chiêu bài để cho họ ẩn núp, để che mắt thế gian.

"*Lâu nay ở đây người ta coi thanh niên như trẻ con, như một lũ để sai vặt. Cần làm cái gì không công là huy động thanh niên. Cần vệ sinh đường sá, cống rãnh để đón khách, huy động thanh niên! Tát Đầm Cò để bắt cá nộp cho các hội nghị của xã, thanh niên! Cả đến việc sục vào từng nhà diệt chó đề phòng chó dại, cũng lại thanh niên! Nhưng chưa bao giờ thanh niên được góp ý phê bình cán bộ, đảng viên ở đây, vì đấy là việc nội bộ cần nói hẹp! Bây giờ phải đổi mới đi.*"

Bravo! Hay lắm, can đảm lắm! Nhưng đổi mới để làm gì? Bộ cứ tưởng làm trong sạch đội ngũ hay sửa sai là xong mọi chuyện sao? Cái hỏng là hỏng từ gốc rễ mà ra. Rễ đã hư thối thì sửa ngọn sửa cành đến đâu cây cũng vẫn chết. Vấn đề không phải là "đổi mới" mà phải là "dẹp bỏ", dẹp bỏ hết để làm lại! Xưa kia người Cộng Sản làm cách mạng vô sản tiếng là để đạt mục đích "toàn dân ấm no, hạnh phúc", nghĩa là cách mạng vô sản chỉ là một phương tiện để thực hiện cái cứu cánh tối hậu là hạnh phúc con người. Lâu ngày nắm quyền bính trong tay, ngày nay vô sản chuyên chính - cái phương tiện - đã trở thành cứu cánh, và mọi việc vì thế đã trở nên bế tắc, hết phương cứu chữa.

Đó là cái ngõ cụt của các nước Cộng Sản còn lại ngày nay. Nhưng họ vẫn chưa chịu bỏ cuộc, còn nước còn tát mà. Vả lại cái hào quang của "Vạn Lý Trường Chinh" hay "Chiến Thắng Điện Biên" ngày nào vẫn còn làm cho những người cách mạng già lóa con mắt. Trút bỏ hết thì họ còn gì? Thế nên, ông Đặng Tiểu Bình mới hô hoán mọi người ra công bắt chuột để thực hiện cái thiên đường "xã hội chủ nghĩa với đặc tính Trung Hoa" của ông ở Quảng Đông và Phúc Kiến. Và ông Đỗ Mười cũng bắt chước đàn anh mở cửa đón khách thập phương bất chấp cả ruồi nhặng bay theo. Người ta cứ lo xa rồi đây "tư bản đỏ" (cán bộ Cộng sản) nắm giữ hết của cải của quốc gia trong tay thì "tư bản xanh" (người quốc gia) sẽ hết đường làm ăn. Lo thế là lo không đúng chỗ. Xanh hay đỏ thì cộng sản vẫn là cộng sản, tư bản vẫn là tư bản, chụp giật vẫn là chụp giật, chỉ có người dân là vẫn khốn khổ, mà ai lo cho người dân đây? Hiện nay người ta đưa ra đường lối này, kế hoạch nọ làm mẫu mực cho sự phát triển kinh tế Việt Nam, làm như không còn đảng Cộng Sản nữa. Tôi cũng nghĩ rằng sớm muộn gì, Cộng Sản cũng sẽ phải tự đào thải, không có cách nào khác. Nhưng bao lâu Đảng còn ngự trị, còn nắm quyền ban phát, tôi e kế hoạch

NƯỚC ĐÃ ĐẾN CHÂN...

Ban Điều Hành Nhóm Cựu Học Sinh Chu Văn An Miền Đông Hoa Kỳ

kính mời các giáo sư và các cựu đồng môn ở khắp nơi trên thế giới đóng góp bài vở cho

đặc san Xuân 1993.

Xin quý vị và các bạn vui lòng gửi các sáng tác về địa chỉ sau đây trước ngày 31 tháng 12 năm 1992:

3376 Whipple Ct.

Annandale VA 22003

Mong được sự tiếp tay quý báu của quý vị và các bạn. Thành thật cám ơn. Cam đoan lần này chúng tôi nhẩy thật...

hay đến đâu cũng chỉ là "nước đổ đầu vịt", chỉ là mớ giấy lộn mà thôi. Người yêu nước thương nòi ai mà chả mơ đến một tương lai xán lạn cho quê hương đất nước? Nhưng hình dung đến một xã hội hậu Cộng sản tương lai trong đó quyền lợi cá nhân, phe nhóm, hội đoàn, đảng phái chằng chịt rối rắm như tơ vò, với hận thù dai dẳng giữa những người đã có nợ máu với nhau xưa kia, với những mưu mô xảo trá, bất lương, nhằm chụp giật, kiếm chác trong một xã hội đã tan rã kiệt quệ, không khỏi làm tôi rùng mình. Đa nguyên hay "thập nhị sứ quân"? Tự do cạnh tranh hay tự do chụp giật, tự do vơ vét cho đầy túi tham? Sống trong một xã hội tự do dân chủ Tây phương, ta không khỏi không mong cho Việt Nam một ngày nào đó cũng được như vậy, nhưng phải là một thứ tự do dân chủ đích thực theo đường lối tư bản cũng được đi, nhưng tôi muốn thấy một mô thức kinh doanh có bộ mặt nhân bản hơn là sự thủ lợi trắng trợn kiểu "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi", và một nền nông nghiệp hiện đại trong đó người cầy có ruộng và được hưởng trọn vẹn công quả của mình thay vì phải thiếu đói hay vay giật những khi giáp hạt.

"Các tận sở năng, các thủ sở nhu" nghe thật hấp dẫn, nhưng chỉ là một lý tưởng xa vời, xa như một ngôi sao mà con người chỉ có thể đứng ngắm chứ không bao giờ có thể đạt tới. Làm hết khả năng thì trong xã hội nào chả phải làm, với cộng sản cũng như tư bản, lao động luôn luôn là vinh quang, mà ai cũng chấp nhận như thế. Nhưng nhu cầu thì "nhân dục vô nhai", biết thế nào là vừa, là đủ, mà làm sao có đủ để chia cho đủ? Thành thử, cái phương trình này thật ra chỉ có một vế. Người Cộng Sản chắc cũng nhận ra như thế nên họ biện bạch một cách yếu ớt rằng xã hội chủ nghĩa chỉ là giai đoạn "quá độ" lên thiên đường Cộng Sản. Chính vì thế mà từ bao thập niên qua, quá độ vẫn chỉ là quá độ, vẫn ì ạch dậm chân tại chỗ, vẫn chẳng nên cơm cháo gì mà còn mỗi ngày mỗi tệ hơn là đằng khác. Còn "thế giới đại đồng"? Thì đấy, giữa đảng viên với nhau mà chỉ khác dòng họ cũng đã hăm he "*mày mà làm, tao phá*". Anh em "môi hở răng lạnh" mới ngày nào đã chẳng choảng nhau một trận đến vỡ đầu sứt tai hay sao? Ai đã quên được sự thù nghịch, tranh chấp "bá quyền" giữa Nga và Tầu còn đeo đẳng cho tới ngày nay? Vì vậy chẳng nên viển mơ làm gì cho tổn thọ. Con người là con người, vốn là ích kỷ. Đừng đụng chạm tới quyền lợi của nhau, không ổn đâu. Lý tưởng cao xa đến đâu thì cũng ngừng lại ở ngưỡng cửa gia đình và biên giới quốc gia dân tộc. Bốn mươi năm thí nghiệm "xã hội chủ nghĩa" tưởng cũng đã quá đủ. Máu đã chảy thành sông, xương đã chất thành núi, vậy mà còn chưa cho là đủ sao, còn muốn kéo dài cuộc thí nghiệm đến bao giờ?

"Một ngàn năm nô lệ giặc Tầu, một trăm năm đô hộ giặc Tây, hai mươi năm nội chiến từng ngày", người nhạc sĩ ngày nào đã than van như thế. Chả có lẽ cái gia tài của mẹ mà chúng ta thừa hưởng hôm nay lại chỉ là một nước Việt buồn thảm và nghèo đói? Thôi thì làm không nên thì hãy xê ra cho người khác làm. Công lao kháng chiến giành Độc Lập ư? Thì mọi người ai chẳng có công, đâu chỉ riêng Đảng Cộng Sản? Nhưng thôi, cứ để đó, nhân dân sẽ đền bù xứng đáng, khỏi lo thiệt thòi. Thành tích chống Mỹ cứu nước à? Mỹ "xâm lăng" nước ta hồi nào? Bé cái nhầm đấy. Bây giờ mới thấm thía rồi câu "chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh được người rồi mặt vàng như nghệ" hay sao? Giải phóng cho ai, mà ai cần giải phóng hơn ai? Và để làm gì, để như ngày hôm nay sao? Thôi, đừng cố đấm ăn xôi nữa. Hãy trả lại cho thế kỷ 19 những mớ lý thuyết của các ông Mác, ông Lê để dân tộc được nhờ. Trễ lắm rồi, coi chừng không lỡ chuyến tầu vào thế kỷ 21 đấy!

Viết bài này, tôi không có ý định làm công việc điểm sách. Việc này xin nhường các nhà phê bình hay lý luận văn học. Ở đây chỉ là một vài cảm nghĩ tản mạn của người đọc sách. Với khung cảnh đồng quê, "Mảnh Đất Lắm Người Nhiều Ma" là một cuốn truyện hay có những nhân vật độc đáo làm ta nhớ đến "Chí Phèo" của Nam Cao. Là người sinh trưởng ở đất Bắc, đọc truyện tôi cứ ngỡ như đang làm một cuộc hành trình vào thời niên thiếu ở quê hương, và tôi đã có dịp quan sát, so sánh. Bề mặt chỉ là những thay đổi nông cạn về hình thức, những dấu hiệu đặc thù của mỗi thời đại. Ngôn ngữ có hơi khác nhưng nặng về phần sáo ngữ, nghe nhiều riết rồi cũng quen tai. Đi sâu vào đời sống và tâm lý người dân quê ta thấy gì? Vẫn những tâm tính, những tập tục, những tín ngưỡng, những giá trị, những tình cảm đã từ bao đời nay tạo nên cái dân tộc tính hay văn hóa của người Việt Nam. Vẫn ma chay, giỗ chạp, khao vọng, vẫn tin tưởng ở một thế giới siêu nhiên có những vong hồn và các vị thần linh, vẫn coi gia tộc và dòng họ là đứng trên tất cả, vẫn bướng bỉnh, gan lì, mưu mẹo, vẫn coi "miếng giữa làng bằng sàng xó bếp", vẫn cần cù, siêng năng, nhẫn nại, và gắn liền với ruộng đất như tự bao giờ, tóm lại vẫn là người dân quê muôn thủa của nước Việt Nam.

Thay thế "bí thư xã ủy" bằng cụ tiên chỉ, thay "chủ tịch xã" bằng lý-trưởng, "xã đội trưởng" bằng trương tuần, thay các cán bộ khác bằng các ông nhiêu ông xã, và xóa bỏ hợp tác xã, thì trật tự và đời sống xã hội thôn quê ta nào có khác gì khi xưa? Và phép vua vẫn cứ thua lệ làng dài dài, dù là ông vua phong kiến, ông vua thực dân, hay ông vua Cộng Sản.■

ĐẦU TƯ.... TỪ ĐÂU?

CHI GIAO *(Sài Gòn)*

Chắc quý vị còn nhớ câu chuyện cổ tích về cá chép vượt Vũ-môn hóa rồng mà mình đã học hồi còn bé. Ở Việt Nam hiện nay, tuy đã quên câu chuyện xưa đó, nhưng vẫn có nhiều người đang nôn nóng muốn hóa rồng mà không cần vượt Vũ-môn. Mà thậm chí nếu hóa rồng không được, thì hóa hổ cũng thích, bởi vì như báo chí thế giới đã gọi, họ vẫn còn là những con "mèo" mê ngủ.

Mức độ nôn nóng biểu hiện đến độ ngày nào trên báo, trên đài cũng đều nhắc đến hai chữ đầu-tư, dĩ nhiên đầu-tư của nước ngoài. Nó ăn lậm vào đầu óc của dân thường, đến độ mỗi khi gặp cảnh thường ngày như kẹt xe, vấp ổ gà, cúp điện hoặc vặn nước máy không chảy, họ chặc lưỡi tự an ủi: "Chậc, nước ngoài đầu tư rồi sẽ khá.".

Có 1001 lý do để trông đợi nước ngoài đầu tư. Hiện nay, vẫn có đầu tư.... lai rai, nhưng còn lệnh cấm vận "ác ôn", thì chỉ là đầu tư "ruồi muỗi", chả bõ bèn gì với cái thùng không đáy.

Một vài con số:

Chín tháng đầu năm 1992, nhà nước đã cấp giấy phép cho hơn 100 dự án với tổng số vốn đầu tư khoảng 1 tỷ đôla; vốn đầu thư thực hiện ước đạt 300 triệu đôla (30%). Từ khi có Luật Đầu-tư (12/1987) đến nay, tổng số vốn theo dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài là 3.5 tỷ đôla, trong đó khoảng 1/4 (tức 875 triệu đôla) đã được thực hiện. (Trích báo cáo của HĐBT trước QH họp vừa rồi).

Tính đến cuối 1991, trong tổng số 18 nước đã đầu tư vào Việt Nam, nước có nhiều dự án đầu tư nhất là Đài Loan (trong đó có cả những dự án.... dỏm mà tôi sẽ nói sau), kế tiếp là Hong Kong, Pháp, Hòa Lan, Úc. Nhật Bản đứng hạng 9, còn Nam Triều Tiên (tức Đại Hàn) với 45 triệu đôla đứng hạng 12 đã nhảy lên hạng 7 từ tháng 7/92 với số vốn đầu tư lên đến 170 triệu đôla. Các nước thuộc khối Asean như Malaysia (hạng 11), Philippines (hạng 13), Indonesia (hạng 15), Thái Lan (hạng 16), và Singapore (hạng 17). Đứng chót bảng là Bắc Triều Tiên, và tôi không rõ nước Cộng Sản này đầu tư trong lãnh vực nào vì không có thông tin.

Lãnh vực có nhiều dự án đầu tư nhất là khai thác dầu khí, ngoài Liên Xô (tức LB Nga ngày nay) đã nhanh chân đi đầu, đã có thêm Pháp (hãng Total Oil), Anh (hãng BP) và Hòa Lan, Nhật cũng tranh chân. Kế tiếp là ngành khách sạn du lịch, nhà hàng, khu giải trí v.v..., trong đó có nhiều dự án lớn như của Hong Kong với vốn lên đến 29.7 triệu đôla.

Về kỹ nghệ, thì ngoài một dự án xây dựng nhà máy xi măng tại Huế của Hồng Kông có vốn 31 triệu đôla, còn các dự án khác chỉ đầu tư vào kỹ nghệ nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng như may mặc, thuốc lá, lắp ráp máy móc, chế biến thực phẩm đóng hộp...., vốn đầu tư đa số dưới 1 triệu đôla, một vài dự án khoảng từ 1 đến 3 triệu đôla. Chỉ có dự án xây dựng nhà máy bia Việt Nam tại Hóc Môn để sản xuất bia Tiger và Heineken của Thụy Điển là lớn vốn, đến 80 triệu đôla khi hoàn tất, nhưng trong bốn năm đầu ở giai đoạn một, chỉ đầu tư vào khoảng 20 triệu đôla.

Về nông nghiệp có một dự án trồng chuối xuất khẩu của Đài Loan với số vốn định đầu tư là 33 triệu USD. Đài Loan cũng liên doanh xây dựng một khu chế xuất tại Tân Thuận với số vốn 89 triệu đôla, trong đó Việt Nam góp 9 triệu đôla bằng quyền sử dụng đất trong 50 năm. Một liên doanh ba bên gồm Việt Nam-Nhật-Nam Triều Tiên đã thành hình và đi vào hoạt động: đó là Cty Mêkong chuyên lắp ráp các loại xe du lịch từ 4 đến 12 chỗ ngồi, xe bus và các loại xe chuyên dùng. Tổng vốn đầu tư là trên 35 triệu USD, trong đó Việt Nam góp 3 triệu bằng.... nhà xưởng. Các loại xe mang hiệu Mêkong của Cty này đã xuất xưởng, nhưng giá khá cao trên 20,000 USD/chiếc nên không hấp dẫn được thị trường trong nước, chưa rõ hướng tới họ sẽ điều chỉnh ra sao.

Cũng có thể kể thêm một dự án đầu tư khác của Hong Kong (Cty Danao Ltd.) liên doanh với Cty Du lịch Lâm Đồng xây dựng một sân golf rộng 65 hécta tại khu Đồi Cù (Đà Lạt)

với số vốn đầu tư là 19 triệu USD, kể cả việc cải tạo khách sạn Palace, khách sạn Dalat, 16 biệt thự và Biệt điện số một thành khách sạn năm sao. Dự án này bị một số báo chí và các nhà khoa học trong nước phản đối vì cho rằng hủy hoại môi trường và cảnh quan thiên nhiên của thắng cảnh Đà Lạt đã được gìn giữ trong bao năm qua, nhưng tháng Tám vừa qua, dự án này đã được giấy phép và các xe cơ giới đã đến khu Đồi Cù để làm cái việc gọi là san lấp mặt bằng.

Nếu trừ các dự án thăm dò và khai thác dầu khí ngoài thềm lục địa, thì số vốn đầu tư vào thành phố Hồ Chí Minh chiếm 40% tổng số vốn các dự án đầu tư của cả nước. Số văn phòng đại diện thường trú của các công ty nước ngoài tại thành phố cũng cao nhất nước, khoảng 350 văn phòng đại diện, trong đó chỉ có 199 văn phòng là có giấy phép (trong tổng số 230 văn phòng có giấy phép trên cả nước).

Một vài con số cụ thể nêu trên giúp quý vị có chút khái niệm về vấn đề đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam. Dưới đây tôi xin mời quý vị tìm hiểu một mặt khác của vấn đề.

Đầu tư chui - văn phòng lậu:

Trích báo *Kinh tế Sài Gòn*, số 22 ra ngày 28-5-1992:

"... Giáo sư Nguyễn Mại, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (SCCI) cho biết sẽ có khoảng 15 giấy phép sẽ bị rút trong thời gian tới.

"... Đặc điểm chung của những dự án loại này là vốn đầu tư khi xin giấy phép cao hơn khả năng tài chánh của chủ đầu tư rất nhiều. Có nhiều nhà đầu tư chỉ sau khi có giấy phép mới bắt đầu tìm nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài.

"Mặt khác có nhiều chủ đầu tư thực chất chỉ làm môi giới trung gian: xin được giấp phép rồi để đó và tìm cách bán lại dự án đầu tư cho công ty khác. Đa số rơi vào loại dự án xây dựng khách sạn, văn phòng.

"Thậm chí có nhiều người mang danh là nhà đầu tư nhưng thực chất dùng giấy phép làm bình phong cho những hoạt động mua bán trái phép. Chẳng hạn trong giấy phép thường cho nhập trang thiết bị và nguyên liệu miễn hay giảm thuế để xí nghiệp có thể đi vào hoạt động nhanh chóng nhưng những nhà đầu tư này lại nhập vào để bán trên thị trường nội địa...."

Còn về các văn phòng đại diện công ty nước ngoài, không những là có quá nhiều văn phòng "lậu" (nghĩa là không được giấy phép của nhà nước cho đặt văn phòng), mà các VPĐD có giấy phép vẫn hoạt động "lậu", "vi phạm các quy định về thuê mướn trụ sở và nhân viên Việt Nam; hoạt động, kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư, dịch vụ không tuân theo luật pháp Việt Nam, nhiều VPĐD lợi dụng danh nghĩa hợp tác, ủy quyền khai thác, liên doanh.... với các đơn vị Việt Nam để kinh doanh xuất khẩu trá hình, kinh doanh trái phép trong các lĩnh vực khách sạn, du lịch, nhà hàng...." (*Kinh tế Sài Gòn*, số 36 ngày 3-9-1992).

Xin kể một vài trường hợp, cũng theo tờ báo trên:

Công ty Lion Track Co. Ltd. (Hong Kong), giám đốc là ông Wiliam Chan, có văn phòng làm việc do bà Nguyễn Thị Hồng Anh (Việt Nam) đứng tên mua cho ông Chan với giá 300 lượng vàng. Để tránh việc bà Hồng Anh có thể chiếm dụng ngôi nhà này ông W. Chang đã yêu cầu bà Hồng Anh ký giấy nợ công ty tại văn phòng luật sư.

Bà Hồng Anh còn đứng tên mua xe Toyota 15 chỗ ngồi với giá 72 triệu đồng (giá tháng 8-1990), cũng theo hình thức ký nợ.

Ngoài ra, bà Hồng Anh còn đứng tên ký hợp đồng liên doanh sản xuất băng vệ sinh phụ nữ với Tanimex (Tân Bình), tên xí nghiệp liên doanh là Isaura, vốn đầu tư là 300,000 USD, mỗi bên góp một nửa. Đây là liên doanh không có giấy phép đầu tư.

Nhà hàng Tây-Uyển tại số 2 đường Lê Duẩn (Thống Nhất cũ) do hãng Lion Track đưa tiền cho ông Chung Văn Nam đứng tên ký hợp đồng liên doanh với.... Nhà văn hóa quận I, ông Nam đứng tên quản lý nhà hàng, nhưng trên thực tế ông W. Chang là người định đoạt tất cả, trả lương cho hơn 30 nhân viên phục vụ và các chi phí khác, và đã chi vào nhà hàng 200.000 USD.

Khách sạn Melody trên danh nghĩa là do Công ty Vật tư Dịch vụ Du lịch Phú Nhuận (Maseco) làm chủ và hiện nay vẫn lấy danh nghĩa này để làm nghĩa vụ với nhà nước. Trên thực tế công ty Lucky Ltd. (Hong Kong) thuê bao toàn bộ khách sạn với giá 100.000

Kết qủa của cuộc
Xổ số của chợ Little SàiGòn
Ngày 31 - 10 - 1992

1. Giải Nhất:	* MITSUBISHI EX45-L MINI VAN	069971
2. Giải Nhì:	* XE GẮN MÁY - HONDA ELITE 80	075191
3. Giải Ba:	* MÁY GIẶC & MÁY XẤY - WHIRPOOL	062832
4. Giải Bốn:	* TỦ LẠNH - KENNMORE	075696
5. Giải Năm:	* TIVI MÀU - 27" MITSUBISHI	089608
6. Giải Sáu:	* CASSETTE CD PCX610	058889
7. Giải Bảy:	* MICROWAVE - G.E.	068375
8. Giải Tám:	* 1 NỒI CƠM ĐIỆN HÂM NÓNG - HIỆU NATIONAL SR-SA15N	075179
9. Giải Chín:	* 1 NỒI CƠM ĐIỆN HÂM NÓNG - HIỆU NATIONAL SR-SA15N	065599
10. Giải Mười:	* 1 NỒI CƠM ĐIỆN HÂM NÓNG - HIỆU NATIONAL SR-SA15N	038247

LƯU Ý: *Các lô trúng nầy chỉ có giá trị trong 60 ngày kể từ ngày 31-10-1992 đến ngày 31-12-1992.*

USD/năm. Lucky Ltd. điều hành hoạt động của khách sạn, gồm 20 phòng. Khách sạn có 48 nhân viên, phía Hong Kong trả lương từ 400,000-800,000/người/tháng.

Công ty Thai Yuan (Thái Lan) do ông You Shen Sen (quốc tịch Đài Loan) làm chủ đang thuê gian nhà cạnh khách sạn Quê Hương đường Nguyễn Đình Chiểu, đối diện Công ty Dịch vụ cơ quan nước ngoài, làm văn phòng hoạt động bất hợp pháp tại Việt Nam với ít nhất sáu nhân viên Việt Nam, hoạt động ì xèo mà không bị phát hiện và kiểm tra. Thai Yuan hiện được các công ty xuất khẩu của Việt Nam biết đến như là một công ty mua đủ thứ hàng hóa, qui mô nhỏ và luôn chiếm dụng vốn, cắt xén tiền bán hàng của phía Việt Nam (theo *Tuổi Trẻ*, ngày 15-8-1992).

Đầu tư bịp - đầu tư dỏm:

- Công ty liên doanh Hoa-Việt gồm bốn công ty cùng bỏ vốn đầu tư: phía Việt Nam gồm ba công ty: Liksin, Cty Du lịch TP, Cty Lâm Viên Thủ Đức (trong đó Liksin vốn nhiều nhất), phía Đài Loan chỉ có một Cty: Frank Inernational Investment Co. (FIIC) nhưng chiếm 70% vốn. Tổng vốn dự định đầu tư: 70 triệu USD. Mục đích dự án: xây dựng ở khu Lâm Viên (Thủ Đức) và khu gần cầu Rạch Chiếc một sân *golf* 36 lỗ, khách sạn 120 phòng, 100 căn nhà nghỉ, 50 biệt thự, khu vui chơi trẻ em, sân tập, sân *tennis*... được đặt tên là Câu lạc bộ golf quốc tế Việt Nam. Ngay từ khi mới có, dự án này đã được nhiều nhà khoa học phản đối. Bộ Lâm nghiệp là bộ chủ quản của Lâm Viên Thủ Đức không đồng ý biến nơi này thành sân *golf* vì Lân Viên đã được quy hoạch và đầu tư để trồng rừng phòng hộ cho thành phố. Nhưng cuộc tranh chấp xem như đã kết thúc khi SCCI ký giấy phép đầu tư cho dự án này ngày 22 tháng 4 năm 1992. Tuy nhiên các nhà khoa học vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

Gác lại chuyện khoa học, ta hãy theo dõi xem dự án đầu tư này thực hiện ra sao. Theo hợp đồng giữa Liksin và FIIC (do ông Frank Tai, còn gọi là Đại Văn Phú, người Đài Loan, làm Giám đốc) thì mười ngày sau khi có giấy phép, FIIC sẽ chuyển ngay năm triệu USD vào Vietcombank (Việt Nam), và từ tháng thứ hai đến tháng thứ bảy sẽ chuyển tiếp 5 triệu USD nữa cũng vào Vietcombank. Nhưng, đến tháng thứ tư kể từ ngày có giấy phép, chẳng có một đôla nào được chuyển vào ngoại trừ 500 USD là số tiền mà FIIC buộc phải ký quỹ khi mở trương mục ở Vietcombank. Liên doanh này tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết vấn đề tài chánh thì ông Frank Tai vắng mặt... Người ta mới bắt đầu tìm hiểu về FIIC, thì bên Đài Loan trả lời: Khi đối chiếu các tài liệu về các công ty, các tập đoàn kinh doanh, các danh mục thương mại của Đài Loan họ không tìm thấy các dữ kiện về FIIC. Một hãng thông tin kinh doanh nổi tiếng của Nhật Bản chuyên khảo sát về các quan hệ thanh toán cũng đã trả lời: họ không tìm thấy một số liệu nào về FIIC, nhưng theo cuộc điều tra của hãng này, thì tại địa chỉ của FIIC ở Đài Loan là văn phòng hiện cho thuê và đặt trước một trạm xăng, không có nhiều phòng ốc và phương tiện làm việc. Công ty này rõ ràng không thể chi phí cho việc đầu tư hàng chục triệu đôla. Rồi là thêm những thông tin mới từ Đài Loan: Ông Frank Tai đang cho phát hành hàng loạt thẻ hội viên sân *golf* mang danh nghĩa *Câu lạc bộ golf quốc tế Việt Nam* với giá 600,000 đô la Đài Loan, rõ ràng đây là hình thức huy động vốn (kiểu Huỳnh Là chăng?), một biểu hiện về khả năng không có vốn của FIIC!

Cho đến giờ này, cái sân golf quốc tế vẫn còn nguyên là cái mặt bằng của Lâm viên với số vốn vỏn vẹn 500 USD trong tài khoản. Còn phải *"wait and see"*.

- Liên doanh Fairyland - Vũng Tàu được cấp giấy phép đầu tư ngày 23-4-1991, gồm hai bên cùng bỏ vốn: Cty Du lịch Vũng Tàu góp 25% vốn là mặt bằng diện tích 220 hécta, Cty Thiên Đường (Đài Loan) góp 75% vốn trong tổng số vốn pháp định là 61 triệu đôla, để xây dựng trên diện tích 220 hécta tại Vũng Tàu một khu văn hóa thể thao gồm một khách sạn ba sao, gồm 1,500 phòng, một khu thể thao dưới nước, một công viên lớn, một nhà hát, một vườn chơi trẻ em (kiểu Disneyland thu nhỏ), và một sân *golf* (lại sân *golf*, làm như dân mình khoái chơi *golf* như chơi đánh... lỗ vậy).... Dự kiến sau hai năm rưỡi (tức đầu năm 1995) một số công trình sẽ hoàn thành đưa vào hoạt động.

Sau khi có giấy phép, phía Đài Loan đã tổ chức một buổi lễ "động thổ" rất long trọng theo phong tục Đài Loan, có heo quay, có hương khói vàng mã, có liên hoan bia bọt, có khách mời toàn tai to mặt lớn của địa phương, có quay phim chụp ảnh v.v... và v.v... Sau đó, công nhân đốn sạch các rừng dương trong khu vực để dọn dẹp mặt bằng, chuẩn bị thi công xây dựng công trình. Nhưng, từ bấy đến nay, đã hơn một năm, rừng dương trơ trọi gốc, cả một vùng cát trắng phau phau, tha hồ cho gió lộng mịt mờ, vì rừng dương phòng hộ không còn che chắn, mà công trình xây dựng thì hãy còn trên bản vẽ bàn giấy. Mọi sự đều "im lặng đáng sợ", chẳng nghe được một lời giải thích của bất cứ bên nào... Cách đây vài ngày, Fairyland - Vũng Tàu, trụ sở tạm đặt tại... đường Hoàng Hoa Thám... Bình Thạnh, có đăng quảng cáo tìm đơn vị thi công.... khoan giếng, đồng thời tuyển dụng trắc-địa-viên và thiết kế đồ họa.... Chắc là đến năm 2000 ta mới được biết thế nào là Fairyland!■

SAU CÂU CHUYỆN PHIẾM

HOÀNG LINH

Hồi tháng Năm vừa rồi, trong một chuyến đi thăm bà con bè bạn bên Hoa Kỳ, tôi có viết một bài phiếm luận ngắn về Truyện Kiều, nhan đề: *"Chuyện Phiếm trên Đất Người"* (đăng trên TK21, số tháng Bảy 1992). Đây là một bài viết hoàn toàn có tính cách trào lộng và không kèm theo một mảy may tham vọng văn chương hay tư tưởng nào. Bài ấy ghi lại vài mẩu chuyện trao đổi giữa bạn bè nam giới vào lúc trà dư tửu hậu. Tác giả làm bộ lý giải những cái chết bất đắc kỳ tử của nhiều nhân vật trong Truyện Kiều, như Từ Hải, Sở Khanh, Mã Giám Sinh, Bạc Hạnh, bằng một ẩn tướng giả định của nhân vật chính, Thúy Kiều.

Câu chuyện bông lơn ấy chẳng ngờ lại được độc giả chú ý hơn cả những bài bình luận chính trị mà tôi thường viết. Thế mới hay sự đón nhận của người đọc là một yếu tố không thể nào đoán trước được. Có ai ngờ những lời phân tích nghiêm chỉnh, chín chắn, về *thân thế* của những nhân vật thời danh như các ông Bush, Clinton, Perot lại không được theo dõi bằng những lời bàn tán dông dài, hài hước về *thân thế* nàng Kiều?

Tuy nhiên, được chú ý không bắt buộc có nghĩa là được tán thưởng. Sự thật buộc tôi nhìn nhận rằng bài "Phiếm Luận" đã bị chê nhiều hơn là được khen.

Trước hết, có nhiều thân hữu trách tôi rằng nội dung diễu cợt và lời lẽ bông lơn của bài ấy khác hẳn với con người đạo mạo, khắc khổ mà họ vẫn thấy và vẫn chờ đợi ở nơi tôi. Trước lời quở mắng này, tôi chỉ biết cười trừ và cãi yếu ớt rằng bản chất con người thật ra phức tạp. Ý định của tôi là trình bày nhiều khía cạnh khác nhau của con người thật của

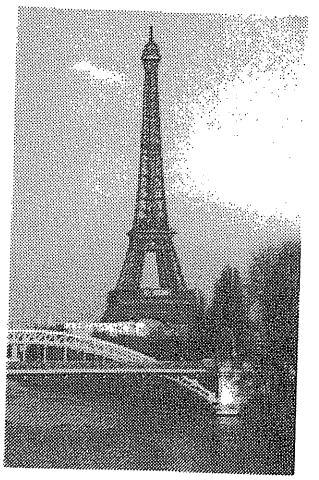

mình, qua những bài mình viết. Theo tôi, đó là cách biểu lộ lòng tôn trọng của người viết đối với người đọc mình.

Ngoài lời bình luận chung chung trên còn có những lời phê phán khác, tuy nhẹ nhàng về hình thức nhưng khá nghiêm khắc về nội dung. Để trả lời, đôi khi tôi đã phải vượt khỏi phạm vi phiếm luận và đề cập đến những vấn đề nóng của thời đại. Sau câu chuyện phiếm thường có những chuyện làm cho ta phải suy nghĩ.

Chuyên với chính

Tôi có một người bạn làm chuyên viên cấp cao tại một cơ quan quốc tế. Anh viết thư cho tôi hay là anh đã đọc bài *"Chuyện Phiếm"* của tôi và hẹn bữa nào gặp nhau, anh sẽ bàn với tôi xem có thể viết những gì và làm những gì có lợi cho quê hương xứ sở. Tuy anh không viết hết ý của anh, tôi cũng dư hiểu anh muốn khuyên tôi, thay vì viết lách những bài bông lơn vô bổ, hãy dùng thì giờ và tâm tư của mình vào việc soạn thảo những bài nghiên cứu, những kế hoạch, những đề án.... liên quan đến sự chuyển mình của đất nước từ chế độ độc tài đảng trị sang chế độ dân chủ đa nguyên, từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường. Rõ ràng anh lo cho tôi lãng phí những sở kiến chuyên môn vì mãi hí lộng trong lãnh vực văn chương.

Thông thường, tôi coi trọng ý kiến của anh bạn chuyên viên này, vì tôi biết anh là người thành tâm muốn làm một việc gì cụ thể và hữu ích cho tổ quốc, chứ không như một số người khác, miệng nói yêu nước thương nòi nhưng lòng lại chờ trợ cấp, đợi hư danh. Tuy nhiên, lần này tôi không đồng ý với anh vì tôi cho rằng thái độ của anh là một thái độ hấp tấp, đặt cày trước bò, và lý luận của

anh bỏ qua một câu hỏi tiên quyết rất quan trọng. Bởi thế, khi gặp lại nhau, tôi đã thẳng thắn đặt vấn đề:

"Tôi hiểu anh ngụ ý khuyên tôi bỏ chuyện phù phiếm mà tính điều xây dựng cho xứ sở để khỏi hoài phí cái vốn chuyên môn của mình. Nhưng theo tôi nghĩ, ta không thể nói đến *chuyên* mà không nói đến *chính*. Điều này càng đúng hơn nữa, khi trước mặt chúng ta có một tập đoàn chủ trương.... chuyên chính. Anh nghĩ xem: nếu ta không để ý đến vấn đề *chính nghĩa*, nói khác đi là không nêu lên câu hỏi vì đâu nước ta nghèo, vì đâu dân ta khổ, vì đâu thân ta lưu lạc, chỉ cần có người nhờ thì làm, có công việc thì gánh, thì chuyên viên có khác gì những tay súng cho thuê? Nếu ta không để ý đến vấn đề *chính quyền*, nói khác đi là không xét xem chính quyền hiện tại lành mạnh hay bệnh hoạn, cởi mở hay bảo thủ, nếu ta sẵn sàng xây đắp dân chủ với những người độc tài, sẵn sàng thiết định kinh tế tự do với những kẻ quen quan liêu bao cấp, thì chuyên viên có khác gì những người xây nhà trên cát hay cầy cuốc ngoài biển khơi? Chính nghĩa đã không có, điều kiện tối thiểu để thành công cũng không. Trong hoàn cảnh ấy, tôi e rằng chuyên viên sẽ chỉ sắm vai trò chậu hoa cây cảnh, nhằm hấp dẫn chính phủ ngoại quốc thừa nhận, tư bản ngoại quốc đầu tư. Biến diễn ấy chắc chắn sẽ có lợi cho chính quyền tại vị, nhưng liệu nó có mang lại lợi ích thật sự cho đất nước và đồng bào hay không?

"Tôi tưởng cần minh định rằng đặt rõ vấn đề không có nghĩa là khơi sâu thù hận, mà chỉ là thật sự quan tâm đến sự thành công mai hậu. Việc xây dựng lại đất nước là việc quan trọng, ta không thể lầm lẫn vì quá hối hả. Anh sẽ nghĩ thế nào về một chuyên viên y khoa nếu vị này chẳng cần định căn bệnh, chẳng tính việc khử độc trừ trùng, mà chỉ vội vã thúc giục bệnh nhân ăn chất bổ và cử động nhiều để lấy lại sức khỏe?"

Anh bạn chuyên viên của tôi hơi ngạc nhiên trước lời phát biểu bồng bột, sôi nổi của tôi. Tuy vậy, theo thói quen của anh, anh vẫn ôn tồn, thủng thẳng đáp:

"Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!.... Ai mà không hiểu rằng chế độ cộng sản không thể được sửa chữa lặt vặt, mà phải được thay thế hoàn toàn? Tuy nhiên, ngay trong buổi đầu tiếp xúc đã nói lên tất cả sự thật phũ phàng ấy, đã kê ngay toa thuốc đắng ấy, đó có phải là cách hay nhất để thiết lập một cuộc *đối thoại* tích cực hay không?"

Tôi không trả lời thẳng câu hỏi này, không phải vì không có gì để nói mà trái lại, vì có quá nhiều điều phải nói, nhưng thời gian hội ngộ đã sắp hết rồi. Quả vậy, mấy người bạn đồng nghiệp nước ngoài của bạn tôi đã làm hiệu cho anh hay đã đến giờ lên đường công cán.

Nếu có thì giờ, chắc tôi đã nói với anh bạn chuyên viên của tôi rằng người Việt mình là dân tộc hiếu hòa nên tự nhiên ưa chuộng đối thoại hơn là đối địch. Tuy nhiên, ta phải ý thức rõ rệt những điều kiện và giới hạn của phương thức này, ngõ hầu phân biệt được *đối thoại* với *đầu hàng*. Làm sao có thể có đối thoại thật sự chừng nào một bên còn nghĩ rằng chỉ có mình là yêu nước, là đúng đắn.... còn bên kia là tay sai thực dân đế quốc, là sai quấy, tắt một lời là "*ngụy*"? Làm sao có thể có đối thoại tích cực được nếu chưa nhất trí là phải rời bỏ con đường đã đưa dân tộc đến chiến tranh liên miên, nghèo đói và chia rẽ? Làm sao có thể có đối thoại cởi mở được chừng nào một bên còn giữ nguyên tất cả những hiến chương, luật lệ, định chế, lực lượng, để sẵn sàng đàn áp những người không nghĩ giống như mình và không chịu phục tùng uy quyền của mình? Ta phải thận trọng tránh những vết xe đổ cũ, những kinh nghiệm đau thương về "đối thoại" của đảng phái quốc gia hồi 1946, của văn nghệ sĩ trí thức trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm... Tôi muốn nói tất cả những điều ấy và hơn nữa, nhưng giờ tạm biệt đã tới. Vì vậy, tôi đã chỉ trả lời gián tiếp bằng một điển tích rút từ tiểu thuyết Tàu:

"Võ Tòng gặp cọp dữ trên đồi Cảnh Dương, nếu chỉ dùng lời phủ dụ và cứ chỉ vỗ về thì liệu số phận Võ Tòng sẽ ra sao?"

Mặc dù dáng dấp thư sinh và cặp mắt cận thị hạng nặng của anh bạn chuyên viên của tôi không hề gợi lên hình ảnh Võ Tòng đả hổ, anh cũng ngần ngại vài giây trước khi bắt tay tạm biệt tôi để theo mấy đồng nghiệp ngoại quốc lên đường công cán.

Vui hay buồn

Tôi có một anh bạn thân khác, sống ẩn dật và im hơi lặng tiếng từ ngày 30 tháng Tư 1975 đến nay, như thể biến cố đau thương ấy đã làm tiêu tan hết lòng yêu đời và thái độ lạc quan của anh. Chúng tôi vừa gặp lại nhau tình cờ. Anh nói với tôi: "Đã đọc xong bài Phiếm Luận của cậu. Chắc khi viết bài ấy, cậu ở trong một trạng thái tinh thần vui vẻ lắm. Cậu thật là may mắn và chắc sẽ sống lâu!"

Biết tính ông bạn này hay nói mỉa nói mát, tôi hiểu ông ấy muốn trách khéo tôi tại sao dám cười cợt bông đùa trước cảnh thảm thương của một đất nước điêu tàn và một cộng đồng phân tán. Không hiểu vì sao lời trách cứ bóng gió ấy làm cho tôi tức bực rất nhiều. Có lẽ tôi bực mình vì thấy bị trách oan và vì một người bạn đáng lẽ phải hiểu biết mình hơn đã nghĩ lầm rằng mình vô ý thức. Thực ra, bài Phiếm luận đã được viết, không phải trong một lúc hân hoan cao hứng, nhưng trong khi tôi chán nản buồn rầu. Nếu lại ví von theo

hình ảnh truyện Tàu, việc tôi viết bài ấy không khác hành động của một nhân vật trong truyện chưởng của Kim Dung, soạn bản nhạc để cười trước cảnh chia rẽ sát phạt trong chốn giang hồ. Có điều khác là tôi bất tài, không làm nổi một bản nhạc hay, một bài thơ hay, để vượt trốn, nên đành viết một chuyện đùa riễu cho quên sầu.

Vì bực tức, tôi hơi cao giọng trả lời anh bạn: "Cậu đã lầm, rất lầm! Tôi vẫn tưởng cậu tinh đời hơn thế! Cậu thử nghĩ làm sao tôi vui được khi tuổi đời chồng chất, thể xác suy mòn mà ngày trở lại quê hương vẫn xa vời, có thể là không bao giờ? Tôi vui làm sao được khi thấy chung quanh mình bạn cũ ngày một thưa thớt, vì nhiều người đã nằm xuống lòng đất và nhiều kẻ đã đổi hướng thay chiều? Tôi vui làm sao được khi thời thế bó buộc mình phải dùng chút khả năng còn lại để phục vụ quyền lợi của mấy công ty ngoại quốc, thay vì đem ra giúp cho đất nước đã nuôi mình khôn lớn, cho dân tộc đã dậy mình yêu thương?

"Anh rất lầm vì tôi không lúc nào vui hẳn. Tuy nhiên, tính tự trọng không cho phép tôi luôn miệng kêu than và đức khiêm cung không cho phép tôi học thói Khuất Nguyên, lấy kiêu ngạo che lấp buồn rầu, ngông cuồng cho rằng mọi người say cả, riêng mình ta tỉnh. Bởi thế tôi chỉ còn cách nói đùa, viết nhảm, để quên sầu.

"Anh còn nhớ bài thơ của Alfred de Musset viết về hài kịch của Molière, một bài mà bọn mình đã học trên ghế trường trung học? Dĩ nhiên không có chuyện so sánh giữa tác phẩm vĩ đại của Molière và những bài viết bông đùa lặt vặt của một cây viết không chuyên nghiệp. Dầu sao tôi cũng muốn nhắc lại với anh hai câu thơ sau:

"*Cette mâle gaîté, si triste et si profonde.*

"*Que lorsqu'on vient d'en rire, on deuvrait en pleurer.*

Xin dịch đại:

"*Niềm vui bi thiết trầm hùng*

Khiến người cười đó mà lòng tái tê.

"Thay vì thông cảm, thay vì tinh tế nhận thức rằng lời lẽ bông đùa của bài "Chuyện Phiếm" chỉ là lời nói ba hoa của một người giấu thất vọng, anh lại vội cho rằng bài viết tiếu lâm ấy chỉ có thể là sản phẩm của một tục tử, không mảy may xúc động trước cảnh tang thương của thời đại. Nhận định hồ đồ ấy làm cho tôi thất vọng nhiều!"

Anh bạn tôi vội vàng cười xòa và trả lời bằng giọng hài hước: "Gớm! Làm gì mà cậu phải nói xa xả như Thầy cãi và phải nhớ dai như loài voi? Đồng ý với cậu là tôi đã nhận xét nông cạn, và sự thật là cậu đã không viết bài Phiếm Luận với tâm trạng vui thú".

Rồi anh chuyển ngay câu chuyện sang đề tài khác, từ việc làm ăn học hành của con cái đến quá trình xuống dốc của đảng Xã Hội Pháp, thành thử tôi cũng không rõ có phải thật sự anh đã phục thiện, hay trong thâm tâm anh vẫn nghĩ rằng tôi không khác cô thương nữ trong bài thơ, ở bên sông cao giọng hát khúc ca vui mà không biết đến niềm tủi hờn mất nước?

Phiếm và không phiếm

Tôi còn một anh bạn cao niên hiện đang sống ở vùng phụ cận Paris. Tuy tuổi anh hơn tuổi tôi đến nửa giáp và anh đã vui thú điền viên từ mấy năm nay, bạn tôi vẫn tráng kiện và tường, so bề bàn vui tán nhảm anh lại còn trẻ trung hơn bất cứ người nào trong bọn tôi.

Hôm vừa rồi, tôi lại thăm anh để cùng thưởng thức mấy thú tiêu khiển của lớp tuổi chúng tôi: uống trà, ngắm cây, xem "tivi" cải lương và bàn thiên hạ sự. Vừa gặp nhau, anh đã nói với tôi:

"Tôi vừa đọc Chuyện Phiếm của anh, đọc xong còn ngẫn nghĩ cười hoài một mình. Ch có một điều đáng tiếc nho nh là kho tàng văn chương biền ngẫu của nước mình thật v tận, vậy mà anh chẳng kể thêm một vài câu thật lý thú để câu chuyện phiếm của anh được thêm mắm thêm muối!"

Rồi anh đọc cho tôi nghe một loạt câu đối, nhiều câu thật độc đáo. Tiếc rằng hình ảnh và ngôn từ hơi táo bạo nên không tiện ghi lại ở đây.

Chợt anh bạn tôi nghiêm giọng trở lại và nói thêm: "Bản tính tôi ưa chuộng thơ văn trào lộng. Tuy nhiên, không phải vì thế mà tôi không thưởng thức những thể loại khác. Bằng cớ là tôi vẫn thường đọc những bài bình luận chính trị của anh. Tôi thích nhất bài anh viết về cựu Tổng thống Hoa Kỳ Reagan (1), trước kia được công luận Mỹ tâng bốc lên đến chín tầng mây, mà sau đó lại bị dìm xuống tận đất đen. Thật là "bạc thì dân"...! Nhưng tôi cũng chưa chắc đó có phải là phản ứng thật sự của dân chúng Hoa Kỳ hay không, hay chỉ là sự thay đổi đường lối của báo chí Mỹ, muốn hạ bệ đảng Cộng Hòa và Tổng thống Bush. Nói chung, tôi thấy báo chí Tây Phương, tuy trên nguyên tắc hoàn toàn tự do và không bị kiểm duyệt tinh thần, nhưng trong thực tế lại thường tỏ ra rất là tuân thủ (*conformist*), luôn luôn thần phục những ý kiến được coi là đúng đường lối (*politically correct*) trong một thời gian nhất định. Tôi đoán rằng dưới bề ngoài độc lập, báo chí Tây Phương bị chi phối chặt chẽ bởi những nhóm áp lực, những thế lực bạc tiền. Vì thế, mặc dầu đọc nhiều sách báo, nhiều khi tôi chẳng biết thực hư phải trái ra sao nữa! Những lúc ấy, được nghe một tiếng nói trung trực, dù là nhỏ bé, lẻ loi, cũng thật đáng quý! Bởi vậy, chừng nào anh còn có thể và có chỗ viết lên những nhận xét độc lập và thành thật của anh về những vấn đề thời sự, chứ

không phải chỉ là những tiếng vọng của mấy tờ báo Tây Phương, xin anh đừng ngưng viết kẻo uổng lắm!"

Bà vợ anh bạn tôi, một phụ nữ Việt Nam còn để ý đến tam tòng tứ đức, nói khác đi là một thành phần của một chủng loại sắp tuyệt tích (*endangered species*), cũng có mặt ở phòng khách vào lúc ấy, nói góp thêm:

"Các ông thì cứ hết chuyện tiếu lâm lại sang chuyện chính trị, cái đó bọn tôi không hoan nghênh. Riêng tôi, trong những bài viết của anh Linh, tôi thích nhất bài anh viết về cụ bà ngày trước (2), vừa giản dị, vừa cảm động. Trong làng tôi ngày xưa cũng có một vài bà thật đảm đang, biết thờ chồng nuôi con và lo được nhà cao cửa rộng cho gia đình nhà chồng, nhưng xét kỹ chẳng bà nào bằng được cụ nhà!".

Những lời bàn chí tình của vợ chồng bạn tôi, tuy không bao hàm ý định chỉ trích, nhưng đã làm cho tôi bàng hoàng xúc động hơn tất cả những lời chê trách khác. Tôi ngẩn người suy nghĩ hồi lâu, nói thêm vài lời xã giao thù tạc rồi đứng lên cáo biệt ra về.

Trên đường trở lại Paris, hình ảnh mẹ tôi lại hiển hiện trong đầu óc tôi. Nhưng đâu phải chỉ có mình mẹ tôi trong cái thế giới mộc mạc hiền hòa đang tan biến trên mặt đất cũng như trong trí nhớ mọi người? Còn có bao nhiêu người mà tôi đã gặp, bao nhiêu thành thị làng mạc mà tôi đã qua, bao nhiêu mừng lo vui buồn mà tôi đã trải trong quá khứ. Như một nhà nhiếp ảnh đứng trước một lâu đài sắp bị vùi sâu xuống lòng đất vì địa chấn, tôi phải cố ghi lại vài hình ảnh của một thế giới đang lùi mau vào dĩ vãng, để đóng góp cho ký ức cộng đồng sau này, thay vì tìm quên lãng trong những trò chơi văn nghệ.

Rời quá khứ để quay về hiện tại, hiện có bao nhiêu khổ đau vật chất và tinh thần vì thời cuộc, bao nhiêu bất trắc trong thế giới đang đảo điên, bao nhiêu hỏa mù để che đậy những vận động đen tối. Người cầm bút không thể nhắm mắt quay lưng, tránh phân tích, phê bình và cung chứng, cố gạt bỏ những thực tại khó chịu ra khỏi đầu óc để rảnh trí thưởng ngoạn văn chương vì văn chương.

Những ý nghĩ ngổn ngang ấy cứ lẩn quẩn trong tâm trí sau khi tôi đã về đến nhà. Tôi chợt thấy mình lẩm bẩm với chính mình: "Viết bài Phiếm Luận không sao! Nhưng nếu từ nay chỉ còn viết những bài phiếm luận thì thật đáng buồn!" ■

Paris, ngày 19 tháng 10, 1992

(1) "Biện Hộ Giùm Ông Già", Thế Kỷ 21, Tháng Tư 1990

(2) "Chuyện Thơ Ngày Bé", Thế Kỷ 21, Tháng Ba 1991

Tìm đọc những vần thơ của một trời quê hương thuần hậu

Trăng Mật

NGHIÊU MINH

"... người đọc thơ Nghiêu Minh ở đây đã thưởng ngoạn những bức tranh tuyệt đẹp vẽ bởi lòng rung động nhạy bén của người thi sĩ."

Giang Hữu Tuyên

Liên lạc: Nhà xuất bản PHÙ VIÊN
2 Monona Ct., Rockville MD 20855
(301) 279-0064 • Fax: (301) 294-2515

CÂY TRÁI QUÊ MÌNH

của Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba

Tập đoản văn mà bất cứ người Việt nào, dù ở nơi đâu trên hành tinh này, cũng cần có, cần đọc, để thấy "quê mình" đẹp kinh khủng, ngon không thể tưởng tượng, và dễ thương quá chừng chừng...

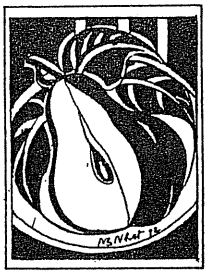

Tựa của Phạm Hoàng Hộ, bạt của Lê Văn Lân, ảnh bìa của Lê Quang Xuân, các phụ bản tranh và ảnh của Nguyên Khai, Lê Quang Xuân, Nguyễn Hợi, Lê Kim Sơn.

Giá: US$10.00. Hỏi các nhà sách.

Muốn có sách với chữ ký tác giả, xin liên lạc: Huỳnh Hữu Cửu, 9559 Bolsa Ave. #B, Westminster, CA 92683 USA. ĐT: (714) 531-9401.

KHOẢNG CÁCH - SỰ THẤT VỌNG - SỰ GHÉT BỎ

THẾ GIANG

Gần ba năm về trước, vào mùa Thu năm 89, biến cố lịch sử của thế kỷ đã bùng vỡ trước mắt khán giả truyền hình trên khắp thế giới: BỨC TƯỜNG BÁ LINH BỊ LẬT ĐỔ!

Hàng ngàn thanh niên Đông Đức đã công kênh nhau tràn qua bức tường, đến với tự do, với đồng bào của họ ở phần đất phía Tây. Tường vỡ, nước mắt tràn vỡ theo. Những giòng nước mắt của hân hoan, vui sướng đến tột độ.

Khoảnh khắc đó, giây phút gây xúc động tâm hồn của lịch sử, có mấy ai không ứa nước mắt?

"Đây là dân tộc hạnh phúc nhất trên thế giới!". Ông Momper, nguyên Thị trưởng Tây Berlin, khăn tay chấm nước mắt, đã thốt lên giữa biển người đang phun rượu sâm-banh lên trời, ca hát, và khóc...

Nhân loại vượt qua những kinh nghiệm đau thương của quá khứ, đến góp vui với nước Đức trong giờ phút đoàn viên. Những lời chúc mừng chân thành nhất, cảm động nhất, dẫu có pha chút hờn tủi, đến từ những đồng loại cùng cảnh ngộ lịch sử ở Triều Tiên, Trung Hoa, Việt Nam. Cả trăm tờ báo Việt ngữ ở Hải ngoại chỉ nói về một điều: bức tường Bá Linh đã sụp đổ, nước Đức sẽ thống nhất.

Bốn mươi năm chia ly hẹn thề, giây phút hội ngộ, trong thì ngây ngất sung sướng, ngoài thì vỗ tay reo mừng... Có ai ngờ chỉ hai năm sau ngày cưới, nước Đức đã ly thân nhau, dẫu vẫn sống chung một mái nhà. Gặp nhau bây giờ chỉ gây thù chuốc hận.

Người dân Đông Đức thì mặc cảm, cáu giận, nguyền rủa, còn phía Tây thì hợm mình, lãnh đạm, giữ chặt túi tiền, đi nhanh cho khỏi vướng chân. Bốn mươi năm ở bên kia bức tường, thật ra người dân Đông Đức đã không ngủ, mà năm canh trằn trọc với sự giầu có, sung túc, vui nhộn của người anh em đang sống, đang thở ngay sát vách. Truyền thanh, rồi truyền hình Tây Đức đã làm công việc quái ác đó. Nên khi bức tường vừa đổ, họ nóng ruột, đòi hỏi sự đền bù nhanh chóng, về mọi mặt, đến mức cực đoan san bằng xã hội cho bốn mươi năm thiếu thốn và bị đàn áp về chính trị. Họ không thấy một điều, rằng người anh em giầu có tại Tây Đức đã phải làm việc khó nhọc trong nhiều năm dài, rằng ngay tại Tây Đức cũng có hằng triệu người sống trong nghèo túng.

Người dân Tây Đức 40 năm hướng lên phía Tây như Paris, Roma, Luân Đôn, thay vì hướng về Dresden, Leipzig, hay Mạc Tư Khoa. Họ đón nhận thống nhất như một chuyện vô vọng không mong được, một trái chín trên cây bỗng rụng xuống lòng họ. Thích lắm. Tiền hả? Chính phủ dự chi cho năm thống nhất đầu tiên 70 tỉ. Gật ngay. Tính trật rồi, bảy chục không đủ, phải 140 tỉ. Tặc lưỡi... Khoan đã, vẫn lầm lẫn, hình như 270 tỉ mới phải... Tiền lấy từ thuế đánh thêm. Thuế thân, dưới mỹ từ "Đoàn Kết Cho Đông Đức" đều đặn mỗi tháng khấu trừ trực tiếp từ tiền lương. Bên cạnh đó, thỏ thẻ, lúc 1%, rồi thêm 1% nữa, rồi lại nữa... thuế tiêu thụ. Tiền thuê nhà, giá thực phẩm, tăng vùn vụt. Chóng mặt nhất là giá xăng, giá thuốc lá. Rất nhiều người đã bỏ thuốc lá cho sự thống nhất.

Đến lúc 1/3 dân chúng Tây Đức bị chính phủ cắt giảm trợ cấp về xã hội, về trang bị nhà cửa thì họ giật mình. Yêu đương tốn kém quá. Chuyện thống nhất, tình cờ, đã lập thành mặt trận bao vây, tiêu hao, đánh tỉa từng cá nhân con người Tây Đức. Nhìn sang phía Đông, kinh tế mỗi ngày suy sụp hơn. Tiền đổ vào như muối bỏ biển, không thấy tăm hơi, nổi lên, chỉ là những khuôn mặt chờ đợi, đòi hỏi, giận dữ, nguyền rủa. Dân Tây Đức hoảng sợ. Họ đã quăng tiền, dấn thân vào miền đất hoang vu vô định, mà họ không có một chút hiểu biết.

Những thường dân chỉ lo làm ăn, có tiền thì mua sắm, hưởng thụ không hiểu biết gì đã đành, các chính trị gia, kinh tế gia, sử gia, tâm lý gia cũng mù tịt luôn, về căn bệnh bí ẩn Đông Đức. Tất cả những chương trình, kế hoạch tỉ mỉ, thận trọng, chắc chắn (vốn là

đặc tính Đức) khi vượt biên giới cũ, bước vào vùng đất phía Đông, bỗng hóa thành chủ quan, nóng vội, lạc đường. Họ đã phải trở đầu xe nhiều lần. Không một ai, trong số những kẻ lỗi lạc nhất, có thể đưa ra một chương trình làm việc có tuổi thọ trên sáu tháng. Nên nhớ, đây là một trong vài ba ê-kíp xuất sắc nhất thế giới, những con người dẫn đầu châu Âu về kinh tế, bá chủ thế giới về xuất khẩu, và thông thái vô cùng về những chuyện chính trị quốc tế... Lúc này họ đang sa lầy trong vũng bùn cỏn con, ngay trong vườn nhà của họ.

Đầu tư vào sa mạc Sahara, hay kéo nhau lên Bắc cực lập nghiệp, thành công, lời lỗ là chuyện có thể tính được; tính được, bởi họ chỉ chiến đấu, khắc phục thiên nhiên, không gặp những trở lực về con người.

Trở lực con người, hay "Điều bí ẩn Đông Đức", nếu nhìn dưới nhãn quan y học, thì đó là thứ bệnh liệt kháng về tinh thần. Bốn mươi năm trật tự xếp hàng đợi lãnh khẩu phần của CNXH đã tiêu tán kháng thể của họ, làm mất đi tính tự lập, điều kiện tiên quyết, phải có, để bước vào vùng đất khắc nghiệt, là kinh tế thị trường.

Liệu mà cao chạy xa bay, ái ân ta có ngần này mà thôi... Khám phá ra chứng bệnh đó, người dân Tây Đức vội dứt áo bỏ đi. Vừa đi, vừa ngoái cổ nhìn lại. Nhìn như thế, cái nhìn của bác sĩ chiếu xuống con bệnh, tốt lành, khỏe mạnh, thường không thấy, mà chỉ thấy bệnh tật. Thế là họ hô lên, nào "Tính hẹp hòi của DDR cũ", nào "Những con heo cộng sản", hay quen tai nhất "Bọn lười biếng, ngu độn" v.v...

Đức đã kỳ thị Đức!

Những người anh em ở phía Đông, nề nếp cũ, giá trị cũ đã mất rồi, tiến lên với cái mới phía Tây thì không đủ sức, theo không kịp, đành đứng ỳ một chỗ, chờ đợi. Một bức tường mới đã mọc lên trong đầu họ, ở cả hai phía. Cái phía bị xếp là Đức loại hai, mất định hướng, buồn lòng, bèn xoay ra tấn công người ngoại quốc. Năm ngày bạo động ở Rostock chính là hình ảnh một con thú bị giam giữ trong phòng tối, phá cửa tìm đường đi ra. Họ đã phá tan hoang những giá trị văn hóa của chính họ, những con người đứng trên cửa sổ hò hét, cổ võ, vui thích với cảnh đốt phá ở dưới đường.

Thật ra, trước lúc biết hô khẩu hiệu "Nước Đức của người Đức... Ngoại quốc cút đi", con người phía Đông đã phải chịu đựng lời xỉ vả "Bọn lười biếng ngu độn DDR" từ những người anh em Tây Đức.

Những tiếng chói tai, xát muối vào ruột đó, đã vang lên ngay khi tuần trăng mật của cuộc thống nhất vừa vãn. Nhanh nhạy, lỗ mãng như thế, chỉ có đụng chạm nhau về kinh tế mới phát ra được. Khi bức tường vừa đổ, khi những dòng người đầu tiên tràn qua, các ông chủ xí nghiệp ở phía Tây đã dang tay ôm lấy người anh em phía Đông.

Khả năng có bao nhiêu, nhận bấy nhiêu. Nhận hết, để rồi ba tháng sau, bụng cương cứng, chất đắng ứa ra miệng. Những người anh em này làm việc tài tử quá. Kỹ thuật thua kém một hệ, tốc độ dây chuyền sản xuất chậm hơn một nhịp, lại đi với phong thái "cha chung không ai khóc" của tinh thần trách nhiệm XHCN. Họ bị cháy máy. Viên mãn không tròn phận sự mình, đã vậy, họ còn tò mò với quyền lợi, lương bổng của người đứng bên cạnh. Ở phương Tây không có chuyện "Yêu nhau cởi áo cho nhau", lương, là lậu, cưới nhau về rồi mới tiết lậu cho nhau nghe. Nghe thôi, chứ phận ai nấy sống. Quen với tinh thần bình đẳng đại trà, đại trà xã hội trong chuyện kiểm soát nhau, vô tình, người anh em đã vi phạm điều lệ sống, cái điều nho nhỏ tạo nên sự khác biệt về bản chất giữa hai xã hội Đông và Tây Đức. "Những con heo cộng sản". Lời miệt thị phát ra từ đó.

Ngày xưa, khi bức tường chưa đổ, đường phố ở Đông Đức thường trương những tấm áp phích về ba con số. Số 2, số 3, và số 4. Ba con số trần trụi, ký hiệu toán học, đầy cảm giác công nghiệp này chính là khẩu hiệu, là mục đích vươn tới, "đỉnh cao muôn trượng" của thiên đường có thực, là chủ nghĩa xã hội. 2, là mỗi gia đình có hai con; 3, là ba phòng ở; 4,

Hơn 100,000 người phản đối thái độ thù địch đối với người ngoại quốc tại Đức

Hơn 100,000 người Đức khắp nơi trên nước Đức tham dự cuộc tuần hành để phản đối sự bạo động và thái độ thù địch đối với người ngoại quốc, được tổ chức vào Chủ nhật 7 tháng Mười Một, 1992 tại Berlin.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước Đức, những chính trị gia, các vị đại diện các cơ sở văn hóa và thương mại, nghiệp đoàn, các vị lãnh đạo nhà thờ và các nhà hoạt động thể thao đã cùng nhau tập hợp tỏ thái độ để nêu lên sự quan trọng của tính nhân bản và lòng vị tha trong xã hội.

Cuộc tuần hành sẽ được dẫn đầu bởi tổng thống Đức Richard Von Weizsaecker, Thủ tướng Helmut Kohl, Chủ tịch Quốc Hội Rita Suessmuth cũng như các vị lãnh đạo các Đảng Dân Chủ Xã Hội, Dân Chủ Tự do: Bjoern Engholm và Otto Graf Lambsdorff.

Ngoài ra, Đảng Xanh (Green Party - Bảo vệ môi trường) cùng nhiều vị bộ trưởng cũng sẽ tham dự tuần hành với khẩu hiệu "The dignity of mankind is inviolable). Chỉ có tổ chức CSU (Christian Social Union) tức Đảng của Bavaria là từ chối tham gia.■

là bốn bánh xe ô-tô. Con số 2, nếu muốn, người ta đạt được trong vòng hai năm. Chuyện dễ ợt. Còn con số 3, thì phải nhân với 3, rồi cộng thêm 1. Muốn có được căn hộ ba phòng mới cất, người ta phải đăng ký trước, chờ đợi cả 10 năm mới tới lượt. Con số 4 thì nhỏ, thì dễ hơn, chỉ phải nhân với con số 2, rồi trừ đi 2. Đăng ký sáu năm là có ô-tô. Như vậy, muốn hoàn tất một đơn vị sống, là gia đình, người ta phải mất 10 năm. Ở đời, hễ đường gần, chạy 100m, người ta chạy nhanh, chạy nước rút, không nhìn ngang ngó ngửa, cắm đầu chạy tới đích, còn chạy Marathon đường trường thời tà tà. Chạy nhanh là chết. Không chết gục ở lưng chừng đường vì kiệt sức thì bị bạn đồng hành ngáng chân, chơi lén. Cộng đồng sống XHCN người ta rất kị những đứa làm giỏi. Giỏi, không được hưởng thành quả của giỏi, mà làm lòi ra cái dốt, cái chậm chạp của những đứa đứng xung quanh. Điều này không chỉ ứng nghiệm với quần chúng lao động, mà với cấp lãnh đạo vừa vừa, lãnh đạo cao cao, và các bậc lãnh tụ. Ngu si hưởng thái bình. Nên an phận, chờ đợi. Chờ đợi trở thành kỹ thuật sống, nguyên tắc sống, và nó ngốn hết sinh lực của con người. Bà Brigitte Johst, từ Tây Đức sang, làm giáo sư giảng dạy cho một cơ sở về Tương lai - Lao động - Giáo dục ở Đông Berlin; bà huấn luyện cho những người đã tốt nghiệp Đại học, giúp cho họ khả năng tìm một thị trường tân tiến, đã thốt lên "Các học viên làm như thể còn ở trong thời trị vì của đảng cộng sản. Họ ngồi đó, bất động, chờ đợi cứu tinh. Đức Chúa trời không có khả năng mang vác. Ngài chỉ hướng dẫn, chỉ bảo thôi".

Phương Tây không có chỗ cho những kẻ chờ đợi. Tất cả phải xông vào, chiến đấu, tự hoàn thiện mình, và chiến thắng. Nếu không, sẽ bị đào thải. Mỗi một lao động ở đây, là một con ốc vít hoàn chỉnh; ốc vít này vặn rất vừa, bắt rất chặt, vào lỗi lỗ của chủ; và ông chủ là một bộ phận không thể tách rời với cỗ máy ngân hàng, nhà băng; đứng trên đỉnh cao muôn trượng, là nguồn điện, là hệ thần kinh trung ương, tức thị trường chứng khoán ở Nữu Ước, ở Tokyo, ở Frankfurt, tỏa dây dẫn xuống nhà băng, xuống xí nghiệp, xuống người thợ. Kinh tế thị trường không duy tâm, cũng không tình cảm. Một người thợ từ Đông Đức sang, làm chung, kỳ thị, cãi cọ với một người Việt Nam. Anh ta lên thưa tụng với chủ, yêu cầu đuổi người Việt Nam nọ. Chủ đuổi. Nhưng giấy đuổi việc không gửi đến nhà người Việt Nam mà đến với người Đông Đức kia.

Trong kinh tế không có chuyện một giọt máu đào hơn ao nước lã, cũng không có nguyên tắc "Hy sinh quần chúng để bảo vệ Đảng". Để làm việc, những thợ khách đến từ Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Mỹ, Việt Nam, hay Thái Lan, người ta chỉ cần ba tháng học tiếng Đức. Thành quả lao động nó nằm ở cái đầu nghĩ, cái tay làm, chứ không phải cái miệng nói tiếng Đức đúng giọng, làm láo, báo cáo hay. Những người Đức đến từ phía Đông còn phải học nhiều thứ lắm, ngoại trừ tiếng Đức.

Vậy thì kẹt quá. Bốn mươi năm qua người ta đã phải học đủ thứ. Học đến mức người thợ thổi thủy tinh, người cảnh sát đứng gác đường cũng rành rẽ về chủ nghĩa Mác-Lê, về ba giòng thác Cách Mạng, đã tra lục từng xó xỉnh trên thế giới với từng sự kiện chính trị của nó, dẫu họ không được đi du lịch; còn "Kinh tế Tư bản là gì?" về lý thuyết, họ có thể vanh vách, cắt nghĩa cho từng ông chủ xí nghiệp ở Tây Đức... Cái học lớn nhất, trường Đại học công dân, dạy cho mỗi công dân, là ngày mai có xe hơi, ngày kia có căn nhà ba phòng... họ được học để chuẩn bị sống. Khi bức tường đổ, cơ hội sống đến, lại khoan đã, xin các vị kiên nhẫn học thêm chút nữa.

Đông-Tây thế là không hiểu nhau. Đôi bên lời qua tiếng lại. Bức tường Berlin, nhát dao định mệnh lịch sử từ giữa trời chém xuống, chia đôi thành phố, với hai mầu sắc rõ rệt, một bên là cuộc sống, xe cộ nhà cửa, đèn đóm, một bên là bê-tông, cũ đã đạp đổ, bây giờ mọc lên bức tường mới, xây bằng thái độ con người.

Phía Tây thì hợm mình, lạnh lùng, bỏ con giữa chợ, vội vã chạy lên phía trước, cố bắt kịp chuyến tầu văn minh của nhân loại mà họ vừa bỏ lỡ một chuyến, vì chuyện thống nhất, còn người dân phía Đông, sau giờ làm việc là rút vào trong nhà như chui vào vỏ ốc. Giới trí thức thì bĩu môi với văn minh Tây Âu, ta về ta tắm ao ta, tìm về với văn hóa cũ của DDR.

Cái cũ không có nghĩa là xấu, là dở. Nếu nó đúng là truyền thống, là văn hóa, với thời gian, càng lâu, càng cũ, càng có giá trị. Nó là đồ cổ. Còn không, thì chỉ là món đồ cũ. Một kiểu tự đào thải mình.

Đào thải gấp gáp, đi đến tự sát, là chuyện tràn ra đường đi đập phá, giết chóc người ngoại quốc của đám thanh thiếu niên bên đó. Tương lai đối với họ sẽ chỉ là nghiện ngập hút xách. Họ tự biến mình thành miếng mồi dâng nạp cho đám mafia buôn bán ma túy đang ngồi chờ. ■

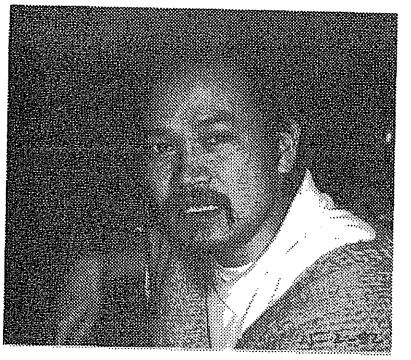

Thế Giang, tác giả tập truyện "Thằng Người Có Đuôi" - Người Việt tái bản lần thứ hai 1990 - hiện cư ngụ tại Dortmund, Đức.

DÂN SAIGON HÚT NHƯ THẾ ĐÓ!

HỨA TRÚC

Hôm nọ, ông có "khoe" với tôi rằng thì là cái gạt tàn thuốc lá của ông đã chuyển hộ khẩu thường trú... xuống nhà bếp. Nghe mà thương cho ông quá. Nhớ cái thuở Vàm Cỏ, Lao Động, mỗi khi ông đến cơ quan tìm tôi, dắt trong túi mấy điếu ba con năm lẻ để chiêu đãi tên bạn... ghiền, cũng không quên dúi cho bác bảo vệ một điếu gọi là làm quen... mặt cho lần sau.

Bác bảo vệ ấy đã chết rồi ông ạ, cũng giống như Vàm Cỏ, Lao Động đã chết theo mùa thu... bao cấp. Chỉ còn một anh sống sót: *Dalat*, thuốc đen nặng mùi để thỏa mãn mấy anh ghiền nặng mà ít tiền (800đ/gói). Phần tôi, do quen hít cái mùi bả vinh hoa phú quý "giả tạo" (trong đó ông có một phần trách nhiệm) nên đã không còn hít nổi hơi khói *Dalat*. Lại thêm khuyến cáo và răn đe của phu nhân, nên đã chuyển sang loại *filter* - còn gọi là thuốc *cán* (thuốc có cán dành cho cán...). Tới đây thì ngứa nghề, nên bắt đầu "Con đường thuốc lá" ở bản xứ cho ông đọc để giải cơn nghiện, bớt (hay thêm) xuống nhà bếp mà xây mộng ảo... khói lửa phù du.

Tôi sẽ không trở lại cái thời thuốc lá bịch nylon, hoặc thuốc lá Vĩnh Hảo, Lạng Sơn "bốc, lăn, xe" vì nó làm tủi mặt mấy tay nghiện khói như bọn mình (đó là chưa kể những lúc bí quá đi tìm "dế than" "dế lửa", được vài mẩu là hơn bắt được vàng). Tôi xin bắt đầu vào năm 85. Năm nay, thuốc lá ngoại bắt đầu đi lậu về thành phố khá nhiều, nhưng phổ biến nhất là anh JET. Trên bao thuốc chả ghi nơi sản xuất như JET là ngoại, là thời thượng, là giao tế cấp cao và cấp trung. Ba con năm đất tiền, quý phái quá đôi khi làm người ta e ngại. Xin mở ngoặc: ở năm 92 này thì khác: 555 là biết điều, là đầu câu chuyện, còn JET thì dễ xa nhau lắm ông ạ. Tuy nhiên lúc ấy JET cũng còn thượng lưu quá. Bình dân bẹt hạng thì chỉ phì phèo Mai, Dalat..., còn giới thường thường bậc trung lỡ thầy lỡ thợ, khói "cán" (filter) nhưng không kham nổi Jet thì sao đây?

Đừng có lo, đã có không phải thuốc ho A-cô-đin hiệu lá vàng, nhưng mà là thuốc cán... cục bộ. Thời ấy, người ta đã xác định được rằng ngành công nghiệp... có khói thuốc là thế mạnh: vốn ít (vì làm thủ công), lại lời nhiều nên quận huyện nào, tỉnh thành nào cũng thi nhau mở "nhà máy" thuốc lá với nhãn hiện của riêng mình: Khánh Hội (Quận 4), Cholon (Quận 5), Hoa Cúc (Q.3), Gia Định (Q. Bình Thạnh), Hoa Hồng (Hóc Môn), Bến Tre, Khánh Hòa v.v... và v.v... (tất cả là nhãn hiệu quốc doanh hoặc mang bình phong quốc doanh). Em nào cũng na ná như em nào: có cán (đầu lọc), thuốc nửa đen nửa vàng (hai Vĩnh Hảo một Lạng Sơn), có mùi va-ni ngai ngái như trong chè đậu đỏ bánh lọt của mấy bà. Có em hút móp cả miệng mới hết một điếu, có em thì khi hút không được phép nói chuyện, nếu không thì bật lửa sẽ mau hết gaz. Nổi bật trong đám cán quận huyện này là *Khánh Hội* và *Hoa Cúc* được giới thường thường bậc trung nói trên đón nhận... đốt mạnh hơn cả (trong đó có kẻ hèn này).

Các xí nghiệp thuốc lá quận huyện tỉnh thành nào cũng ăn nên làm ra, nội ngân sách hết triệu này sang triệu khác nhờ vào nhân dân nam, phụ, lão, ấu (10 tuổi cũng đã tập tành) chịu khó đốt thuốc. Người ta dự tính mở thêm nhiều xí nghiệp thuốc lá mang tên ban ngành (thí dụ thuốc lá Cao Su, thuốc lá Đường Sắt, thuốc lá Tài Chánh) trong khi hai ông lớn (Nhà máy thuốc lá Saigon - Mic cũ - và Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội - Bastos cũ) vẫn bình chân như vại với Mai, Dalat, Du Lịch, Saigon, Vitab... lúc nào cũng khan hiếm trên thị trường vì được phân phối qua mạng lưới thương nghiệp quốc doanh.

Đùng một cái, từ 1989, cơn lũ thuốc lá ngoại từ Campuchia tràn về đã dập tắt mọi mơ mộng của các nhà kinh tế... khói. Đủ loại: Jet, 555, Hero, Craven "A", Royal, Gaulois, Gitane, Fine, First, Dunhill, Rothmans, Pall Mall... trăm thứ nhãn hiệu Anh, Mỹ, Pháp (chưa kể vài loại của Thái, Nhật, Tàu) với giá rẻ hơn... bèo nên các ngài Khánh Hội, Saigon, Hoa Cúc, Hoa Hồng đành phải như lan huệ sầu ai lan huệ héo... rụng. Kinh tế thị trường mà, nhân dân đâu cần biết dùng hàng nội là có "lòng yêu nước nồng nàn", cứ ngon, rẻ và ngoại là đốt thành khói cho sang cái mồm.

Từ 1991, hiệp định quốc tế ở Paris ký kết về Campuchia khiến việc buôn lậu ở mặt trận

phía Tây trở nên yên tĩnh hơn. Thuốc lá ngoại về ít hơn, giá tăng cao, và chỉ còn hai loại Jet và 555 là chủ yếu. Giá bốc lên cao khiến giới nửa vời như tôi bắt đầu gặp "khủng hoảng khói", đành ca cầu "ta về ta tấm ao ta, dù hôi dù khét thuốc nhà rẻ hơn"...

Các nhà máy lớn như Saigon, Vĩnh Hội và một số nhà máy mới như Bến Thành, Khataco (Khánh Hòa), Thanh Hóa chớp cơ hội này, hoặc nhập thêm thiết bị, hoặc liên doanh với ngoại quốc, đã sản xuất ra gần trăm nhãn hiệu thuốc lá mới với đặc điểm: hình thức đẹp (bao cứng, in ấn trang nhã), chất lượng tương đối, cầm gói thuốc nhìn xa cũng sang như bao thuốc ngoại để kịp thời đáp ứng giới tiêu thụ trung lưu, tiền ít mà thích ra vẻ sang. Dĩ nhiên Dalat, Khánh Hội và một vài loại rẻ tiền hơn vẫn có những khách hàng trung bình của nó, nhưng đa số các xí nghiệp thuốc lá quận huyện đều phải dẹp tiệm sau cơn lũ hàng ngoại.

Ở đây có một "bước ngoặt lịch sử": từ ta sang Mỹ. Đó là tôi muốn nói cái nhãn hiệu của bao thuốc. Trước, mấy bà bán thuốc lá rất dễ dàng nhận biết và gọi: Vàm Cỏ, Lao Động, Mai, Khánh Hội, Điện Biên, Sông Cầu... thì nay chắc mấy bà phải đi học một khóa "Anh văn thuốc lá cấp tốc" để có thể uốn lưỡi mà nói: Super, Prince, Boys, Joy, Jof, Goldbell, Seabird, Lotus, King, Holidays, Everest, Memory... tôi không thể kể hết vì không phải là nhà sưu tập tên thuốc lá của Việt Nam thời mở cửa. Có nhiều nhãn hiệu xuất hiện dăm tháng thì biến mất nhường chỗ cho một nhãn hiệu tiếng Anh khác, mới hơn. (Trừ hai hiệu Fine và Craven "A" là sản xuất nhượng quyền vẫn để nguyên tên chính gốc thì miễn bàn).

Kể cũng lạ, quốc tế đang dấy lên phong trào chống hút thuốc lá thì ở ta ngành sản xuất thuốc lá được khuyến khích, kể cả liên doanh với nước ngoài, đồng thời được phép quảng cáo tràn lan (TV, đài phát thanh, báo ngày, báo tuần, xe lưu động, pan-nô trên các cao ốc), ngay cả trên áo của các cầu thủ bóng đá. Chẳng qua vì lợi nhuận rất lớn mang lại, trước là cho nhà sản xuất, kế đến là nhà nước do thu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế doanh thu, thuế lợi tức...

Chuyện đua nhau liên doanh sản xuất thuốc lá với nước ngoài cũng có nhiều điều vui cười ra nước mắt. Tôi xin kể hai chuyện tiêu biểu:

1. Xí nghiệp Cơ khí Đồng Tháp (tên là vậy nhưng thuộc Sở công nghiệp Hà Nội) liên doanh với Cty Sea Young International Inc. (Đại Hàn) từ tháng 4/91. Vốn quy định là 2,5 triệu USD. (Hà Nội góp 1 triệu và Đại Hàn 1,5 triệu). Đến nay, Hà Nội góp được 621.428 USD là trị giá đất đai nhà xưởng được qui ra tiền chứ không phải tiền mặt. Còn Đại Hàn góp 662.750 USD bằng thiết bị máy móc (rất hiện đại... vào những năm 1960). Liên doanh này sản xuất bằng cách... thực hiện công đoạn cuối là cuốn điếu và đóng gói. Cho đến nay đã sản xuất được 1.073.000 gói thuốc lá mang nhãn hiệu: Gold Eagle, Washington, GoldBell, và đã tiêu thụ được... 218.250 gói mà trong đó chỉ có 63.250 gói là bán được ở thị trường nội địa, còn 150.000 thì tái xuất cho Sea Young đem về Đại Hàn. Dân ta chê mà dân củ sâm cũng chê nên số lượng gần triệu gói thuốc còn lại vẫn còn đang nằm trong kho. Mà cho dù có bán hết số hàng đọng này, liên doanh vẫn bị lỗ 1,2 tỉ đồng Việt Nam. Dĩ nhiên, liên doanh này ngưng hoạt động và chờ... phá sản, nhưng Sea Young thì chắc chắn không lỗ vì họ đã bán được lô máy móc cổ lỗ sĩ của họ với một giá quá hời.

Một quảng cáo thuốc lá đăng trên báo Kinh Tế Thời Báo

Một tờ báo kinh tế ở đây nhận định: Nói đến sản xuất thuốc lá, người người đều nghĩ ngay tới một mặt hàng *siêu lợi nhuận*, nhưng không phải lúc nào cũng dễ dùng thứ siêu lợi nhuận nếu quá... dốt.

2. Nhà máy thuốc lá Bến Thành (thuộc Sở công nghiệp TP. Hồ Chí Minh) thực hiện hợp đồng với hãng Rothmans (Singapore) sản xuất thuốc lá Craven "A" và với hãng Seita (Pháp) để sản xuất thuốc lá FINE.

Thực chất hợp tác với Rothmans là gia công sản phẩm và tiêu thụ tại Việt Nam. Toàn bộ máy móc thiết bị do hãng này cung cấp chuyển giao, khi nào không còn sử dụng thì phải... trả lại; thuốc lá sợi và nguyên phụ liệu khác (kể cả bao bì) do Rothmans cung cấp độc quyền, chiếm tới 96% giá thành sản phẩm. Nhãn hiệu, quy cách, tiêu chuẩn do Rothmans quy định, việc tiêu thụ sản phẩm tại nội địa do Rothmans ủy nhiệm, còn xuất ra khỏi lãnh thổ phải theo điều kiện của họ.

Nhà máy Bến Thành phải chịu những chi phí: 1% huê hồng cho hãng Wesgrou (Singapore), các khoản chi phí mà Rothmans phải trả cho Wesgrou, chi phí cho việc sử dụng nhãn hiệu thương mại của Rothmans, khấu hao (chiết cựu) cho các máy móc thiết bị mà Rothmans cho mượn (10%/năm), do sự lạc hậu, cũ kỹ của thiết bị máy móc của hãng Rothmans gây ra, và chịu tất cả các khoản thuế. Chi phí ấy, thực tế vượt quá khả năng của nhà máy.

Kết quả: Nhà máy Bến Thành nợ thuế nhà nước năm 1991 là 18 tỉ 403 triệu đồng. Năm 1991 nhà máy lỗ 17 tỉ 160 triệu, ba tháng đầu năm 1992 lỗ 7 tỉ 581 triệu. Nguyên nhân: tỷ giá đô la thay đổi, thuế chồng lên thuế, và đặc biệt Craven "A" "ngoại" từ Campuchia tràn vào với giá rẻ hơn 1.000đ/gói. Và nguyên nhân chính là "sự ngây thơ" khi ký kết hợp đồng... làm giàu cho ngoại quốc.

Tại thời điểm này, hàng thuốc lá ngoại nhập lậu bắt đầu tăng đáng kể, càng đè bẹp các loại thuốc lá cao cấp của Việt Nam như Saigon, Craven "A", Hòa Bình, nhờ giá rẻ hơn. Thí dụ:

Hàng ngoại nhập lậu:

Jet	4.700đ/gói
Hero	4.500đ/gói
Craven "A"	6.000đ/gói

...

Hàng nội địa:

Saigon	7.500đ/gói
Hòa Bình	5.500đ/gói
Craven "A"	7.000đ/gói

...

Loại trung bình của Việt Nam như: Trị An (2.300đ), Khánh Hội (2.000đ), Super (2.500đ), Holidays (2.500đ), Souvenir (2.500đ), Boys (1.000đ), Seabird (2.500đ) là còn khả năng sống sót nhờ vào túi tiền hơi nhẹ của bọn tiền ít mà thích hít thuốc cán. (Như bọn tôi đây ông bà ạ). Dalat (800đ) thì sống khỏe và lâu bền với anh em bình dân ghiền nặng.

Câu chuyện về điếu thuốc này còn dài dài như cái tật ghiền thuốc của tôi (và của cả... nhân loại trong đó có ông), nhưng xin stop vì cũng đã quá đủ để ngao ngán và ngộp thở trong khói thuốc sặc sụa đủ mùi nội địa lẫn hương xa. Cũng quá đủ để tưởng ra được bức tranh vân cẩu vẽ người "trơ xương" phải không ông bà? ■

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

The Company You Keep®
NEW YORK LIFE
Phạm Hồng Ngọc
Agent
Chuyên môn:
●Bảo Hiểm Nhân Thọ
●Bảo Hiểm Tàn Phế
●Bảo Hiểm Sức Khoẻ
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, Suite 330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714-962-4440 #16
Fax: 714-964-0545
Pager: 714-565-8853

Hoàng Oanh
MUSIC CENTER

Sản xuất và phát hành băng nhạc - compact disc và video:
○ Băng nhạc quê hương
○ Ngâm thơ
○ Thánh ca
P.O. BOX 10553 - Santa Ana, CA 92711
(714) 964-7591

Văn Phòng Luật Sư
JEFFREY A. MILMAN
Tai Nạn Xe Cộ
Di Trú - Doàn Tụ
Nhập Tịch - Thẻ xanh
ĐỖ XUÂN HÒA J.D.
Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ
Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon
Giám Đốc Điều Hành
10451 Bolsa Ave., Ste. 209
Westminster, CA 92683
(Thương Xá Nguyễn Huệ)
Tel: (714) 839-5586
Fax: (714) 839-5587
Beeper: (714) 346-3494

NHANH HƠN ÁNH SÁNG (II)
THẾ GIỚI LƯỢNG TỬ

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Lượng tử là chữ dịch của từ Quantum, có nghĩa nôm na là "cục" hay "hạt" năng lượng. Vật lý Lượng tử là ngành học càng ngày càng quan trọng của môn Vật lý học ngày nay. Có thể nói rằng vào những năm 90 của cuối thế kỷ 20 này và sang đầu thế kỷ 21 sắp tới, khoa học tối tân của loài người đều phải xây dựng trên hai phiến đá khổng lồ làm nền tảng: một là thuyết Tương đối Einstein và hai là ngành Vật lý Lượng tử.

Vật lý là môn học về cái lý của sự vật, hữu tình và bao quát, tất cả mọi vật lớn nhỏ mà ta nhìn thấy, va chạm, sờ mó thấy, hay quan sát thấy qua các máy móc đo lường, nhìn ngắm hay thâu hình, từ các vật vĩ mô như vũ trụ, các giải ngân hà, các vì sao, đến các vật bình thường như mặt đất, đám mây, giọt nước, ánh sáng, con người, thú vật, cây cỏ, quả núi, cái xe hơi, máy ti-vi v.v... cho đến các vật vi mô như nguyên tử, điện tử, các vi hạt.

Vật lý Lượng tử nằm trong khoa học Vật lý tổng quát là ngành học chuyên về những vật nhỏ nhất đó, không phải chỉ nghiên cứu vật nhỏ bằng nguyên tử, mà còn đi hẳn vào bên trong cái nhỏ nhất đó để xem trong đó có gì, và cái lý "dịch", lý động, và những cái lý sinh, tồn, hóa và diệt của nó ra sao. Vì vậy, Thế giới Lượng tử là Thế giới Sinh hoạt của cõ bên trong nguyên tử, Thế giới nhỏ đến độ khó mà tưởng tượng, và ta đi vào đó với hy vọng tìm ra được những gì cơ bản nhất của vạn vật mà ta thấy. Nhưng tại sao môn đó lại quan trọng nhất?

Bởi vì tất cả mọi vật hữu tình, hữu sắc trên cõi đời này, từ vĩ mô đến vi mô, đều do các nguyên tử, hay các vi hạt và lượng tử tạo thành. Tìm thấy được cái căn bản nhất và duy nhất, đồng nhất, là tìm thấy căn nguyên của vũ trụ, là thông được cái lẽ huyền diệu nhất của Tạo Hóa vậy.

Trong một bài trước, chúng ta đã xác quyết chúng ta không phải là những khoa học gia, chuyên gia, kỹ thuật gia và cũng không phải là toán học gia, cho nên chúng ta không thể - và cũng không cần - đi sâu vào từng chi tiết, từng góc cạnh của một ngành học vấn quá bao quát như vậy. Bởi vì nếu muốn đi sâu, chúng ta phải được trang bị bằng một kiến thức toán học khá cao, mà toán học thì phần đông chúng ta, ngoài phép tính cộng trừ nhân chia, còn bao nhiêu sau khi rời khỏi ghế nhà trường. Chữ thầy lại trả cho thầy mất rồi. Hơn nữa, hiển nhiên trong một bài báo ngắn gọn, chúng ta không thể tìm hiểu đầy đủ tất cả những gì mà phải mất hàng chục năm trời đào luyện hay cả chục cuốn sách viết ra cũng không thể nào bao trùm nổi.

Chúng ta chỉ là những "phó thường dân", muốn đọc để giải trí đôi chút, hoặc có đôi chút tò mò thắc mắc hơn người nên muốn nhìn rộng thêm mà thôi. Chính cũng vì óc tò mò đó, nên có lẽ đã có một vài câu hỏi đặt ra từ bài trước: Nguyên tử là gì, hình dạng của nó thế nào? Môn vật lý có từ bao giờ, lịch sử tiến triển ra sao? Thuyết Tương đối Einstein tìm cách bao gồm bốn cái "lực" chủ yếu của vũ trụ, vậy bốn lực đó là gì? Nói đến năng lượng nghe ngọt sớt, vậy chớ thực sự năng lượng nó là cái gì vậy?

Có thể trong một dịp khác, hay một loạt bài báo khác, chúng ta sẽ có dịp tìm hiểu về các vấn đề trên, và những đề tài khác, chẳng hạn như diễn tiến của tư tưởng khoa học, các luận lý về thuyết Lượng tử hay mối tương quan giữa khoa học Tây Phương và nền triết học Đông Phương. Nhưng trong bài này, tiếp theo bài trước, chúng ta đã bàn về vấn đề ánh sáng và theo phán quyết của cụ Einstein, luật "giới hạn lưu thông" trong vũ trụ này là 300.000 cây số một giây, nhanh hơn là không thể có. Thế nhưng người ta lại bắt đầu thấy có những anh "phá rào" chạy nhanh hơn ánh sáng. Bởi vậy ta hãy trở lại câu hỏi đầu tiên và đơn giản nhất: Ánh sáng là gì?

Ánh sáng vừa là sóng vừa là hạt. Câu nói này nghe thật kỳ. Sóng như sóng trên mặt biển động khi bão táp, như sóng gợn trên mặt nước hồ thu khi gió nhẹ. Còn hạt như hạt gạo, hạt đậu, hạt cát, hạt bụi... Sóng là sóng, hạt là hạt, hai thứ này khác nhau một trời một vực, cớ làm sao bảo ánh sáng vừa là sóng vừa là hạt? Vấn đề này đã làm các nhà bác học bối rối từ hơn 100 năm nay, kể từ thời

nhà bác học Newton đem ánh sáng ra nghiên cứu một cách có hệ thống, xem nó thực sự là cái gì. Và cho đến giờ phút này, trải qua biết bao cuộc tìm tòi, thử nghiệm, các nhà bác học cũng đành chịu thua trước một sự thật không thể chối cãi: ánh sáng vừa là sóng vừa là hạt?

Ánh sáng có hai diện: một diện là sóng, một diện là hạt. Không phải hai diện bổ sung cho nhau, nghĩa là không phải một nửa nó là sóng, một nửa nó là hạt và cũng không phải hai diện đó hợp lại với nhau mới thành ánh sáng. Ánh sáng, bảo nó là sóng cũng được, bảo nó là hạt cũng được.

Khi đem thử nó xem có phải là hạt không, đúng nó là hạt. Khi đem thử nó xem có phải là sóng không thì... đúng nó là sóng. Cụ Tạo Hóa thật khéo trêu ngươi. Cụ cho loài người một thứ quý giá nhất trên trần gian này là ánh sáng, nhưng cụ lại quái ác cho thấy một chuyện nhập nhằng: nó vừa là cái nọ, vừa là cái kia. Vừa là sóng vừa là hạt, chẳng khác nào cụ chỉ một vật mà nói: cái đó vừa là ngọn núi đá, vừa là người bằng xương bằng thịt... Hay cụ đang rung đùi ngồi cười thầm: Cái tri thức, mức hiểu biết, quán triệt của loài người tụi bay mới đến độ này thì làm sao hiểu cho nổi "bửu bối" của ta? Phải học dài dài đi các con ơi, may ra mới đến được lúc "ngộ" mà thấy "thật tướng" của ánh sáng, còn bây giờ tụi bay mới chỉ thấy "giả tướng" của nó thôi.

Nhưng thế nào là hạt ánh sáng? Hạt ánh sáng được gọi là photon (tạm dịch là quang tử). Ánh sáng cũng là năng lượng, nên photon là lượng tử nhỏ nhất của ánh sáng, cũng như điện tử electron là lượng tử nhỏ nhất của điện. Khi ta nhìn thấy ánh sáng, tức là hàng muôn muôn tỉ tỉ, hằng hà sa số hạt ánh sáng đã đi vào mắt của ta.

Đúng vậy, nếu ánh sáng không phải là hạt thì làm sao có hiện tượng quang điện, có "pin" Mặt trời, làm sao có Tivi để ta coi, có computer để ta xài?

Nếu vậy ánh sáng đúng là hạt rồi còn gì nữa? Khốn thay, ánh sáng lại... giao thoa với nhau, mà hiện tượng giao thoa là đặc tính chỉ có sóng mới có.

Hiện tượng giao thoa như thế này. Khi ta ném một cục đá xuống một mặt hồ phẳng lặng, lập tức nước hồ gợn sóng. Bắt đầu phát xuất từ chỗ cục đá

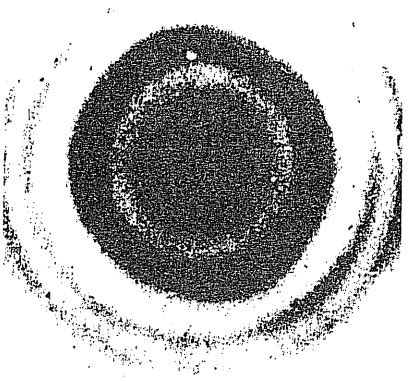

Hiện tượng sóng truyền trên mặt phẳng

rớt, những vòng tròn sóng nở rộng ra mãi, liên tục đợt này theo đợt kia, cho đến lúc các vòng tròn nở rộng tới bờ hồ. Nhìn kỹ, ta thấy các đợt sóng nối đuôi nhau đó, có chỗ nhô lên cao gọi là ngọn sóng, chỗ trũng xuống gọi là bụng sóng. Đó là hiện tượng sóng truyền trên mặt phẳng. Còn trong không gian, sóng nở rộng ra tứ bề tám hướng, giống như những quả ba lông mỗi lúc một lớn ra. Đó là hiện tượng sóng truyền trong không gian, như sóng ánh sáng truyền đi vậy.

Bây giờ, nếu ta ném hai cục đá đã xuống mặt hồ cách xa nhau một chút, lập tức có hai phần phát ra những sóng vòng tròn càng lúc càng nở rộng. Đến khi các luồng sóng đó gặp nhau, chúng giao thoa với nhau, nghĩa là ngọn sóng mà gặp ngọn sóng hay nếu bụng sóng gặp bụng sóng thì chúng tăng cường lẫn nhau khiến ngọn sóng cao thêm, nhưng nếu ngọn sóng bên này mà gặp bụng sóng bên kia thì coi như huề... Chúng bổ sung cho nhau, cao gặp thấp, thế là ở chỗ đó hết sóng.

Ánh sáng đúng là sóng, vì nếu cho ánh sáng chiếu qua hai khe hở của một cái màn che thì sang đến bên kia bức màn (hai khe coi như có hai nguồn phát sóng), ánh sáng giao thoa với nhau và trên tường mà nó chiếu sẽ hiện ra các vân giao thoa, nghĩa là các vạch trắng đen đều đặn xen kẽ với nhau. Chỗ sáng nhất là chỗ các ngọn sóng ánh sáng tăng cường lẫn nhau, còn chỗ tối là chỗ các bụng sóng gặp ngọn sóng nên chúng tự vùi dập lẫn nhau. Rõ rệt là sóng, bởi vì nếu là hạt thì ánh sáng làm sao giao thoa với nhau được?

Các nhà bác học lắc đầu ngao ngán. Thôi thì cứ cho nó vừa là hạt vừa là sóng cho tiện. Và chúng ta cũng bắt chước mà nhận đại ánh sáng vừa là sóng vừa là hạt cho ổn.

Thế nhưng, chính ở chỗ này, sự rắc rối thật sự mới bắt đầu. Chúng ta hãy tưởng tượng một cuộc đối thoại giữa một khoa học gia và một "phó thường dân" như chúng ta.

"Thưa ông khoa học gia, ông nói ánh sáng vừa là sóng vừa là hạt. Thí dụ Mặt trời nguồn phát ra ánh sáng, vậy cũng là nơi vừa phát ra cái gọi là "vừa là sóng vừa là hạt" và nó truyền đi khắp không gian. Có đúng thế không?"

"Đúng quá đi thôi. Mặt trời mỗi giây đồng hồ phát đi hàng muôn ngàn tỉ tỉ cái gọi là "vừa sóng vừa hạt", nên ánh sáng tràn ngập khắp không gian."

"Thôi, tôi sợ toán học lắm, nói đến ức ức tỉ tỉ chỉ làm tôi nhức đầu. Tôi chỉ thích nói đến một con số đơn giản và dễ nhớ nhất là số 1. Tôi muốn thí dụ một ông Mặt trời đặc biệt ngẫu

nhiên chỉ phát ra có một cái "sóng, hạt" duy nhất thôi. Có được không?"

"Hừm... được chớ. Ông Mặt trời của anh phát ra thiên ức photon (sóng), bây giờ ông ấy nổi cơn, chỉ khoái phát ra một cái duy nhất, thì cũng được chớ sao, có gì lạ? Hợp với lý luận khoa học lắm. Nhưng rồi sao nữa?"

"Thí dụ tôi đứng trên một hành tinh nào đó ở xa Mặt trời... xa đến nỗi ánh sáng phải bay trong một năm trời mới tới mắt tôi, tức là xa một năm ánh sáng đấy. Có được không?"

"Được... được. Hà, hà... tôi biết anh muốn dẫn tôi đến đâu rồi. Anh muốn cho tôi vào bẫy. Anh muốn chơi sỏ tôi. Nhưng anh sẽ thất vọng lớn đấy. Cứ tiếp tục đi."

"Ở trên hành tinh đó, tôi được trang bị một máy tiếp nhận photon cực nhạy, nhạy hơn cả mắt tôi nữa. Cứ mỗi lần hạt ánh sáng rơi vào nó, nó lại "kịch" lên một tiếng cho tôi biết."

"Được lắm, hiện nay khoa học chúng tôi đã có những máy đếm photon cực nhạy, đến độ một vài photon lẻ tẻ cũng đo được. Anh đem máy đó đi mà đếm thì cũng đúng thôi."

"Rồi nhé... Bây giờ ông Mặt trời của tôi phát ra một "sóng, hạt" và truyền đi khắp không gian. Một năm sau, nó đến chỗ tôi và máy đo của tôi phát ra một tiếng "kịch"... Xong rồi, photon duy nhất đó đã rớt vào máy của tôi ở một chỗ nhất định rồi. Vậy tôi hỏi ông nhé: Thế còn cái sóng đang nở như trái cầu nở rộng thì sao? Nên nhớ sau một năm truyền đi, nó đã nở đến độ khủng khiếp, nghĩa là một hình tròn cầu bán kính đo được một năm ánh sáng. Vậy sau khi photon chui vào máy của tôi rồi, cái hình sóng rộng lớn đó ở đâu? Nó biến mất luôn à?"

"Khà... khà. Tôi đã biết thế nào anh cũng "dụ khị" tôi đến chỗ này cho tôi kẹt. Nhưng yên tâm đi, môn Vật lý Lượng tử đã có câu trả lời xác định cho câu

1ST AMERICA HOME LOANS
14351 EUCLID ST. #1T
Garden Grove, CA 92643
(714) 265-1127

Giàu Đặng
President
Pager: (714) 565-9809

HOME LOANS
CẦN VAY TIỀN

MUA NHÀ
CONDO
APARTMENT
COMMERCIAL

JEANNIE YẾN NGUYỄN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 648-8254

JAN TRANG LE
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 239-9374

TIẾN "TIM" NGUYỄN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 568-4098

MINH T. TRAN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 291-0543

THANH PHẠM PAM
LOAN CONSULTANT
TEL: (714) 531-7258

JENNIFER LE
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 565-9500

TIỀN LỜI THẤP CHO
REFINANCE
8.00% (30 years) ← FIXED → 7.50% (15 years)

(RATES SUBJECT TO CHANGE WITHOUT NOTICE)

ĐẶC BIỆT

GIỜ LÀM VIỆC:
7 ngày một tuần: 9 AM - 6 PM

BAD CREDIT - BANKCRUPCY - FORECLOSURE VẪN VAY ĐƯỢC TIỀN

- REFINANCE TRẢ NỢ CŨ
- EQUITY LOANS *(CASH OUT)* ĐẾN 100%
- TU SỬA NHÀ VAY: 17,500
- FOURPLEX TRỞ LÊN VAY: 43,750

NO APPRAISAL - NO VOE - NO VOD 7 NGAY FUNDING

Có nhiều chuyên viên kinh nghiệm đến tận-nơi làm thủ tục Vay Mượn cho quý khách
Công việc làm nhanh chóng - Uy tín

GENERAL DENTISTRY
DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

hỏi của anh rồi. Theo cơ học lượng tử về sự chuyển động của "sóng, hạt", hàm sóng Schrodinger đã cho thấy xác suất có thể tìm thấy hạt ở chỗ nào, nghĩa là hàm sóng chỉ là sự biểu diễn của một loạt những "Thế năng" ở khắp nơi, ở mỗi chỗ, mỗi thời điểm khác nhau, lại có những khả năng nhiều hay ít khác nhau để sóng thể hiện thành hạt. Bây giờ, hạt photon đã rơi vào máy của anh, tức là trong tất cả những "thế năng" khả dĩ đó, đã có một hiện thành cụ thể, nghĩa là hạt đã hiện thành cụ thể ở trong máy anh, ở một nơi xác định và một thời điểm xác định rồi, thì tự nhiên mọi sự "có thể có" ở những nơi khác, nhất tề trở thành "không thể có", nghĩa là hàm sóng phụt tắt. Nếu anh chịu khó cho tôi viết ra phương trình Schrodinger..."

"Thôi khỏi... thôi khỏi. Tôi chỉ cần biết có đúng là sau khi máy của tôi phát ra một tiếng "kịch" là sóng đang trải rộng đó biến đi mất."

"Đúng thế. Khi máy anh "kịch" một tiếng, là ngay tức khắc "phụt" một cái toàn bộ sóng biến mất tiêu."

"Ghê nhỉ! Thế tôi hỏi thêm nhé: làm thế nào mà báo tin cho toàn bộ vòng sóng rộng lớn như vậy để nó biết mà phụt tắt một cái, tắt ngủm cả đi?"

"Thế là thế nào?"

"Nghĩa là thằng cha photon đó chui vào máy tôi, phải làm thế nào để báo tin, chẳng hạn như gọi ơi ới: "Này tụi bay ơi, tao đã hóa thành photon rồi, thôi biến cả đi". Dĩ nhiên phải có cách nào truyền tín hiệu đi chớ. Cho dẫu là truyền tín hiệu nhanh nhất là bằng tốc độ của ánh sáng, thì cũng đừng quên rằng photon nọ chính là ánh sáng, nó đã phải bay mất một năm trời mới đến chỗ tôi đứng. Bây giờ nếu có "tín hiệu" gì mà truyền trở lại, thí dụ trở lại đến gốc phát photon là ông Mặt trời đang ở giữa cái vòng sóng nở rộng, thì cũng phải mất một năm trời, rồi còn phải bay nữa sang đến phía bên kia mới tới được cái vành của vòng tròn nở rộng ở phía bên kia Mặt trời. Và cũng không nên quên rằng cả cái vòng sóng đó đang tiếp tục nở rộng bằng tốc độ ánh sáng thì làm sao đuổi kịp cho được. Kết luận không thể tránh được là đã có một cái gì đó "nhạy bén" hơn ánh sáng."

Ông khoa học gia nọ thở dài:

"Đúng vậy... đúng vậy. Chúng tôi đang tranh luận về vấn đề quả là có một thứ "si nhan" quái gở đi nhanh hơn ánh sáng, tức là hiện tượng siêu quang tốc (superluminal) vậy."

Nhưng thí dụ về ông Mặt trời phát ra một photon duy nhất có vẻ như một cuộc thử nghiệm trong trí tưởng tượng. Thật ra vấn đề "siêu quang tốc" đã được đặt ra từ hơn 10 năm nay và càng ngày càng có nhiều lý thuyết gia Vật lý học quan tâm đến nó nhiều hơn. Bởi vì đã có nhiều cuộc thí nghiệm thực sự, cụ thể hơn để chứng minh rằng hiện tượng "nhanh hơn ánh sáng" là có thật.

Để nhìn thấy được sự chứng minh đó, ta phải đi sâu hơn nữa vào Thế giới lượng tử, tức là Thế giới vi mô nằm trong nguyên tử. Trước hết vấn đề vừa là sóng vừa là hạt của ánh sáng đã làm nảy sinh một sáng kiến khác của nhà bác học giòng dõi quý tộc người Pháp vào đầu thế kỷ này là Nam tước Louis de Broglie (đọc là đờ Brơi). Đây là một ý kiến rất táo bạo. Ông cho rằng nếu hạt ánh sáng có mặt sóng của nó, thì các hạt vật chất khác như electron, neutron, proton v.v... cũng có hai mặt sóng và hạt. Lý thuyết sóng vật chất của ông đã được thử nghiệm và kết quả không chối cãi: electron là hạt, nhưng đồng thời nó cũng là sóng nữa.

Đến khi nhà bác học Đan Mạch Niels Bohr đưa ra thuyết "mẫu hành tinh nguyên tử", nghĩa là mô tả nguyên tử như một hệ, gồm một hạt nhân ở giữa và một hay nhiều điện tử quay xung quanh, giống như các hành tinh quay xung quanh Mặt trời, ngành Vật lý Lượng tử được thực sự khai sáng với công trình của nhiều nhà bác học khác, như cơ học Lượng tử của Schrodinger, nguyên lý bất định của Heisenberg và luật cấm của Paul... Tất cả kỹ thuật điện tử hiện nay đều dựa trên lý thuyết Vật lý Lượng tử vậy.

Thế nhưng càng đi sâu vào Thế giới Lượng tử, người ta càng thấy màn bí mật của Tạo Hóa dày đặc thêm, trước một câu hỏi: Vật chất trên Thế gian này thực sự là gì và Vũ trụ - Thiên địa, Thế giới bao quanh ta thực sự là cái gì vậy?

Có lẽ vật chất ta nhìn thấy, sờ thấy, cảm thấy chỉ là những cái "ảo" mà thôi. Có lẽ "người trần mắt thịt" chúng ta, dù có được trang bị bằng những máy hiển vi điện tử mạnh nhất hay các phương pháp thâu hình tối tân nhất, rút cuộc vẫn chỉ là con mắt hạn chế của một sinh vật mà thôi. Có lẽ với tri thức ở mức thấp như hiện nay, ta chưa thể nào hiểu nổi hiện tượng "siêu quang tốc". Và cũng có lẽ sự thần bí của Thần giao cách cảm chẳng phải là chuyện hoang đường. Biết đâu chẳng phải có một thế giới này mà thật ra có đến hằng hà sa số thế giới đang chồng chất lên nhau.

Loài người còn cần đến một tầng tri thức cao hơn nữa mới có duyên may nhìn thấy sự thật chăng?■

Cali tháng 9-92

Kỳ sau: Thần giao cách cảm.

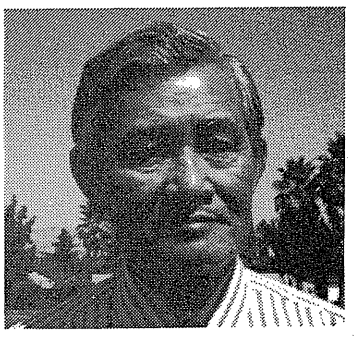

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

"...chân thật và đôi khi trần trụi." — *Tạp chí Làng Văn*

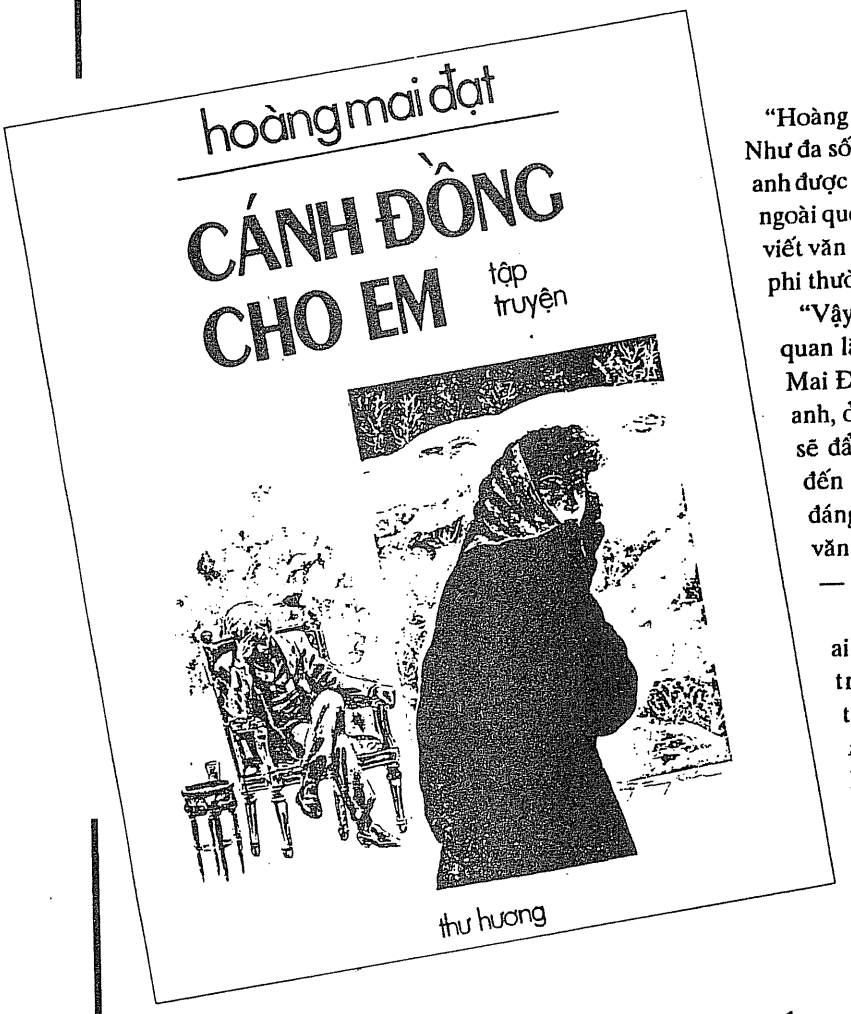

"Hoàng Mai Đạt là một nhà văn trẻ. Như đa số những người viết trẻ khác... anh được giáo dục và trưởng thành bên ngoài quê hương. Với lớp người này... viết văn bằng tiếng Việt là một nỗ lực phi thường...."

"Vậy mà họ lại viết hay.... Có lạc quan lắm chăng, nếu ta tin, Hoàng Mai Đạt, và những đồng hành của anh, ở trong cũng như ngoài nước, sẽ đẩy văn chương Việt chúng ta đến một bến bờ phù trú, xứng đáng đứng ngang tầm với mọi nền văn chương khác trên trái đất?" — *Tập san Hợp Lưu*

"Con đường khổ ải ban đầu, ai cũng đã trải qua nếu muốn trình làng những tập thơ, truyện đầu tay. Hiện *Cánh Đồng Cho Em* đã có mặt ở các hiệu sách khắp nơi. Xin chúc mừng Hoàng Mai Đạt!" — *Tạp chí Văn Học*

250 trang, $12.00

Thư Hương xuất bản

Đại diện phát hành: XUÂN THU PUBLISHING, P.O. Box 97, Los Alamitos, CA 90720.

NGƯỜI VIỆT, 14891 Moran Street, Westminster, CA 92683.

Thư từ liên lạc, 4851 Conrad Avenue, San Diego, CA 92117.

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT - THƯ MỤC

14891 MORAN ST. WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 892-9316 • FAX: (714) 894-1381

TỰA	TÁC GIẢ	GIÁ	GHI CHÚ
Vườn Dâu Xanh (tuyển tập ca khúc)	Trần Đình Quân	$10.00	Sách mới
Màu tím (Truyện dịch)	Nguyên Thi	$10.00	Sách mới
Sử Xanh Lưu Truyền	Ngô Thị Quý Linh	$19.00	Sách mới
Thông Đưa Tiếng Kệ	Túy Hồng	$12.00	Sách mới
Kiều Chinh			
Hà Nội - Saigon - Hollywood	Kiều Chinh	$30.00	Sách mới
Bạn Gái Nhỏ To	Bùi Bích Hà	$14.00	Sách mới
Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết	Xuân Vũ	$11.00	Sách mới
Buổi Sáng Một Mình	Bùi Bích Hà	$12.00	Bớt 50%
Chu Văn An 90 (Tập San)		$3.00	Bớt 50%
Chu Văn An (Paris) (Tập San)		$3.00	Bớt 50%
Cõi Mộng Du (Tập truyện)	Phạm Quốc Bảo	$7.00	Bớt 50%
Đại Học Huế (Tập San)	Hội Thân Hữu Huế	$5.00	
Dân Chủ Đa Nguyên (Tham luận)	Thông Luận	$18.00	Sách mới
Dâu Bể (Tập truyện ngắn)	Phạm Quốc Bảo	$8.00	Bớt 50%
Giác Quần Thư	Phan Bội Châu	$5.00	
Gọi Bình Minh	Phạm Quốc Bảo	$12.00	Bớt 50%
Hành Trình Về Phương Đông	Nguyên Phong	$10.00	
Hoa Phượng Đừng Đỏ Nữa	Nhã Ca	$14.00	
Hồi Ký Nhã Ca	Nhã Ca	$24.00	Sách mới
Ký Giả Chuyên Nghiệp	John Hohen Berg	$19.50	Bớt 50%
Kỹ Thuật Săn Tin/Viết Tin	Trần Văn Ngô	$12.00	Bớt 50%
Mùa Hè Năm 1999	Tuyển tập	$6.50	Bớt 50%
Người Đi Trên Mây	Nguyễn Xuân Hoàng	$10.00	Bớt 50%
SGN Cười Một Mình	Nhã Ca	$12.00	
Tặng Phẩm Tình Yêu (Thơ)	Vi Khuê	$10.00	
Thiên Đàng Treo (Tập truyện)	Xuân Vũ	$14.00	Bớt 50%
Thơ Đỗ Khiêm (Thơ)	Đỗ Khiêm	$7.00	
Thơ Giập Mật (Thơ)	Lưu Đình Vong	$9.00	Bớt 50%
Thơ Trần Mộng Tú (Thơ)	Trần Mộng Tú	$9.00	
Thương Nàng Bấy Nhiêu	Kiệt Tấn	$12.00	Bớt 50%
TT Thi Viết Văn Hè 88 (Tuyển tập)	Người Việt	$8.00	Bớt 50%
Từ Một Giấc Mơ (Tuyển tập)	Tuyển tập Thơ Văn	$12.00	Bớt 50%
Thơ Tuổi Thơ (Thơ)	Nguyễn Hữu Bào	$8.00	Bớt 50%
Writers & Artists In VN Gulag	Trần Dạ Từ	$14.00	Bớt 50%
Cánh đồng cho em (tập truyện)	Hoàng Mai Đạt	$12.00	Sách mới
Mùa Áo Anh	Đỗ Thúc Vịnh	$14.00	Sách mới
Bút Thép	Đặng Chí Bình	$20.00	Hồi Ký
Cơn Hồng Thủy Biển Đông	Cao Thế Dung	$12.00	Biên khảo
Mưa Phố Núi	Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên	$12.00	Tập truyện
Giọt Nước Mắt Thủy Tinh	Lê Thao Chuyên	$12.00	
Mùa gặt giữa hư vô	Dương Kiền	$7.00	Thơ
Sương như búa bổ	Hồ Văn Đồng	$12.00	Sách mới
Tuyển tập 23 người viết sau75	Văn Nghệ	$12.00	
	Tổng cộng:		

Mỗi cuốn thêm $1 cước phí

Tên người mua: .....

Địa chỉ: .....

Thành phố ..... Tiểu bang: ..... Zip Code .....

Chi phiếu xin đề:

NGƯỜI VIỆT
14891 MORAN ST.,
WESTMINSTER, CA 92683TE
TEL. (714) 892-9316 FAX: (714) 894-1381

Bộ Chữ Việt Nam

Do VNLabs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Việt Nam và Bộ Chữ Quốc Tế

Giám Đốc: Nguyễn Nam Việt
Cố Vấn Nga Sô: Vladimir Ouzdin

Hệ Thống Computer Ngoại Ngữ tối tân nhất thị trường

Bộ Chữ duy nhất có khả năng dùng tiếng Việt trong nhiều Software sẵn có trên thị trường(DOS $ WINDOWS), kể cả PageMaker, Ventura Publisher, CorelDraw, WordPerfect, Ami Pro, Windows Word, Excel, Dbase, spreadsheets, vv..

Bộ Chữ Việt Nam do VNLabs hiện đang được sử dụng tại nhiều cơ quan Quốc Tế và hiện là Bộ Chữ căn bản dùng tại đa số các nhà in tại Hải Ngoại, cùng các cơ quan tình báo và quân sự Hoa Kỳ.

Bộ Chữ Liên Sô do VNLabs hiện là software thông dụng nhất tại Nga Sô.

VNLabs là nơi sản xuất trên 30 Software Ngoại Ngữ từ 1984.

Các kiểu chữ tiếng Việt trong Bộ VN Windows (PostScript & TrueType)

Dùng trong Windows (V3.0 & V3.1), các fonts PostScript và TrueType này có thể in trên bất cứ loại printer nào được Windows support (dot matrix, Bubblejet, Inkjet, Deskjet, Laserjet, Paintjet, PostScript printers, vv..).

VN Aristote Bộ Chữ Việt Nam

VN Avant Garde Bộ Chữ Việt Nam

VN Bodoni Bộ Chữ Việt Nam

VN Brush Bộ Chữ Việt Nam

VN Century Bộ Chữ Việt Nam

VN Chancery Bộ Chữ Việt Nam

VN Cooper Bộ Chữ Việt Nam

VN FreeStyle Bộ Chữ Việt Nam

VN Friz Bộ Chữ Việt Nam

VN Goth Bộ Chữ Việt Nam

VN Helvetica Bộ Chữ Việt Nam

VN Helvetica Insera Bộ Chữ Việt Nam

VN Hobo Bộ Chữ Việt Nam

VN Merlin Bộ Chữ Việt Nam

VN Palatino Bộ Chữ Việt Nam

VN Park Avenue Bộ Chữ Việt Nam

VN Present Bộ Chữ Việt Nam

VN Revue Bộ Chữ Việt Nam

VN Teknika Bộ Chữ Việt Nam

VN Tiffany Bộ Chữ Việt Nam

VN Times Bộ Chữ Việt Nam

VN University Bộ Chữ Việt Nam

VN Vogue Bộ Chữ Việt Nam

ДИПЛОМАТ

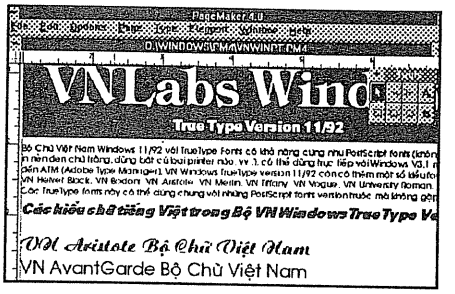

Bộ Chữ Việt Nam trên PageMaker V4

Bộ Chữ Việt Nam trên CorelDraw V3

VNLabs

3700 Campus Dr., Suite 202

Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

1984 - 1992

INTERNATIONAL DESKTOP

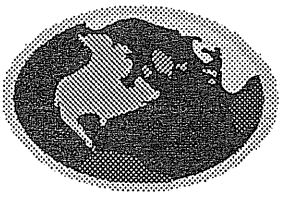

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

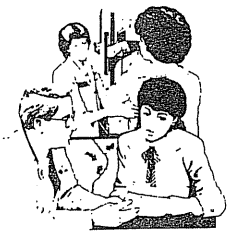

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNGCHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNGQUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

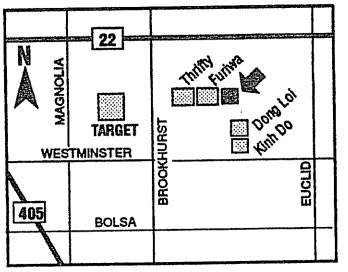

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Thứ Hai THEO HẸN

Chủ Nhật: nghỉ

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

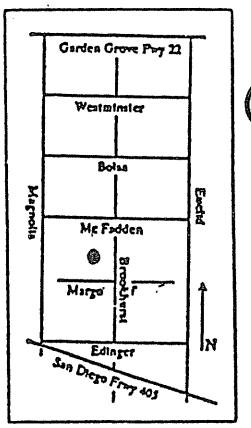

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

Bác Sĩ

TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt nghiệp Y Khoa Tổng Quát - Chuyên Khoa Phục Hồi

- **Y Khoa Tổng Quát**
- **Chuyên trị Phục Hồi:** ** Bệnh kinh niên bô lão * Bệnh đau cấp tính và kinh niên * Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp * Bệnh trẻ em tàn tật*
- **Châm Cứu**

NHẬN MEDICARE - MEDICAID - BẢO HIỂM

Phòng Mạch: 5101 Ross Ave., Dallas, Texas 75206 *(cạnh Dallas Memorial Hospital)* **(214) 824-1230**

Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Tư & Thứ Sáu: Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: Từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

Phòng Mạch: 3602 W. Walnut., Garland, Texas 75042 **(214) 272-0186**

Giờ làm việc: Thứ Tư: Từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối
Chủ Nhật: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Điện Thoại Khẩn Cấp: (214) 341-5012

Muốn đánh được chữ Việt trong máy Computer và đánh được chữ Việt cho Film Video & Karaoke

hoặc muốn nhận được những tài liệu kỹ thuật mới nhất của VNI.

Hãy cắt trang quảng cáo này và điền:

Tên họ:_____

Địa chỉ:_____

Thành phố:_____

Tiểu bang:_____ Zip code:_____

Sau đó FAX đến số (714) 891-1757 hoặc gởi về:

VNI
15103 Moran St.,
Westminster CA 92683
(Bên cạnh Phúc Lộc Thọ)

VNI SẼ CÓ BỘ CHỮ VIỆT CHO

Windows version (12/92):

- ☐ PageMaker 4
- ☐ CorelDraw 3
- ☐ VENTURA 4

Trên 100 font chữ Việt rất đẹp

- ✔ *Postscript type 1*
- ✔ *True type for Windows 3.1*
- ✔ *Bao gồm Word Processor bằng tiếng Việt trong Windows 3.1*

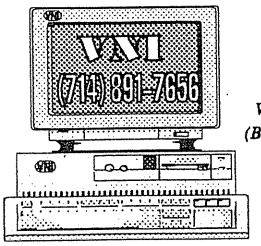

NTSC ⇨ PAL

DOS version:

- ☐ Ventura Publisher Pro.
- ☐ WordPerfect 5.1
- ☐ VNI WORD VERSION 3

✔ *Cả 3 softwares trên, sẽ in trực tiếp với 100 fonts cho máy in Laser.*

✔ *VNI Word 3 sẽ in in trực tiếp, không cần thiết phải dùngVentura để in, ngoài ra VNI Word 3 sẽ in như và nhanh hơn Ventura. Tất cả máy in 9 hoặc 24 pin dot matrix đều in được100 fonts này.*

- ✸ Smooth Scroll
- ✸ Subtitling
- ✸ 3D Titling
- ✸ Transition Effect
- ✸ Karaoke

Thực hiện 1 bản nhạc có chữ Việt cho băng Video Karaoke chỉ trong vòng 15 phút với Software của VNI.

25% Discount
Cho bất cứ sản phẩm nào của VNI. Nếu có trang quảng cáo này.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ
(MANAGER)
(714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK
$19.00 + $7 CERT.
VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA
2 WHEEL $25 MOST CARS
1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-111 CHUYÊN TRỊ:
Vỏ xe mòn không đều · Xe đâm về một phía · Xe bị rần hay bị run · Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ *Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.*

☆ *Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bảo trì và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đúng tiêu chẩn dealers.*

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESTNUT ST.
WESTMINSTER, CA 92683

TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

DAVID NGUYỄN
(BODY SHOP MANAGER)
(714) 373-3344
Beeper: 262-8098

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.
- ☆ Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chẩn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.
- ☆ Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.
- ☆ Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.
- ☆ FREE ESTIMATE.

AIR CONDITIONING SPECIALIST

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE
$40.00
EVACUATE EXTRA

THANH BUI
(GENERAL MANAGER)
Kính Mời

- * Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
- * Máy lạnh thổi không ra hơi
- * Hơi thổi ra không đúng chỗ
- * Hệ thống lạnh bị xì
- * Xe bị nóng khi xài máy lạnh
- * Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

TỬ VI THIÊN CƠ
ÔNG PHẠM ĐÌNH MAI

8742 Westminster Ave.,
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 891-3429
Fax: (714) 891-4584

1.- Giải đoán Tử Vi trọn đời có thu băng cassette.
2.- Xem địa lý, phương hướng nơi cư trú và cơ sở thương mại.

* Ở xa, gởi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ - kèm Money Order 32 Mỹ kim; Làm thật gấp là 40 Mỹ kim - Sẽ nhận được Lá Số Tử Vi chấm bằng computer kèm tape thu lời giải dùng trọn đời.

Bác Sĩ TRƯƠNG MINH CƯỜNG, D.C.
THỦ TRỊ Y KHOA

NGUYÊN:
- *Y Sĩ Trưởng Bệnh viện Thủy Quân Lục Chiến*
- *Bác Sĩ Giải Phẫu Toàn Khoa Tổng Y Viện Cộng Hòa*
- *Bác Sĩ Trưởng Ngoại Khoa Bệnh viện Phước Kiến Saigon*
- *Tu nghiệp tại Boston, Massachusetts - USA năm 1970*

CHUYÊN TRỊ:
- Các bệnh về xương khớp, phong thấp
- Đau nhức đầu, cổ, lưng, tứ chi
- Chấn thương do tai nạn xe cộ, té ngã
- Chấn thương do tai nạn nghề nghiệp, tai nạn thể thao

TRANG BỊ QUANG TUYẾN X (X-RAY), VÀ CÁC MÁY TRỊ LIỆU HIỆN ĐẠI

ĐỊA CHỈ: *9746 Westminster Ave., Suite D3, Garden Grove, CA 92644*

Tel: (714) 534-7048

NHẬN BẢO HIỂM & MEDICARE
CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CHO BỆNH NHÂN TÀI CHÁNH EO HẸP

LÀM VIỆC MỖI NGÀY: 9 AM tới 6 PM
CHỦ NHẬT NGHỈ

TẬN TÂM - NHIỆT THÀNH - KẾT QUẢ TỐT

Trân trọng giới thiệu

Dĩa Nhạc COMPACT DISC

đã phát hành tháng 6/92

- Âm thanh trung thực và sống động của dàn nhạc hoà tấu trong một chương trình nhạc giá trị của LÊ VĂN KHOA

TRẦN CHÚC và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và giọng ca của: KIM TƯỚC, MAI HƯƠNG, BÍCH LIÊN, NGUYỄN THÀNH VÂN, MỘNG THỦY

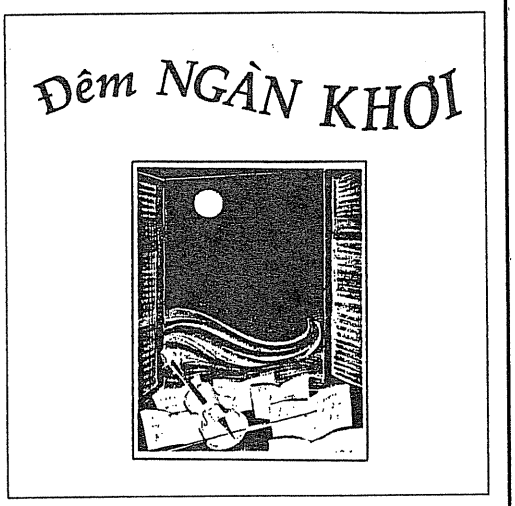

Đã có bán tại các Trung tâm Băng Nhạc Sách Báo: Hải Âu, Tú Quỳnh, Tự Lực, Văn Khoa v.v...

Lần đầu tiên:

- Tác phẩm bất hủ HỘI TRÙNG DƯƠNG của cố nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG và ca khúc mở đầu tổ khúc BẢY CHIM BỒ XÚ của nhạc sĩ PHẠM DUY được trình bày hợp xướng với phụ hoạ của dàn nhạc đại hoà tấu Hoa Kỳ.
- DÂN CA BA MIỀN được trình bày bốn giọng (tứ ca) và phụ hoạ bởi dàn nhạc Tây phương.
- Những bản tình ca bất diệt của Việt Nam qua các giọng đơn ca truyền cảm: TÌNH CA, NHẶT CÁNH SAO RƠI, ÁO ANH SÚT CHỈ ĐƯỜNG TÀ, NGÀN NĂM MÂY BAY, MÙA THU CHO EM...
- Những bản hợp ca ba giọng êm đềm, vui tươi: GIỌT MƯA TRÊN LÁ, VÓ CÂU MUÔN DẶM.

Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và Dàn Nhạc ANGELES SYMPHONY ORCHESTRA.
Liên lạc: Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI, 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ GILBERT MATURINO

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

L.S. GILBERT MATURINO

- Tốt nghiệp Tiến-sĩ Luật Khoa Hoa-Kỳ (W.S.U)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa-Kỳ.
- 6 năm claims negotiator,
- Điều hành văn phòng
- Luật sư litigation và trials
- Một tổ hợp luật sư chuyên về tai nạn, thương tích cá nhân.

律師助理曾王鄉女仕 **KHANH TANG** 精通中英越語言

ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

VÌ XE CỘ:

- Đòi bồi thường đền xe cấp tốc.
- Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
- Đòi bồi thường thương tích tối đa, nhanh chóng.

TRƯỢT NGÃ SIÊU THỊ.

HÌNH LUẬT: DO L.S. JON ALEXANDER, ESQ.

Nguyên Public Defender Tòa án Westminster với Record thành công nhiều vụ trials đại diện thân chủ Việt Nam :

- Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
- Các tội tiểu hình, đại hình.
- Thiếu niên phạm pháp.

KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN

- Brankrupcy cá nhân, công ty.
- Chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.

DI TRÚ, ĐOÀN TỤ

LUẬT THƯƠNG MẠI :

- Tranh chấp về khế ước.
- Cố vấn thành lập về Corporation.

LUẬT GIA ĐÌNH :

- Ly dị, cấp dưỡng, quyền giữ con, chia tài sản.

DI CHÚC, THỪA KẾ

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

(714) 892-2154

RIVERSIDE OFFICE :
5850 Etiwanda Ave., Suite 208
Mira Loma, CA 91752

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM-7PM.
Chủ Nhật Theo Hẹn.

ORANGE COUNTY OFFICE
9211 Bolsa Ave., Suite 222
Westminster, CA 92683
(Trong Khu Chợ 99)

"Hanoi Hilton" thực sự biến thành khách sạn

Nhà tù "Hỏa Lò" Hà Nội mà các phi công tù binh Hoa Kỳ đã đặt tên là khách sạn Hilton Hà Nội, đang được phá hủy để xây một khách sạn sang trọng và văn phòng thương mại. Thông Tấn Xã Việt Nam loan báo khách sạn tương lai sẽ có hai tòa nhà 22 tầng đặt tên là "Hanoi Tower Center."

Công tác xây dựng do Liên Doanh Việt Nam - Singapore thực hiện khởi công vào năm tới. Một trong hai cao ốc tốn kém $29 triệu sẽ dùng làm khách sạn có 200 phòng. Cao ốc thứ hai để cho các nhà băng và đặt văn phòng thương mại cho những công ty ngoại quốc.

Các cựu tù binh phi công nói với phóng viên AP rằng điều kiện sống trong nhà tù này trước kia rất khắc nghiệt. Nhà tù "Hỏa Lò" được xây cất bởi thực dân Pháp gần một thế kỷ trước, kiến trúc kiên cố kiểu như một tòa lâu đài. Hỏa Lò nằm ngay giữa trung tâm thành phố nơi có những đại lộ rợp bóng cây và biệt thự kiểu Pháp. Trong bao nhiêu năm đã có những phạm nhân án nặng những kẻ chống đối chế độ bị nhốt tại Hỏa Lò bao bọc bởi bờ tường cao gần chục thước trên gắn mảnh chai và dây kẽm gai.

Những người có dịp đến thăm nhà tù này gần đây nói rằng chỉ còn những tù hình sự trọng án và điều kiện giam giữ không đáp ứng tiêu chuẩn nhân đạo.

Theo Thông Tấn Xã Việt Nam, Công ty Xây dựng Thành phố Hà Nội hợp tác với công ty Goh Poh Joo tại Singapore để thực hiện công trình xây dựng mới. Goh Poh Joo sở hữu một khách sạn 73 tầng tại Singapore.

Gia Định: xây dựng khu phố chợ Bà Chiểu

Quận Bình Thạnh (tức Quận Bình Hòa, Gia Định cũ) và xí nghiệp xây dựng, thuộc Sở Nhà Đất Sài Gòn, đã bỏ ra 14 tỷ đồng Việt Nam, để xây dựng khu phố chợ Bà Chiểu, tức toàn bộ khu vực thương mại xung quanh Chợ Bà Chiểu - Gia Định, tại đường Hồng Bàng - Diên Hồng, nối liền chợ Bà Chiểu và Lăng Ông, hai bên hông chợ Bà Chiểu và một phần trên đường Phan Đăng Lưu (tức đường Chi Lăng cũ).

Khu phố Chợ Bà Chiểu này, đã được xây dựng trên mặt bằng 22 căn nhà cũ thấp được xây dựng từ thời Pháp thuộc, trong những năm đầu của thập niên 1990 này, để chuyển thành khu phố chợ và chung cư 66 căn nhà, với diện tích 12,000 mét vuông sử dụng, và một số kiosque.

Một con đường mới sẽ được mở sau khu phố để tiện việc lưu thông hàng hóa.

Công trình khu phố chợ Bà Chiểu này đã được khởi công từ hôm 13 tháng Mười và sẽ hoàn thành vào khoảng tháng Tư 1993.

Chuông đồng thời Tây Sơn bán.. 150 đô la

Một chuông đồng thời Tây Sơn, nguyên là của Chùa Phong Phạn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, đã được bán cho con buôn với giá... 1.6 triệu đồng Việt Nam, tương đương 150 đô la! (Một đô la tương đương 10,980 đồng Việt Nam!).

Báo *Lao Động - Chủ Nhật* phát hành tại Sài Gòn, hôm 11 tháng Mười 1992, cho biết "Ủy Ban Nhân Dân xã Xuân An đã ra quyết định bán chuông đồng Phong Phạn lấy tiền làm quỹ cho... Xã!"

"Đây là một bảo vật thời Tây Sơn, cách đây 200 năm, đã bị bán cho con buôn với giá 1.6 triệu đồng!"

Bài báo viết tiếp:

Chuông Phong Phạn đúc năm 1793, Cảnh Thịnh nguyên niên, nặng 240 cân, cao 13 mét, đường kính miệng chuông 0.6 mét. Bản thân quả chuông là một công trình điêu khắc tuyệt mỹ và có giá trị lịch sử, văn hóa với bài minh dài khoảng 200 từ.

Chùa Phong Phạn là "quốc tự," nơi vua quan thời trước dùng làm điểm tiếp dân địa phương.

Năm 1968, chùa Phong Phạn bị chiến tranh làm đổ nát hoàn toàn. Riêng chuông chùa may mắn còn nguyên vẹn. Hợp tác xã nông nghiệp xóm Trung Lộc đã dùng chuông để... "điều hành sản xuất!"

Sách kiếm hiệp của Kim Dung đầy đường

Loại sách kiếm hiệp của Kim Dung, từng bị cộng sản Việt Nam cấm lưu hành và phổ biến suốt 17 năm qua, nay thấy lưu hành đầy rẫy và công khai ở... Cần Thơ.

Báo *Tuổi Trẻ*, phát hành tại Sài Gòn, cho biết:

Từ giữa tháng Chín 92, một số tiệm sách và quầy sách báo ở TP. Cần Thơ bắt đầu bày bán công khai hai bộ truyện kiếm hiệp Tiếu Ngạo Giang Hồ và Thần Điêu đại hiệp của Kim Dung. Với nhịp độ khoảng một tuần lại phát hành đều đặn từng hai tập một, hiện đã thấy phát hành tới các tập 5, 6 của mỗi bộ truyện vừa nêu.

Bộ Tiếu Ngạo Giang Hồ ngoài bìa các tập đều in tên "tác giả" là Nhất Giang, song trên trang bìa giả ở trong đều in rõ tên Kim Dung. Riêng bộ

Thần Điêu Đại Hiệp ngoài bìa không có tên tác giả, hai tập 5 và 6 in chung một bìa. Cả hai bộ truyện đều in NXB Quảng Ngãi, xuất bản năm... 1991 in tại XN in Đồng Nai và XN in TP HCM (?) nộp lưu chiểu vào tháng 9-91.

Gần 100 người và 5 tôn giáo lớn tham dự hội thảo

Ủy Ban chống đàn áp tôn giáo tại Việt Nam đã tổ chức buổi Hội Thảo "Tự Do Tín Ngưỡng, Hòa Bình và Công lý cho Việt Nam" vào lúc 1.30 giờ chiều Chủ Nhật 8 tháng Mười Một 1992 tại hội trường Westminster Civic Center. Buổi hội thảo quy tụ gần 100 người quan tâm đến tình trạng nhân quyền, tự do dân chủ ở Việt Nam. Năm tôn giáo lớn: Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và Tin Lành có đại diện trong Ủy ban tổ chức cũng như tham dự cuộc hội thảo này.

Thuyết trình đoàn gồm Quý ông Bùi Đắc Chương, nhân sĩ Cao Đài, mục sư Nguyễn Liêm, luật sư Phạm Văn Phổ, giáo sư Trần Quang Thuận và cụ Hồng Văn Hoạch, Hòa Hảo. Các thuyết trình viên đã lần lượt trình bày về tình trạng sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam sau khi Cộng Sản thống trị trên toàn quốc và nêu lên những trường hợp cụ thể điển hình về việc đàn áp tôn giáo, vi phạm quyền căn bản tự do tín ngưỡng của người dân.

Trong phần thảo luận, các tham dự viên đã nêu lên nhiều ý kiến về đường lối và phương cách đấu tranh. Ông Đỗ Trọng Đức đề nghị nên đề ra những kế hoạch cụ thể hầu có thể tranh đấu đạt kết quả cũng như hỗ trợ hữu hiệu cho quốc nội. Ông Trần Văn Thọ nói đến những khó khăn trong việc phát động được tinh thần tranh đấu của quần chúng hải ngoại, hiện tượng "lãnh cảm chính trị" như nhận xét của giáo sư Phan Ngô. Giáo sư Trần Quang Thuận đồng ý rằng chỉ vận động ngoại giao bằng thư từ và tuyên ngôn đã là một việc cam go nhưng rõ ràng chưa đủ hiệu quả. Ông đề nghị rằng tất cả các cá nhân cũng như đoàn thể cần làm việc một cách tích cực hơn, phải thực thi cho được những thỏa thuận và cam kết. Một hội thảo viên khác nhắc nhở nên cảnh giác sự len lỏi của Cộng Sản gây chia rẽ đối với sự đoàn kết các tôn giáo hiện nay đã xây dựng được.

Điều hợp đoàn với các ông Hà Thế Ruyệt, Hoàng Đạo Thế Kiệt đúc kết ý kiến thành một bản tuyên ngôn. Những bàn luận và góp ý của thuyết trình viên cũng như hội thảo viên sau đó đã sửa đổi một số nhận định và văn từ trong tuyên cáo này.

Buổi hội thảo chấm dứt lúc 5:00 giờ và mọi người đều chờ đợi trong một tương lai gần đây sẽ còn có những hoạt động tích cực khai thác, đẩy mạnh hơn công cuộc đấu tranh chính nghĩa.

Kiều Chinh đọc tên tử sĩ Mỹ trong lễ Cựu Chiến Binh

Lễ xướng danh trên 50,000 anh hùng liệt sĩ Mỹ đã bỏ mình hoặc được ghi là mất tích trong chiến cuộc Việt Nam bắt đầu lúc 12 giờ 01 phút trưa Chủ Nhật 8/11/92, vừa qua tại Đài tưởng niệm cựu chiến binh chiến cuộc Việt Nam.

Lễ xướng danh tiếp tục 24 giờ mỗi ngày cho đến 9 giờ sáng ngày Thứ Tư 11 tháng Mười Một 92.

Đúng 12 giờ 01 phút trưa, lễ xướng danh bắt đầu. Và người được danh dự đọc tên người chiến sĩ đầu tiên là ông Chủ tịch của tổ chức "Vietnam Veterans Memorial Fund - VVMF", ông Jan Scruggs. Sau đó là các ông Peter Arnett (CNN), Lan Evans (Dân biểu HK), Adrian Cronauer (Good Morning Vietnam), Peter Prichard (USA Today) và người thứ sáu là Kiều Chinh (nữ nghệ sĩ Việt Nam). Kiều Chinh mặc áo mặc áo dài nhung, đeo chuỗi hạt bình dị, để mái tóc bình dị. Có lẽ đây là vóc dáng và màu sắc hòa hợp nhất với nét kiến trúc đầy tính Đông phương của Bức Tường đá cẩm thạch, với không khí tri ân và hàn gắn của buổi lễ tri ân những kẻ đã hy sinh mà một thời bị bạc đãi, hàn gắn những phân hóa kéo dài nhiều năm trong xã hội Mỹ.

Kiều Chinh là người gốc Á Châu duy nhất trong số hơn 1,000 người tham dự đọc tên trong Lễ Xướng danh.

Ký thỏa hiệp liên lạc điện thoại trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam

Công ty điện thoại và điện tín AT&T của Hoa Kỳ, hôm 11 tháng Mười Một, cho biết đã ký một thỏa hiệp về việc tái lập đường điện thoại trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam.

Thỏa hiệp này được coi là thỏa hiệp thương mại lớn nhất của một công ty Hoa Kỳ ký kết với Cộng sản Việt Nam, sau gần 20 năm.

Hoa Kỳ quyết định hồi tháng Tư vừa qua cho phép các liên lạc điện thoại giữa hai nước, nhằm đáp ứng "các mối liên lạc nhân đạo giữa cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Hoa Kỳ và các thân nhân của họ, còn ở Việt Nam."

Hiện nay có vào khoảng 700,000 người Mỹ gốc Việt, đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Thỏa hiệp giữa AT&T và phía Việt Nam, đã được ký kết tại Hà Nội, giữa Đặng Văn Thân, Tổng Giám Đốc Tổng Cuộc Bưu Điện và Viễn Thông, CS Việt Nam và Jim Hansen, Phó Giám Đốc đặc trách về Á Châu và Thái Bình Dương của AT&T.

DÂN TRONG KHOÁI NGHE NHẠC NGOÀI

TRẦN TRI

Gần một tháng qua, tôi bị "về vườn," nên nằm li bì ở nhà, nhờ vậy, tự dưng có nhiều thì giờ rỗi rảnh để nghe nhạc, một thú giải trí thích nhất của tôi. Tôi chỉ có dàn máy nghe nhạc cổ lỗ sĩ, với cặp loa Việt Nam nhưng cũng xập xình đủ vui, và cũng đủ để che chắn các loại âm thanh cuồng nộ của các nhà bên cạnh lúc nào cũng chực xâm lấn.

Thật vậy, chung quanh nhà tôi - một xóm trung bình - nhà nào cũng có máy nghe nhạc cả, tệ cũng là *radio cassette stereo* của Nhật hoặc Nam Triều Tiên công suất 5 - 10W, giá từ 800.000 đến 1.500.000đ/cái; khá thì có dàn máy gồm *ampli*, đầu *deck* loại *second hand* của Nhật với cặp loa Việt Nam hoặc Nhật giá từ 4 chỉ/một dàn trở lên, công suốt từ 30 đến 100w.

Theo các tàu viễn dương trở về, các thiết bị *audio* loại *second hand* của Nhật đã đổ bộ xuống Saigon, tràn ngập trên các vỉa hè Công Lý, Huỳnh Thúc Kháng, chất thành núi ở chợ điện tử Nhật Tảo. Giá cả biến thiên như sau:

* Loại *second hand* của Nhật:

- *Ampli*: từ 1,5 đến 4 chỉ/cái tùy đời, tùy hiệu, tùy cũ mới.
- Đầu *deck*: giá từ 1,8 đến 4 chỉ/cái.
- Loa:

+ Loa Trung Quốc ráp vào thùng Việt Nam: 450.000đ/cặp (loại 50w + 50w)

+ Loa Nhật:

. 2 chỉ/cặp loại 30W.

. 4 chỉ/cặp loại 50W.

. 6 chỉ/cặp trở lên cho loại lớn.

+ Loa nguyên thùng của Nga: 1.000.000đ/cặp 30W, 1.700.000đ/cặp 90W. Các quán cafe nhạc ở Saigon đa số đều trang bị những dàn nghe nhạc loại này.

- Loại mới nguyên của Nhật (nhập nguyên thùng): thông dụng nhất là hiệu Sony, cả dàn gồm *ampli* + *compact disc* + *cassette* + *equalizer* + *hai loa*, từ loại FH đến loại LBT, giá từ một cây vàng đến 40 triệu đồng. Loại này thì hết ý nhưng chỉ có giới nhà giàu - nhất là nhà giàu mới nổi gần đây - mới chơi được. Các nhà hàng cũng trang bị loại này.

Xem ra chỉ có loại *second hand* là hợp túi tiền của giới trung lưu thành thị nhất, hàng nhiều và đủ loại để chọn lựa.

Máy đã thế, còn nhạc thì sao?

Nhiều năm về trước, người nào cất giấu được vài băng nhạc cũ trước 1975 thì quý hóa như vàng, lén lút nghe nho nhỏ trong phòng vào ban đêm để hồi tưởng lại những gì đã mất. Nay thì trái ngược lại: muốn nghe nhạc cách mạng, nhạc "quốc doanh" người ta chỉ có thể nghe được trên radio, TV; còn thì từ nhà hàng, quán café, tiệm hớt tóc, xe kẹo kéo, cho đến tận từng nhà từng thôn xóm hẻo lánh, Chế Linh, Tuấn Vũ, Hương Lan, Ngọc Lan, Kiều Nga và nhiều ca sĩ hải ngoại khác lúc nào cũng thay nhau và thi nhau cất tiếng oanh vàng qua đủ loại máy phát khác nhau, qua những kích cỡ, loa to nhỏ, để làm vui lòng một số người nghe và làm khổ lòng rất đông người bị nghe. Nhưng người khổ lòng nhất xứ lại là ông "khổng lồ": bằng đủ thứ lời hô hào, bằng bao nhiêu là rào cản, bằng cả xấp thông tư quy định, ông vẫn thúc thủ trước sự "xâm lăng thầm lặng" của âm nhạc... Việt Nam do người Việt ở xứ ngoài thực hiện.

Để vớt vát chút uy tín, ông bèn hợp thức hóa bằng cách ra quyết định cho phép sử dụng lại gần trăm bài hát cũ trước 1975 của những tác giả "trước ở vùng do địch tạm chiếm" (sic) nhưng nhất định cấm tiệt những bài hát thuộc loại "tình anh lính chiến" hoặc "24 giờ phép"...

Trở lại "nền âm nhạc hải ngoại": bằng nhiều ngõ ngách (thường là bằng đường không), các băng nhạc, dĩa *compact* từ Pháp, Mỹ của Thúy Nga, Hải Âu, Giáng Ngọc, Người Đẹp Bình Dương, Asia v.v... và v.v... đã đáp xuống Saigon, và từ các nơi in sang băng đầy dẫy trên các đường phố Saigon, nó được nhân ra thành hàng chục, hàng trăm ngàn bản sao, lan tỏa đi khắp mọi nhà mọi xứ, đến Hà

Nội, tận Cao Bằng, xuống Cà Mau, vang vang mang "tiếng hát của người xa xứ" phục vụ cho người bản xứ, ngay trên cả những chuyến xe đò tốc hành ngược xuôi mỗi ngày. Băng, dĩa chưa kể *video* nhạc hải ngoại là *mode* cho mọi người không phân biệt ta hay nó, được bổ sung những cái mới hằng ngày. Một tay chuyên in sang băng có cửa hàng bề thế và tối tân đã dám "tuyên bố" chỉ một vài ngày cho đến một tuần là hẳn có ngay những băng dĩa nhạc vừa mới phát hành tại Pháp, Mỹ.

Giá một dĩa *compact* từ 120.000đ đến 160.000đ; tiền công sang một băng *cassette* 90 phút là 8.000. Bạn hãy thử làm bài tính.

Đôi điều về những giọng ca hải ngoại: Giới đại chúng với những hồi ức mạnh mẽ còn sót lại vẫn ưa thích Chế Linh, Duy Khánh, Hương Lan, Thanh Tuyền, Phương Dung... gần đây là Tuấn Vũ, Thiên Trang với những bài hát điệu Boléro êm đềm của Lam Phương, Anh Bằng, Trần Thiện Thanh, Trúc Phương...

Giới sành điệu lớn tuổi thì còn ưa Thái Thanh, Sĩ Phú, Khánh Ly, Lệ Thu với những ca khúc thời tiền chiến trước 1945 hoặc của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn... Giới trẻ "quậy quậy" thì thích các ca sĩ thành danh ở nước ngoài như Ngọc Lan, Linda Trang Đài, Kiều Nga, Khánh Hà, Nhật Hạ, v.v.... với những ca khúc trẻ, nhất là loại nhạc hai lời (Pháp-Việt, Mỹ-Việt).

Các ca sĩ thuộc loại "cây nhà lá vườn" mấy năm nay xuất hiện Phương Thảo, Hồng Hạnh, Thủy Tiên (nữ); Ngọc Sơn, Lê Tuấn, Thế Sơn, Sĩ Đan (nam) và còn nhiều cô cậu khác nữa cũng được giới trẻ ở Saigon mến mộ, nhưng với tôi, và nhiều khán giả sồn sồn cỡ tôi, thì không "mê" họ nổi vì ngoài giọng ca thiếu rung động truyền cảm họ còn hát những bài thiếu chất tình cảm chân thật nên nghe "phô" như thế nào ấy.

Mới đây, Nhà văn hóa Thanh niên đã tổ chức một "Liên hoan ca nhạc Pop-Rock Việt Nam," quy tụ được nhiều nhóm nhạc trẻ đến thi tài. Điều đáng ngạc nhiên là mỗi đêm có hơn 10.000 khán giả trẻ đến xem với phong cách "quậy" y chang giới trẻ Âu-Mỹ. Có bốn ban nhạc được giải là: Ba Con Mèo, Da Vàng, Buổi Sáng và Trắng Đen. Họ đã thu một băng *video* và tôi đã cố gắng ngồi xem. Với những bài từ sáng tác hoặc cải biên từ nhạc Việt Nam, với hình thức nhạc *Rock* nhẹ, với trang phục quái dị (bắt chước phương Tây), đối với tôi họ là một thứ học trò bết bát nhất mà tôi được biết của âm nhạc *Rock* đã làm điếc tai quý vị bên trời Âu từ lâu. ■

TRUNG TÂM BĂNG NHẠC HẢI ÂU

hân hạnh giới thiệu:

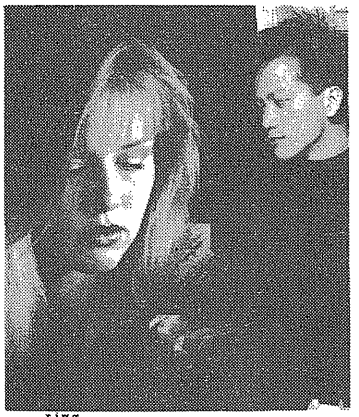

TOGETHER...

Hỏi mua tại các tiệm sách và băng nhạc.

Chú ý: Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ được bớt 10%.

NGUYỄN THÀNH VÂN

giọng nam cao trữ tình (lyric tenor) của Ban Hợp Xướng Giao Hưởng thành phố San Francisco, đã góp mặt trong nhiều chương trình nhạc nghệ thuật (như Đêm Ngàn Khơi ở Orange County, Âm Nhạc Việt Mỹ tại Minnesota, Washington DC, v.v...)

trân trọng gửi đến các bạn yêu nhạc compact disc

TÌNH MONG MANH

gồm các sáng tác mới cũng như các ca khúc được yêu thích từ nhiều năm qua, của Lê Ngọc Chân, Thanh Trang, Phạm Đình Chương, Trịnh Công Sơn, Văn Phụng, Đỗ Nhuận và Tuấn Khanh.

Liên lạc: HOA SEN, 2310 16th Ave. San Francisco, CA 94116. Tel (415) 664-4799; (714) 531-2773. Có thể hỏi mua tại các nhà sách hoặc tiệm băng nhạc.

Giá: US$10.00 / Gửi tận nhà: US$12.00

Chú ý: Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ được bớt 10%.

Dạ tiệc ra mắt Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ tại Quận Cam

LITTLE SAIGON (VAALA) — Tối thứ Sáu, 30 tháng Mười 1992, tại nhà hàng Grand Garden nằm ngay trung tâm khu vực Tiểu Saigon của vùng Quận Cam, miền nam California, gần 300 văn nghệ sĩ Việt, Mỹ và thân hữu đã tham dự buổi dạ tiệc ra mắt Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ.

Mở đầu buổi sinh hoạt này, họa sĩ Ngô Bảo, nguyên giáo sư trường Kiến Trúc Saigon trước 1975, nhân danh chủ tịch Hội đồng Quản trị của Hội, chào mừng tân khách và giới thiệu Hội.

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ là một tổ chức tư nhân, bất vụ lợi, được miễn thuế, có mục đích phục vụ nhu cầu thưởng ngoạn văn học nghệ thuật của người dân thuộc mọi sắc tộc, đồng thời bảo vệ và phát huy các giá trị truyền thống của văn hoá Việt Nam, và tạo mối thông cảm giữa các sắc dân chung sống trên đất Mỹ.

Hội được thành lập từ sáu tháng qua, nhưng đây là buổi sinh hoạt ra mắt Hội, để giới thiệu các thành viên quản trị và điều hành Hội, cùng các dự án sinh hoạt ngắn hạn và dài hạn của Hội.

Trong ban Quản trị và ban Điều hành Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, có các hoạ sĩ Ruth Talovich, Ngô Bảo, Nguyên Khai, các nhạc sĩ Phạm Duy, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Hiền, Nguyễn Văn Châu, các nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa, Trần Chí Trung, các nhà văn, nhà thơ Bùi Bích Hà, Nguyễn Mộng Giác, Vũ Thuỳ Hạnh, Trần Kiêm Thêm, nữ tài tử Kiều Chinh, các nhà báo và nhà hoạt động xã hội Nguyễn Thượng Hiệp, Lê Đình Điểu, Tô Thế Liệu, Nguyễn Duy Tưởng, Hoàng Ngọc Tuệ.

Hội đã tổ chức được nhiều buổi sinh hoạt tại trụ sở của Hội, có tên là Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, hoặc Century Art Gallery, số 14901 đường Moran, thị xã Westminster. Đó là những

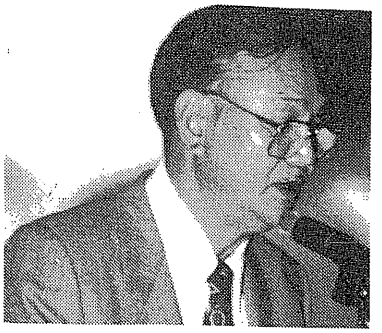

Họa sĩ Ngô Bảo

buổi ra mắt sách của Bùi Bích Hà, Huy Trâm; những buổi hội thảo hoặc gặp gỡ các nhà văn nhà báo Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Tôn Thất Thiện; những buổi trình tấu dương cầm với Sasha Alexeev, tây ban cầm với Nguyễn Thái Cường và các thành viên Hội Tây Ban Cầm Việt Nam, nhạc thính phòng với Cao Thanh Tùng, Nguyễn Mỹ Lệ, Nguyễn Khánh Hồng và ca đoàn Ngàn Khơi, vân vân.

Trong buổi dạ tiệc ra mắt tối thứ Sáu vừa qua, chương trình văn nghệ là những tiết mục nhạc cổ truyền Việt Nam và nhạc thính phòng tây phương.

Các bạn trẻ như Y Sa, Hồng Ân, Phương Trân, đã trình tấu các tiết mục độc tấu đàn tranh, và song tấu đàn tranh và đàn bầu. Thuý Anh nhí nhảnh và duyên dáng chinh phục cảm tình của khán thính giả qua ba bài dân ca ba miền Việt Nam.

Nhạc sĩ người Nga, Sasha Alexeev, cho thấy nhạc mới Việt nam có thể được diễn tả qua phong cách tây phương, khi anh trình tấu dương cầm bài "Kiếp Nào Có Yêu Nhau" của Phạm Duy. Sáng tác của chính anh là bài "Ai Khúc" thể hiện được tài năng đa dạng của người nhạc sĩ tây phương có tâm hồn đông á này.

Một bạn trẻ khác, Nguyễn Thái Cường, mới từ Việt nam qua Mỹ năm 1991, độc tấu tây ban cầm một nhạc phẩm Việt Nam — bài "Biệt Ly" của Dzoãn Mẫn — và một nhạc phẩm tây ban nha.

Nhạc sư Nghiêm Phú Phi, rất ít xuất hiện trong các chương trình văn nghệ bấy lâu, đã làm say mê khán thính giả qua tiếng dương cầm lúc thì vũ bão, lúc thì dịu dàng của ông trong hai bản nhạc Việt: dân ca "Hái Hoa" và nhạc mới "Giấc Mơ Hồi Hương" của Vũ Thành.

Chương trình kết thúc với màn tam tấu do Cao Thanh Tùng, trung hồ cầm, Nguyễn Mỹ Lệ, dương cầm, và Nguyễn Khánh Hồng, vĩ cầm, trong bản "Trio No 1 in D Minor" của F. Mendelssohn. Gần 300 khách ngồi yên lặng, vào những phút cuối của một chương trình khá dài, theo dõi màn tam tấu khi ngọt ngào, dìu dặt, khi dồn dập, vui tươi, cho thấy đây chính là phong thái trình diễn và thưởng ngoạn của những người yêu văn học nghệ thuật.

Buổi tiệc còn có mục bán đấu giá tranh để gây quỹ và xổ số vui. Các hoạ sĩ Ngô Bảo, Nguyên Khai, Suzie Vương, Bé Ký và Nguyễn Việt đã tặng tranh cho Hội, và các người yêu tranh như Nguyễn văn Son, Nguyễn Thân và Bích Liên, Doug và Hương Liscum, Bác sĩ Vũ Quốc Phong, và ông Lâm Quang, đã "đấu" rất văn nghệ, rất sôi nổi, giúp cho chương trình thêm hào hứng và Hội có thêm tiền thực hiện các dự án văn hoá phục vụ cộng đồng.■

Ra mắt tập thơ "nửa Khuya Giấy Trắng" của Trần Hồng Châu

THƠ TRÍ TUỆ MÀ LÓNG LÁNH NỖI ĐAU ỨA LỆ

LITTLE SAIGON (VAALA) - "Mười ba năm ở lại Việt Nam, không có cuốn nào; chỉ ba năm ở Mỹ, Trần Hồng Châu đã in hai cuốn. Xin góp vui và xin mừng bạn." Nhà thơ Nguyên Sa, phát biểu trong buổi sinh hoạt ra mắt tập thơ "Nửa Khuya Giấy Trắng" của Trần Hồng Châu, chiều thứ Bẩy mùng 7 tháng Mười Một 1992, tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, trên đường Moran.

Giải thích lý do đến muộn "nhưng vẫn kịp góp vui," Nguyên Sa nói: "Tôi bắt đầu quên kỷ niệm gần, nhớ kỷ niệm xa; đó là triệu chứng của tuổi già." Ông chỉ vào cổ, cho biết ông bị ung thư cổ, đã giải phẫu, sức đã yếu. Nhưng giọng nói của ông, và nhất là ngôn ngữ ông, vẫn có lửa, vẫn tràn đầy lạc quan. Ông đoan chắc "hai năm nữa bạn tôi (Trần Hồng Châu, tức Nguyễn Khắc Hoạch, giáo sư khoa trưởng đại học Văn Khoa Saigon) sẽ ra mắt thơ ở giảng đường trường Văn Khoa Saigon, nơi ông đã để lại nhiều dấu ấn của một trí thức nghệ sĩ."

Trước đó, nhạc sĩ Phạm Duy cũng nhận định, cho thấy thơ Trần Hồng Châu là loại "thơ trí tuệ."

Một bạn thơ khác của tác giả "Nửa Khuya Giấy Trắng," Nguyễn Sỹ Tế, nói rằng tập thơ là "chuyến tầu có quá nhiều toa." Đó là lý do khiến cho ông chưa viết được bài nhận định về tập thơ dù tác giả đã trao cho ông đọc bản thảo. Ông cho biết "30 năm dạy học viết văn, chưa bao giờ (Nguyễn Sỹ Tế) là nhà phê bình." Nhưng ông hứa là ông sẽ viết. Ông nhấn mạnh một điều: "Trần Hồng Châu ở tuổi 70 mà làm thơ tình vẫn hay." Có lẽ để làm yên lòng bà Nguyễn Khắc Hoạch ngồi giữa một cử tọa khoảng 100 "người yêu thơ" (chữ của Trần Hồng Châu), nhà giáo họ Nguyễn nói thêm: "Người tình của Trần Hồng Châu là nàng Ly Tao (LTS: Ly Tao, nữ thần của thi ca)."

Nhà văn Bùi Bích Hà, một học trò cũ của "thầy Hoạch" ở đại học Sư Phạm Huế, dí dỏm kể lại thuở còn đi học. "Thầy luôn luôn đi trễ. Thầy đi giầy, nhưng tiếng bước chân của thầy lệt xệt như tiếng dép, cà-vạt của thầy lúc nào cũng lỏng và lệch trên cổ áo." Nhưng, Bích Hà nói, "bài giảng của thầy đầy chất văn chương." Theo nhà văn họ Bùi, Trần Hồng Châu viết văn xuôi cũng có chất thơ. Tập tuỳ bút "Thành Phố Trong Hồi Tưởng" của ông in năm 1991 cho thấy điều đó, Bích Hà nhận xét, "thơ ông quằn quại, ứa lệ, với vẻ đẹp lóng lánh."

Một học trò cũ khác, Bạch Thu Hà, tình cờ chia sẻ những ấn tượng và những hoài niệm chung với Bùi Bích Hà, tuy họ Bạch không học ở Huế (thành phố mà trước sau Trần Hồng Châu chỉ gọi bằng tên Thuận Hoá). Bạch Thu Hà lên tặng thầy cũ một cái cà-vạt, và "xin phép cô cho em quàng lên cổ thầy." Tiết mục bất ngờ này làm cho chương trình buổi ra mắt sách vui nhộn hẳn lên, cùng với những phần ngâm thơ, đọc thơ của: Trần Diệu Hằng, Mỹ Huyền, Thu Hồ, ông bà Nguyễn văn Phúc, và Nguyễn Đình Cường. Tiếng đàn bầu của ông Phúc và tiếng dương cầm của Sỹ Đan giúp cho phần diễn thơ thêm linh động, ngọt ngào.

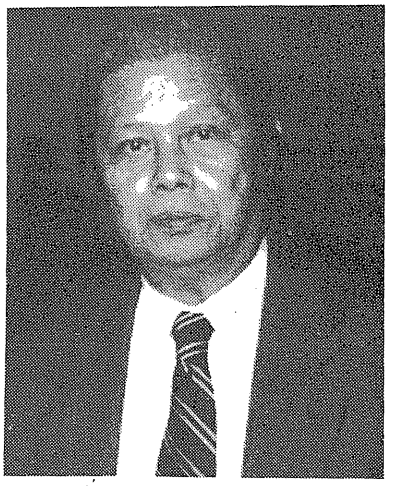

Trần Hồng Châu

Trong phần phát biểu của mình, nhà thơ Trần Hồng Châu cho rằng "tập thơ ra đời, giống như cho con vào trường đại học ở nơi xa." Ông cám ơn những "người yêu thơ" đã đến với ông "một chiều thứ Bẩy đẹp như chiều nay." Và ông rất sung sướng gặp lại nhiều học trò cũ của ông, trong số đó có nhiều người thành danh trong làng văn.

Nguyễn Mộng Giác là một điển hình. Tác giả của hai trường thiên tiểu thuyết (Muà Biển Động và Sông Côn Muà Lũ), học Văn Khoa những năm đầu thập niên 60, chính là người thay mặt ban Tổ chức buổi sinh hoạt (gồm các tạp chí Văn, Văn Học, Thế Kỷ 21, nhật báo Người Việt, các nhà xuất bản Văn Nghệ, Thanh Văn, và Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ) đã giới thiệu tác giả Trần Hồng Châu và tác phẩm "Nửa Khuya Giấy Trắng," vào lúc 4 giờ 30, mở đầu chương trình. Chương trình kết thúc lúc 7 giờ 30 với một tiệc trà thân mật, trong khi tác giả ký lưu niệm trên sách cho những "người yêu thơ."■

ĐÊM THƠ NHẠC TƯỞNG NIỆM NGUYỄN TẤT NHIÊN

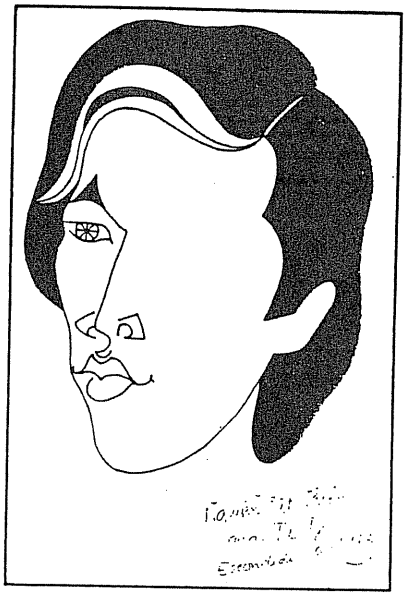

Nguyễn Tất Nhiên
tên thật Nguyễn Hoàng Hải
sinh ngày 30-5-1952
tại xã Bình Trước, quận Đức Tu

LITTLE SAIGON (VAALA) - Buổi tối thứ Bẩy 14 tháng Mười Một vừa qua, tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, khoảng 60 người, hầu hết là những khuôn mặt mới lạ đối với những diễn đàn, những sân khấu quận Cam, đã đến để cùng đọc thơ, kể chuyện và hát với nhau, cho nhau nghe, trong một không khí thân mật, ấm cúng — vì tất cả có chung một điểm: tưởng nhớ một người làm thơ yểu mệnh đã để lại cho họ những câu thơ diễm lệ. Đó là nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, qua đời cách nay đúng 100 ngày.

Không có những lời chào đón khách sáo, không có diễn văn long trọng, rườm rà của ban tổ chức, thậm chí cũng không có cả chương trình xếp đặt trước. Tất cả chỉ là những đóng góp tự nhiên, tự nguyện. Phải chăng chính điều đó đã làm cho buổi sinh hoạt đầy xúc động, có lúc nước mắt ướt mi người trên sân khấu, và nghẹn ngào người nghe?

Nhà báo Lê Đình Điểu mở đầu bằng vài nét sơ lược về thân thế, sự nghiệp của Nguyễn Tất Nhiên, và đọc một bài thơ của Duy Lam "nói với Nguyễn Tất Nhiên."

Bác sĩ Phạm Anh Dũng, từ Santa Maria đến, đã hát liên tiếp ba bài do chính anh phổ thơ của nhà thơ họ Nguyễn. Mặc dù không phải nhạc sĩ hay ca sĩ chuyên nghiệp, tiếng hát của "người áo trắng" (y sĩ) cũng làm rung động người nghe. Những lời thơ của chàng thi sĩ xứ bưởi (Biên Hoà) được giữ lại trung thực trong các bản nhạc. Nhưng trước khi hát mỗi bài, Phạm Anh Dũng lại mời một người trong số tham dự viên lên đọc hoặc ngâm bài thơ nguyên tác. Các chị Mai Liên, Kim Lan và Lệ Giang (đều nói chưa bao giờ lên sân khấu, nhưng hôm nay lên vì rất yêu thơ Nguyễn Tất Nhiên), đã làm người nghe thấm thía với những lời thơ giản dị, hồn nhiên của một người tài hoa mệnh bạc.

Một thân hữu trẻ tuổi — Cẩm Vân — ngâm bài thơ "Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ". Cẩm Vân nói rằng nhiều người đã biết, đã quen với bài hát phổ từ bài thơ này, nhưng có lẽ ít ai biết nguyên bản bài thơ dễ thương đó ra sao.

Một số thơ của các thân hữu từ xa gửi về để tưởng niệm Nguyễn Tất Nhiên đã được các tham dự viên lên đọc hoặc ngâm, như bài "Về Cõi Hư Vô" của Đặng Xuân Mai, do Kim Lan ngâm; bài "Thư Gửi Nguyễn Tất Nhiên" của Nguyễn Văn Ngọc, do Định Nguyên đọc. Nhà văn Định Nguyên, trước khi đọc thơ, đã tâm sự rằng anh "vẫn còn giận Nguyễn Tất Nhiên, vì Nhiên đột ngột từ bỏ bạn bè." Anh nói: "Cho đến hôm nay, tôi vẫn không có cảm giác là Nhiên đã chết, tôi vẫn không tin là Nhiên đã chết."

Định Nguyên: "Tôi vẫn không tin là Nguyễn Tất Nhiên đã chết."

Chị Lệ Giang (thật đúng như tên của chị, "dòng sông nước mắt") đã khóc mùi khi ngâm bài thơ "Tâm Chung". Người nghe ngậm ngùi tiếp cùng với Nguyễn Khang khi anh kể lại một vài mẩu chuyện về Nguyễn Tất Nhiên. Anh cho biết "Nhiên đau đớn ở bên trong, và mất tinh thần kể từ khi vợ con ra đi, mang theo tất cả mái ấm gia đình. Khi tỉnh, Nguyễn Tất Nhiên vẫn làm thơ, làm rất nhiều, và nhiều bài hay. Nhiên thường để thơ trong túi áo, gặp bạn moi ra cho xem..."

Nhà văn Hoàng Khởi Phong lại cho hay anh đã "vòng tới vòng lui ba lượt để chờ giờ khai mạc đêm thơ nhạc tưởng niệm Nguyễn Tất Nhiên, những tưởng sẽ được gặp tất cả những gương mặt thân quen trong

làng văn, làng thơ, làng nhạc..." Anh nói: "Thôi, có bao nhiêu biết bấy nhiêu. Dù sao hương hồn của Nguyễn Tất Nhiên chắc cũng vui lòng bởi những người có mặt đêm nay đã đến với anh, thực sự đến với anh và vì anh, bằng tất cả chân tình."

Chị Nguyễn Phúc ngâm theo điệu sa mạc hai bài "Chuông Mơ" và "Tâm Khai", làm cho không khí thính phòng buồn man mác. Ca sĩ Trọng Nghĩa, với giọng ca trầm ấm (đã từng được mến mộ qua băng nhạc "Một Trời Như Lai" ca tụng người mẹ) đã dìu người nghe vào "cõi thơ" Nguyễn Tất Nhiên và "cõi nhạc" Phạm Duy qua hai bài "Chuông Mơ" và "Thà Như Giọt Mưa".

Đặc biệt, từ đầu đến cuối chương trình, phần nhạc đệm cho ngâm thơ và hát đã do Sỹ Đan tình nguyện đảm trách. Mặc dầu không chuẩn bị, và nhất là với những bài hát mới sáng tác, Sỹ Đan với mười ngón tay tài hoa vẫn uyển chuyển, linh động đem tiếng dương cầm nâng ý nhạc lời thơ, giúp cho "đêm tưởng niệm Nguyễn Tất Nhiên" trở thành một buổi văn nghệ thính phòng thanh lịch mà ấm cúng, đơn sơ mà quyến rũ.

Cảm tưởng chung của người tham dự, trước khi ra về cho biết, là "đêm tưởng niệm Nguyễn Tất Nhiên rất đẹp, về không khí, về con người. Mọi người đến đây và ở lại đến gần 10 giờ đêm, không ai là [illegible] viên, không ai là khán giả, tất cả được thúc đẩy bằng tình yêu thơ và lòng thương tiếc một thi tài."

Đêm Cali sương mù giăng kín phố xá. Trên những xa lộ mịt mùng, hun hút đi về muôn ngả kia, hẳn âm của những câu thơ, nhịp tiếng hát "trăm ngày" nhà thơ họ Nguyễn còn theo với tiếng xe lăn. Và thơ Nguyễn Tất Nhiên hẳn cũng còn mãi trong đời sống chúng ta.

— **Bích Huyền**

THƯ GỬI NGUYỄN TẤT NHIÊN

NGUYỄN VĂN NGỌC

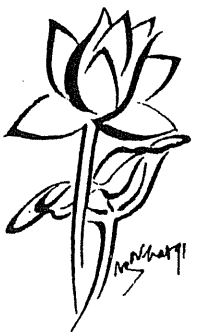

Tôi ở xa Sài Gòn [illegible]ỏ
được tin ông ch[illegible] muộn màng
vẫn biết tử sin[illegible]phận số
nhưng lòng [illegible] cứ xốn xang.

Trần gia[illegible]ếu nhiều thơ đẹp
vội gì [illegible]g bút ra đi
thi [illegible]ông rất hiếm
[illegible]ơ sao giống tiên tri!

[illegible]ơn mươi, ông còn trẻ chán
sao không sống tiếp vài năm
làm thêm thơ tình đem bán
để người đời yêu nhau hơn.

Tình nào mà không lận đận
đời ai mà chẳng nổi, chìm
hay ông đã tri thiên mệnh
chết là được sống bình yên?

Đâu đây ai ngâm Gái Bắc
đâu đây ai hát Ma Soeur
thơ ông sống hoài cùng nhạc
vậy mà ông chết, buồn chưa!

Tôi viết đôi lời tâm sự
gửi ông nằm dưới đất người
kiếp sau tái sinh dương thế
ông làm thơ nữa hay thôi?

NGƯỜI TRONG MỘNG

HẢI-VÂN

Tối hôm ấy, một buổi tối thứ sáu, vừa cơm nước xong, tôi leo lên giường; giống hệt như khung cảnh trong mấy câu thơ:

Nếu mất em,
Anh đau khổ lắm!
Tình càng thắm càng đau!
Nếu mất em,
Anh sẽ ủ rũ,
(Vẫn là tuồng tích cũ.)
Đi làm về,
Ăn hai ba miếng.
Chui vào chăn lạnh,
Nghe tiếng thời gian.
(Kim Vân, "Nếu")

"Tuồng tích cũ" thì đúng. Đã nhiều ngày như vậy. Hai chữ "mất em" chưa đủ. Vì "chưa có", nên cái "mất" bẽ bàng hơn "đã có".

Buổi sáng có người nói với tôi: "Nó coi anh như cỏ rác!"

"Nó" là Phương, người tôi thương, dù rằng chưa gặp. Chưa biết gì về nhau. Lúc nghe, tôi có cảm giác như bị tát vào mặt. Thực lòng mà nói, tôi chưa muốn gặp. Trong đầu tôi, tôi thấy rõ "Chưa đến lúc nên gặp nhau." Chưa đến ngày, đến giờ. Tôi chỉ bực mình vì sự liên hệ giữa tôi và Phương bị quá nhiều người gây rắc rối.

"Nói ông khùng cũng đúng. Chưa gặp bao giờ mà lại thương! Biết mặt mũi người ta thế nào? Tính nết ra sao?"

Thiên hạ càng nói, tôi càng thương. Tôi đã bị nói xấu. Có người còn đặt chuyện ra để nói. Vì thế khi nghe thấy những lời bàn tán về Phương, tôi bênh. Không cần đúng hay sai.

Thương thì thương. Nhưng nghe nói Phương coi tôi như cỏ rác, tôi đau lòng vô cùng. Càng thương lại càng đau. Chẳng khác gì cảm giác của người bị chính con mình phản mình, hay cái căm giận của người đàn ông bị vợ hét vào mặt "Tôi ngủ với bạn anh đó. Anh có dám bỏ tôi không?"

"Tại sao không hỏi thẳng?" Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không dám nhấc điện thoại lên gọi cho Phương. Vì tự ái chăng? Hay chưa đến giờ?

Có thể cả hai. Đã từ lâu tôi vẫn thấy mờ mờ trong trí nhớ, chúng tôi đã gặp nhau từ xửa tự xưa. Dịp nào, ở đâu? Tôi không rõ. Nhưng biết chắc là đã gặp.

Trước đó gần một năm, tôi nói chuyện với Phương qua điện thoại. Hai lần đầu tốt đẹp. Chúng tôi nhận nhau là bạn. Không biết tại sao lần thứ ba có sự hiểu lầm. Lối nói của Phương làm tôi giận. Lòng thành của tôi bị hất hủi. Tôi viết một lá thư dài sáu trang để giải thích. Tôi tưởng Phương sẽ hiểu tôi. Ai ngờ hố ngăn cách còn tệ hại hơn.

"Sẽ có ngày em hiểu anh!".

Tôi hy vọng như vậy.

Có nhiều người khuyên tôi nên gặp Phương. Có gặp mới tỉnh ra được. Phải biết người ta tốt hay xấu, hay hay dở mới nói tới thương hay không thương. Vội vàng quá không nên. Nếu vì cùng cảnh ngộ mà bênh thì cũng nên biết người ta có cùng cảnh ngộ với mình không?

Thiên hạ nói có lý. Mấy người tìm cách để tôi gặp Phương. Tôi từ chối. Có người nói khích: "Đừng chạy trốn sự thực. Sự thực bao giờ cũng phũ phàng. Nếu thực tình với người ta thì phải chạm trán mới biết được. Mơ mộng vu vơ chỉ là vô tưởng."

Họ làm tôi điên đầu.

Đương lúc mơ mơ màng màng, có tiếng điện thoại reo:

"Tới Văn nghệ Hội quán sẽ gặp tiên."

Nhìn lên tường, đồng hồ chỉ tám giờ rưỡi.

Ai gọi? Không phải là giọng người quen.

"Thôi! Cũng đành nhắm mắt đưa chân, thử xem Con Tạo xoay vần ra sao?"

"Nguyễn Du có thể đúng. Cứ thử xem!"

Tôi vùng trở dậy, lấy quần áo vào nhà tắm.

Phương yêu quý,

Ít lâu nay, bạn bè và những người quen biết đều nói tôi buồn vì thương Phương mà Phương coi tôi chẳng ra gì.

Làm sao để giải thích?

Sự thực, khó chối cãi. Chính tôi nói tôi thương Phương ở khắp nơi, trước đám đông, trên báo chí. (Tôi muốn ngăn chặn những người đem cuộc đời của Phương ra bàn tán). Đã có lần tôi nói tôi thương Phương và bảo vệ Phương như bảo vệ một người cùng cảnh ngộ. Chẳng ai tin. Nếu tôi nói tôi không hề thương Phương vì nhan sắc (đã gặp bao giờ đâu mà biết đẹp hay xấu), nếu tôi nói tôi không thương Phương vì địa vị hay tiền tài (đã biết gì về Phương đâu), cũng chẳng ai tin. Tất nhiên phải có lý do nào đó. Đúng không?

Trong lá thư trước, tôi viết để giải thích tại sao tôi thương một người tên là Phương. Chính lá thư này làm Phương hiểu lầm tôi. Thấy phản ứng tiêu cực của Phương, tôi biết đã viết không khéo.

Tôi không khéo ăn khéo nói từ nhỏ. Không phải riêng gì Phương, có nhiều người đã hiểu lầm tôi.

Nếu thực sự lá thư trước làm Phương mất lòng, tôi xin lỗi. Tôi không có ý làm Phương buồn. Một người rung động tận đáy lòng, làm thơ khen tặng một người, không thể có ý không tốt về người đó. Phương là nguồn thơ của tôi, dù tôi điên, tôi cũng không làm như vậy.

Hôm qua, Phương đã thấy tôi. Tôi cũng bình thường như mọi người. Đúng không?

Đã đến lúc chúng mình nên xóa bỏ những sự hiểu lầm. Tôi không xin Phương dành cho tôi một chút cảm tình nào. (Tôi không bao giờ cầu xin tình cảm của bất cứ ai. Tình cảm, theo tôi, không nên vì cầu xin, nặn nỉ hay ép buộc mà có.) Ngoài sự hiểu lầm ra, chúng mình không có gì để thù ghét nhau. Những lời nặng nhẹ do những người nói qua nói lại làm tôi đau lòng, và tôi đoán cũng vì những lời đó, làm cho Phương tức giận. (Chúng mình không nói thẳng với nhau - Ai cũng có tự ái). Từ nay, nếu Phương không bằng lòng điều gì (vì người này nói người kia nói), cứ hỏi thẳng tôi. Người tuyên bố với "thiên hạ" là thương Phương hết lòng, không thể là người nói những lời không hay về Phương được. Có phải vậy không?

Nếu Phương thấy lời yêu cầu của tôi không quá đáng, nên để hòa bình trở lại. Nếu không được như hai lần đầu chúng mình nói với nhau trên điện thoại thì coi nhau như xa lạ. Riêng tôi, tôi vẫn bảo vệ Phương ở khắp nơi, trong mọi trường hợp. Lúc nào tôi cũng coi Phương như người cùng cảnh ngộ. Phải ở cùng một cảnh ngộ mới hiểu nỗi khổ của nhau. Ngoài ra, tôi không hề có ý định nào khác...

Đọc đi đọc lại mấy lần, tôi vẫn sợ ý mình không đủ rõ. Bị hiểu lầm một lần, tôi không muốn chuốc tai vạ lần thứ hai. Thương người ta, bênh vực người ta, mà để người ta thù ghét mình thì còn gì bẽ bàng hơn.

Nhớ lại giây phút gặp Phương, tôi thấy lâng lâng niềm hy vọng. Không thương nhau thì thôi, có gì đâu mà phải chống đối. Một người có nét mặt hiền như Phương không thể là người đã nói coi tôi như "cỏ rác". Tôi không tin Phương lại tàn nhẫn như vậy.

Tôi mở cửa bước vào Văn nghệ Hội quán vào khoảng chín rưỡi. Chẳng khác gì Trời sắp đặt, ngồi ngay trước mặt Phương. Cách nhau ba gang tay, không ai nói với ai. Những người chung quanh, quen cả tôi lẫn Phương. Nhưng không có người nào nghĩ tới việc giới

LẠC NẺO THU NÀO

HUỆ THU

Sáng buồn
không tỉnh
không sâu
lòng như bể cạn
mây sầu kéo qua
là Thu
ở lá cây già
tình non thấy rõ
đường xa nẻo về
sương mờ nhạt
dãy sơn khê
lũng xanh nắng rọi
mưa kề sắp trưa
chút buồn gợi ý
nên thơ
hình như có rớt ngẩn ngơ
sang người?

thiệu.

Người đàn ông bỏ áo ra ngoài quần, ngồi cạnh Phương, nói nhiều nhất. Ông ta đùa cợt với người ngồi đằng trước, cách tôi một ghế. Một lần có ý gán ép với Phương, lời lẽ thiếu giữ gìn.

Khi chương trình nhạc và thơ bắt đầu, Phương chăm chú nhìn lên sân khấu. Tôi ngồi xem báo dưới ánh đèn mờ. Thỉnh thoảng đeo kính ngắm người trong mộng: Tóc Phương đen nhánh, dài vừa chấm vai. Mắt lớn và hiền. Miệng tươi, mũi thẳng. Phương có vẻ đẹp dịu dàng và tươi mát. Da trắng mịn, làm nổi bật chiếc áo đen. Dáng người vừa phải, không cao, không thấp. Có lẽ hơi gầy.

Trong lúc mọi người lắng hồn vào thơ nhạc, tôi tới quầy nước gọi bốn cốc chè thạch cho Phương, người ngồi cạnh tôi, bà vợ ngồi cạnh Phương và cho tôi.

Chương trình văn nghệ diễn tiến không ngừng. Một phần vì tiết mục yêu cầu nên người nào cũng chăm chăm chú chú theo dõi. Tới lượt tôi đã hơn mười hai giờ khuya.

Bài thơ tôi chọn có đầu đề là "Quế Phương", cùng tên với Phương; tác giả là Phương Vân, cũng lại "Phương". Từng chữ từng câu khít khao với những điều tôi ấp ủ từ lâu:

Em là hương của quế,
Chưa gặp anh đã thương.
Em là hương của mộng,
Suốt đời anh vấn vương.
Hương của quế dìu dịu,
Hương của mộng thanh thanh.
Thanh hương hòa thanh tiếu,
Thế gian tuyệt thanh kiều.

"Mùi thơm nhè nhẹ tinh tuyền cùng với nụ cười hiền hòa làm "Phương" trở thành người có vẻ đẹp thanh thoát trong sạch nhất ở cõi đời này." Còn gì đẹp hơn!

Tôi nhìn Phương đến ngây dại. Phương không biết!

"Anh à! Hôm nay mười lăm hay mười sáu?"

"Mười lăm cũng được! Mười sáu cũng được! Miễn sao chúng mình ở bên nhau là được rồi. Em có thấy không? Trăng đẹp quá!"

"Anh có vui không?"

"Em là giấc mơ của anh. Ngoài em ra, anh không cần gì hết!"

Tôi nắm tay Phương, kéo sát vào mình:

"Từ ngày mới lớn, anh mơ ước được cầm tay người yêu thơ thẩn dưới trăng. Bây giờ mới thành sự thực."

"Còn ngày xưa? Anh với chị Hương thương nhau lắm mà!"

"Ngày mới gặp, ở Sài Gòn. Con nhà nề nếp không được phép đi đêm. Lúc lấy nhau, bận làm bận ăn. Chỉ có một lần đứng dưới trăng. Ở trên sân thượng. Hương bồng thằng con đầu lòng, kể chuyện hồi còn bé, phải bế em y hệt như bế con lúc bấy giờ. Thằng đó giáp út, phá lắm, không chơi với trẻ con lối xóm được, nên phải lấy trăng dọa nó. Lần nào nó cũng sợ, úp mặt vào vai chị. Chỉ một lúc sau là ngủ."

"Anh có cầm tay chị ấy không?"

"Người ta đang bế con, làm sao mà cầm tay cầm chân được. Ngã nó thì sao!"

"Anh có bế con không?"

"Có chứ! Đứa thứ hai xán anh lắm. Anh nuôi nó từ nhỏ tới lớn. Đứa lớn xán mẹ. Thành ra Hương phải bế nó nhiều hơn. Còn em thì sao?"

"Một đứa xán ít, một đứa xán nhiều.

"Em thương đứa nào hơn?"

"Thương đều. Nhưng nói thực lòng thì em chiều đứa xán nhiều. Đứa nào gần nhiều thì được nhiều."

Bỗng Phương ngừng lại:

"Anh à! Có thấy tay em lạnh không?"

"Tay em trong tay anh làm sao mà lạnh được!"

"Được chứ! Còn tay này!"

Tôi cầm cả hai tay Phương. Rõ ràng một bên lạnh, một bên ấm. Tôi cởi áo ngoài mặc cho Phương. Phương áy náy:

"Ấm em thì lạnh anh! Tội nghiệp anh! Có lạnh lắm không?"

Giọng nói êm nhẹ và trìu mến làm tôi bồi hồi:

"Không sao! Anh nhiều mỡ lắm. Anh sợ nóng, không sợ lạnh. Đối với anh, hôm nay vừa phải, không nóng, không lạnh. Được cầm tay người yêu thơ thẩn dưới trăng có khác gì lạc vào cõi tiên. Ở cõi tiên, không có nóng, không có lạnh."

"Phương thấy lạnh!"

"Tại da em là da tiên, mỏng mảnh mong manh, nõn nà, yếu ớt quá nên mới thấy lạnh."

Tôi đưa tay Phương lên môi:

"Tay em lạnh, nhưng êm ái thơm tho vô cùng!"

"Anh à! Có phải mình đang mơ không?"

"Anh không biết!"

"Có cách nào để biết là mình mơ hay không mơ?"

"Hồi còn nhỏ, nhiều khi mơ anh không biết là mình đang mơ hay là đang sống thực ở ngoài đời. Có lẽ thực quá nên mới ngờ không phải là mơ. Anh nghĩ bụng: cắn một cái thực mạnh sẽ biết liền. Có lần anh cắn mạnh quá, lúc tỉnh còn thấy vết răng ở tay."

"Bây giờ anh có muốn thử không?"

"Thử thế nào?"

"Dùng cách của anh. Anh cắn em một cái. Em cắn anh một cái."

"Ai cắn ai trước? Hay cắn cùng một lúc? Em muốn thử thì thử. Anh không muốn thử. Lỡ mơ thực thì sao. Tỉnh dậy tiếc lắm. Anh không muốn tỉnh. Anh không muốn ra khỏi giấc mơ thần tiên của anh. Em là tiên của anh, em là người trong mộng của anh. Em biết không?"

"Thực không anh?"

Bàn tay nho nhỏ mềm mại bóp vai tôi, bóp gáy tôi, làm tôi có cảm giác như bay bổng. Phương kéo tôi xuống thấp một tí, áp má vào môi tôi.

Hương thơm của quế thoang thoảng.■

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
BỤI VÀ RÁC

BỤI VÀ RÁC
CỦA
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

NGUYÊN SA

THANH VÂN

Người Đi Trên Mây Trần Lâm Thăng trong Bụi Và Rác, cuốn truyện thứ nhì của bộ tiểu thuyết Người Đi Trên Mây, vẫn tiếp tục đi trên mây. Nhưng những đám mây ở dưới gót chân của Trần Lâm Thăng trong Bụi Và Rác màu đỏ lòm và có hình tượng búa và liềm. Có cả những hình tượng súng ống, cùm kẹp, rút cục cũng chỉ là những hình tượng búa và liềm biến dạng.

Đám mây màu đỏ hất thầy giáo Trần Lâm Thăng ra khỏi trường học, nơi anh dạy Triết, khi mà triết học dưới màu mây đó chỉ còn là "một môn học bá láp". Mây đỏ đẩy "người đi trên mây" vào nhà giam ở vùng Phan Thiết, ném anh tuốt xuống đáy xà lim ở Kiên Giang.

Trần Lâm Thăng bị những đám mây màu đỏ xô đẩy đi từ phi lý này đến phi lý khác, sự phi lý nghẹn họng của các thầy cô trước những giáo án, giáo trình, những lớp học bị dòm ngó, phi lý cuộc đời của Tư Long, phi lý khi trở về nhà sau những ngày tháng giam cầm vợ con đã biến đi mất, phi lý bị tống vào xà lim chỉ vì cao hơn những người tù khác một cái đầu.

Nhưng thật kỳ lạ, đứng trên những đám mây của quê hương tự do, thầy giáo Triết Trần Lâm Thăng quả thực đi trên mây, nhưng hôm nay, đi trên những đám mây màu đỏ hình tượng búa liềm, "người đi trên mây" Trần Lâm Thăng lại di chuyển bằng những bước thật vững vàng. Trần Lâm Thăng từ chối không dạy học cho một trường trung học đã bị biến thành một nhà giam, từ chối và thúc đẩy bà chị dâu không cho bọn công an cướp sống ngôi nhà, từ chối đứng về phía Mười Tân, một khuôn mặt rất Trần Bạch Đằng của Việt Nam sau bảy mươi năm.

Đối chiếu "người đi trên mây" Trần Lâm Thăng với những người đi dưới đất, thực tế cùng mình của Việt Nam thời kỳ quốc nạn này, Thăng hiện ra như một con người can đảm, có tự hào và tự tin mà người đi trên mặt đất nhiều người không có được.

Hai trăm sáu mươi hai trang, Bụi Và Rác - do Thanh Văn xuất bản - là một tác phẩm rất lôi cuốn. Tốc độ của bút pháp phù hợp vừa khít với nội dung gồm sự kiện nhiều hơn hồi tưởng hay nội quan, động tác nhiều hơn tâm sự.

Tách rời ra khỏi toàn bộ Người Đi Trên Mây - vì chưa chấm dứt - Bụi Và Rác một mình nó là một cuốn tiểu thuyết có giá trị cao.

Nền tảng triết học khởi đầu của bộ sách vẫn được gìn giữ trong Bụi Và Rác, được phong phú hóa bằng đông đảo những sinh hoạt và sự việc cụ thể, có khi làm buồn, có khi làm khóc, có khi làm cười, thường thì làm đau, làm thành Nguyễn Xuân Hoàng: một Nguyễn Xuân Hoàng khác biệt với Võ Phiến, với Mai Thảo, với Tự Lực Văn Đoàn. Khác biệt với những nhà văn của Nhà Nước Hà Nội. Khác biệt cả với Nguyễn Xuân Hoàng của những ngày tháng trước. Nghĩa là làm cho Nguyễn Xuân Hoàng thành một nhà văn có vóc dáng không phải chỉ trong dòng văn chương hải ngoại, mà còn trong văn chương Việt Nam nữa.■

Tháng chín, 1992

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Người còn Đi tuốt Trên Mây
Bỏ quên biển vắng gió đầy thùy dương
Kẻ Tà Đạo có lầm đường
Căn Nhà Ngói Đỏ Mù Sương trở về.

NGUYÊN SA
Tháng Mười, 1992

Đọc Hai Bài Thơ Muộn của CHẾ LAN VIÊN

BÁNH VẼ

Chưa cần cầm lên nếm, anh đã biết là bánh vẽ
Thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn
Cầm lên nhấm nháp
Chả là nếu anh từ chối
Chúng sẽ bảo anh phá rối
Đêm vui
Bảo anh không còn khả năng nhai
Và đưa anh từ nay ra khỏi tiệc....
Thế thì còn dịp đâu nhai thứ thiệt?
Rốt cuộc, anh lại ngồi vào bàn
Như không có gì xảy ra hết
Và những người khác thấy anh ngồi,
Họ cũng ngồi thôi
Nhai ngồm ngoàm.

(Trong tập bản thảo
PROMÉTHÉE 86
đã đăng trong Văn Học Và Dư Luận,
số tháng 5, 1991)

TƯỞNG NIỆM

Đáng lẽ chúng tôi chỉ nên gửi hai bài thơ này tới quí vị độc giả Thế Kỷ 21 mà không nên bàn luận. Hai bài thơ tự chúng đã nói rất rõ, rất đầy đủ về tâm sự tác giả, vào cuối đời của ông.

Một người yêu thơ ở Việt Nam đã gửi hai bài thơ cho chúng tôi, bài thứ hai là chữ viết tay, không rõ có phải thủ bút của tác giả hay không, chụp lại photocopy, chắc đang được truyền tay ở trong nước.

Chỉ xin nhắc lại rằng Chế Lan Viên là một thi sĩ "siêu thực" nổi danh từ thời tiền chiến. Trong thời chiến tranh trước năm 1975 ông là một nhà thơ được chế độ Cộng Sản ở miền Bắc ưu đãi hạng nhất, chắc chỉ thua có Tố Hữu: nhà cửa tốt, thu nhập cao, chức đại biểu quốc hội, đi ra nước ngoài nhiều lần.

TRỪ ĐI

Sau này anh đọc thơ tôi nên nhớ
Có phải tôi viết đâu! Một nửa
Cái cầu đưa vào thơ, tôi đã giết rồi
Giết một tiếng đau, giết một tiếng cười
Giết một kỷ niệm, giết một ước mơ
Tôi giết cái cánh sắp bay - trước khi tôi viết
Tôi giết bão ngoài khơi cho được yên ổn trên bờ
Và giết luôn mặt trời lên trên biển,
Giết mưa và giết cả cỏ mọc trong mưa luôn thể
Cho nên câu thơ tôi gầy còm như thế
Tôi viết bằng xương thôi, nhưng không có thịt của mình
Và thơ này rơi đến tay anh
Anh bảo đấy là tôi
không phải
Nhưng cũng chính là tôi. Người có lỗi,
Đã phải giết đi bao nhiêu cái,
Có khi không có tội như mình

(Di cảo, chưa đăng)

Cũng trong thời chiến tranh đó, Xuân Diệu, Huy Cận, Tế Hanh,.... làm thơ ca tụng đảng và cổ động việc "giải phóng miền Nam", nhưng không ai làm bằng Chế Lan Viên. Ông viết nhiều bài thơ có lửa hơn hẳn các vị trên. Như thể cái xúc động của ông rất thành thật, cao độ, chứ không phải chỉ có nghệ thuật sử dụng chữ nghĩa khéo léo. Nhiều bài thơ trong thời kỳ đó gây cho chúng ta cảm tưởng ông vẫn làm thơ thật, chứ không phải chỉ viết để phục vụ chính sách của đảng.

Khi Chế Lan Viên tạ thế, báo chí ở trong nước đều tỏ lòng thương tiếc, nhưng báo chí ở nước ngoài (của người Việt tị nạn) chỉ nhắc nhở một cách vắn tắt. Chắc ai cũng nghĩ một thi sĩ "ở phía bên kia chiến tuyến" thì chỉ loan tin vài hàng cũng đủ. Thương thì thương, nhưng giận thì vẫn giận, thái độ chính trị đã lấn át cả thơ.

Đọc hai bài thơ muộn, viết vào cuối đời của Chế Lan Viên, chúng ta sẽ thấy bớt giận đi, mà thương nhiều hơn. Thương nỗi đắng cay, đau đớn của một thi sĩ, một con người, một người Việt Nam, để không còn muốn giận nữa, nhất là với một người đã chết rồi.

Có bao nhiêu người như Chế Lan Viên đã phải "giết đi bao nhiêu cái... không có tội như mình"? Ai đã nói lên được tâm trạng thành khẩn như Chế Lan Viên? Quả thật, ông vẫn là một thi sĩ. Sự nghiệp của ông, vẫn là sự nghiệp của một nhà thơ.

TRANG KINH TRÊN ĐỒI

KIỆT TẤN

Chấm dứt những ngày đông lạnh lẽo, nắng xuân tươi tốt nhẹ bước vào mùa hạ. Cây cối đơm bông kết lá nhịp nhàng theo tiết điệu của trời đất. Những chiếc lá xanh non trong trẻo đầu xuân ngả dần sang màu xanh lục đậm. Anh đào trổ bông hường lợt đặt gật trên nhánh cành vào đầu xuân đã tàn theo mùa xuân. Thay vào đó là những bông hoa vàng đỏ hực hở cùng hơi nóng rạng rỡ của mặt trời.

Mùa hè bơm sức sống cồn cào vào huyết mạch nhưng cũng đồng thời gieo sự bất ổn vào tâm trí tôi và sự xốn xang trên da thịt. Tôi vừa thèm thuồng vừa xao xuyến. Những cơn điên vào mùa hạ còn lưu lại trong tôi những hoài niệm thương động. Ba lần nổi điên, hai lần nằm bệnh viện tâm trí, những ngày nắng nóng khiến tôi âu lo cơn điên bộc phát trở lại. Nhưng tôi thèm nắng hè, tôi ham vui, tôi vạch những chương trình nghỉ hè lý thú. Những lúc phương tiện không cho phép tôi đi nghỉ hè, tôi ở lại Paris cùng du khách bốn phương ùa tới. Nước sông Seine bây giờ đã được thanh lọc, các cô gái mỹ miều thả ngực trần nằm hóng nắng bên bờ sông Seine, đôi ba người lội tắm. Những chiếc tàu ruồi, *bateau-mouche,* chở nhóc du khách dập dìu lượn quanh hai hòn đảo nhỏ, Saint-Louis và Cité. Nhiều chiếc buýt đồ sộ đổ du khách tấp nập trước nhà thờ Notre Dame, dưới chân tháp Eiffel, quanh viện bảo tàng Louvre. Mọi người tíu tít. Trong những ngày rộn vui như vậy mà tôi lo sợ mình nổi điên, cảm thấy cơn điên đang rình rập mình đâu đó. Tôi thù ghét tôi. Tôi thấy mình không ra gì - mà muốn ra cái thớ gì mới được? - Tôi nảy sinh mặc cảm phạm tội. Tôi thấy những người dập dìu quanh tôi bình thường một cách không bình thường. Kiệt! Mày muốn nổi điên nữa rồi phải không?

Những lúc tâm trí giao động như vậy tôi thường cắp một quyển kinh lên ngồi ở đỉnh đồi trong khu vườn công cộng gần nhà. Bầy chim ngắn đuôi đã lại trở về chạy lúp xúp trong cỏ, thỉnh thoảng bay rộ lên, đảo vòng. Một vài con bướm lẻ loi vỗ cánh chấp chới. Lũ ong bay la đà từ hoa này sang hoa khác, cần mẫn, chăm chỉ. Tôi dựa lưng vào một gốc phong, thân cây bạc phết. Phát hiện dưới gốc cây xác một con chim đã rã, chỉ còn lại một nhúm lông và chiếc mỏ vàng. Chực nhớ Phạm Thiên Thư. *Con chim chết dưới cội hoa, tiếng kêu rụng giữa giang hà xanh xao. Mai anh chết dưới cội đào, khóc anh xin rỏ lệ vào thiên thu.* Đã biết bao lần tôi thèm chết vô cớ. Vì xét cho cùng những lúc đó tôi chỉ cần hô hấp là đủ để duy trì sự sống. Vậy mà tôi lại đi nghĩ quẩn và thèm chết một cách xuẩn ngốc. Sống chưa hết ngày hôm nay tôi đã lo cho ngày mai, tháng tới, năm tới,

TÊN EM

NGUYÊN SA

Tên em anh giữ ngàn năm
Tên xa là Nhớ, tên gần là Mai
Hoa mà có nụ trên môi
Có thơ trong áo, có trời tóc bay
Tên đêm khác với tên ngày
Tên kia gìn giữ, tên này của riêng

Tháng Mười, 1992

thế kỷ tới. Tôi muốn hoạch định đời sống dài hạn, thiệt là lẩm cẩm. Tôi viết đời sống thành phương trình mà hằng trăm ẩn số chưa tìm ra được đáp số. Tôi muốn thanh toán trong một lần tất cả những vấn đề phức tạp của đời sống để sau đó trí óc mình được thảnh thơi. Tôi quên rằng đời sống vốn nó là một vấn đề miên viễn. Còn sống là còn vấn đề.

Tôi lần dở những trang kinh mong tìm được an ổn cho tâm thần. Có những trang kinh tôi đọc cảm thấy thú vị. Ngược lại có những trang tôi đọc tới đọc lui mà vẫn không lãnh hội được ý nghĩa. Kinh mở ra những cõi trời, những cảnh giới kỳ lạ hoàn toàn bí mật đối với tôi, tôi chưa hề đặt chân tới đó. Lòng trần của tôi còn quá nặng nề. Quanh tôi mọi côn trùng đều bừng nở để sống vội vã ba tháng hè ngắn ngủi. Những con cào cào tí xíu, những con bọ trong xanh non nớt, những con thiêu thân li ti đua nhau đáp lên mặt mũi tôi, hoặc bò quanh quẩn trên những trang kinh. Chắc chẳng có con bọ nào muốn trở thành người. Còn tôi, tôi không hề ham muốn trở lại làm người. Con thiêu thân có đời sống của con thiêu thân. Tôi có đời sống của con người với những chướng nghiệp và những mê muội của mình. Không có chúng sanh làm sao có Phật? Giải thoát, có thiệt chăng? Giải thoát đi đâu và để làm gì mới được? Chẳng lẽ mọi người đều trở thành Phật hết ráo? Tôi chỉ muốn được sống một kiếp người bình thường và lương thiện, như vậy tưởng cũng đã quý lắm rồi. Tôi muốn bằng lòng, gật đầu và nói "ừ" trước lời mời gọi vồn vã của đời sống. Đời sống vốn nó không phức tạp, cũng không giản dị. Biết sống giản dị thì đời sống sẽ giản dị. Một trong những tài mọn của con người là làm cho đời sống trở nên phức tạp. Càng chế biến ra những máy móc để giản dị hóa đời sống thì đời sống càng thêm phức tạp hơn. Càng chế biến ra những dụng cụ để tiết kiệm thời giờ thì người ta càng thiếu thốn thời giờ. Thiệt là nghịch lý!

Tôi xếp quyển kinh lại và mơ màng nhớ tới những kỷ niệm của mình. Tôi nhớ những bà già quê hương, tôi nhớ con vịt vàng nhỏ của mình và tôi chảy nước mắt. Tôi nhớ tới cô gái điên Evelyne, tôi nhớ tới Tuyết chân tình và tôi chảy nước mắt. Lòng tôi còn những rung động rất trẻ con. Trẻ con và ngây thơ - một cách nào đó. Nhưng người ta đâu thể trẻ con hoài được. Những phiền toái mà người ta gọi là trách nhiệm càng ngày càng chồng chất

QUÊ HƯƠNG AI DỰNG TRÊN NỀN TUYẾT

TRẦN VẤN LỆ

Tôi nhủ lòng thôi quên phải quên
mà sao mực cứ chảy về em?
mà sao chữ cứ bay cùng gió
chỉ nỗi buồn ơi riêng rất riêng!

Tôi nhủ lòng tôi bẻ bút đi!
ngàn bài thơ đó có ra chi?
một câu thôi cũng trăm dòng lệ
một thuở chia lìa mấy cảnh quê!

Tôi nhủ lòng tôi đâu cũng vậy
Quê Hương cũng giống với quê người
vẫn non vẫn nước sương chiều sớm
nhưng lạ cái tình khó bẻ đôi!

Tôi nhủ lòng tôi tràn nước mắt
em choàng áo rách ấm vai không?
ôi tôi lành lặn sao mà thảm
phiêu lạc về đâu nhánh cỏ bồng!

Tôi nhủ lòng tôi quên phải quên!
đừng bao giờ nói nhớ thương em
nửa đời xưa đã tan cùng mộng
còn nửa đời sau tủi bút nghiên!

Tôi nhủ lòng tôi đau đớn chăng?
hỡi ơi Lý Bạch chết cùng trăng
và Hàn Mạc Tử thơ hòa máu
nên lạnh muôn đời cõi thế gian!

Thơ đó! Trời ơi thơ thảm thiết
người ơi hãy xé nát tôi đi!
Quê Hương ai dựng trên nền tuyết
cho trái tim người hóa mộ bia!

theo tuổi đời. Những trách nhiệm giả danh đưa tới chiến tranh và áp bức. Người ta tự phong cho mình trách nhiệm lãnh đạo đời sống kẻ khác. Người ta lập thuyết và bắt buộc người khác tôn trọng.

Chạy theo những suy tư của mình tôi thường đâm đầu vào ngõ cụt. Càng giẫy dụa màng lưới càng siết chặt. Kết quả là tôi sa lầy tư tưởng và gạt bỏ đời sống thiết thực ra ngoài. Tôi nhắm mắt cố tập trung tâm trí vào hơi nóng tươi rói của nắng hè. Nhưng không được bao lâu trí óc tôi lại rớt vào mê cung của suy tưởng. Mà đời sống để sống chớ đâu phải để suy tưởng. Nhiều bộ lạc trên trái đất này còn sống trong vòng "lạc hậu" mà họ sung sướng biết bao. Họ có ít nhu cầu, cho tới khi bị chất độc văn minh ô nhiễm và họ mang lấy chứng bịnh buồn rầu - họ buồn rầu một cách văn minh. Người ta gọi đó là tiến bộ. Tôi quá khích chăng? Chẳng lẽ bây giờ xúi tổng thống Mỹ vận khố, dắt lông chim trên đầu và nhảy mọi? Hay xúi Chủ Tịch Nga đi xe chó kéo đến tham dự hội nghị quốc tế ở Genève?

Nhìn lại quá trình tiến bộ của trái đất, người ta đi tới nhận xét là những cấu trúc giản dị dần dà tiến hóa thành những cấu trúc càng lúc càng phức tạp. Và con người là một mấu chốt trong dây chuyền tiến hóa đó. Là con người, tôi không thể nào đứng ngoài dòng tiến hóa. Tôi phải đổi thay để thích ứng với tình trạng mới, dù sự đổi thay có hàm chứa hạnh phúc hay khổ đau. Khổ đau là hệ lụy của hạnh phúc, không thể tách rời ra được. Tôi nhớ lại những ngày chung đụng với những người điên khác mà không khỏi hãi hùng. Mỗi ngày đằng đẵng kéo dài như không bao giờ chấm dứt. Có lúc tôi muốn ẩn thân trong một ngôi chùa cho sự sôi nổi tâm lý chìm lắng xuống, và mọi người lãng quên tôi. Một tháng nằm ở nhà tịnh dưỡng là một tháng lẻ loi. Trời vào thu chớm lạnh. Mưa lắc rắc trên lá vàng, những giọt mưa tí tách nhỏ giọt trên nỗi đơn chiếc của mình. Tôi vừa thèm muốn vừa sợ hãi ngày đoàn tụ với xã hội. Tôi ngồi thờ thẫn hằng giờ trước trang giấy trắng. Biết viết gì bây giờ? Tại sao phải viết? Tôi thèm thuồng sự giản dị và hạnh phúc của sự giản dị. Tôi ngồi ngó ra dòng sông ẩm đục sương mù, lòng miên man muộn phiền không dứt.

Tiếng xì xầm của động cơ trên xa lộ khuất xa vẳng tới. Những người chơi đá bóng dưới chân đồi kêu la vang dội. Trẻ con rượt đuổi nhau chạy lúp xúp trong cỏ. Tôi nhắm mắt cố lắng tai nghe những giọng hót gọi khác nhau của chim chóc, tiếng gà gáy trưa và tiếng dê kêu trong vùng cỏ rậm. Tôi xếp quyển kinh lại nhắm mắt cố hòa mình vào tiết điệu của đời sống - cái đời sống nằm trong tầm tay của mình. Lòng tôi an nhiên tự tại. Kinh Phật là những trang khảo cứu về tâm thức rất thâm sâu. Tùy duyên mà độ. Phật tính bàng bạc trong đời sống, trong vũ trụ. Không thể lấy kích thước tâm lý hạn hẹp của con người mà đo lường Phật tính. Ngôn ngữ của con người không đủ để diễn tả Phật tính. Phải cần rất nhiều trực giác mới lãnh hội được. Tâm lý của con người là lăng kính bóp méo sự vật. Sự mê lầm đưa tới sợ hãi và điên loạn. Sau những cơn điên tôi không thấy mình khôn thêm được chút nào hết.

Tôi mở quyển kinh ra tìm lại trang mình đang đọc dang dở. Trên trang kinh còn lưu lại vết xanh non của con thiêu thân mà tôi vô tình gạt phủi dập nát. Những con cào cào non vẫn tiếp tục bay nhảy tíu tít. Những con chim ngắn đuôi vẫn tiếp tục bay lên đáp xuống tìm mồi. Phải chấp nhận đời sống dưới mọi khía cạnh của nó.

Tôi cặp nách quyển kinh lững thững thả xuống dốc đồi. Tôi leo lên chuyến xe buýt đầy người đưa tôi vào thành phố náo nhiệt. Tôi nhập cuộc và nói "ừ" với đời sống hiện tiền.■

Không gian hồng

Hoa ảo diệu, bỗng thoát ngoài tri giác
con sâu trườn mình, hóa bướm bay lên
không gian đục, đã chuyển màu trong vắt
trong mắt trẻ thơ cười ta chợt thấy mông mênh.

Đôi cánh rộng chở mây về tám hướng
theo vết chim, ta chợt ngẩn ngơ tìm
nghe nắng mới mọc trên cành lá nhọn
chợt thấy mình mang gươm sắt trong tim.

Con kiến nhỏ bò quanh chùm trái ngọt
có giật mình thương xót mấy bông hoa
khao khát đi giữa đồi đông, đồi tây lộng gió
chợt thấy hạt mầm chân lý tự trong ta.

Cây hư vô trái đời rụng xuống
trong lá ưu tư con sâu quặn mình đau
nuốt hy vọng đục ngầu cả mắt
chiều ráng hồng, mộng nở chiêm bao

NHẤT UYÊN

LỤC BÁT VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA DU TỬ LÊ

BÙI BẢO TRÚC

Có thể khẳng định không một nhà thơ nào của Việt Nam lại không một lần đến với lục bát. Nhưng đến và ở lại lâu thì rất ít. Ở lại lâu và làm mới cho lục bát, làm những cuộc cách mạng cho lục bát thì lại càng ít hơn.

Lục bát đã lên đến mức tuyệt hảo nhất ở truyện Kiều. Và chính vì Nguyễn Du quá thành công với lục bát khi viết Kiều nên tất cả các tác phẩm sau Kiều đều bị đem so sánh bên cạnh cách sử dụng lục bát của Nguyễn Du trong Kiều. Những sự so sánh Nhị Độ Mai, Lục Vân Tiên với Kiều đã khiến cho nhiều tác giả sau Nguyễn Du không muốn sử dụng lục bát như một phương tiện sáng tác nữa. Và bởi lẽ đó, không có một tác phẩm văn vần quan trọng nào được viết bằng lục bát kể từ đó, kể từ sau Kiều. Chinh Phụ Ngâm, Tỳ Bà Hành được diễn lại bằng song thất lục bát. Cung Oán Ngâm Khúc cũng được viết bằng song thất lục bát.

Lục bát bị đem trả về cho ca dao, cho những đoạn mưởu đầu, mưởu hậu của những bài hát nói suốt trong một thời gian tương đối dài sau Nguyễn Du. Không một nhà thơ nào muốn và đủ can đảm đi theo bước chân lục bát của Nguyễn Du để viết tác phẩm lớn nữa.

Những nhà thơ đến sau Nguyễn Du đều chỉ thảng hoặc lắm mới dừng lại với lục bát một chút. Có thể là có, nhưng đó không là những nỗ lực nghiêm túc nên không được lưu truyền chăng?

Đây là Nguyễn Công Trứ:

Ngồi buồn mà trách ông xanh
khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười
kiếp sau xin chớ làm người
làm con chim nhạn tung trời mà bay.....

Nguyễn Khuyến và Trần Tế Xương chỉ dùng lục bát để đùa cợt. Đây là Nguyễn Khuyến:

Ngày xưa Lựu muốn lấy ông
ông chê Lựu bé, Lựu không biết gì
bây giờ Lựu đã đến thì
ông muốn lấy Lựu, Lựu chê ông già
ông già, ông khác người ta
những cái nhí nhất ông ma bằng mười

Đây là Trần Tế Xương:

ước gì ta hóa ra dưa
để cho người tắm nước mưa chậu đồng
ước gì ta hóa ra hồng
để cho người bế, người bồng, người chơi...

hay

Hôm qua anh đến chơi đây
giầy giôn anh diện, ô tây anh cầm....

Ba nhà thơ vừa kể ưa những hình thức khác hơn là lục bát: thất ngôn bát cú, phú, hát nói. Lục bát thì rất rất ít. Lục bát rõ ràng chỉ được dùng để đùa giỡn.

Cho đến khi thể thơ này có một cố gắng trở lại vào đầu thế kỷ thứ 20. Nhưng nói là lục bát trở lại vào đầu thế kỷ thứ 20 thì cũng chỉ là một sự trở về rất thấp thoáng.

Nhà thơ của núi Tản sông Đà có dùng lục bát. Nhưng ngoài một bài "Thề Non Nước," những bài lục bát khác của ông không đáng kể.

Phải chờ đến Huy Cận, lục bát mới có được những trang phục, những nữ trang mới.

Ngập ngừng mép núi quanh co
lưng đèo quán dựng, mưa lò mái ngang
vi vu gió hút nẻo vàng
một trời thu rộng mấy hàng mây nao
dừng cương nghỉ ngựa non cao
dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon
đi rồi khuất ngựa sau non
nhỏ thưa tràng đạc tiếng còn tịch liêu
trơ vơ buồn lọt quán chiều
mái nghiêng nghiêng tủi buồn theo hút người.

Và lại Huy Cận nữa:

Đêm mưa làm nhớ không gian
lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la
tai nương nước giọt mái nhà
nghe trời nằng nặng, nghe ta buồn buồn
nghe đi rời rạc trong hồn
những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi
rơi rơi... dìu dịu rơi rơi

trăm muôn giọt nhẹ nỗi lời vu vơ
tương tư hướng lạc, phương mờ
trở nghiêng gối mộng, hững hờ nằm nghe
gió về lòng rộng không che
hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư....

Cùng với Huy Cận, Trần Huyền Trân cũng có những nỗ lực làm mới lục bát. Trong khi Huy Cận làm mới bằng ý tưởng, bằng cảm xúc và ngôn ngữ, thì Trần Huyền Trân đã mơ hồ dẫn dắt lục bát đi những con đường mới khác để đem vào lục bát những nhạc điệu mới.

Nhịp đi mới này của lục bát làm cho những câu 6 và 8 không còn bị gò bó vào những cách dùng cũ của nó nữa. Lục bát có thể được dùng để diễn tả những điều khác hơn là tả tình và tả cảnh trước đây. Những đoạn đối thoại nhờ đó, đã có thể viết bằng lục bát. Việc diễn tả tình cảm, nhờ lối ngắt đó trở thành phong phú hơn.

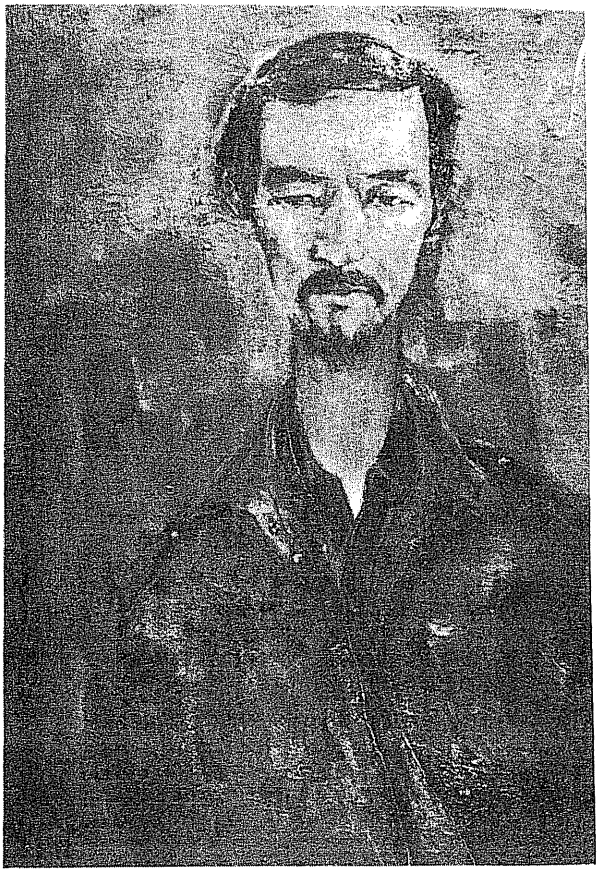

Du Tử Lê

Nhưng nỗ lực đó của họ Trần đã không được nối tiếp.

Những nhà thơ đồng thời khác như Nguyễn Bính, Bàng Bá Lân, Trần Trung Phương chỉ dùng lục bát để chuyên chở tâm tình vì sự gần gũi của lục bát với ca dao, và sự gần gũi của những nhà thơ này với ca dao đã đem lục bát lại gần với họ. Sau thời gian này, lục bát lại đi ngủ trong ít nhất mười năm sau đó. Mãi đến cuối năm 1950, lục bát mới thức dậy trở lại với chúng ta.

Đây là lục bát Vũ Hoàng Chương:

ta còn để lại gì không
kìa non đá lở, nọ sông cát bồi
ra đi từ độ luân hồi
u minh nẻo bước xa xôi dặm về
trông ra bến hoặc bờ mê
nghìn thu nửa chớp bốn bề một phương
ta van cát bụi trên đường
dù nhơ, dù sạch đừng vương gót này
cho ta tròn một kiếp say
cao xanh liều với một tay níu trời
đêm nào ta trở về ngôi
hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian....

Nhưng lục bát như thế vẫn còn hiền lành quá. Vẫn còn mẫu mực quá, từ ngôn ngữ đến ý tưởng. Lục bát Vũ Hoàng Chương, một số được gọi là "nhị thập bát tú" với bốn câu, vẫn còn thập niên 40 quá. Đinh Hùng, một nhà thơ rất gần gũi với họ Vũ, cũng làm một ít lục bát:

Hôm nay có phải là thu
mây năm xưa đã phiêu du trở về....

Lục bát Đinh Hùng cũng hiền quá. Ông và họ Vũ đành quay trở về với bảy chữ.

Và như thế, nỗ lực lục bát của Vũ Hoàng Chương và Đinh Hùng đều đã bị bỏ dở.

Lục bát chỉ thực sự sống trở lại, bứt đi từ những ảnh hưởng của lục bát Huy Cận hồi thập niên 60, khi người ta đọc được một số lục bát của Cung Trầm Tưởng:

chiều đông tuyết lũng thâm u
bâng khuâng chiều tới tiếp thu trời buồn
nhớ ngày tàu cũng đi luôn
ga thôn trơ nối băng nguồn héo hon
phương xa nhịp sắt bon bon
tàu như dưới tỉnh, núi còn vọng âm
sân ga mái dột âm thầm
máu đi có nhớ hồi tâm đêm nào
mình tôi với tuyết non cao
với cồn phố tịnh buốt vào xương da
với mây trên nhợt ánh tà
với đèn xóm hạ cũng là tịch liêu
tôi về bước bước đăm chiêu
tâm tư khoác kín sợ chiều lạnh căm....

Cung Trầm Tưởng đi nốt đoạn đường mà Huy Cận khởi đi trước đó. Nhưng ông đi tới tận nơi hơn. Về ý tưởng và cách diễn tả.

Như vậy đã là mới. Về tư tưởng và chữ nghĩa.

Hay Viên Linh:

Em đi hồn tiếc thương nhiều

ngọn soan thưa lấp bóng chiều cuối sân
có hoài tuổi dại không em
trời thôi ráng đỏ thu phiền không gian
mắt em đầy mộng điêu tàn
yên nghe ván ấy suôi tràng giang xa
thôi cồn với cát bao la
ngựa đi bước nhỏ, mây là cửa ô.....
hay:
nằm đây đá núi mưa bưng
muôn non khổ nhục những rừng ưu tư
phân vân một mái sương mù
gót son chân bạn nghìn thu nẻo nào
đi về thấy muộn âm hao
đêm nghe dưới vụng xe vào ghế không
biển xa tháp dọi từng vùng
một tôi tâm thể vọng cùng tịch liêu

Nhưng những nỗ lực của Viên Linh, cũng như Cung Trầm Tưởng, đều chỉ muốn làm mới hình ảnh, tư tưởng, ngôn ngữ và cách diễn tả xúc cảm, bằng lục bát. Cố gắng làm mới lục bát về hình thức hầu như không thấy rõ lắm.

Sau Cung Trầm Tưởng và Viên Linh là Phạm Thiên Thư. Lục bát của Phạm Thiên Thư không mới về ý tưởng, cũng không mới về ngôn ngữ. Ông chỉ đem không khí của đạo, của Thiền, của những trang kinh vào lục bát. Nhưng ít nhất, ông cũng làm người đọc quen với ngôn ngữ, hình ảnh và triết lý của Phật giáo để mở một con lộ cho nhiều người làm thơ khác.

Và Du Tử Lê.

Du Tử Lê làm thơ lục bát từ khi còn rất trẻ, từ những năm 11, 12 tuổi. Nhưng Du Tử Lê cũng lại là người ở lại lâu nhất với lục bát. Ở lại cho đến tận bây giờ, trong khi những người đồng thời với ông hầu như đã bỏ cuộc.

Paul Valéry, một nhà thơ Pháp có một định nghĩa về thi sĩ rất lý thú: "Thi sĩ là một người bình thường, nhưng mỗi ngày, vào buổi chiều, ông ta lại đem ngôn ngữ ra khủng bố."

Theo định nghĩa đó, Du Tử Lê là một thi sĩ đích thực. Từ cách sống, cách viết, tác phẩm và những nỗ lực của ông đối với thơ trong hơn 30 năm qua. Du Tử Lê đã làm công việc mà Paul Valéry nói: khủng bố ngôn ngữ. Ông đi tìm những ngôn ngữ mới cho thơ. Ông cho những chữ đã cũ những đời sống mới bằng sáng tạo của ông.

Cùng với những cách mạng ông đem đến cho ngôn ngữ, Du Tử Lê quay ra khủng bố thơ lục bát. Ông không thích sự hiền lành đó của nó. Ông muốn bẻ gẫy cái nhịp cũ của thể thơ này. Lục bát vào tay ông không còn hiền lành như ca dao nữa.

Ông tìm ra được những dụng cụ khủng bố. Đó là những cái dấu chấm và dấu phẩy mà ông lợi dụng chúng tối đa.

Qua bao nhiêu năm, lục bát vẫn không có bao nhiêu thay đổi. Trước Du Tử Lê, cách chấm câu và cách ngắt trong lục bát thời Kiều, và cho mãi tới thời của ông cũng vẫn còn rất giản dị. Nó có thể là 2/2/2 của câu 6 và 2/2/2/2 của câu 8. Thí dụ Lưu Trọng Lư:

vầng trăng / từ độ / lên ngôi
năm năm / bến cũ / em ngồi / quay tơ

hay 2/2/2 và 4/4 như Bùi Giáng:

dạ thưa / phố Huế / bây giờ
vẫn còn núi Ngự / bên bờ Sông Hương

hay 2/4 của câu 6 và 2/4/2 của câu 8 cũng như Bùi Giáng:

hỏi tên / rằng biển xanh dâu
hỏi quê / rằng mộng ban đầu / đã xa

hay 3/3 của câu 6 và 4/4 của câu 8 với Nguyễn Du:

làn thu thủy / nét xuân sơn
hoa ghen thua thắm / liễu hờn kém xanh

Không hài lòng với những quẩn quanh đó, Du Tử Lê đi tìm những cách diễn tả khác cho lục bát bằng cách sử dụng những dấu chấm và dấu phẩy để ngắt hai câu 6/8 theo những nhịp khác. Ông muốn thí nghiệm điều mà trong nhạc gọi là nhịp chối, nhịp nghịch tai, không thuận theo những âm luật thông thường đã cũ của lục bát.

Ông quyết định lên đường bằng trò chơi của những dấu chấm, phẩy, trong nỗ lực đổi thay nhịp đi của thể thơ này.

Thay vì nhịp đi cũ là 2/2/2 và 2/2/2/2, Du Tử Lê dẫn lục bát đi với một nhịp mới:

Nằm nghe / chăn gối rơi./ Cùng (2/3/1)
tháng năm bằn bặt./ Phật còn ở không (4/4)
Tôi nhìn / tôi rất chon von (2/4)
núi non âm bản./ Rừng son vẽ./ Buồn (4/3/1)

Ở một bài khác:

mai / tôi lìa bỏ / chốn này (1/3/2)
em ngoan ghế cũ./ Lá đầy nhớ./ Quên (4/3/1)
mai / tôi mối mọt / ưu phiền (1/3/2)
thương em phố chợ./ Tay biền biệt xa. (4/4)

Điều này đã được nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc, trong một bài nhận định về thơ, có viết rằng Du Tử Lê rất tự giác trong việc đổi mới thơ lục bát, đặc biệt ở khía cạnh nhạc điệu. Thơ ông có cách ngắt nhịp lạ. Ông đưa vào những cách ngắt nhịp mới chưa từng có trước ông. Nhận định về nỗ lực đổi mới nhịp lục bát, Nguyễn Hưng Quốc cho rằng đóng góp của Du Tử Lê không thể không công nhận được.

Trong bài Cõi Tôi:

Cõi tôi,/ cõi nát,/ cõi tàn
cõi hoang mang,/ vội,/ cõi bàng hoàng,/ qua (3/1/3/1)
Cõi vui thân thể cỗi già
cõi lang thang mượn mái nhà hư không
cõi xa, cõi lạnh, cõi cùng
cõi con muốn bỏ, cõi chồng vợ, xa (4/3/1)
cõi em muốn dạt chân về
cõi đau nhân thế,/ cõi thề thốt,/ quên (4/3/1)
cõi nào, cõi thật? tôi riêng?
cõi đêm máu chảy, cõi thương nhớ trùng
cõi tôi, cõi mịt, cõi mùng
thôi em có ghé xin đừng nghỉ lâu
cõi đời đó, có chi đâu!

Mới đây, Du Tử lê lại từ bỏ những qui luật cũ của bản phối thanh thông thường cho thơ lục bát. Thông thường luật bằng trắc cho hai câu lục bát là

BBTTBB ra đi từ độ luân hồi
BBTTBBTB u minh nẻo bước xa xôi dặm về
BBTTBB trông ra bến hoặc bờ mê
BBTTBBTB nghìn thu nửa chớp bốn bề một phương

với những bất luận ở nhất tam ngũ, các tiếng thứ nhất, thứ ba, thứ năm. Ông bỏ hẳn hai vần trắc ở chữ thứ ba và chữ thứ tư để thành:

BBBBBB
BBTTBBTB

Thí dụ những bài thơ mà người ta đọc được trên tờ **Thế Kỷ 21** cách đây hai số. Trên tờ **Văn** số mới nhất, số tháng 10 năm 1992, người ta đọc được bài thơ này.

ngày tôi ngày tôi bằng ngàn
trí khô hốc đá thân lành mũi dao
đèn khuya đèn khuya âm hao
ngón tay vọng cổ góc rào xàng xê
chiều lên chiều lên tù mù
vàng tâm cổ thụ lá khu trục cành
lon bia lon bia chia buồn
nhớ, quên, một lũ chết bầm tương tranh
con sông con sông lâm bồn
chim bay rừng thất thân cùng hoang vu
đêm lui đêm lui chân về
sầu lên cao ốc xe chờ "pạc-kinh".

Người đọc thấy gì ở những câu lục bát này?

Vần trắc đã bị đẩy hẳn ra ngoài phạm vi của câu 6.

Làm như vậy để làm gì?

Tất cả những tiếng trong câu 6 đều là vần bằng. Xúc động không còn nữa. Chỉ còn nỗi mệt mỏi, rã rời. Chỉ còn sự nhàm chán của những âm không có dấu và những âm mang dấu huyền để đi xuống ở cuối câu. Tình cảm mất hết sự sôi động ở trong, nỗi chán chường được đưa xuống tận đáy sâu thấp nhất.

Nỗ lực cách tân về âm luật lục bát tình cờ lại đem lại cho tác giả một cách diễn tả tình cảm rất mới. Hay chuyến đi tìm một cách diễn đạt tình cảm mới đã đưa tới cách tân về âm luật?

Câu trả lời như thế nào không quan trọng ở đây nữa. Đáng kể là khám phá mới của ông.

Nghệ sĩ phải luôn luôn làm mới con người mình, làm mới nghệ thuật của mình. Du Tử Lê đã làm công việc đó.

Khi đưa những đổi thay mới vào thơ, Du Tử Lê đã đem vào lục bát một thái độ mới cho người đọc. Thái độ mới này người ta không thấy ở lục bát trước kia. Ba, bốn thế hệ trước chúng ta, các tiền bối của chúng ta đã thưởng thức Kiều, đã nghe Kiều, đã đọc Kiều. Nhưng người ta không đến với Kiều theo cùng một cách với chúng ta. Lục bát của Kiều không tạo những thắc mắc như thơ của Du Tử Lê đã tạo ra nơi chúng ta. Người nghe Kiều không bao giờ ngừng lại, hỏi người đọc dấu phẩy họ Nguyễn đặt ở đâu? Có cái dấu than ở cuối câu 6 không? Có dấu hỏi ở cuối câu 8 không? Không, chúng ta không có những thắc mắc đó.

Nhưng thơ của Du Tử Lê thì có. Thơ của ông không chỉ để nghe. Mà còn phải để nhìn nữa. Nhìn thơ của ông và vị trí của những cái dấu phẩy ông đặt, ý tưởng sẽ khác hẳn khi không trông thấy những cái dấu đó:

Đường trên cao. Dốc dưới đèo
lá ôm vai tội. Cây treo giữa trời.
Em về con mắt theo đuôi
hai mươi năm trước ai ngồi ở đây?
Soi bàn tay. Soi bàn tay.
Thấy gân không máu. Thấy mây vừa tầm.
Ngó bàn chân. Ngó bàn chân.
Ngón ta thương nhất có còn sơn xanh?
Ngày hỏa tinh. Đêm thổ tinh.
Chỉ riêng trái đất xoay quanh khối tình
Ngày thất cổ. Đêm thụ hình.
Này em: nắng gió thành kinh tụng chàng.
Năm hai ngàn. Năm hai ngàn
tình yêu ta cũng võ vàng: thôi nôi
mắt em mưa xấp ngửa mời
vi vu rừng tóc. Lửa mời âm dương
trong nhau còn núi sông không?

Những dấu chấm, những dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu hỏi được tìm thấy 19 lần trong 17 câu lục bát cho thấy cố ý của Du Tử Lê. Không có 19 lần chấm phẩy đó, những dòng thơ của ông chắc chắn sẽ được hiểu rất khác.

"ngó bàn chân. Ngó bàn chân"
"ngón ta thương nhất có còn sơn xanh?"

Nhắc lại. Hối thúc. Vội vàng. Năn nỉ. Khẩn trương. Tuyệt vọng. Hối hả. Đau sót. Van lơn. Không có dấu chấm, không thấy những điều vừa kể.

Ngoài Du Tử Lê với những cố gắng làm mới thơ lục bát như vừa nêu ở trên, ở hải ngoại còn thấy Thi Vũ cũng làm công việc đó. Nhưng Du Tử Lê vẫn là người ở lâu nhất, gần gũi nhất và có những đóng góp lớn nhất với lục bát. Công của ông thật lớn.

Sau Du Tử Lê, lục bát không còn giống như lục bát trước kia nữa. ■

Bùi Bảo Trúc

MÁ THẰNG ERNESTO

ABELARDO CASTILLO
LA MÈRE D'ERNESTO
NGUYỄN KHANH *dịch*

Cho đến bây giờ, tôi vẫn không rõ thằng Ernesto có biết chuyện bà ta trở về - và tại sao trở về - hay không, chỉ nhớ sau khi câu chuyện xảy ra chẳng bao lâu, thằng bạn tôi dọn nhà đi Tala và suốt mùa hè năm đó chúng tôi chỉ gặp lại nhau một vài lần, lần nào cũng thất ngượng ngùng khó bắt chuyện. Có lẽ vì câu chuyện cũ vẫn còn ám ảnh trong đầu của chúng tôi — câu chuyện bẩn thỉu, dơ dáy, do thằng Julio bày đầu mà tôi không nào quên được. Cũng phải thưa thêm tôi chẳng thánh thiện gì, vả lại ở cái tuổi đó và ở xóm tôi, làm quái gì có người thánh thiện. Nhưng nếu phân tích kỹ càng, những lý do tôi cố đưa ra để tự bào chữa cho mình không thể nào chấp nhận được, vì đâu phải cứ a dua theo người khác mà không có lỗi. Thành thử những gì xảy ra liên quan tới vụ này phải nói là nhơ nhớp, tàn nhẫn quá, nhưng cũng thật hấp dẫn. Hấp dẫn tới độ không ai có thể cưỡng lại được.

*

Câu chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, khung cảnh là nhà hàng Alabama nằm ở bên cạnh xa lộ phía ngoài thành phố giờ vẫn còn mở cửa. Hồi đó, nhà hàng này ban ngày trông chẳng có gì đặc biệt nhưng mỗi buổi tối sau 11 giờ mới bắt đầu có không khí ồn ào, náo nhiệt của một hộp đêm. Không khí ồn ào đó chấm dứt khi thằng cha Thổ Nhĩ Kỳ chủ quán quyết định sửa sang lại mấy căn phòng ở trên lầu, tuyển em út để đón khách làng chơi. Trong số đó, có một người đàn bà. Một người đàn bà thật đặc biệt.

"Ba xạo, làm gì có chuyện đó."

"Thật mà."

"Thằng chả kiếm con mẹ này ở đâu hay vậy?"

Thằng Julio bạn tôi có lối nói chuyện đặc biệt, lúc nào cũng làm ra vẻ bí mật, úp úp mở mở cho câu chuyện thêm phần hấp dẫn. Bỗng dưng nó hạ giọng hỏi thật khẽ:

"Thằng Ernesto đâu rồi?"

Tôi trả lời Ernesto đang ở Tala, làm việc cho một nông trại nào đó. Cha con thằng Ernesto dọn đi từ hồi gia đình có chuyện lộn xộn, đến bây giờ ông già nó vẫn không muốn về lại chốn cũ, một phần để tránh gặp bà con chòm xóm. Trả lời câu hỏi của thằng Julio xong tôi hỏi:

"Thằng đó dính dáng gì tới chuyện này?"

Julio bật hộp quẹt châm điếu thuốc, cười khẩy.

"Mẹ kiếp, tụi bay có biết con mẹ già Thổ mới mang về là ai không?"

Tôi và thằng Anibal đưa mắt nhìn nhau. Hình ảnh mẹ của thằng Ernesto nhanh như điện hiện ra trong đầu chúng tôi. Chúng tôi nhớ bà ta rồi. Cách đây bốn năm, bà ta bỏ nhà đi theo một gánh hát dạo chuyên trình diễn ở các thành phố nhỏ. Tôi còn nhớ lúc đó bà ngoại tôi gọi mẹ thằng Ernesto là đồ đĩ ngựa. Mẹ nó đẹp, nước da bánh mật, dáng người thật đầy đặn, tôi đoán chắc tuổi độ chừng khoảng 40 là cùng.

"Thiệt hả, làm điếm thiệt hả?"

Vẫn không đứa nào lên tiếng cho tới khi thằng Julio phá tan sự yên lặng. Cũng không thể đổ tội cho thằng Julio mãi được, vì biết đâu chính cả bọn đứa nào cũng có chung một ý nghĩ như nhau.

"Phải chi không phải là mẹ thằng Ernesto thì đỡ quá...", thằng Julio nói lửng.

Cho tới bây giờ tôi cũng

không rõ Ernesto có biết mẹ mình đã trở về xóm cũ hay không. Có thể nó biết chuyện nhưng không nói cho tụi tôi hay. Bằng chứng là mốt mùa hè năm đó tụi tôi chỉ gặp tụi nó một vài lần gì đó và lần nào gặp nhau đứa nào cũng có mặc cảm, không dễ dàng nói chuyện với nhau. Tôi cũng nhớ lần cuối cùng nó bảo ông già nó quyết định bán hết đồ đạc, dọn nhà đi nơi khác làm ăn. Kể từ đó tới giờ, không ai nghe tin tức gì của gia đình nó cả.

"Mẹ kiếp, có gì mà phải với không phải? Tụi bay có đồng ý với tao là con mẹ đó làm điếm không, đi hết người này tới người khác sáu tháng nay rồi.

Đợi cho tới khi thằng già Thổ chủ động kiếm được con khác lúc đó tụi mình già mẹ nó rồi còn gì."

Nói xong, thằng Julio giải thích chuyện chơi bời rất giản dị. Cả bọn chỉ cần kiếm cái xe, nhảy lên đi tới quán Alabama, làm xong, trả tiền và đi về. Xong chuyện. Chỉ có những thằng gà chết mới không dám đi chơi bời, dĩ nhiên tôi và thằng Amibal đâu có dễ gì để cho bạn bè khinh khi là đồ gà chết.

"Không được đâu, bả là bà già thằng Ernesto mà."

"Bà già thì kệ bà già, mắc mớ gì tới tụi mình. Mẹ gì lại có loại mẹ như vậy? Đồ heo nái đẻ con thì có."

"Tao nghe nói heo nái đẻ xong ăn luôn con mình."

"Là cái chắc, heo nái làm gì có tình có nghĩa!"

"Heo nái hay không heo nái chẳng có ăn nhập gì cả. Tụi bay phải nhớ thằng Ernesto là bạn của tụi mình."

Tôi lên tiếng nhắc lại cho cả đám nghe đã có thời chúng tôi chơi chung với thằng Ernesto, vừa nói vừa cố nhớ lại những hình ảnh của thời xưa cũ. Trong bọn có đứa cất tiếng nói như đọc được những ý nghĩ trong đầu tôi. Biết đâu chính tôi là người nói ra mà bây giờ không nhớ:

"Tụi bay phải nhớ hồi đó mẹ thằng Ernesto..."

Nhớ. Tụi tôi đứa nào cũng nhớ hết. Nhớ hình ảnh của một người đàn bà có thân hình đầy đặn, nước da bánh mật. Thế thôi. Chẳng có tí nào hình ảnh của một bà mẹ cả.

"Nghe tao đi, đàn ông cả xóm này "làm" con mẹ đó rồi. Chỉ có tụi mình..."

Đúng. "Chỉ có tụi tôi."

Câu nói tầm thường nhưng nghe như một mệnh lệnh khiến chúng tôi không còn muốn bàn cãi gì thêm nữa, cộng với sự hiện diện của người đàn bà đang làm ăn ở động già Thổ thêm thúc dục chúng tôi. Giờ đây ngồi nghĩ lại, biết đâu

chừng nếu đây là một người đàn bà khác, có lẽ cả đám không hăng hái gì cho mấy. Cũng phải thành thật mà nói, chính chúng tôi đã góp phần không nhỏ giúp cho thằng Julio có cơ hội thuyết phục được mình, bên cạnh đó là những tư tưởng xấu xa, thiếu đức hạnh nhưng lại đầy hấp dẫn này khiến chúng tôi quên đi câu chuyện sắp làm liên quan đến người mẹ của thằng bạn mình.

"Mày có câm cái mõm chó mày lại không?" Thằng Anibal cằn nhằn tôi.

*

Một tuần sau đó, thằng Julio tuyên bố bảo đảm tối thế nào cũng kiếm được xe. Đêm về, tôi và thằng Anibal đứng đợi ở điểm hẹn.

"Tao nghĩ thằng Julio là thằng chết nhát, chỉ nói cho sướng cái miệng chứ không dám làm."

"Không có đâu, có lẽ nó kiếm không ra xe."

Tôi trả lời thằng bạn như vậy, câu trả lời nghe có vẻ như lời chê bai thằng Julio không làm nên trò trống gì cả nhưng dưới một hình dạng nào đó, lại có vẻ như một lời cầu nguyện. Lạy Trời, ước gì thằng Julio tối nay gà chết thì đỡ khổ biết chừng nào. Giọng thằng Anibal tiếp tục nổi lên, nghe khác hẳn ngày thường:

"Tao đứng đợi thêm 10 phút nữa, nó không tới là tao về."

Tôi hỏi:

"Không biết lúc nào bả nhìn ra sao mày?"

"Ai? Bà già thằng... Bả đó hả?"

Tí nữa thì thằng Anibal nói "bà già thằng bạn của tụi mình đó hả". Tôi có thể đọc được điều đó trên khuôn mặt đầy ngượng ngập của nó. Rất may, nó ngừng lại đúng lúc, chỉ nói chữ "bả" nghe thật dửng dưng. Mười phút đợi chờ sao lâu quá, nhất là lúc vừa đứng đợi, vừa phải nhớ lại những ngày xưa cũ lúc còn chơi đùa với thằng Ernesto và người đàn bà thân hình đầy đặn có nước da bánh mật này bao giờ cũng hỏi tụi tôi "có thích ăn bánh, uống nước chi không để dì lấy cho." Đúng. Nước da bánh mật. Thân hình đầy đặn.

"Chuyện này không khá

được", thằng Anibal chán nản lên tiếng.

"Mày sợ chứ gì?" Tôi nói với giọng khinh khỉnh.

"Làm gì mà sợ? Có điều tao thấy kỳ kỳ."

Tôi nhún vai:

"Kỳ cái gì? Đàn bà ai chẳng có con. Không đứa này thì đứa khác chứ có quái gì mà kỳ với cục."

"Mẹ, chuyện đâu có đơn giản như mày nói. Thằng Ernesto là bạn tụi mình mà."

Tôi nhất định cho rằng chuyện đó chẳng có gì quan trọng cả. Điều đáng ngại nhất là bà ta biết mặt tụi tôi, thế nào cũng nhận ra. Không hiểu tại sao nhưng tôi linh cảm nếu bà ta thấy tụi tôi vô, thế nào cũng có chuyện xảy ra.

Vẻ lo sợ lộ rõ trên mặt Anibal, mười phút đợi chờ sao dài thế. Thằng bạn tôi lại lên tiếng hỏi:

"Nhỡ bả đuổi tụi mình ra thì sao?"

Tôi đang suy nghĩ tìm câu trả lời thì bỗng giật thót cả người: từ đầu đường chiếc xe không có ống bô nổ ầm ầm chạy tới. Cả tôi lẫn thằng Anibal cùng la lên một lượt:

"Đúng xe của thằng Julio rồi."

Chiếc xe đảo một vòng trông thật chiến. Phải nói là cái gì của chiếc xe này cũng chiến cả, từ cái đèn, cái còi, cho tới hệ thống thoát khói. Tất cả đều làm cho chúng tôi lên tinh thần. Nhất là chai rượu thằng Julio mang theo còn làm cho chúng tôi lên tinh thần mạnh hơn nữa.

"Chai này tao chôm của ông già."

Hai mắt thằng Julio nóng rực. Sau khi tu hớp rượu đầu, đôi mắt của tôi và thằng Anibal cũng sáng không kém. Chúng tôi lái xe đến cuối xóm, băng qua đường rầy xe lửa. Tôi chợt nhớ lại lúc còn nhỏ đến chơi với thằng Ernesto thấy mắt bà ta thật sáng và chỉ trong chốc lát nữa tôi sẽ có cơ hội nhìn lại đôi mắt này. Hồi đó, bả lúc nào cũng trang điểm, đánh phấn đầy mặt. Đôi môi thì khỏi phải nói, không lúc nào không thoa son.

"Tụi bay có đứa nào nhớ bả hút thuốc không?"

Tất cả chúng tôi đều suy nghĩ về một vấn đề, nhưng tôi không phải là người phá tan sự yên lặng mà chính thằng Anibal làm điều đó. Tôi chỉ là người lên tiếng trả lời tôi còn nhớ hồi đó bả có hút thuốc và hỏi thêm:

"Bao lâu nữa mới tới?"

"Mười phút."

Lại mười phút. Tôi không hiểu tại sao mười phút ngồi trên xe sao quá dài, chẳng khác gì mười phút đợi thằng Julio trước đó. Có lẽ vì tôi bỗng dưng nhớ lại - phải nói cả đám ba thằng đều nhớ lại - một buổi trưa hè ghé nhà thằng Ernesto, nhằm ngay lúc bả đang lau nhà. Lúc bả vô ý cúi xuống, để lộ ra một phần thân thể. Tụi tôi đứa này húc cùi chỏ đứa kia cùng nhau nhìn.

Thằng Julio nhấn ga cho chiếc xe chạy nhanh hơn.

NGƯỜI Ở SA MẠC

PHẠM KIM KHÔI

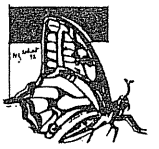

Thân tặng
QUẢNG m, CHÂU đ, TRỌNG đ,
TIẾN r, BÌNH h, LÂN l.

Ta ở nơi này không có bạn
Bốn mùa sa mạc nắng chang chang
Chỉ đến một lần thôi đã ngán
Có người lên thử về than van

Bằng hữu chen chân ở chỗ đông
Gần nhau đàn đúm tha hồ ngông
Rượu vô ngôn phát quên trời đất
Ca hát nghêu ngao cả lũ khùng

Ta ở nơi này xa đám bạn
Đường trên trăm dặm vẫn đi về
Tới lui thăm quí ngài điên loạn
Sưởi ấm lòng nhau một chút quê

Đất khách quê người đi lánh nạn
Tìm nhau hâm lại mối thâm tình
Ngất ngư còn đó dăm thằng bạn
Thấm một đời trôi nổi lênh đênh

Ta ở nơi này say nắng hạn
Cả năm không có ai thăm mình
Thì thôi chấp nhận thân Mường Mán
Một tháng đôi lần viếng lũ Kinh

"Phải hành hạ con mẹ này như vầy mới đã", thằng Anibal lại lên tiếng, đúng giọng của nó không sai vào đâu được. "Tụi mình phải trả thù cho thằng Ernesto, dạy cho con mẻ một bài học nhớ đời. Đồ điếm thúi."

"Đúng, phải chơi con mẹ này mới được."

Tôi nghĩ chính tôi là người nói ra câu nói tục tĩu đó. Đúng là tôi. Cả ba đều phá lên cười khả ố trong lúc thằng Julio đạp thêm ga cho chiếc xe chạy nhanh hơn nữa.

"Nhỡ con mẹ đó đuổi tụi mình ra thì sao?"

"Dỡn hoài mày. Con mẹ đó mà lộn xộn tao gọi thằng già Thổ liền. Lúc đó tụi nó chỉ còn nước đóng cửa tiệm chứ làm ăn gì nổi. Muốn làm ăn là phải đàng hoàng với khách chứ."

*

Khi chúng tôi đến nơi, chỉ có dăm người ở trong quán: một vài tay bán dạo và khoảng hai hoặc ba ông tài xế lái xe vận tải, không có ai tụi tôi quen cả. Tự dưng tôi có một cảm giác lạ kỳ, cảm giác của thằng con trai muốn làm đàn ông. Tôi nháy mắt đưa tình với con nhỏ tóc vàng đứng đằng sau quầy rượu trong khi thằng Julio nói chuyện với già Thổ. Thằng cha này đưa mắt nhìn cả bọn. Tôi chợt bắt được ánh mắt của thằng Anibal biết nó có cùng một cảm giác với mình. Già Thổ bảo con nhỏ tóc vàng:

"Mày đưa ba cậu lên trên lầu."

Con nhỏ tóc vàng cất bước đi lên cầu thang, chúng tôi theo đằng sau. Tôi không thể nào quên được cặp đùi, đôi mông của con nhỏ lắc qua lắc lại trước mặt mình. Tôi còn nhớ có nói vài câu đểu giả với con nhỏ này và câu trả lời của con nhỏ đểu giả không kém, khiến cả bọn cười ầm lên (một phần có lẽ vì mấy hớp rượu tu trên xe và ly rượu mới uống tại quầy).

Con nhỏ dẫn tụi tôi đến một căn phòng trông thật trống vắng, không có tí gì là ấm cúng hết. Trong phòng chỉ đặt một cái bàn nhỏ tương tự như phòng đợi của một ông nha sĩ, khiến tôi có cảm tưởng mình đang đi nhổ răng hơn là đi chơi bời. Tôi bảo với hai thằng bạn:

"Sao tao có cảm tưởng giống như đi nhổ răng."

Thông thường, câu nói loại này đủ để làm cho cả bọn cười rũ ra nhưng lúc đó bỗng dưng đứa nào cũng cố gắng tránh càng ít gây ồn ào càng tốt. Nói chuyện với nhau cũng cố nói thật khẽ.

"Tao thấy sao im lặng giống nhà thờ quá", thằng Julio trả lời tôi nhưng cả bọn vẫn không đứa nào cười cho tới khi thằng Anibal đưa tay che miệng tán thêm vào:

"Có khi nào thấy ông cha mở cửa bước ra không?"

Không dằn được, cả bọn lăn ra cười rũ rượi. Bụng tôi quặn lại vì cười, cổ tôi khô ran vì câu nói của thằng bạn. Bỗng dưng tiếng cười của chúng tôi ngưng bặt trông thấy tên khách làng chơi vừa mập vừa lùn trông giống như heo ở trong phòng bước ra. Một con heo với dáng điệu thật thỏa mãn. Hắt đầu về phía phòng ngủ ra dấu cho chúng tôi biết tới phiên mình, tên khách không nói năng gì bước xuống thang lầu.

Lúc tiếng chân của tên khách làng chơi vẫn còn vang vọng trên từng nấc thang, Julio chợt hỏi:

"Sao, tụi bay?"

Chúng tôi nhìn nhau. Cho mãi tới lúc đó, chúng tôi mới chợt nhớ ra là không còn ai cả ngoài ba đứa và chỉ trong giây lát nữa đây, mỗi đứa sẽ lần lượt đối diện với người đàn bà mà chúng tôi quyết định gặp để\f9 trả thù\f0 cho thằng bạn. Tôi nhún vai làm ra vẻ bất cần đời:

"Tao sao cũng được. Tụi bay sao, tao vậy."

Tiếng nước cầu tiêu chảy từ đằng sau cánh cửa khép hờ nghe rõ mồn một. sau đó, cánh cửa mở tung ra, ánh sáng từ trong phòng hắt vào mặt chúng tôi. Bà ta đó. Chúng tôi ngỡ ngàng đứng nhìn, không ai nói với ai một lời nào. Vẫn là người đàn bà thật quen thuộc, mẹ của thằng Ernesto bạn tụi tôi, vẫn là người đàn bà đã từng nhiều lần lên tiếng hỏi tụi tôi có đứa nào thích ăn bánh uống nước gì không, vẫn là người đàn bà buổi trưa hè năm nào khi cúi xuống lau nhà, đã vô tình để lộ ra một phần thân thể. Chỉ có điều khác biệt duy nhất là mái tóc của bà giờ được nhuộm màu vàng. Tóc vàng và thân hình đầy đặn. Bà ta nở nụ cười trông rất nhà nghề, điệu nghệ và quyến rũ không thể tả được.

"Sao, mấy cục cưng..."

Trời ơi, giọng nói của bà ta như một luồng điện chạy nhanh trong người tôi. Đã bao lâu rồi, giọng nói này vẫn không thay đổi. Có đổi thay chăng là lối nói. Người đàn bà nở nụ cười điệu nghệ một lần nữa trước khi nhắc lại câu "Sao, mấy cục cưng" nghe y như một mệnh lệnh, một mệnh lệnh không ai có thể cưỡng lại được. Cả ba đứa tôi đều đứng dậy. Tôi còn nhớ hôm đó bà ta mặc chiếc váy màu đen, mỏng dính nhìn thấy cả bên trong.

"Tao làm trước", thằng Julio lầm bầm nói trước khi tiến lên với dáng điệu thật quyết liệt.

Thằng bạn tôi chỉ bước được có hai bước - tôi bảo đảm chỉ hai bước - thì ngừng lại khi thấy bà ta tròn xoe đôi mắt nhìn kỹ bọn tôi. Tôi biết mà, bà ta nhận diện ra tụi tôi là mọi chuyện xong hết. Bể mánh rồi. Cả đám đứng như trời trồng, mấy ngón chân bám chặt xuống đất, ngượng ngùng nhìn người đàn bà trước mặt. Khuôn mặt bà ta cũng thay đổi thật nhanh, nhìn kinh hãi không thể nào tả nổi. Nhưng chỉ giây lát sau đó vẻ kinh hãi biến mất để nhường chỗ cho sự sợ hãi, tựa hồ như có người đang muốn xé da xé thịt mình ra từng miếng một. Bà ta lên tiếng hỏi chúng tôi có chuyện gì nguy hiểm xảy ra cho thằng Ernesto "nên các cháu đến tìm dì phải không?"

Vừa hỏi, mẹ thằng Ernesto vừa đưa tay cài thật nhanh những chiếc cúc của cái váy đang để hở. ■

MARÍA ARRILLAGA - NGÔI SAO SÁNG CỦA NỀN VĂN CHƯƠNG HIỆN ĐẠI PUERTO RICO

NGUYỄN-QUÍ-NHƠN

Porto hay Puerto Rico - (có nghĩa là hải cảng giàu có, xưa kia người Tây Ban Nha tìm được kho vàng ở đảo này) - một đảo nhỏ thuộc quần đảo vùng biển Caribe đẹp nên thơ như những Hawaii, Tahiti hay Canarias - là một quốc gia tự trị trong Liên Bang Mỹ từ 1952. Khả luân bố khi tìm ra đảo này vào năm 1493 đã từng viết trong tờ phúc trình rằng "trong số các đảo mà chúng tôi khám phá được, có lẽ đây là đảo đẹp nhất."

Thật vậy, tựa như bức tranh sơn thủy của quê hương ta với những bóng dừa nghiêng mình trên bãi cát vàng mịn, xa xa đồi núi chập chùng, biển xanh nhấp nhô bao quanh, vùng đồng quê vang tiếng hát của người nông thôn trên lưng lừa nhịp nhàng theo nhịp điệu Salasa uyển chuyển. P.R. (viết tắt) đã thu hút biết bao triệu du khách khắp nơi đổ về thăm viếng đảo thần tiên này để rồi ra đi trong bao niềm luyến tiếc. P.R. cũng là đất của thi văn nghệ sĩ đầy tài năng có tầm vóc quốc tế.

Bà María Arrillaga là một trong những nhà văn mới khởi xướng một nền văn chương quật khởi hiện đại cho quốc gia nhỏ bé này trong cộng đồng thế giới. Bà sinh năm 1940 tại Mayaguez, một tỉnh lớn thứ ba sau thủ đô chính San Juan và nằm ở phía Tây Nam, hấp thụ nền văn hóa Tây Ban Nha và Mỹ và là một trong những nhà văn nữ đậu Tiến sĩ Văn chương Tây Ban Nha. Bà hiện phụ trách phân khoa Văn chương thuộc viên Đại Học P.R.

Là chiếc nôi của nền văn hóa Tây Ban Nha, P.R. trước kia thuộc đế quốc này khi J.Ponce de Leon cai trị đảo vào năm 1508 cho đến cuộc chiến Tây Ban Nha - Hoa Kỳ vào năm 1898 chuyển quyền cai trị Tây Ban Nha sang tay người Mỹ cho đến nay đem du nhập vào đảo một nền văn minh mới nhưng giòng máu đất mẹ vẫn sôi sục trong tâm hồn người bản xứ phát xuất từ ba nguồn gốc: sắc thượng Taino trú ngụ đảo đầu tiên, người Tây Ban Nha sang xâm chiếm và người nô lê da đen từ Phi Châu đến.

Bà Arrillaga là kết tinh của những tài năng của những văn nghệ sĩ nữ nổi tiếng trên thế giới. Bà từng sống và dạy học tại Nữu Ước nơi bà sinh một người con gái duy nhất từng là đề tài cho một bài thơ của bà trong số cả trăm ấn phẩm văn chương do bà sáng tác phần lớn thuộc loại truyện ngắn, thơ, khảo luận, phê bình văn học v.v.... Đọc một vài tác phẩm trên, ta thấy văn thơ của bà có lúc mộc mạc dịu hiền như một

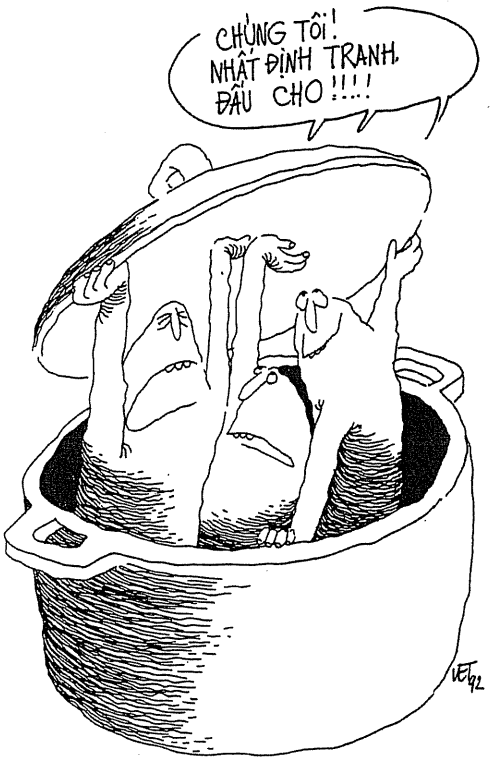

Pearl Buck hay Han Suyn trong những khung cảnh đượm màu sắc quê hương, có lúc vùng dậy để giải phóng con người phụ nữ trong văn chương và cuộc sống như Simone de Beauvoir hay Francoise Sagan hoặc lãng mạn tình tứ vượt xa hơn "Vòng tay học trò" của Nguyễn Thị Hoàng ta ở mức độ "erotica" mà bà không ngần ngại lột trần tình yêu ở mọi khía cạnh nhưng không ở mức độ tầm thường của thực tế, vẫn thanh tao và đầy tế nhị như một Hồ Xuân Hương, bạo như một Colette của Pháp trong La Chatte tạm dịch là con mèo cái hay gì nữa.... mà tự điển Anh-Pháp-Việt ta chưa dịch đến!

Sinh ra trong bối cảnh của một quê hương không bị đổ nát vì chiến cuộc nên tài năng của bà trên văn đàn có dịp chớm nở rực rỡ hơn với sắc thái dân tộc. Bà đã được bầu làm Chủ Tịch Văn Bút P.R. từ năm 1989-1991 và hiện là Trưởng Ban Tổ Chức các Nhà văn nữ thuộc Châu Mỹ La Tinh quá bao la và vĩ đại với các tên của các nhà văn nổi tiếng khắp năm châu từng được Giải Thưởng Văn Chương Quốc Tế Nobel khác như M.Vargas Llosa, García Márquez, Miguel A. Asturias, Carlos Fuentes, Octavio Paz, A. Roa Bastos v.v....

Bà chủ trương một nền văn chương có hoài bão hay chiều hướng biến đổi (*Transforming desire hay deseo transformador* theo chữ của bà) cái nhìn của người cầm bút P.R. xa lần khuôn rập xưa, ít sáng tạo và kém thụ động. Người phụ nữ Nam Mỹ hay Châu Mỹ La Tinh ngày nay không phải chỉ là hình ảnh xưa của một người chỉ biết tề gia nội trợ, yếu đuối, phục tùng, ấu trĩ, nô lệ, không tranh đua, chấp nhận, ngoài sắc đẹp của mình (nếu có), một phụ nữ tính muôn thuở ấy "fiminidad" mà Simone de Beauvoir từng gọi là "feminitude" cần phải "giải phóng". Bà nhấn mạnh phương thức ảo tưởng / thực dị và thực tại / ảo tưởng của các nhà văn hiện đại như chạy đùa bắt với sự thật và ảo ảnh khi tạo những nhân vật trong chuyện mình viết, tính chất "negritud" tức thân phận nguồn gốc nô lệ da đen cũng là nguồn gốc của dân mình đã ăn sâu vào thực tại cuộc sống, "sexualmente liberada" hay giải phóng con người ở mặt tình dục mà có lẽ bà ám chỉ ở đây sự tha thứ cho ai thích sống "tranvesti", "gay" hay "lesbian" chăng? (xin để nguyên những chữ này, đừng dịch vì là thực tại của cuộc sống Âu-Mỹ ngày nay), ngay trong ngôn ngữ có đôi lúc một nữ sĩ P.R. khác đã khôi hài cho ra đời chữ "Spanglish", ngôn ngữ pha trộn Tây Ban Nha và Anh ngữ.

Viết về sự nghiệp văn chương của bà đã có nhiều sách in tại nước ngoài mà chúng tôi chỉ trích một vài tựa như sau:

- Contemporary Woman Authors Of Latin America của Doris Meyer, Brooklyn College Press, New York 1983.
- María Arrillaga, Frescura 1981, N.Y. State University, Stony Brook, 1986.
- Poesía Antillana de M. Arrillaga, của R. Dominguez, cộng hòa Dominicana, 1985.
- M. Arrillage: New York in the 60s. của E. Roberts, Hub

CHÀO CHIA TAY SÔNG VỆ

TÂM DƯƠNG

Dòng nước bạc buồn xuôi về biển cả
Bãi cát vàng trắng đợi hạt mưa sa.
Hạn quá lớn ven sông chờ mưa bão
Sóng căm hờn đợi gió dậy phong ba

Ôi sông Vệ năm xưa đầy ắp nước
Ngọt lịm ca dao mẹ hát ru hời
Đêm xuân nồng tiếng sáo vọng đôi nơi
Con thuyền mộng ngủ say đêm tình hạ

Nhưng sông Vệ giờ đây không như trước
Tiếng tâm tình bờ xe nước còn đâu?
Con cá bống chết khô bên sợi cước
Hạt phù sa nằm nức nở dưới cầu!

Những đêm rằm trăng qua buồn soi bóng
Thấy mặt mình như một bãi tha ma
Chú cuội khóc quê hương nay đã mất
Non nước này đau nhói tận tim ta!

Ta về đây nhìn dòng sông nắng hạn
Bờ tre xanh nghiêng bóng gẫm chuyện đời
Dòng sông cạn nhưng tình người chưa cạn
Sóng không còn sông nước vẫn chơi vơi!

Ôi sông Vệ! Chào chia tay sông Vệ
Xa quê này ta nhớ mãi dòng sông
Không trốn chạy như cuội già trăng bể
Ngày trở về ta mãi mãi chờ trông.

Publish, 1976 v.v.....

Sách của bà đã được ấn hành như sau:

- Tập thơ Frescura (Mát ngời), Giải thưởng văn chương P.R. 1981.
- Poemas 747 và Cascada del Sol (Thác mặt trời), 1977.
- N.Y. in the Sixties, 1976.
- Vida en el Tiempo (Sống với thời gian), 1974.
- Poemas de M.A., 1977-1980.
- Little Feet Cold, 1988.
- A las poetas de mi generación (gởi các thi sĩ của thế hệ tôi), 1983.
- Dreams, Jamaica, 1974
- To a Folk singer, Jamaica 1973.
- Kiss the goldfish, Jamaica 1972 v.v..

và nhiều bài khảo luận hoặc phê bình nghệ thuật như: La narrativa de la mujer P.R. en la década de 70 (chuyện ngắn của người phụ nữ P.R. vào thập niên 70), vai trò của văn sĩ nữ, 1987. Chuyện kể hiện đại P.R., 1986 v.v..... cũng như bà đã dịch ra Anh ngữ những bài thơ trong "The P.R. poets of Alfredo Matilla," N.Y. Bantann 1972 và đặc biệt nhất là bài "sự nghiệp văn chương của người phụ nữ trong văn học P.R. từ nửa thế kỷ 20 đến nay".

Lúc nào bà cũng muốn tranh đấu cho người phụ nữ mới có một giá trị xã hội. Viết đến đây tôi lại chợt nghĩ đến một Rigoberta Manchu vừa mới đây được giải thưởng Hòa Bình Nobel vì cô tranh đấu cho sắc tộc thượng Châu Mỹ La Tinh được "quyền quyết định tương lai của chính họ." Ôi, mục tiêu quá cao đẹp, hy vọng sao đừng móc nối biến thành cuộc giải phóng lỗi thời lê-ni-nít hay mao-ít từng rắc những tai họa thảm khốc tại rừng già Peru hay Đông Nam Á.

Văn chương P.R. là một thực thể trẻ, còn vươn mình để tạo những âm thanh riêng biệt của chính dân tộc mình. Ánh sao của María Arrillaga sẽ bừng chiếu mãi trong đêm đen rạng sáng này, đúng như bà đã từng mơ ước: "Có một khoảng trời đầy chim chóc như sao / của những cánh chim tỏa ra như cánh quạt / Bay xòe vô tình / Vào ánh sáng dịu của hoàng hôn / Mặt trời đã lặn / ánh sáng cũng đã sa sầm xuống / Trong khi ta bước vào thế giới đầy huyền bí / cũng là thế giới của ánh sáng lạ lùng / êm nhẹ để rồi ánh mặt trời rạo rực bừng cháy liên tục / mà sẽ không bao giờ tắt trên đảo này....."

Había un cielo estrellado de pájaros
De pájaros haciendo abanicos
De pájaros revoloteando al azar
A media luz de anochecer.
El sol bajaba.
Se veía la luz descender, opacarse
Mientras entrábamos al mundo del misterio,
Al mundo de la luz extrana,
De la luz benévola luego del extremo fulgurar del sol perenne
De la isla que nunca se apaga...

(Trích trong bài
Poema Perdido / Poemas 747)■

CÓ GÌ ĐÂU TRONG CÕI ĐỜI HƯ HUYỄN

HUỲNH LIỄU NGẠN

Đêm xuống vội một lòng sông trắng xóa
Trời đã rằng hương quyện mối qua đêm
Những nỗi buồn anh đưa tay níu lại
Để cho đời thành mộng mỵ không tên

Ngày xa lắm chẳng còn ai hỏi tới
đời đã già tụ thuở mới ra đi
Anh không về mẹ buồn theo tóc bạc
Em cũng chờ từ vạn thuở phân ly

Rồi tháng đến năm qua rồi cũng vậy
Vẫn mơ hồ như ngày nắng ngày mưa
Một thập niên vèo tan không tiếng vọng
Một con đường thành niều nối dây dưa

Đêm lại xuống một lòng sông trắng xóa
Anh không về chị đợi với em trông
Sá gì đâu trong cõi người hư huyễn
Đành với lòng để lỗi cả chờ mong.

Rosemead 17-10-92

TIẾNG NÓI CỦA "GIẤY DÓ" VÀ SẮC MÀU

HUỲNH HỮU ỦY

Trong hóa trình hình thành nền văn hóa dân tộc, giấy dó đã góp nhiều phần trong việc phát triển học thuật và nghệ thuật. Ngược dòng lịch sử một chút, để tìm lại hương thơm trên những trang giấy cũ, tài liệu thư tịch học từng chỉ cho chúng ta biết: năm 284 CN, thương nhân La Mã mua của ta ba vạn tờ giấy mật hương để dâng lên vua Tấn Vũ Đế. Học giả Bắc phương Kê Hàm, vào thế kỷ IV, đã xác định rằng giấy mật hương của ta được làm bằng gỗ trầm hương, thơm nhẹ thoang thoảng, màu trắng ngà có vân vảy cá, thả vào nước không tàn nát. Và đến thế kỷ IX, một nhà nghiên cứu khác của Trung Hoa là Vương Gia còn cho biết thêm về loại giấy trắc lý làm bằng rong rêu ngoài biển của người Giao Chỉ ở phương Nam. Những thứ giấy trên đều phảng phất tính cách của giấy dó, hay chính là tiền thân của giấy dó sau nầy.

Giấy dó đã gắn liền với nền văn hiến đẹp đẽ của đất nước qua nghề in mộc bản.

Bao nhiêu sách quý, những trang cổ thư chứa chan hồn nước, những thông điệp truyền thừa của tổ tiên từ đời nầy đến đời khác đều được gửi gắm trên những trang giấy dó.

Và rất quen thuộc , nhắc đến giấy dó, chúng ta nghĩ ngay đến tranh điệp Đông Hồ, in trên giấy dó làng Bưởi, sản xuất

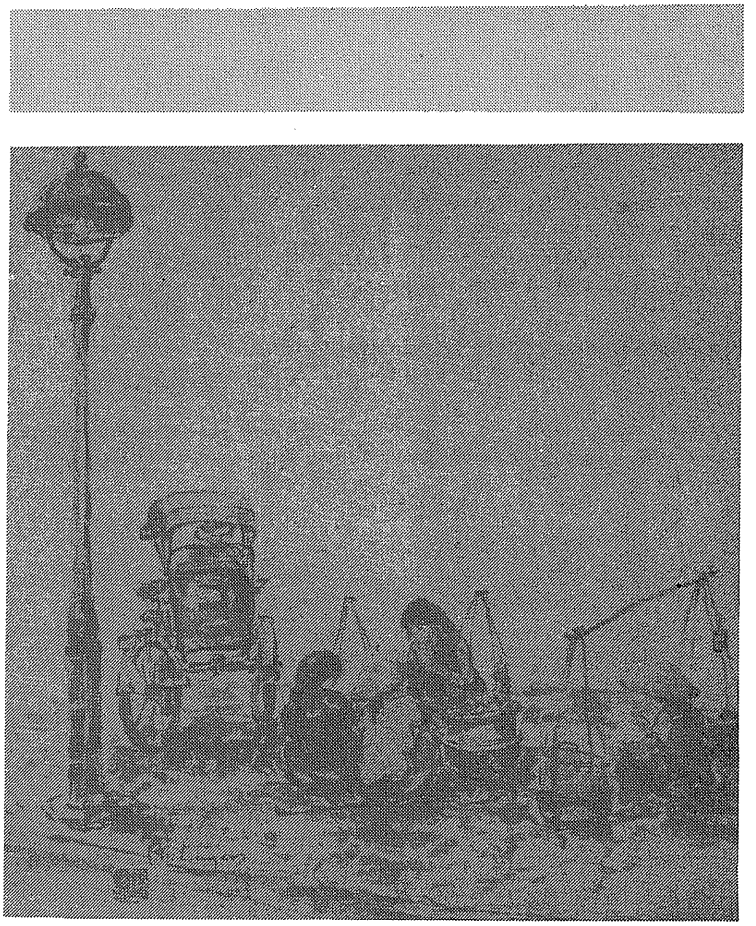

Trên vỉa hè Saigon

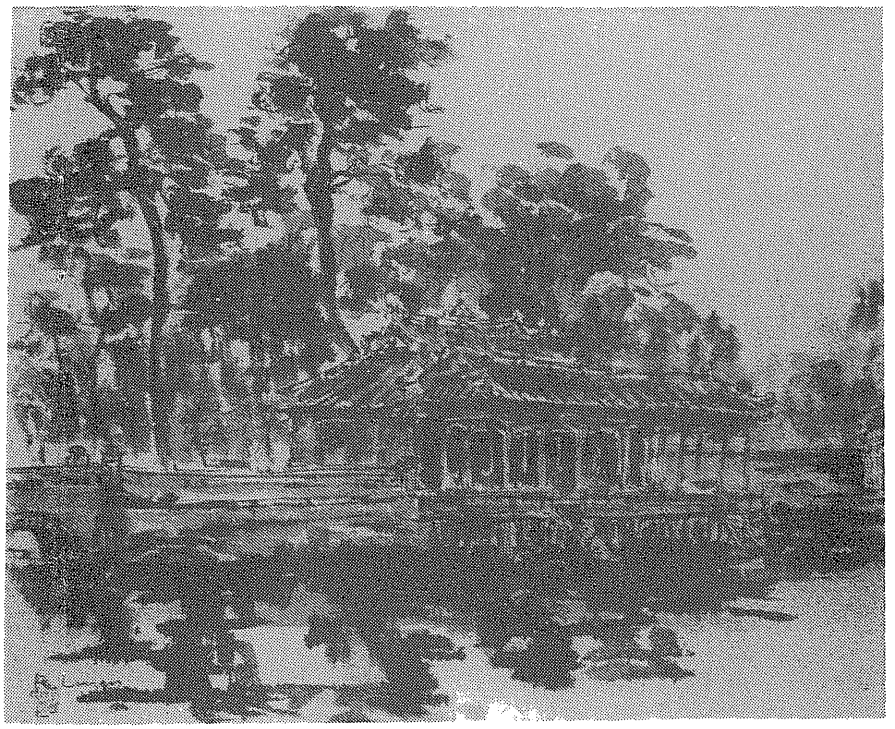

Đình làng

ở phường Yên Thái, ngoại thành Hà Nội.

Giấy dó làm bằng vỏ cây dó bầu (aloexyllum agalochum. Lin), với một kỹ thuật thủ công giản dị: vỏ cây đem ngâm nước lã, ngâm nước vôi, nấu cách thủy, lại ngâm nước vôi loãng, rồi lọc bỏ lớp vỏ ngoài, chỉ giữ lại phần vỏ trắng tinh tuyền bên trong, mang ra giã cho thật nhuyễn, hoặc với keo làm bằng nhựa gỗ cây mò, đổ vào khuôn lưới mỏng để in thành giấy. Nhịp chày giã vỏ dó ở phường Yên Thái , bên cạnh Hồ Tây, đã một thời gắn liền với những sinh hoạt thơ mộng và đẹp đẽ nhất.

Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ.

Chính trên những trang giấy dó ấy, tranh điệp làng Hồ được in ra rồi gửi đi khắp nơi, trải qua nhiều thế kỷ, đã là một tiếng nói xôn xao mà thiết thân và đầm ấm biết bao nơi thâm sâu của mỗi hồn người.

Ngày nay, có một vài họa sĩ mới cũng muốn nghiên cứu chất liệu giấy dó để sáng tác. Nhưng phần nhiều mới chỉ là thử bút. Giữa các cây cọ ấy, có lẽ chỉ Dương Phước Luyến là người đã dồn nhiều công sức tập luyện nhất, và cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể nhất.

Hội họa của Dương Phước Luyến thực sự chẳng có gì mới, có thể khẳng định ngay rằng anh chỉ đi tiếp trong con đường truyền thống đã vạch.

Truyền thống ở đây được hiểu theo một nghĩa hẹp nhất, là con đường vạch ra từ trường Mỹ thuật Đông Dương (Ecole des Beaux Arts de L'Indochine) rồi rẽ thành các nhánh: Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định, Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế. Chính là con đường mà các danh họa cận đại VN đã đi qua như Lê Phổ, Nguyễn Gia Trí, Mai Trung Thứ, Lê thị Lựu, Tôn Thất Đào, Lê Yên, Lê văn Đệ . . .

Mặc dù không trải qua các ngày học tập căn bản ở các trường Mỹ thuật ấy, anh chỉ tự mình rèn luyện lấy, nhưng về phương pháp, cách tư tưởng, phong cách và tâm hồn nghệ thuật thì quả đúng là như vậy

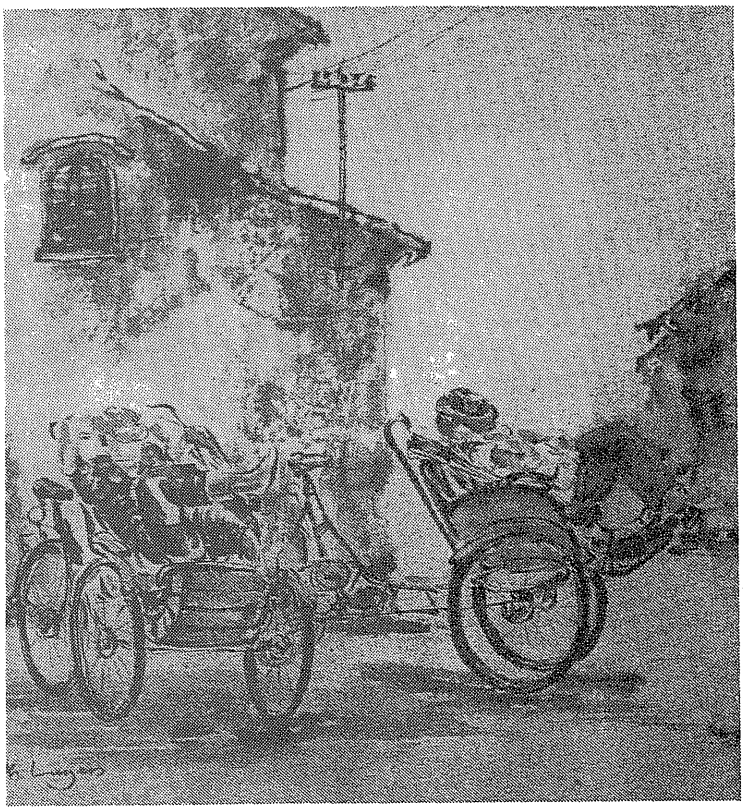

Giờ nghỉ trưa

mà thôi.

Lại còn có được nhiều lợi thế khác nữa: thứ nhất, là một kiến trúc sư, anh tập luyện được khá chính xác cách nhìn sự vật, thế giới của những đồ án, giúp cho anh rất chắc tay trong ghi nhận và bố cục hội họa sau nầy. Thứ nhì, là môn đồ của danh họa Lương Thiếu Hàn, bậc thầy của trường phái Lĩnh Nam ở Saigon trước đây, anh nắm được nhiều bí quyết tinh tế của mực tàu trên giấy xuyến chỉ; khi chuyển kỹ thuật ấy lên trên giấy dó, có nhiều điều gần gũi và anh dễ dàng chế ngự được thế giới bút mực, màu sắc của mình. Giả dụ như những vệt mực nho loang ra có vẻ rất phóng túng, nhưng kỳ thực ở trong nghề người ta sẽ hiểu ngay là chúng thực kỷ luật và trật tự biết bao!

Phố cổ Bao Vinh

Vấn đề sau cùng đối với Dương Phước Luyến chỉ còn là sự mải mê làm việc. Một giá vẽ, một cặp giấy, anh lặn lội khắp nơi trên ba miền đất nước. Những thành quách, cung điện hoang phế, những mái chùa cổ, những khu phố cổ rêu phong, những con đường làng, một đỉnh núi, một quan ải, một giòng sông... Tất cả đã được ghi nhận, sắp xếp và vẽ vời trở lại rất đáng yêu mến.

Dương Phước Luyến, 1992

Dương Phước Luyến yêu nghề hội họa và yêu đất nước của mình. Anh đi và ghi chép. Ghi chép khắp nơi, với sự chọn lọc bằng cảm quan riêng của mình. Mỹ cảm của anh ôn nhu, hiếu hòa, quân bình, giản dị. Nên nghệ thuật của anh cũng vậy: êm đềm, thơ mộng, pha nhiều chất cổ kính, u hoài.

Anh đã tìm ra được con đường riêng của mình, với một cách phát biểu riêng, một ngôn ngữ riêng. Chúc anh bước đi ngày càng vững chắc hơn, trên con đường dó lụa gần gũi, thân mật mà vẫn cứ là độc đáo.■

DÂN BÁCH VIỆT NÓI TIẾNG "BÁCH NGỮ"

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH

Từ cuối thập niên 70, các nhà xuất-bản Việt Nam ở Mỹ thường hay nhắc đến câu "bảo tồn tiếng Việt", nhưng nay có cảm tưởng họ "im hơi lặng tiếng", phải chăng vì thấy "bảo tồn" không còn là một vấn-đề nữa trước số sách báo in ra hàng năm?

Nhưng có thực "bảo tồn" không còn là một vấn-đề nữa hay không?

Trước tôi kể đã có nhiều người lên tiếng nhận xét chiều hướng của một số sách báo Việt ở hải ngoại là ưa xen lẫn ngoại ngữ mà không dịch, cũng không chú-giải khiến cho một người Việt ở Mỹ hay ở Pháp chẳng hạn, có khi đọc bài của một người Việt sống ở Ý, hay ở Đức mà không hiểu, chứ đừng nói đến một người Việt sống ở trong nước chưa từng học ngoại ngữ. Xen lẫn ngoại ngữ vào một câu tiếng Việt mới dùng, là một kỹ-thuật không phải chỉ riêng người Việt mới dùng, nhưng nếu tác-giả không chịu dịch ra cho người đọc hiểu thì được mặt này lại hỏng mặt kia.

Thuở nhỏ tôi đọc một cuốn truyện trẻ em kể chuyện một người cha muốn gián-tiếp khuyên các con nói tiếng Việt cho ra tiếng Việt, trong bữa cơm đã bông đùa hỏi: "Nồi cơm hôm nay thổi bởi ai mà trông có vẻ tốt ăn thế?" khiến cho u già đang xới cơm phải quay đi tủm-tỉm cười. Câu chuyện này đã in sâu vào trí óc tôi vì là lần đầu tiên tôi ý thức được người ta vẫn có thể nói tiếng Việt mà khiến cho một người Việt khác phải "tủm-tỉm cười". Từ đó tôi cố tránh những câu đại loại: "Làng tôi bao bọc bởi một lũy tre xanh" và bao giờ cũng xoay lại thành: "Một lũy tre xanh bao quanh làng"...

Nhưng bây giờ đọc sách báo Việt, dù ở trong nước hay ở hải ngoại, đều thấy nhan-nhản những "bởi" là "bởi" mà chẳng ai lên tiếng phản-đối. Tôi đã đi từ ngạc-nhiên đến băn-khoăn và cuối cùng kết-luận tại tôi đi xa nhà lâu ngày nên cách dùng chữ "bởi" kiểu tây phương đã Việt hóa từ lâu mà không biết. Tóm lại là tôi "lạc hậu", "chậm tiến", khư-khư giữ những quan niệm đã cũ rích, không hợp thời nữa. Tôi đã trở nên "bảo thủ" mà không tự giác, khác nào những người Gia-nã-đại gốc Pháp còn giữ những từ ngữ mà người Pháp sống ở Pháp đã bỏ từ lâu. Còn nhớ người ta kể cho tôi nghe hồi đầu thế-kỷ XX trong các vườn Bách-thảo ở Gia-nã-đại thường có những tấm biển đề "Défense d'injurier les arbres" khiến cho những người Pháp chính cống đọc phải ôm bụng cười vì với họ nó chỉ có nghĩa "Cấm không được chửi bới cây cối" chứ không phải "Cấm không được phá-phách bẻ cành, chặt cây".

Trở lại chuyện dùng tiếng Việt xen lẫn ngoại ngữ. Ai cũng biết người Việt sống ở ngoại quốc những lúc nói chuyện với nhau thường hay xen lẫn ngoại ngữ vào một cách rất tự nhiên. Đấy là vì hàng ngày giao-thiệp với dân bản xứ nhiều hơn là tiếp-xúc với người đồng hương nên quên dần tiếng Việt, đôi khi nhất thời không tìm ra chữ thích-đáng phải tạm sử dụng ngoại ngữ ai cũng hiểu để diễn tả tư tưởng. Tuy nhiên vẫn có những người cố gắng dịch câu nói ra tiếng Việt, chỉ vì hoặc quên tiếng mẹ đẻ, hoặc thiếu kinh-nghiệm dịch nên hay dịch sát từng chữ làm người nghe bỡ-ngỡ, phải dịch ngược lại nguyên văn mới hiểu:

"Thằng ấy có tay dài" (Il a le bras long) = Thằng ấy có vây cánh.

"Những cái lưỡi xấu nó nói rằng..." (Les mauvaises langues disent..." = Những đứa xấu miệng nói rằng...

"Hai người đó giờ gẫy rồi" "They have broken off) = họ bỏ nhau rồi.

"Nó đánh mi" (Il bat le cils) = nó chớp mắt, nháy mắt.

"Chị có tiền lỏng không?" (As-tu de l'argent liquide?) = Chị có tiền mặt không? v.v...

Dù sao đây cũng là trường-hợp của Việt kiều. Điều làm tôi giật mình là một lần đọc một cuốn sách xuất-bản ở Hà-nội viết về "Dậy tiếng Việt ở đại học" tôi đã bắt gặp chữ "lô-gích" ngay trong mấy trang đầu mà không đặt trong dấu ngoặc kép, cũng không dịch ra tiếng Việt. Tôi không tin chữ này đã Việt hóa hoàn-toàn nên đem ra thử dùng với một bà cụ sống ở Pháp từ lâu, am hiểu một số từ ngữ thông-dụng của ngoại quốc như "placard" (tủ treo) hay "to

sleep" (đi ngủ)... nhưng bà cụ chặn lại hỏi ngay "'lô-gích' là cái gì?", tôi nói "hợp lý" thì cụ thôi không hỏi nữa.

Vay mượn những từ ngữ không có trong tiếng Việt là chuyện cần nhưng trong trường-hợp ta đã có chữ sẵn mọi người đều hiểu như "hợp lý" tại sao ta lại "vay" thêm "lô-gích" mà chỉ có một số người hiểu? Phải chăng đây là một cuốn sách chỉ dành cho những người học hay dậy ở đại học? Người ta có thể cãi rằng "hợp lý" cũng không phải tiếng Việt thuần-túy chỉ vì dùng lâu ngày nên Việt hóa, vậy cứ dùng mãi chữ "lô-gích" một ngày kia mọi người đều hiểu. Đành thế, nhưng phải mất bao nhiêu thời gian mới đi đến chỗ "mọi người đều hiểu"?

Ngày nay chúng ta cũng hay dùng "bị áp bức". Tại sao không dùng chữ "cưỡng ép"? Tiếng Việt còn có chữ hay hơn nữa, mạnh hơn nữa là "ép buộc". "Bị áp lực" còn hi vọng lọt ra khỏi vòng chứ đã bị "ép" lại còn bị "buộc chặt" nữa thì đố chạy đâu cho thoát!

Tôi cũng biết đã là sinh ngữ tất không tránh khỏi vay mượn do văn-hóa giao-lưu, huống chi vay mượn để "làm giầu" cho tiếng Việt thì là điều rất nên. Nhưng qua số sách báo tôi được đọc thì hình như câu chuyện không hẳn diễn ra như thế. Lấy một thí-dụ: Trên sách báo bây giờ người ta hay ví "giống nhau như hai giọt nước" (Ils se ressemblent comme deux gouttes d'eau) chứ ít thấy ai ví "giống nhau như lột, như in, như đúc". Tại sao ta có tới ba câu ví mà còn phải mượn thêm một câu ví của người Pháp? Có phải vì nghe nó "lạ tai", đỡ nhàm chán? Song đây chỉ là một vấn đề tương-đối. Với một người Việt sống ở Việt Nam chẳng hạn thì câu "giống nhau như hai giọt nước" có thể nghe lạ tai, nhưng đối với những người sống ở Pháp lâu năm thì nghe rất chán và chỉ thích-thú khi bắt gặp những câu "giống như lột, như đúc"... Những câu "giống như đúc, như in..." bị xếp xó không dùng tới lâu ngày sẽ bị quên, đã đành phận rồi, còn câu "giống như hai giọt nước" dùng mãi rồi một ngày kia tất cũng hóa nhàm chẳng ai muốn dùng nữa, liệu khi ấy chúng ta có moi "giống như in, như lột" ra dùng hay ta lại thay thế bằng những câu "lạ tai" khác như "giống nhau như hai hột đậu" (like two peas) hay tương tự, mượn của Đức, của Nga, của Ý... Người Việt ngày nay di tản khắp năm châu, nói thông-thạo đủ mọi thứ tiếng, há chỉ vay mượn của Trung quốc, của Pháp, của Anh, Mỹ? Song "vay mượn" là một chuyện mà "làm giầu" cho tiếng Việt lại là một chuyện khác. Ta vay rồi là dùng chữ mới và bỏ xó những chữ đã có sẵn tức là thêm một bên lại bớt một bên, vẫn không "giầu" hơn. Không "giầu" hơn mà lại có phần "nghèo" đi thì có. Tiếng nói không giống tiền bạc hay vật dụng mà sợ càng tiêu dùng càng hao mòn, trái lại những từ ngữ mà ta không sử dụng nữa nó sẽ biến mất. Những từ ngữ mới vay mượn của ngoại quốc đã không có những nét đặc thù của Việt ngữ lại chỉ có một số người hiểu được thôi, thế là "đổi mới" và "làm nghèo" chứ không phải là "làm giầu" cho tiếng Việt.

Vấn hay đã là sinh ngữ dĩ

YÊU NGƯỜI YÊU RẤT VỘI

TRẦN MỘNG TÚ

Những chiếc lá thất thân
Đã sang mầu rạo rực
Mùa Thu đứng bên đường
Vòng tay ôm con dốc

Tiếng chim gõ * trong rừng
Bàn chân hôn mặt đất
Sương như rượu của trời
Rót xuống hồ ngây ngất

Anh như chiếc lá đỏ
Em như chiếc lá vàng
Mùa Thu nong hơi thở
Thổi đôi ta bạt ngàn

Em là mây tháng chín
Anh là gió tháng mười
Em buồn như âm lịch
Không đuổi kịp mặt trời

Ôi! mùa Thu, mùa Thu!
Bộ ngực tôi còm cõi
Trái tim tôi bị thương
Yêu Người yêu rất vội
Ôi! mùa Thu, mùa Thu!

Oct. 92

* Chim Woody Wood-pecker gõ vào thân cây

nhiên phải chịu luật đào thải. Thuở nhỏ tôi thường nghe chung quanh dùng những chữ "ông bô, bà bô" để chỉ cha mẹ đẻ, mặc dầu mượn nó từ chữ "beaux-parents" của Pháp trỏ vào cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ. Người ta cũng dùng những từ "thối lắm! lọ lắm!" để chê bai người khác. Những chữ này mất đi tôi không tiếc nhưng thấy những câu "giống nhau như đúc, như in" bị phế-thải để thay thế bằng "giống nhau như hai giọt nước" hay "giống nhau như hai hột đậu" thì tôi không đành lòng. "Như in, như đúc" có thua kém gì "hai giọt nước" hay "hai hột đậu"? và "ép buộc" rõ ràng mạnh hẳn hơn "bị áp lực".

Người việt thông-minh và có nhiều đức tính hay nhưng phải nhìn-nhận chúng ta có tật thường đi đến chỗ thái quá. Nếu ta không cảnh-giác, cứ theo đà vay mượn lung-tung, "có mới nới cũ", không "bảo tồn" vốn liếng nhà, e rằng sẽ đi đến chỗ "phá sản". Một ngày kia tiếng Việt sẽ chỉ còn "Việt" ở cái vỏ, còn cốt lõi, cái hồn thì do "tinh-túy" của cả trăm thứ tiếng hợp lại, cái thứ tiếng Việt mới ấy tôi tạm gọi là tiếng "Bách-ngữ" vì nó Việt mà không phải Việt. Một người ngoại quốc khi ấy học tiếng Việt sẽ nhận xét: "Tiếng Việt là một thứ tiếng rất lạ, không có bản sắc riêng, tất cả những hình ảnh, từ ngữ bóng bẩy đều mượn của các tiếng khác!"

Có người sẽ cho là tôi quá lo xa vì "một ngàn năm đô hộ giặc Tầu" còn không tiêu-diệt nổi tiếng Việt; đủ chứng tỏ ta có khả năng giữ vững bản sắc của dân tộc, vậy thì tội gì không nhân cơ-hội "ngàn năm một thuở" người Việt di tản khắp nơi, mà vay mượn những tinh-túy của ngoại ngữ cho tiếng Việt thêm phong-phú? Vả lại dân Bách-Việt có nói tiếng "Bách-ngữ" cũng là... "lô-gích".

Một vấn đề nữa cũng hằng làm tôi băn-khoăn là dường như ngày nay người Việt ở ngoại quốc có chiều hướng thích "giản-dị hóa" tiếng Việt cho dễ hiểu. Gặp một chữ cổ hay một chữ ít người dùng thì lập tức đổi sang một chữ thông thường hơn. Nguyễn Bính viết:

"Nhà cửa tôi coi, tôi trả nợ,
Ai ngờ gái hóa việc quân vương!"
(Lòng mẹ)

đã được sửa thành:

"Ai ngờ gái góa việc quân vương"

Đành rằng "gái hóa" hay "gái góa" cũng cùng một nghĩa, nhưng còn đâu cái phong vị cổ-kính của câu thơ, của nếp sống ngày xưa khi mà người con gái đảm-đang trước khi về nhà chồng lo ngại không ai thay mình "trả nợ" cho gia-đình? Đặt chữ "gái góa" vào miệng một bà cụ già cổ nghe rất "vô duyên".

Có người thì sửa "tháng giêng" thành "tháng một" có lẽ vì lo con em chúng ta sống ở ngoại quốc lâu năm không biết "tháng giêng" là gì. Tôi cho là lẩn-thẩn. Học ngoại ngữ khó gấp mấy mà chúng ta còn đoạt giải nọ, giải kia, sá gì hai chữ "tháng giêng" mà sợ chúng không hiểu! Ấy là chưa kể sửa như thế chỉ gây rắc-rối thêm nếu chúng đọc đến bài:

"Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè,
....
Tháng một, tháng chạp nên công hoàn thành."

Nếu sửa "tháng giêng" thành "tháng một" thì "tháng một" vừa là "tháng ăn chơi" lại vừa "nên công hoàn thành", không làm gì mà thành công, chắc chúng ta là "con rồng cháu tiên" có phép lạ!

Những thành phố cổ, nhà cửa so le, đường sá quanh co, khuất-khúc, nhưng nó có cái đẹp riêng, ta có nên vì hai chữ "tiện lợi" san bằng tất cả để xây dựng những thành phố mới rộng-rãi thênh-thang, đường ngang, lối dọc thẳng tắp nhưng "giống nhau như hai giọt nước"? hay là ít nhất ta cũng chừa lại một vài khu vực cổ-kính để lưu niệm? Ngôn-ngữ phản ảnh con người, con người đã không "lô-gích" thì ngôn-ngữ cũng không "lô-gích". Tôi nghĩ chẳng có một thứ ngôn ngữ nào trên thế giới lại hoàn toàn "lô-gích" cả.

Vậy thì thế nào là "bảo tồn", thế nào là "làm giầu" cho tiếng Việt, thế nào là "bảo thủ", thế nào là "theo kịp trào-lưu mới?" Đâu là ranh giới?

Biết rằng một sinh ngữ không thể "bất di bất dịch", nó "tự hóa, tự diệt", không ai cấm cản nổi. Biết vậy mà lòng vẫn cứ lo, sợ rằng tiếng Việt một ngày kia vì vay mượn quá nhiều sẽ biến thành tiếng "Bách-ngữ", mất hết bản sắc, trừ phi cho "vay mượn" chính là bản sắc của tiếng Việt mới.

Có lẽ các nhà ngôn-ngữ học sẽ cười tôi là "lo con bò trắng răng" thời buổi này ai cũng để răng trắng việc gì mà phải lo "lấy ai là người mua thuốc nhuộm răng cho bò"? Nhưng quả thực vấn đề này đã làm tôi băn khoăn, suy nghĩ từ nhiều năm mà nay vẫn ở trong tình trạng mù-mờ, bằng cớ là bài viết từ lâu vẫn để trong ngăn kéo, đợi nó "chín" thêm. Nay liều đưa ra vì nhớ tới câu "Một cây làm chẳng nên non..." hay có lẽ tôi nên sửa lại thành "Một con én không làm nổi mùa xuân" (Une hirondelle ne fait pas le printemps)? ■

Nguyễn Thị Chân Quỳnh làm việc tại phòng tuyển sinh đại học Sorbonne, Paris.

Cần gìn giữ tử tế tiếng Việt

Có thể bạn không tin, nhưng có những trường hợp đọc báo Việt ngữ ở đây, muốn hiểu thấu ý nghĩa của một số bài báo (viết bằng tiếng Việt), bạn phải là một người rất thông thạo Anh ngữ mới được.

Mấy hôm trước, khi đọc một bài viết về Barbara Walters trong một tờ báo tiếng Việt ở vùng này, tờ *Phố Nhỏ* số 215 đề ngày 25 tháng 9 năm 1992 (trang 35 và 37), tôi thấy một câu nguyên văn như sau: "Có thể là tiếp theo đó, một người to lớn, vạm vỡ với xúc cảm khôi hài dữ dội." "Xúc cảm khôi hài dữ dội" là cái gì đây? Người dịch - tôi tin chắc bài đó đã được dịch từ một nguyên tác bằng tiếng Anh - định nói gì?

Đọc ngược lại một khúc ở trên và đọc thêm xuống đoạn dưới, tôi tin rằng những chữ này được dùng để mô tả tướng Schwarzkopf, người cầm đầu liên quân đánh Iraq hồi hai năm trước. Nhưng mãi mà tôi vẫn không hiểu dịch giả muốn nói gì. Cuối cùng, thử dịch ngược trở lại sang tiếng Anh, thì tôi hiểu ngay. Tôi ngờ rằng nguyên văn bài báo bằng tiếng Anh đã dùng những chữ này để viết về tướng Schwarzkopf: "*a terrific sense of humor*". Chữ *sense* quả thực có nghĩa "cảm" ở trong, mặc dù *sense* nghiêng về cảm giác, tri giác, giác quan nhiều hơn là "xúc cảm" như trong bài báo đã dùng. Chữ *humor* nghĩa là hài hước, hay khôi hài, như dịch giả đã hiểu đúng. Còn *terrific* thì ngoài nghĩa kinh khủng, khủng khiếp, còn có nghĩa là hết sức, dữ dội...

Vậy thì "xúc cảm khôi hài dữ dội" chắc đã được dịch từ "*a terrific sense of humor*" ra. Và như vậy thì có gì bí hiểm đâu! Ông tướng Schwarzkopf, như bạn biết, là một người rất có óc hài hước như báo chí đã mô tả tại các cuộc họp báo của ông ở Ả Rập Saudi...

Bài báo này đầy những kiểu hành văn như thế. Thí dụ ngay câu đầu, người ta đọc thấy câu này: "Bà lớn lên đằng sau những cảnh của Today Shows..." Đằng sau trong tiếng Anh chắc là "*behind*", những cảnh thì phải là "*scenes*"... Vậy thì câu đó chỉ có nghĩa là Barbara Walters đã làm việc ở trong hậu trường của chương trình Today Show trong nhiều năm...

Ở một đoạn dưới, người đọc lại đụng những chữ vô cùng bí hiểm này: "Bạn thật có giá trị và bạn có thể đặt tên cho điều bạn thích." Cũng như ở trên, khi dịch ngược sang tiếng Anh, sự bí hiểm sẽ biết mất: *you can name whatever you want*... câu này, trong tiếng Anh chỉ có nghĩa là bạn muốn gì, cứ nói thẳng. Động từ *to name* không có nghĩa là đặt tên, mà còn có nghĩa là kể ra, nêu ra, chỉ định, liệt kê...

Dưới đó một đoạn là câu này: "Về một đề tài của Meredith Viera được bãi bỏ 60 phút." Bạn sẽ không tài nào hiểu được câu này nếu không dịch sang Anh ngữ: *As for the case of Meredith Viera being removed from 60 Minutes*... Theo tôi biết, Meredith Viera trước đây làm cho chương trình 60 Minutes, nhưng khi sinh đứa con thứ hai, Meredith đề nghị với hệ thống CBS cho cô làm việc bán thời gian để có thì giờ ở nhà với con nhỏ, thì CBS đã quyết định cho cô nghỉ và thay thế cô trong chương trình 60 Minutes tối Chủ Nhật bằng một phóng viên khác. Như thế câu tiếng Anh có lẽ nên được diễn ra như thế này bằng tiếng Việt: Về chuyện Meredith Viera bị cho nghỉ, không cho tiếp tục làm với chương trình 60 Minutes nữa thì...

Bài báo kể tiếp... "chuẩn bị cho một dạ tiệc của ABC cho bà niềm vinh dự của 15 năm làm việc liên tục." Câu này cũng hệt như... đêm 30 Tết. Nhưng có gì là tối đâu, nếu bạn lại đem tiếng Anh của bạn ra dùng một lần nữa *to honor her 15 years with ABC*.... để ghi nhớ ngày bà làm việc với hệ thống truyền hình ABC được 15 năm....

Người dịch hoặc đã sử dụng một chương trình điện toán có khả năng phiên dịch Anh Việt rất thô sơ, đang trong giai đoạn phát triển, hay đã mất nhiều công để tra tự điển từng chữ một, nhưng không chọn được đúng nghĩa của các chữ này để dùng trong bài như bạn đã thấy.

Nếu ông (hay bà) dùng một chương trình điện toán để dịch bài, thì bài dịch cho chúng ta thấy rõ một điều: không có bàn tay người - *human touch* - thì bản dịch sẽ... Tây như thế. Muốn Việt hóa, phải có bàn tay người nhúng vào.

Nếu ông đã tra tự điển - như bạn đã thấy, ông tra cứu rất cẩn thận - thì chúng ta phải cho ông ta tín dụng/ tiền vay / lòng tin / thế lực / công trạng.... về việc đó *we must give him credit for looking up all these words in the dictionary*.... Chữ *credit* có đủ bằng ấy nghĩa như ở trên. Đối với dịch giả bài báo này, chúng ta mời ông muốn chọn nghĩa nào cũng được để nói rằng chúng ta nhìn nhận ông bỏ ra rất nhiều công để tra những chữ đó trong tự điển.

Những trường hợp viết lách,

dịch thuật như vậy có thể tìm thấy khá nhiều ở hải ngoại. Không phải chỉ trong các trang báo mà còn ở cả trong những tác phẩm văn học nghiêm túc, người ta cũng thấy hiện tượng này. Đó là những trường hợp cho tiếng Anh xâm nhập bừa bãi vào những bài viết bằng tiếng Việt, hay phiên âm những tiếng, những câu ngoại ngữ theo lối Việt Nam trong bài viết, mà độc giả nếu không có kiến thức ngoại ngữ thì không cách nào hiểu nổi. Điều đáng ngại là những lối viết như thế có thể gây ô nhiễm trầm trọng cho ngôn ngữ Việt.

- BBT

Chưa bao giờ... hơn bao giờ hết

Bài Đặt lại Vấn Đề Chống Cộng, trên *Trăm Con* số 3, trang 15, câu sau đây đố ai mà hiểu ngay được tác giả nói gì.

"*Chưa bao giờ* sự quy kết tội danh làm lợi cho Cộng Sản, đi đêm với Cộng Sản, khai trừ khỏi hàng ngũ những người chống Cộng... *lại lờ mờ hơn bao giờ hết.*"

Câu văn này khó hiểu vì cách ngắt câu và vì sự dùng cụm từ so sánh trong thời gian trùng diệp.

Ta có thể phân tách ra hiểu như sau:

- Chưa bao giờ việc gán tội làm lợi cho Cộng Sản, đi đêm với Cộng Sản lại lờ mờ như bây giờ.

- Chưa bao giờ việc khai trừ một người ra khỏi hàng ngũ những người chống Cộng lại lờ mờ như bây giờ.

1/ Hai Cụm từ "*Chưa bao giờ*" và "*Hơn bao giờ hết*" không thể đứng chung trong một câu so sánh được. Nếu viết "*Chưa bao giờ... lại lờ mờ hơn bao giờ hết*" thì câu văn có nghĩa là: lúc nào cũng lờ mờ như nhau. Chưa lúc nào lờ mờ hơn lúc nào cả. Chắc là tác giả không muốn nói như vậy.

Chỉ có thể dùng một trong hai cách so sánh mà thôi. Ta có thể viết:

- Chưa bao giờ sự quy kết... lại lờ mờ như thế. (Nếu muốn nhấn mạnh ở lờ mờ)

- Chưa bao giờ sự quy kết lại lờ mờ như bây giờ. (Nhấn mạnh ở bây giờ)

Hoặc viết:

- Lúc này, sự quy kết... lờ mờ hơn bao giờ hết.

2/ Sau "sự quy kết tội danh", tác giả liệt kê tới ba sự việc khác nhau. Vậy sau "tội danh" nên có hai chấm (:), không thể viết liền. Hơn nữa, trong ba điều liệt kê chỉ có hai điều thuộc chung một loại là tội danh, còn việc "khai trừ khỏi hàng ngũ những người chống Cộng" không phải là tội danh. Không thuộc cùng một loại với hai điều trên. Không thể đứng cùng trong một loại liệt kê được...

Câu trên, giữ nguyên chữ dùng của tác giả, ta có thể viết như sau:

"Chưa bao giờ, *sự quy kết* tội danh: làm lợi cho Cộng Sản, đi đêm với Cộng Sản *và sự khai trừ* khỏi hàng ngũ những người chống Cộng... lại lờ mờ như bây giờ."

Tuy nhiên, để nói về việc người ta chụp mũ nhau mà dùng bốn tiếng Hán "quy kết tội danh" có vẻ long trọng quá. Hai từ "lờ mờ" ở đây có lẽ là "hàm hồ" thì phải. Ta có thể viết cho dễ hiểu hơn mà không làm mất ý của tác giả như sau:

"Chưa bao giờ, việc gán cho người khác tội làm lợi cho Cộng Sản, tội đi đêm với Cộng Sản, cũng như việc khai trừ người ta ra khỏi hàng ngũ những người chống Cộng... lại hàm hồ như bây giờ."

- HN

Bỏ quên một CÀNG

Khi nói về một việc tăng hay giảm theo thời gian, ta có những cách nói khác nhau: càng ngày... càng..., mỗi lúc... một, mỗi năm... một... Chẳng hạn người ta hay nói: "làm ăn càng ngày càng khó," "mưa mỗi lúc một lớn", "Nhưng mỗi năm một vắng, Người thuê viết nay đâu... (1)". Tuy vậy lâu nay vẫn có người hay dùng càng... càng... trong mọi trường hợp như: mưa càng lúc càng lớn. Nghe không thuận. Nên phân biệt cách nói "mỗi lúc một..." và "càng ngày càng...".

Có người lại quên mất từ "Càng" đi theo sau khi dùng cách nói "Càng ngày" để diễn tả sự gia tăng theo thời gian. Như câu sau: "*Những khả năng vừa kể trên như bờ sông cứ càng ngày bên lở bên bồi, nên tôi thường thơ thẩn nhìn ngó im lặng chung quanh...*" *(Bên lở bên bồi - trg 99)*, đáng lẽ phải viết *càng ngày càng bên lở bên bồi*... Nhà văn nữ của chúng ta đã bỏ quên mất một càng. Hoặc nếu không thích dùng thêm một càng nữa thì ta dùng cách đảo lộn vị trí của từ *càng* với từ *ngày*, ý vẫn không thay đổi: "... như bờ sông *ngày càng* bên lở bên bồi...". Thế là ổn. Có phải không?

- HN

(1) Ông đồ - Vũ Đình Liên

The Company You Keep®

Pascal Dung Gia Nguyen
Agent
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst St. #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714 962-4440 #21 Fax 714 964-0545
Pager 714 568-5006

Registered Representative
for NYLIFE Securities Inc.
1 City Blvd. West, #1121
Orange, CA 92668

Ô CHỮ (Số 3)

CAO TÙNG

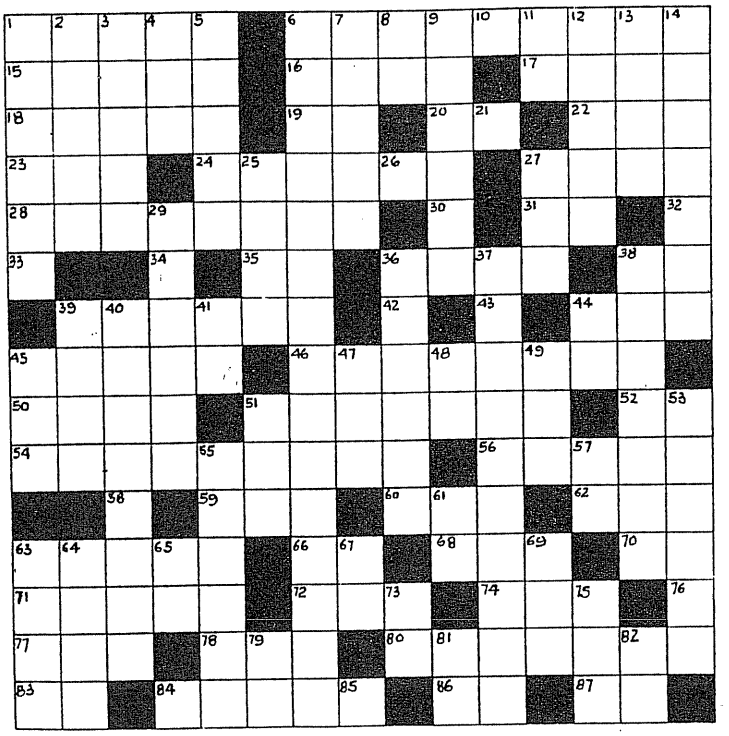

NGANG

1- THÁI *, nữ ca sĩ của ban Thăng Long.
6- Cái chuông lớn (2t).
15- Máy thu thanh (E).
16- Ầm ĩ, nhiều tiếng động (2t).
17- Khuyên giải cho bớt buồn (2t).
18- Người đầy tớ gái (2t).
19- Thẻ lý lịch, thẻ cá nhân (E, viết tắt).
20- Máy điện toán cá nhân (viết tắt).
22- (Người) có vợ hay chồng chết.
23- Vật đội trên đầu để che nắng.
24- Nắng Saigon anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa **. (Thơ Nguyên Sa).
27- Chất hóa hợp thường chứa hydro hóa đỏ rượu quỳ.
28- Tiếng la hốt hoảng hay đau đớn của các bà Bắc Kỳ (3t).
30- Tôi (E).
31- Ký hiêu hóa học của chất vàng.
32- Số 1 La Mã.
33- Ký hiệu hóa học của chất Than.
34- Nhỏ hơn anh.
35- Nấp, trốn.
36- * LISA, bức tranh nổi tiếng với người đàn bà có nụ cười khó hiểu của danh họa Leonardo da Vinci.
38- Hành động đưa thức ăn vào mồm, nhai rồi nuốt.
39- Không còn lo âu, suy tính (2t).
42- Mẫu tự đầu.
43- Chạy xông vào.
44- Lớn hơn em.
45- Những chữ cái cần ghép với các mẫu tự khác như A, E, I, O, U, Y mới đọc thành tiếng (2t).
46- (Nghĩa bóng) Phận sự lớn, trách nhiệm nhiều (2t).
50- Ngày lễ lớn vào ngày Thứ Năm cuối tháng 11 hàng năm.
51- Kiều rằng những đấng tài ba
Thác là thể phách, còn là ** (Kiều).
52- Không nhiều.
54- Dọc và ngang, còn có nghĩa là vẫy vùng, ngang tàng, không chịu bó buộc (2t).
56- Tên một chiến dịch xảy ra năm 1972 khi QLVNCH tiến đánh về phía Tây (2t).
58- Mẫu tự thường được dùng trong vật lý để chỉ gia trọng.
59- Nhắm, mục tiêu (E).

60- (Trời) không nắng, không gió, rất bực bội (2t).

62- Hình.

63- Người đàn bà tin tưởng vào tôn giáo (HV, 2t).

66- Tên ông tướng tàu bay có thời là Phó Tổng Thống VNCH.

68- (Trứng) hư, thúi.

70- Đi (E).

71- Những chuyện không thực, nhưng gây ra nhiều thảm sầu, lo nghĩ (2t).

72- Làn thu thủy nét xuân sơn

* ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh (Kiều).

74- Họ của trùm độc tài Trung Cộng.

76- Đầu lòng hai * tố nga

Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân (Kiều).

77- Một loại nhạc khí cổ như được diễn tả trong câu ca dao:

Dập dìu tiếng cảnh, tiếng *

Tiếng ngư trong núi, bóng tiều ngoài sông.

78- Như 60 ngang.

80- Hai từ thường đi đôi với GAI MẮT.

83- Nấu bằng lửa nhỏ và đậy nắp thật kín.

84- Quân lính (HV, 2t).

86- Một (F).

87- Hay là (F).

DỌC

1- Tên một phi trường ở Cần Thơ (2t).

2- Một địa danh nổi tiếng nơi Quang Trung Nguyễn Huệ kéo đến đánh phá quân Thanh (2t).

3- Người Việt Nam, Nhật, Trung Hoa thuộc gốc này (2t).

4- Cái nong nhỏ, như trong câu ca dao:

Ra đường bà nọ, bà kia

Về nhà chẳng khỏi cái *, cái sàng.

5- Vui vẻ (2t).

6- Thành phần sát hạch hay chấm điểm trong các kỳ thi (4t).

7- Phần đất ấm trên địa cầu (HV, 2t).

8- (Trái) mảng cầu.

9- Hai từ thường đi đôi với THÀNH BẠO.

10- Xích ra.

11- Hồng *, tên con sông lớn miền Bắc Việt Nam.

12- Tình nguyện ra tranh chức trong một cuộc bầu phiếu (2t).

13- Săn sóc, cho ăn như được diễn tả trong câu ca dao:

Đàn bà thì phải * heo

Thời vận đang nghèo * chẳng đặng trâu.

14- Một trong sáu tỉnh miền Nam do vua Minh Mạng đặt ra từ năm 1832 nơi Lê Văn Khôi nổi loạn giết các quan triều đình năm 1835 (2t).

21- Số 100 La Mã.

25- Bây giờ trâm gẫy gương tan

Kể làm sao xiết muôn vàn ** (Kiều).

26- Ký hiệu hóa học của chất Nitrô.

27- Hãng bảo hiểm và kéo xe hư nổi tiếng ở tiểu bang California.

29- Không tiếng động hay giữ cho không phát ra tiếng động (2t).

36- Hai từ trong câu ** NAN ĐỊCH QUẦN HỒ.

37- Sự lo sợ hay tai họa về việc con người hay dân số quá đông, không đủ đất ở, không đủ thực phẩm để cung ứng (3t).

38- Một trong sáu tỉnh Nam Kỳ, có tỉnh lỵ là Long Xuyên (2t).

39- Người đẹp thứ nhì (2t).

40- Những là ** qua thì

Tiểu thư phải buổi mới về ninh gia (Kiều).

41- Trái nghĩa với MẬP.

44- Pháp đình là nơi xử *.

45- Phó Tổng Thống (viết tắt).

47- Tên một giải đất ở phía đông bắc thuộc tiểu bang Massachusetts.

48- Mùa hè.

49- Tán thán từ chỉ sự ngạc nhiên, vui thích hay chiến thắng (E).

51- Không SÁNG.

53- Tác giả nổi tiếng tiền chiến với tác phẩm O CHUỘT (2t).

55- Than vãn khi việc đã qua (HV, 2t).

57- Mạo từ giống cái (F).

61- Thấm nước nên mềm ra, không còn dòn.

63- Lời cuối cùng để cám ơn trước khi ra đi (HV, 2t).

64- Lặng thinh, không gây tiếng động hay cử động (2T).

65- Hai lần ký hiệu hóa chất Nitrô.

67- Tôi (S).

69- Hoa hồng nào mà chẳng có cái này.

73- Bậc thứ hai trong thiên can.

75- Xe hơi.

79- Không nhiều.

81- Hát để dỗ trẻ con chóng ngủ.

82- (Làm) bậy, bừa, không suy nghĩ.

84- Hình thể nước ta.

87- Cóng.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỲ TRƯỚC

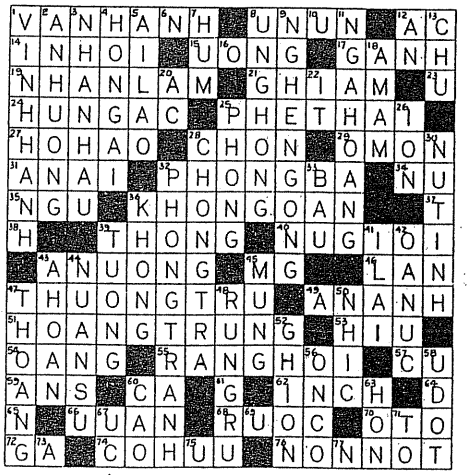

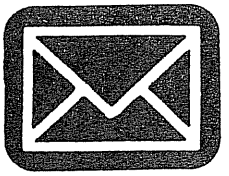

Tòa soạn và bạn đọc

● **Khôi Nguyễn** (*Brighton, MA*): Đã nhận được thư và check. Cám ơn bạn nhiều. Gởi lời cám ơn các anh chị em sinh viên - Tòa soạn đã nhận được một số phiếu đặt mua từ vùng đó. Mới đầu hơi ngạc nhiên, sau đoán ra là "đảng" của KN! Mong gặp trong Triển Lãm Mùa Xuân. Chúc vui.

● **LS Đàm Quang Lâm** (*Philadelphia, PA*): Cám ơn anh lắm lắm. Hôm anh chị ghé tòa soạn, thật là một bất ngờ thú vị. Tạo được mối liên lạc thân mật giữa tòa soạn và độc giả là điều chúng tôi luôn mong ước.

● **BS Nguyễn Hoàng Hải** (*San Jose, CA*): Đã nhận được thư, check và phiếu. Cám ơn anh chị nhiều. Nếu CVA Bắc Cali mở "đại hội" sẽ cố gắng bò lên, vì bây giờ rất đông "dân CVA" trên đó đã trở thành độc giả dài hạn của TK21 rồi!

● **NV** (*Virginia*): Đã nhận đủ, gửi ngay báo tới địa chỉ bà S.T. Mong tin và bài. Thân ái.

● **Thanh Tuệ** (*Paris, Pháp*): Xin tạ lòng "tri kỷ" bằng cách... tuân lệnh, dành một trang cho AT. Bà cụ cũng rất cảm động, nhớ ngay, và gửi lời thăm. Chúc vui luôn.

● **Vũ Thụy Hoàng** (*Virginia*): Cám ơn anh có lòng hỗ trợ. Sẽ gửi năm cuốn sách anh yêu cầu (trong đó có một cuốn biếu). Đây là quà Tết của nhà xuất bản Văn Nghệ, chứ TK21 không đủ điều kiện. Nhưng nếu được nhiều người như anh hỗ trợ thì biết đâu chừng, năm tới TK21 có quà cho tất cả các độc giả dài hạn!

● **Jimmy Fam** (*San Jose, CA*): Trong thư trước, thấy các bạn trách là "đặt mua mà không bao giờ thấy báo gửi tới", tụi này lo quá. Nay nhận được "Phiếu Ghi", biết là các bạn không giận, mà vẫn tiếp tục ủng hộ. Rất vui. Cám ơn nhiều. Thân chào.

● **Nguyễn Văn Thái** (*San Diego, CA*): Xem lại trong hồ sơ, thấy đã hết hạn từ số 38! Cám ơn ông đã hỗ trợ. Mong được ông tiếp tục là độc giả dài hạn cũng như giới thiệu thêm độc giả mới. Kính.

● **Phạm Gia Pháp** (*Beaumont, TX*): Đã nhận được chi phiếu, nhưng chữ số và chữ viết mang số tiền lại khác nhau! Tuy nhiên, xin cám ơn anh chị. Tòa báo giữ làm kỷ niệm thôi, vì đáng lẽ phải gửi anh tiền nhuận bút chứ! Thân ái.

● **Nguyễn Lê Đức** (*Jacksawille, Fl*): Cám ơn ông đã cho biết tình trạng báo bị rách hay nát, nhưng với cước phí loại "bulk rate" tòa báo không đủ đài thọ cho phần phong bì hay túi nilông. Chúng tôi đang nghiên cứu cách gửi khác, may ra tốt hơn. Trong lúc này, ông có thể đặt mua 4th class, $35.00 một năm. Chúng tôi cũng nỗ lực vận động để có thêm độc giả. Khi nào đạt được mức tối thiểu do bưu điện đòi hỏi (hình như là 2,000) thì gửi báo bằng 2nd class, vừa nhanh vừa rẻ. Xin ông và các bạn khác tiếp tay - giới thiệu thêm độc giả cho chóng "đạt chỉ tiêu"! Kính chào.

● **Nguyễn Hữu Chẩn** (*Naperville, IL*): Theo "Phiếu Ghi" ông gửi về, và số liệu trong hồ sơ của tòa báo, hạn kỳ báo của ông đã hết từ số 36. Có thể chúng tôi chưa cập nhật, nếu ông đã tái đăng. Vậy nhờ ông xem lại, và cho biết. Trong khi chờ đợi, chúng tôi vẫn gửi báo liên tục, vì "thà mất báo chứ không để mất độc giả!". Trân trọng.

● **Đỗ Khoa Luật** (*Virginia*): Đã chuyển tập thơ cho anh NXH. Có sáng tác cứ gửi về. Nhờ thư Luật mới biết xứ Bưởi cũng lắm nhân tài: Nguyễn Tất Nhiên, Trần Kim Vy, Nguyễn Thiếu Nhẫn và... Đỗ Khoa Luật nữa chứ, phải không, tác giả của "Nụ hôn loài lan tím dại"? (Tòa soạn TK21 chỉ được biết qua cái bìa, vì sách đề tặng riêng anh H.).

● **Anh Ho** (*Guadalupe*): Đã gửi biếu năm bạn theo địa chỉ trong thư, và cũng hy vọng... 80% như anh nói. Thăm và chúc vui.

● **Huỳnh Lộc** (*San Diego, CA*): Đã nhận thư, phiếu và chi phiếu. Đã gửi báo tới thân hữu được tặng báo như lời dặn trong thư. Cám ơn ông nhiều. Thân chào.

● **Phan Lạc Tiếp** (*San Diego, CA*): Trong số tám người bạn cho địa chỉ thì hai người đã được chúng tôi "móc ngoặc" trước rồi! Thư sau cũng đã nhận được. Vui nhất là được biết bạn có bốn cháu học ở UCLA. Các cháu có... đọc báo *TK21* không? Ông NST cũng đã cho biết có vài lỗi trong bài. Mong tin luôn.

● **Nguyễn Văn Ngọc** (*Connecticut*): Đã gửi ngay hai số 42 và 43. Xem lại trong computer thì ra... địa chỉ cũ! Sửa rồi mà quên *save* trước khi *escape*! Hy vọng từ nay ông nhận được báo đều. Cám ơn ông và kính chúc vạn an.

● **Trần Như Tráng** (*New York*): Xin lỗi bạn vì đã làm phiền bạn cả... năm nay - vì khi thì lộn tên, khi thì đòi nợ xuýt! Tôi đã sửa số code trong máy, quên *save* (giống trường hợp đối với ông bạn Nguyễn Văn Ngọc ở CT trên đây). Bây giờ chắc "êm" rồi! Cám ơn bạn đã kiên nhẫn suốt năm 1992. Thân ái.

Thế Kỷ 21

"Phiếu Ghi" đã nhận:

Dan Nguyen, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Trọng Nho, Kim Nguyên, Nguyễn Sơn, Vương Bích Thuần, Trịnh Bích Đào, Nguyễn Khoa Học, Vũ Quí Đài, Lê Hựu, Nguyễn Q. Khải, Nguyễn Tường Vân, Đào Văn Vượng, Nguyễn Lê Đức, Vũ Lang, Nguyễn Hữu Chẩn, Jimmy Fam, Nguyễn Văn Thái, Trần Mộng Lâm.

TƯ RÀ RÀ

Nhạc và người

Đức Khổng Tử nói rằng âm nhạc hoà nhã sẽ làm cho dân tình một xứ thuần hậu.

Một khu giải trí ngoài trời loại Disneyland ở Canada đã thí nghiệm. Họ phát nhạc Rock ở một khu và nhạc J.S. Bach ở một khu khác, trong cùng một ngày ấm áp. Kết quả là nước giải khát ở khu nhạc Rock bán rất chạy, còn ở khu nhạc Bach êm dịu như nhạc nhà thờ thì ít người uống nước. Kết luận: âm nhạc rậm rựt ồn ào làm khát nước!

Bến xe đò ở New York đã có sáng kiến dùng nhạc cổ điển để.... trừ trộm cắp! Mỗi ngày có 185 ngàn người dùng xe buýt ở bến xe đò này, và trộm, cướp, bạo hành xảy ra như cơm bữa. Từ nay ở bến xe đò New York sẽ chỉ có nhạc Mozart, Beethoven, Haydn, vân vân. Người ta hy vọng bọn trộm cướp, móc túi v.v... ở bến xe đò sẽ:

a/ Buồn ngủ vì nhạc cổ điển, móc túi không nên thân, bị bắt.

b/ Nghe nhạc chán quá bỏ đi chỗ khác tìm nhạc khác.

c/ Được âm nhạc cảm hóa nên lương thiện hơn.

Hy vọng sang năm Bus Terminal ở New York cho biết kết quả, coi trộm cướp có bớt đi không.

Chim độc

Người ta biết rắn, bọ cạp, côn trùng và cả loài cá có chất độc để tự vệ khi bị tấn công. Một sinh viên tiến sĩ ở đại học Chicago vừa khám phá ra có một loài chim ở rừng New Guinea có chất độc ở lông và da. Loài chim màu vàng và đen này tiết ra chất độc làm anh John Dumbacher bị tê dại cả tay, khi ngón tay anh bị cắt xước và anh thò tay cầm con chim để thả nó ra khỏi lồng. Khám phá này làm các nhà sinh vật học khắp thế giới sửng sốt. Tên anh Dumbacher sẽ được ghi vào lịch sử môn học. Thầy giáo anh tiếc rẻ: đáng lẽ chúng tôi phải khám phá ra từ lâu cái chuyện này! Anh Dumbacher thả con chim tự do khi thấy không cần để nghiên cứu là làm một việc thiện. Không ngờ anh được đền bù! Khám phá ra loài chim có chất độc, lần đầu tiên trong lịch sử. Lãnh bằng xong thế nào cũng có trường mời về dạy học, để lấy tiếng.

Chậm còn hơn không

Phải mất 13 năm nghị án, nghiên cứu các lý lẽ buộc tội và bào chữa, thảo luận các chứng cớ khoa học, một Ủy Ban điều tra về lịch sử, khoa học và thần học đã tuyên bố: Galileo vô tội.

Bản án phúc thẩm được đức giáo hoàng John Paul II công bố đầu tháng 11 năm 1992 đã xóa tội cho Galileo, người bị tòa án giáo hội truy tố vì dám chủ trương trái đất quay mỗi ngày một vòng và đi quanh mặt trời mỗi năm một lần. Trước sức ép của "chủ nghĩa giáo điều", năm 1633, Galileo đã phải tự tuyên bố mình sai lầm, sau đó bị quản thúc tại gia suốt tám năm, cho đến khi ông chết vào năm 77 tuổi?

Ủy Ban của Tòa thánh cũng nhận xét rằng các vị thẩm phán năm 1633 đã kết tội Galileo vì họ không hiểu rõ ý nghĩa thật của kinh thánh nên tưởng rằng nếu Galiléo nói đúng thì nền tảng của Kinh Thánh sai. Họ cũng bị áp lực chính trị của thời họ sống, lúc đó các giáo phái của Martin Luther và Jean Calvin đang khởi động phong trào cải cách, chống lại giáo hội La Mã. Đức Giáo Hoàng nhân dịp này đã khuyên mọi người mỗi khi phán đoán ai phải hết sức tìm hiểu và đừng quá tin ở khả năng hiểu biết của mình.

Ở Việt Nam hiện nay cũng có nhiều người bị bắt ra tòa vì loan tin chủ nghĩa Mác-Lênin đã sụp đổ ở Đông Âu và (cựu) Liên Xô. Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thái, Đức Nhuận vẫn còn bị giam giữ.

Vô tội?

Năm 1948 một nhân viên cao cấp bộ ngoại giao Mỹ, Alger Hiss, bị buộc tội làm gián điệp cho Liên Xô. Việc buộc tôi chỉ căn cứ vào lời khai của một gián điệp của Nga Xô, đảng viên Cộng Sản ở Mỹ. Nhưng Hiss không thể nào cãi được vì cả nước Mỹ đang lên cơn sốt vì sợ các gián điệp Nga, kiểu bông Hồng Đỏ, bông Hồng Xanh. Hơn nữa một chính khách trẻ tuổi, Richard Nixon nhảy vào ăn có, cực lực lên án Alger Hiss, rồi nhờ thế mà đắc cử dân biểu.

Sau 44 năm chờ đợi, Liên Xô sụp đổ, ông Hiss may còn sống, đã 87 tuổi, viết thư cho bộ an ninh Cộng Hòa Nga xin điều tra coi ông có tên trong số gián điệp Nga ở Mỹ chăng. Tướng Volkogonov, một sử gia có tiếng ở Nga, đã tìm lục các văn khố của KGB và tuyên bố: Không có chứng cớ nào liên quan đến Hiss cả. Ông già Hiss có thể an tâm. Còn dân biểu Richard Nixon, sau khi đắc cử, lên như diều, cuộc đời chính trị đưa đến chỗ ông làm Phó Tổng Thống, Tổng Thống và từ chức một cách nhục nhã vì... nói dối. Tội danh khiến ông Nixon phải từ chức chỉ là nói sai sự thật về vụ

Watergate.

Ở đời chúng ta có luật Nhân-Quả!

VIP

Ở nước Mỹ có một hầm địa đạo, trong núi vùng Virginia để các VIP (yếu nhân, *very important people*) vào trú ẩn khi xảy ra chiến tranh nguyên tử. Năm 1962, khi Mỹ phong tỏa Cuba, chính phủ Mỹ lo Nga tấn công, đã phát 2000 tấm thẻ VIP cho các yếu nhân để sẵn sàng đi ẩn nếu cần. Người ta mang thẻ tới cho Earl Warren, chánh án Tối Cao Pháp Viện. Ông Warren hỏi: có thẻ nào cho má xấp nhỏ không? Không! Chỉ dành cho yếu nhân mà thôi. Ông Warren cười, trả lại thẻ: Xin tặng cho thêm một vị VIP khác dùng! Sống chết có số!

Bạn bầu Đảng Coca hay Đảng Pepsi?

Nếu bạn ở Mỹ, kỳ bầu cử vừa rồi bạn bầu cho đảng Coca Cola hay đảng Pepsi Cola? Dưới các tổng thống Dân Chủ, hãng Coca Cola phát tài to, còn với đảng Cộng Hoà, Pepsi Cola kiếm bộn.

Có lẽ chuyện bắt đầu từ thời đệ nhị thế chiến, Tổng thống F.D. Roosevelt (Dân Chủ) ra lệnh mua nước ngọt cho lính Mỹ. Bộ trưởng Bưu Điện phụ trách việc này, và ông ta vốn là nhân viên cao cấp của hãng Coca Cola. Từ đó nước ngọt Coca lan khắp thế giới, hiện nay cứ năm chai Coke bán ra thì có bốn chai bán ở ngoại quốc.

Năm 1959, Mỹ tham dự hội chợ Mátscơva, phó T.T. Nixon (Cộng Hòa) sang dự, yêu cầu Kruschev cầm chai Pepsi Cola uống và chụp hình chung. Từ đó chủ nghĩa tiêu thụ (Consumerism) tấn công chủ nghĩa Cộng Sản. Năm 1972 khi Nixon làm Tổng thống, Nga đã mở cửa cho Pepsi, món nước ngọt tư bản đầu tiên được bán ở Liên Xô.

Cựu Tổng thống Carter (DC) là người tiểu bang Georgia, xứ của Coca, cho nên khi ông lên thì Coca đầy tòa Bạch ốc, khi làm thống đốc tiểu bang, ông Carter vẫn mượn máy bay của hãng này. Năm 1979 dưới thời Carter, Coca Cola được tung vào thị trường Trung Cộng, mang tên *khả khẩu khả lạc*. Từ đó Pepsi chiếm Nga, Coca chiếm Tàu.

Theo đúng truyền thống trên, T.T. Bush (CH) uống Pepsi ở tòa nhà trắng và trên máy bay Air Force One. Còn Clinton (DC) thì uống Sprite, một sản phẩm của hãng Coca Cola.

Cả hai hãng và các vị tổng thống đều phủ nhận sự liên hệ giữa các hãng và hai đảng. Hãng nào cũng nói: cả nước uống thứ giải khát của tôi, không phân biệt đảng phái! Nếu kỳ rồi bạn bầu cho Ross Perot thì bạn uống gì? Chắc là sữa tươi.

Chủ thuyết và người

Karl Popper, triết gia đầu thế kỷ 20, đã đặt những nền tảng mới cho Lôgic của Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học, nói: "Chúng ta nên tập giết các chủ thuyết thay vì giết lẫn nhau". Theo Popper, nghiên cứu khoa học chủ yếu là đặt các giả thuyết, tìm cách chứng minh là thuyết đó sai, bằng thực chứng. Nếu chưa chứng tỏ được giả thuyết đó sai thì tạm coi là đúng, cho tới khi thấy được sai lầm thì đặt giả thuyết mới. Cứ như vậy mãi mãi.

Hơn một tỷ người, mỗi lần một phút

Cuốn sách nghiên cứu về đời sống tình dục của dân Trung Quốc mới ra đời, dày 844 trang, in 3360 quyển, bán hết ngay. Tác giả Lưu Đại Lĩnh, 55 tuổi, giáo sư xã hội, và nhà xuất bản sẽ in 10 ngàn cuốn nữa.

Giáo sư Lưu đã phỏng vấn 20 ngàn người Tàu, và khám phá ra nhiều điều. Trước hết là mấy tin buồn.

Một phần ba phụ nữ có chồng không thích thú chuyện gối chăn, họ không hề biết "cực điểm khoái lạc" là cái gì cả, dùng chữ đó mà hỏi là họ ngẩn người không hiểu.

Phần lớn các bà cho biết khi phải làm chuyện đó họ chỉ thấy đau, vì các ông chồng không biết nựng nịu, gợi hứng trước khi nhập trận. Cuộc đấu diễn ra dưới một phút đồng hồ là xong.

Tám mươi phần trăm dân Tàu vẫn cho rằng "làm bằng tay" là có tội. Thái độ này ở bên ngoài người ta đã đổi.

Trong các người trả lời cuộc phỏng vấn có 200 người đồng tính ái (thích người cùng phái), nhưng tác giả phải bỏ cả chương sách nói về họ, vì sợ dư luận.

Một cặp sinh viên y khoa sắp ra trường bị đuổi vì cô gái có bầu.

Mười ba phần trăm các cặp vợ chồng khi chung chạ vẫn mặc áo.

Sau đây là vài tin vui:

Một phần tư các ông và một phần năm quí bà đã nếm thử với nhau trước khi thành hôn chính thức.

Một nửa các cặp vợ chồng cho biết khi ăn nằm với nhau lâu lâu họ thay đổi vị thế cho nó đỡ tẻ.

Ông Lưu cho biết, mấy năm trước, con gái trước khi đi lấy chồng không được học gì về chuyện hoa nguyệt, ngoài mấy lời dạy bảo rằng: "cứ nằm ngửa ra rồi tưởng niệm Karl Marx". Tại sao điều này lại được coi là tin mừng? Vì không thấy giáo sư Lưu nói họ được yêu cầu nghĩ đến Mao Trạch Đông. Chủ tịch Mao, tuy có tên như vậy mà mặt mũi thì nhẵn thín. Còn ông Karl Marx thì có râu xồm.

Ở xứ sở đã sản xuất ra Kim Bình Mai, Nhục Bồ Đoàn, vân vân, mà một tỉ mốt dân chúng sống như vậy thì cái ách độc tài đảng trị nó hại người ta ghê thật!■

(tiếp theo trang... sau)
"Tôi có thể cam đoan với quí vị không ai làm báo *Nhân Dân* mà khi chết lại lên Thiên Đường".

Tận thế thật

Một nhà khoa học ở Sydney, Úc châu, vừa loan báo tận thế thật sẽ tới vào đúng ngày 14 tháng 8 năm 2116. Ông Duncan Steel cho biết vào ngày đó, sao chổi Swift Tuttle sẽ trở lại thăm trái đất. Sao chổi này đã từng đến thăm trái đất. Lần đầu tiên dân chúng trái đất thấy sao chổi này là vào năm 1862. Nhưng chuyến viếng thăm tới, sao chổi Suýp-Tút-tơn sẽ đến gần hơn, với tốc độ 60km một giây. Cả khối đá và băng đường kính 5 cây số này, khi chạm vào khí quyển trái đất sẽ tạo ra một chấn động lớn bằng một triệu sáu trăm ngàn lần trái bom nguyên tử nổ ở Hirosima.

Được tin trên đồng chí Đỗ Mười đã triệu tập khẩn cấp phiên họp bất thường của Bộ Chính Trị để thảo luận các biện pháp đối phó với sao chổi Xì-Tút (tức Swift - Tuttle). Sau tám ngày làm việc không nghỉ Bộ Chính Trị đã ra nghị quyết như sau:

- Tố cáo trước nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới âm mưu của đế quốc tư bản dùng sao chổi Xì-Tút cản trở bước tiến của loài người tiến bộ đến chủ nghĩa xã hội.

- Kêu gọi toàn thể nhân dân, cán bộ, bộ đội, công an làm việc gấp trăm lần hơn trước để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc đến chủ nghĩa xã hội, và trong kế hoạch năm năm đang tiến hành chúng ta sẽ xây dựng một sao chổi mới xã hội chủ nghĩa to lớn, mạnh mẽ gấp ngàn lần sao chổi Xì-Tút ngay lập tức, trước năm 1996 chứ không cần chờ đến năm 2116!

Sau khi nghiên cứu, học tập nghị quyết của Bộ Chính Trị, ông Tổng Giám Đốc Công Ty VEUVESTCO đã ra lệnh cho ông phó Tổng Giám Đốc rằng: "Cái tụi Hồng Kông bữa trước nói nó lì xì bao nhiêu?" "Bẩm đồng chí hai triệu!" "Thế thì bảo nó tăng lên thành hai trăm triệu. Bộ Chính Trị bảo phải làm việc gấp trăm lần hơn trước! Mà nhớ phải kín đáo".

Danh ngôn

Bà Irina Ziesman, chủ trương đài phát thanh Tự Do ở Mát Xcơ Va, khi đi thăm cộng đồng Việt Nam ở Bắc Mỹ đã bị chất vấn: "Bà có phải là cán bộ tình báo của Nga Xô hay không?" Bà trả lời: "Tôi làm báo, và tôi có tình, như vậy gọi là tình báo phải không?"

Trong câu chuyện riêng, Irina kể bà đã gặp Hai Long, một cán bộ tình báo chiến lược của Cộng Sản Việt Nam, từng len lỏi vào làm tay chân linh mục Hoàng Quỳnh và trở thành cố vấn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Hai Long đã nói với Irina: "Hai chúng ta đều làm tình báo..." và Irina cải chính: "Tôi có làm báo. Tôi cũng có làm tình. Nhưng mỗi lần làm một thứ thôi. Tôi không làm tình báo như ông".

Tin khảo cổ

Các nhà khảo cổ ở Iran đã tìm thấy một nghĩa trang chôn vùi từ 7000 năm trước, ở miền Nam xứ Iran, tại một thành phố mang tên là "Phố cháy". Người ta ước tính có từ 25 ngàn đến 30 ngàn ngôi mộ, mỗi ngôi mộ từ 2 đến 4 tử thi. Các chuyên gia khảo cổ học cho biết đây là một "kho tàng" quí báu, vì các tử thi ở tình trạng tốt, nhờ bị chôn sâu, có thể được khám nghiệm để tìm hiểu rõ hơn về đời sống con người ở đó 7000 năm về trước.

Được tin này Đại tướng Đoàn Khuê đã lập tức cử phái viên sang Iran. Phái viên có nhiệm vụ hỏi mua một số bộ xương ở đó với mục đích tái xuất khẩu sang Mỹ! Khi được hỏi Việt Nam lấy tiền đâu trả cho Iran, ông Đoàn Khuê cho biết sẽ trả bằng dầu lửa. Dầu lửa sẽ được chở ngay sang cho Iran khi nào Mỹ trở lại khai thác các giếng dầu ngoài khơi đảo Trường Sa, và Mỹ sẽ trở lại ngoài khơi Trường Sa khi nào Trung Quốc bỏ tham vọng bành trướng ở vùng biển mến yêu của Tổ Quốc, Trung Quốc sẽ rời bỏ vùng biển khi nào... (máy fax ở Hà Nội bị hư nên đoạn sau đọc không rõ, bổn báo phái viên sẽ kiểm lại).■

ĐIỆN THƯ KHẨN MẬT
Stop-press Confidential Fax Daily News

NHẬT BÁO THÁNG RA MỘT LẦN CHO NÓ KHỎE
CHỦ NHIỆM KIÊM CHỦ BÚT: TƯ RÀ RÀ
CỐ VẤN CHÍNH TRỊ: MỢ TƯ MUÔN VÀN KÍNH YÊU.

Độc Giả Chào Mừng Cậu Tư

Như thường lệ báo mới ra thì chủ nhiệm bổn báo có bài chào mừng độc giả. Nhưng bổn báo . . . là một trường hợp ngoại lệ, bài mở đầu là lời độc giả chào mừng Cậu Tư.

Thưa Cậu Tư kính mến,

Được biết cậu đã ra báo, dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Mợ Tư Muôn Vàn Kính Yêu, theo chủ nghĩa bách chiến bách thắng Tư Ra Rà cho nên một tháng ra có một lần cho nó khỏe, chúng cháu là độc giả kính chúc cậu Tư giữ gìn ngọc thể, đừng ra nhiều quá sợ báo chết yểu.

Nhân dịp này chúng cháu nhờ cậu Tư đăng hộ cái quảng cáo thuốc bổ sau đây, xin đăng chùa, để ủng hộ nền y học dân tộc và đại chúng dưới ánh sáng của chủ nghĩa Tư Rà Rà, bảo vệ sức khỏe đồng bào trong công cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa Đế Quốc, chống chủ nghĩa Bành Trướng Bá Quyền, chống Cộng Sản Độc Tài, chống chủ nghĩa xét lại, chống Lạm Phát, chống Đổ Rác Bừa Bãi, chống chủ nghĩa Men Sơ Vích, chống Khạc Nhổ ở nơi công cộng, chống Tham Ô Lãng Phí, chống chủ nghĩa Tờ Rốt Kít, chống chủ nghĩa Pe Rốt Kít tiêu tiền ứng cử Tổng Thống tốn kém quá thà rằng gửi sang giúp đồng bào ở trại tị nạn Hồng Kông, chống chủ nghĩa Cờ Linh Tơn nít đã trốn lính còn đòi làm Tổng Thống, chống chủ nghĩa Bút Sít nuôi chó ở tòa Bạch Ốc, chống chủ nghĩa Mao ít vì mao có nhiều mới tốt, chống chủ nghĩa Mác Xít Lê Nin nít, chống ghẻ ngứa, chống chủ nghĩa Ma Đô Na ít ăn mặc hở hang làm cậu Tư ngứa ngáy, nghĩa là xin cậu Tư thấy cần chống cái gì thì xin cứ ghi vào hộ cháu, càng nhiều càng tốt.

Thành kính cúi chào.

Ký tên: Lão chiến sĩ Cách Mạng sanh năm 1976 đã từng vào tù ra khám dưới ách phong kiến thực dân quân phiệt Cộng Sản, lòng bao giờ cũng lo chuyện kinh bang tế thế, đứa nào nói dối nó chết - trên đời chỉ thề có một lần này thôi, thề không bao giờ thề thốt nữa.

Cậu Tư Trả Lời: **Cái bài quảng cáo của cháu dài quá, nếu đi phải đi trên bổn báo mất 17 kỳ, cho nên phải để lại. Xin cháu rút ngắn ngắn lại dễ đi hơn. Lập trường cháu rất tốt, không giống mấy đứa lập trường không rõ ràng, theo chủ nghĩa Ma đô na ít cực đoan quá khích giao động ngây thơ.**

Tận thế hụt

Một ông Đạo ở Đại Hàn kêu gọi tín đồ tụ họp ở nhà thờ cầu nguyện, chờ giờ tận thế. Ông Đạo nói có nguồn tin mật ở Thiên đường cho ông biết ai có mặt ở nhà thờ vào đúng giờ phút đó sẽ được bốc thẳng lên Thiên Đường, không qua thủ tục thanh lọc của... Cao Ủy. Đúng nửa đêm, một ngày Chủ Nhật tháng trước, tín đồ chờ mãi, chẳng thấy trực thăng tới, sốt ruột, chất vấn. Ông Đạo đành trả lời: bản tin trước là tin vịt, ông đọc một tờ báo lá cải ở Thiên Đường, mà nhầm đúng cái mẩu tin bịa đặt, ông xin nhận lỗi.

Sau khi mở cuộc điều tra đặc biệt, bổn báo đã biết ở trên Thiên Đường có một tờ báo tên là... *Nhân Dân*.

Trả lời cuộc phỏng vấn cấp tốc của bổn báo, từ Paris ông Bùi Tín, cựu phó Tổng Biên Tập báo *Nhân Dân* ở Hà Nội, tuyên bố ông hoàn toàn không biết có một tờ báo trùng tên như vậy mà lại xuất bản trên Thiên Đường. Nhưng ông Bùi Tín cương quyết phủ nhận trách nhiệm của ông về một nguồn tin thất thiệt như vậy, vì ông biết chắc chắn không có một nhân viên nào đã phục vụ dưới quyền của ông hiện đang cộng tác với tờ *Nhân Dân* ở Thiên Đường. Ông Bùi Tín nói:

(xem tiếp trang... trước)

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CÁC GIẢI TRÚNG:

Giải Nhất * Mitsubishi EX45-L Mini Van
Giải Nhì *Xe gắn máy - Honda Elite 80
Giải Ba * Máy giặt & Máy sấy - Whirpool
Giải Bốn * Tủ lạnh - Kennmore
Giải Năm * Tivi mầu - 27" Mitsubishi
Giải Sáu * Cassette CD PCX610
Giải Bảy * Microwave - G.E.
Giải Tám * 1 nồi cơm điện hâm nóng - Hiệu National SR-SA15N
Giải Chín * Nồi cơm điện như trên
Giải Mười * Nồi cơm điện như trên

SALE!

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- **Chợ lớn NHẤT**
- **Hàng nhiều NHẤT**
- **Thịt, cá, rau tươi NHẤT**
- **Đủ loại hàng thực dụng NHẤT**
- **Giá cả các loại hàng hạ NHẤT**
- **Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT**
- **Tiếp đãi ân cần NHẤT**
- **Địa điểm thuận lợi NHẤT**
- **Bãi đậu xe an toàn NHẤT**
- **Và đã được mọi người ưa thích NHẤT**

design by Ngoc Phu

ĐẶC BIỆT MÙA HÈ 92

- Mỗi lần đi chợ là Quý Vị có được một dịp may.
- Mỗi người đi chợ đều có một tấm giấy số.
- Để được dự cuộc xổ số mỗi cuối tuần và một lần độc đắc với nhiều Tặng Phẩm thiết dụng đáng giá như trên.

Vé Số của chợ* LITTLE SÀIGÒN *được xổ nhiều lần vào mỗi ngày Chủ Nhật - Cuối tuần vào lúc 5 giờ chiều. Khi xổ xong được bỏ vào trở lại để tiếp tục xổ vào những lần kế tiếp - và sổ Độc Đắc.

LÔ ĐỘC ĐẮC ĐƯỢC XỔ VÀO **NGÀY 31-10-1992**

• Rủ nhau đi chợ **Little Sàigòn** để được dự cuộc Xổ Số hào hứng nhứt của **Mùa Hè 92.** và được mua hàng trăm món hàng SALE khác.

design by Ngoc Phu

100 NGƯỜI NÓI, 1000 NGƯỜI TIN, 100000 NGƯỜI ĐẾN

9822 BOLSA AVE. ⊙ WESTMINSTER, CA 92683 ⊙ TEL: (714) 531-7272

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRIỂN LÃM MÙA XUÂN 1993

TỪ THỨ BẢY 9 THÁNG GIÊNG ĐẾN THỨ SÁU 22 THÁNG GIÊNG, 1993
TẠI PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ
14901 MORAN STREET, WESTMINSTER, CA 92683 • (714) 894-563O

VAALA

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Giá 3.00 Mỹ Kim.